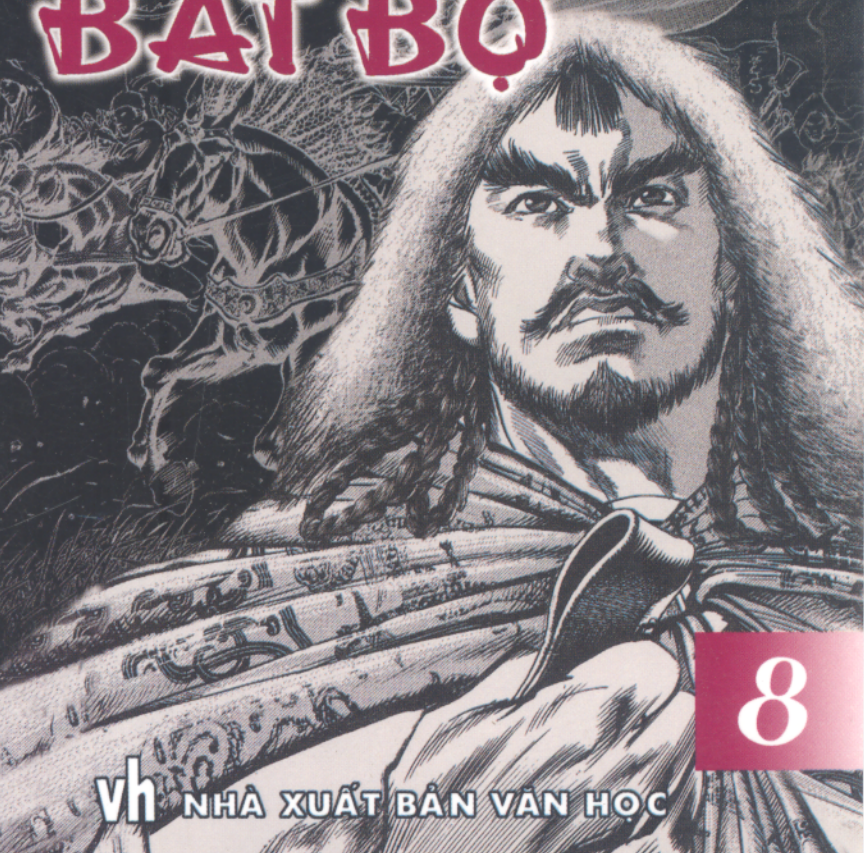


KIM DUNG

# THIÊN LONG BÁT BỘ



8

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# Thiên long bát bộ

Tập 8

*Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).*

**All Rights Reserved © LOUIS CHA**

*Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods*

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)  
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG  
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông  
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng  
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

**KIM DUNG**

# Thiên long bát bộ

**Tập 8**

*Tái bản lần thứ nhất*

***Người dịch: ĐÔNG HẢI***

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
**Hà Nội - 2004**

## Hồi 36

### *Bóng hồng đã khép cửa thiên*

**H**ư Trúc cả kinh tiến lên hai bước, Đồng Mỗ cũng vừa hô hoán vừa tiến về phía y. Bóng trắng khẽ cất tiếng hỏi: “Sư tử ở đây có mạnh giỏi chăng?”, thanh âm nữ nhân êm ái uyển chuyển rất dễ nghe. Hư Trúc lại tiến thêm hai bước, thấy nữ nhân áo trắng thân hình tha thướt, nhưng mặt được che bằng tấm lụa trắng nên không trông rõ tướng mạo. Hư Trúc nghe bà ta gọi Đồng Mỗ bằng sư tử, liền nghĩ rằng Đồng Mỗ đã có người nhà đến hộ vệ, sẽ không bắt mình ở lại nữa. Nhà sư mừng thầm, nhưng nhìn qua Đồng Mỗ thì thấy vẻ mặt mục ta rất kỳ quái, nửa như kinh hãi nửa như căm hận, rõ ràng không hoan hỉ chút nào.

Đồng Mỗ lạng người đến bên Hư Trúc la hoảng: “Công ta lên núi cho mau!” Hư Trúc vẫn ngập ngừng: “Cái đó... tiểu tăng đã nói là không tiện mà!...” Đồng

Mỗ cả giận, tát một phát vào mặt nhà sư rồi la lên: “Con tiện nhân đã đuổi tới nơi định làm hại ta. Người không trông thấy hay sao?” Mụ ra tay không nhẹ, Hư Trúc mắt nổ đom đóm rồi nửa mặt sưng vù.

Người áo trắng nói: “Sư tử già rồi mà vẫn còn hay giận dữ ư? Người ta đã không muốn mà sư tử cứ ép buộc, nào đánh nào mắng là nghĩa lý gì? Tiểu muội khuyên sư tử, đối xử với người ta nên tử tế là hơn.” Hư Trúc xiết bao cảm kích, nghĩ thầm: “Bà này đồng môn cùng Đồng Mỗ và Vô Nhai Tử, mà sao tính tình chẳng giống Đồng Mỗ chút nào, nhã nhặn ôn hòa, thấu tình đạt lý.”

Đồng Mỗ vẫn không ngớt giục Hư Trúc: “Mau mau công ta chạy đi, trốn khỏi con tiện nhân này càng xa càng tốt. Ta nhất định không quên lòng tốt của người, sẽ có ngày báo đáp.”

Nữ nhân áo trắng vẫn nhàn nhã bình thản, đứng yên một bên. Làn gió nhẹ nhàng lay động xiêm áo, trông bà phiêu diêu như một vị tiên. Hư Trúc tự hỏi: “Vị này hiền hòa vẫn nhã là thế, mà sao Đồng Mỗ lại có vẻ chán ghét sợ hãi?” Nữ nhân áo trắng lại hỏi: “Sư tử! Tiểu muội ta đã mấy chục năm trời chưa được gặp nhau, hôm nay mới được tái ngộ. Sư tử chẳng hân hoan, lại còn hốt hoảng bỏ đi là nghĩa làm sao? Tiểu muội tính ra mấy bữa nay là dịp sư tử phản lão hoàn đồng, trong lòng chỉ sợ bọn yêu ma quỷ quái thủ hạ của sư tử nhân cơ hội này làm phản, bèn đến cung Linh Thứu núi Phiêu Diêu tìm sư tử để giúp một tay, nhưng lại không thấy sư tử ở đó.”

Đồng Mỗ thấy Hư Trúc không chịu công mình chạy trốn thì chẳng biết làm thế nào, hần học đáp: “Người tính đúng vào thời kỳ ta phải tán công mà tìm đến núi Phiêu Diêu có phải vì lòng tốt đâu? Phải chăng là để trả mối hận ngày trước? Nhưng người không tính đến chuyện ông trời xui khiến cho có người đem ta xuống núi. Người một phen uống công, lại cố truy tìm đến đây phải chăng? Lý Thu Thủy! Hôm nay người đến đây thì đã chậm mất mấy ngày. Tuy ta không địch lại người, nhưng người đừng tưởng là không mất hơi sức mà hại được thần công một đời của ta.”

Nữ nhân áo trắng đáp: “Sao sư tử lại nói thế? Tiểu muội lúc nào cũng nhớ sư tử, ngày nào cũng muốn đến cung Linh Thứu để vấn an. Nhưng mấy chục năm trước kia sư tử hiểu lầm tiểu muội rồi sinh dạ hoài nghi, lần nào gặp nhau sư tử cũng chưa kịp hỏi gì đã buông lời trách mắng. Tiểu muội một là sợ sư tử nổi nóng, hai là sợ sư tử đánh đập, nên chần chờ không dám đến thăm. Nếu sư tử cho rằng tiểu muội có ý bất lương, thì thật là quá đa nghi rồi.” Bà nói năng vừa giữ lễ vừa thân mật.

Hư Trúc vốn biết tính tình Đồng Mỗ ngang ngược, bèn nghĩ rằng hai bà này một thiện một ác, chuyện hiềm khích năm xưa rõ ràng Đồng Mỗ là người sai trái.

Đồng Mỗ tức giận nói: “Lý Thu Thủy! Sự tình đã đến thế này, bữa nay người đến đây hoa ngôn xảo ngữ châm chọc ta cũng chẳng ích gì! Người hãy xem cái gì đây?” Nói xong mục giơ tay trái lên, chìa cái nhẫn bảo thạch ra. Nữ nhân áo trắng tức là Lý Thu Thủy bỗng

run lên, lạc giọng hỏi: “Đây là cái nhẫn thất bảo của chương môn... Sư tử lấy ở đâu ra?” Đồng Mỗ lại cười đáp: “Dĩ nhiên là chương môn trao lại cho ta... Người đã biết rồi, còn hỏi làm gì?” Lý Thu Thủy chưng hửng một lát rồi hỏi: “Hừ! Y... y sao lại giao nhẫn cho sư tử? Nếu sư tử không ăn cắp, thì hẳn là cướp giật của y.”

Đồng Mỗ lớn tiếng nói: “Lý Thu Thủy! Chương môn phái Tiêu Dao truyền cho người phải quì xuống nghe lệnh.”

Lý Thu Thủy nói: “Sư tử tự phong cho mình chức chương môn hay sao? Chắc là... chắc là sư tử đã ám hại y để cướp nhẫn thất bảo rồi.” Bà vốn là người hòa nhã, nhưng từ lúc trông thấy cái nhẫn thất bảo, không khỏi xúc động, lời nói đã ra chiều nóng nảy.

Đồng Mỗ nghiêm giọng hỏi: “Người không chịu tuân theo mệnh lệnh của chương môn, muốn phản nghịch sư môn, có phải thế không?”

Đột nhiên một làn bạch quang lóe lên, thân hình Đồng Mỗ tung lên không rồi văng đi xa. Hư Trúc thất kinh hỏi: “Sao vậy?”, rồi bỗng thấy trên mặt tuyết có vết máu loang, một ngón tay của Đồng Mỗ bị chặt rớt xuống, cái nhẫn đã bị Lý Thu Thủy lấy được cầm trong tay. Thì ra Lý Thu Thủy dùng thủ pháp mau lẹ tuyệt luân chặt đứt ngón tay của Đồng Mỗ để đoạt chiếc nhẫn, rồi lại phóng chương hất mụ ra xa. Bà dùng thứ khí giới gì để chặt ngón tay Đồng Mỗ thì Hư Trúc không nhìn rõ được vì bà ra tay lẹ quá!

Bỗng nghe Lý Thu Thủy nói: “Sư tử đã ám hại y cách nào, nói thật cho tiểu muội nghe đi! Tiểu muội

đối với sư tử tình nghĩa thâm trọng, quyết không làm khó sư tử đâu.” Bây giờ Lý Thu Thủy lấy được chiếc nhẫn bảo thạch rồi, giọng nói của bà ta trở lại ôn tồn.

Hư Trúc thấy bất nhẫn, lên tiếng nói: “Lý thí chủ! Hai vị là sư tử muội đồng môn, sao lại ra tay ác độc đến thế? Vô Nhai Tử lão tiên sinh không phải bị Đồng Mỗ gia hại đâu. Người xuất gia không biết nói dối, tiểu tăng không gạt thí chủ đâu.”

Lý Thu Thủy quay sang hỏi Hư Trúc: “Xin hỏi tiểu sư phụ pháp hiệu là gì? Xuất gia ở bảo tự nào? Tại sao lại biết danh hiệu sư huynh của ta?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng pháp danh là Hư Trúc, đệ tử chùa Thiếu Lâm. Vô Nhai Tử lão tiên sinh là... Ôi, chuyện này nói ra dài quá...” Đột nhiên Lý Thu Thủy phát tay áo một cái, hai đầu gối nhà sư chùn lại rồi cảm thấy tê nhức, khí huyết bỗng chạy ngược đường. Nhà sư ngã lăn ra kêu lên: “Ôi chao! Thí chủ làm gì thế? Tiểu tăng có làm gì đắc tội với thí chủ đâu, sao lại đả thương tiểu tăng?”

Lý Thu Thủy mỉm cười đáp: “Tiểu sư phụ đã là cao tăng phái Thiếu Lâm, tại hạ chỉ muốn thử công lực một chút mà thôi! Ôi! Tiếng tăm phái Thiếu Lâm lừng lẫy là thế, mà võ công phái này chỉ có thế thôi ư?”

Hư Trúc nằm dưới đất nhìn lên, thấy dung mạo Lý Thu Thủy sau tấm mạng che mặt tựa như một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi, đôi mày rất xinh đẹp, nhưng trên má dường như có mấy ngấn máu, lại hình như có mấy vết sẹo to. Nhà sư sợ hãi đáp: “Tiểu tăng

chỉ là một hòa thượng hạng bét tại chùa Thiếu Lâm. Tiên bối chẳng nên vì tiểu tăng bất tài mà mặt sát cả tệ phái.”

Lý Thu Thủy không lý gì đến y nữa, từ từ đến bên Đồng Mỗ, dịu dàng nói: “Sư tỉ ơi! Mấy năm nay tiểu muội nhớ sư tỉ biết chừng nào, may mà ông trời còn có mắt, tỉ muội ta còn được gặp nhau. Trước kia sư tỉ đối đãi cực kỳ tử tế, tiểu muội vẫn ghi nhớ ngày đêm...”

Đột nhiên một làn bạch quang lóe ra, Đồng Mỗ rú lên một tiếng bi thảm. Máu chảy thành vũng trên mặt tuyết, chân trái Đồng Mỗ đã bị chặt đứt lìa ra. Hư Trúc kinh hãi không sao nói hết, giận dữ quát hỏi: “Tỉ muội đồng môn mà thí chủ hạ thủ nhẫn tâm đến thế ư? Thí chủ... thí thủ thật là dã man không bằng cầm thú.”

Lý Thu Thủy từ từ quay đầu lại, kéo tấm khăn lên, để lộ bộ mặt trái xoan trắng nõn nà. Hư Trúc vừa nhìn thấy đã la lên một tiếng kinh ngạc, mặt bà bị kiếm rạch hai nét ngang hai nét dọc thành hình chữ “Tĩnh”. Vết thương đã làm cho mắt bên phải bà lồi ra ngoài, miệng méo xệch sang bên trái, bộ mặt xinh đẹp biến thành xấu xa khủng khiếp. Lý Thu Thủy nói: “Nhiều năm trước, có kẻ đã dùng mũi kiếm vạch vào mặt ta đến thế này. Tiểu sư phụ chùa Thiếu Lâm thử nghĩ xem có nên trả thù hay không?” Mụ nói xong lại từ từ kéo khăn xuống che mặt. Hư Trúc hỏi lại: “Là... là Đồng Mỗ đã hại thí chủ ư?” Lý Thu Thủy đáp: “Tiểu sư phụ hỏi y thử xem.”

Đồng Mỗ tuy máu chảy ra như suối mà vẫn không ngất xỉu, lên tiếng đáp: “Đúng rồi! Chính ta đã vạch vào mặt nó. Năm ta hai mươi sáu tuổi, luyện công sắp đến ngày thành tựu, thân thể có thể phát triển như một thiếu nữ bình thường. Nhưng lúc đó nó hại ta tẩu hỏa nhập ma, thân thể vĩnh viễn thế này. Theo người thì mối thù này có nên báo hay không?”

Hư Trúc ngược lên nhìn Lý Thu Thủy, nghĩ thầm: “Nếu Đồng Mỗ nói đúng sự thực, thì Lý Thu Thủy là người gây ác nghiệt trước.”

Đồng Mỗ lại nói: “Hôm nay ta đã lọt vào tay mi, nói nhiều cũng vô ích. Còn vị tiểu hòa thượng này là bạn vong niên với Vô Nhai Tử, mi không được động đến một sợi tóc. Nếu mi can rờ thì y không tha mi đâu.” Mụ nói xong, nhắm nghiền mắt lại, mặc cho địch nhân muốn giết muốn mổ thế nào cũng được.

Lý Thu Thủy thở dài đáp: “Sư tử đã lớn tuổi hơn mà cũng thông minh hơn, nhưng hôm nay muốn gạt tiểu muội thì không phải là chuyện dễ đâu. Sư tử đã nói y... y hiện nay hãy còn trên thế gian thì cái nhẫn thất bảo này sao lại lọt vào tay sư tử được? Vị tiểu sư phụ này với tiểu muội không thù không oán, vả lại tiểu muội vốn nhất gan, chẳng dám gây thù với phái Thiếu Lâm là núi Thái Sơn là sao Bắc Đẩu trong võ lâm. Tiểu muội không đả thương y đâu, sư tử đừng ngại gì hết. Tiểu muội có mang theo hai viên Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn, xin sư tử uống vào cho vết thương đừng chảy máu nữa.”

Hư Trúc nghe bà gọi một điều tử tử, hai điều tử tử, giọng nói cực kỳ thân thiết, nhưng nhớ lại lúc nãy

Đồng Mỗ cũng bắt Ô Lão Đại uống hai viên Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn, bắt giắc trên lưng toát mồ hôi lạnh.

Đồng Mỗ nổi giận nói: “Người muốn giết ta thì cứ việc động thủ, còn muốn ép ta uống Đoạn Cân Hủ Cốt Hoàn để hành hạ sỉ nhục thì đừng có nằm mơ.” Lý Thu Thủy dịu dàng đáp: “Tiểu muội một lòng kính ái mà tử tử cố hiếu lắm hoài. Vết thương trên chân tử tử chảy máu nhiều quá xem chừng bất ổn, tử tử uống hai viên thuốc này là hơn.” Hư Trúc nhìn tay bà ta, những ngón tay thấp bút trắng như ngọc đang cầm hai viên thuốc màu vàng, giống hệt như thuốc mà Ô Lão Đại uống lúc trước. Nhà sư nghĩ thầm: “Đồng Mỗ vừa tác ác, nghiệp báo đã nhõn tiền thật là mau lạ.”

Đồng Mỗ la lên: “Tiểu hòa thượng! Người phóng chưởng đánh vào đỉnh đầu cho ta chết đi, đừng để con tiện nhân này bắt ta phải chịu đau đớn nhục nhã nữa.” Lý Thu Thủy cười nói: “Tiểu sư phụ mệt lắm rồi, bây giờ phải nằm nghỉ một chút.” Đồng Mỗ tức quá, trong ngực đau nhói lên, thổ ra một búng máu. Lý Thu Thủy lại nói: “Sư tử chân dài chân ngắn, nếu để y trông thấy thì thật khó coi. Một vị mỹ nhân như sư tử mà bên cao bên thấp thì hóa ra lệch lạc, tất y không khỏi chán ghét. Để tiểu muội giúp sư tử cân đối cho hai chân bằng nhau.” Bà vừa dứt lời, ánh bạch quang lóe lên, trong tay đã cầm khí giới.

Lần này Hư Trúc nhìn rõ bà ta cầm một lưỡi trủy thủ trong suốt, dường như chế bằng thủy tinh. Lý Thu Thủy cố kéo dài cuộc hành hạ Đồng Mỗ cho thêm khủng khiếp bỏ ghét, nên không ra tay mau lẹ, cứ

cầm lưới trủ thủ nhấp lên nhấp xuống trước chân phải Đồng Mỗ.

Hư Trúc cả giận nghĩ thầm: “Mụ này thật là tàn nhẫn.” Trong lòng y khích động mãnh liệt, Bắc Minh Chân Khí trong thân thể cuộn cuộn xông lên, lập tức y cảm thấy hai chân mình tự giải khai huyết đạo, hành động không bị trở ngại gì nữa. Hư Trúc không nghĩ gì nhiều, xông lại ầm Đồng Mỗ lên, hướng về phía đỉnh núi mà chạy.

Lúc Lý Thu Thủy dùng kỹ thuật Hàn Tụ Phát Huyết hất ngã Hư Trúc, bà đã biết võ công nhà sư rất tầm thường nên chẳng coi vào đâu, rồi bỏ mặc nhà sư nằm đó để quay lại hành hạ Đồng Mỗ. Lý Thu Thủy cho rằng có thêm người chứng kiến thì sự hành hạ của mình lại thêm mấy phần hứng thú, định bụng chờ đến sau cùng mới hạ sát nhà sư để diệt khẩu. Ngờ đâu nhà sư tự giải khai được huyết đạo, bất thành lình ôm Đồng Mỗ chạy xa tới năm sáu trượng. Lý Thu Thủy rảo bước đuổi theo, cười nói: “Tiểu sư phụ đã bị sư tỉ của ta làm cho mê mất tâm thần rồi chăng? Sư tỉ của ta tuy là nguyệt thẹn hoa nhường, nhưng đã chín mươi sáu tuổi rồi, không phải là một vị cô nương mười bảy mười tám đâu nhé!” Bà ý mình có bản lĩnh cao cường, cho là chỉ trong khoảnh khắc sẽ đuổi kịp. Bà ta vừa đuổi vừa nghĩ: “Thằng trọc con này mà có luyện công từ lúc còn trong bụng mẹ, thì cũng có hơn hai chục năm công lực là cùng.” Ngờ đâu khoảng cách chỉ chừng năm sáu trượng mà Lý Thu Thủy đuổi mãi vẫn không kịp. Bà vừa kinh ngạc vừa tức giận gọi: “Tiểu sư

phụ! Nếu tiểu sư phụ không chịu dừng lại thì ta sẽ phóng chưởng đánh cho bị thương.”

Đồng Mộc biết sư muội mình vô công biển ảo khôn lường, chỉ phóng vài phát chưởng là lấy mạng Hư Trúc ngay, rồi mình cũng lọt vào tay hắn. Mụ liền nói: “Tiểu sư phụ! Đa tạ người có lòng tốt cứu ta, nhưng chúng ta không địch nổi con tiện nhân kia đâu. Người thả ta xuống núi cho rồi, không chừng hắn không sát hại người nữa.”

Hư Trúc đáp: “Không... thế nào thế được.” Nhà sư chỉ nói mấy tiếng mà chân khí đã tiết ra, chạy chậm lại một chút, nên Lý Thu Thủy đuổi đến nơi. Đột nhiên nhà sư thấy từ sau lưng thổi tới một luồng gió lạnh buốt như một khối băng áp vào da thịt, rồi lao đi không gượng được, thân thể rớt xuống khe núi. Y biết mình đã bị Lý Thu Thủy dùng chưởng lực âm hàn đánh trúng, nhưng hai tay vẫn ôm chặt Đồng Mộc, để người rớt xuống, nghĩ thầm: “Rớt xuống đây thì xương thịt sẽ tan nát ra như một đồng bùn.”

Hư Trúc còn văng vẳng nghe tiếng Lý Thu Thủy vọng từ trên núi xuống: “Chao ôi! Ta xuất thủ nặng quá, thế là khoan hồng cho mụ mất rồi.” Thì ra ngọn núi này có một cái khe, nhưng tuyết phủ lấp nên không nhìn thấy. Lý Thu Thủy chỉ dự định phóng chưởng cho Hư Trúc ngã ra, rồi bắt lấy Đồng Mộc, dùng những phương pháp cực kỳ tàn ác để hành hạ. Không ngờ Hư Trúc trượt chân trên mặt tuyết, rồi cùng Đồng Mộc rớt xuống khe núi.

Hư Trúc chỉ thấy người mình chơi vơi, không tự chủ được, đành để cho rơi thẳng xuống, bên tai

nghe tiếng gió vù vù. Tuy khoảng thời gian này chỉ trong chớp nhoáng mà nhà sư tưởng chừng như dài vô tận, vĩnh viễn không tới nơi. Trước mắt y chỉ thấy làn tuyết trắng xóa trên sườn núi như vù vù xô tới mình nhanh đến chóng mặt, nhưng mắt y bỗng hoa lên, thấy trong đám tuyết có mấy chấm đen đang chuyển động. Nhà sư chưa kịp nhìn kỹ thì đã rơi gần đến đất.

Bất thình lình có tiếng người hỏi: "Ai đó?", rồi một đạo kinh lực chạm vào lưng Hư Trúc, đẩy ngang ra. Hư Trúc chưa chạm đất đã bắn chệnh chéch ra, giật mình liếc thấy người vừa ra tay đẩy mình là Mộ Dung Phục. Hư Trúc cả mừng, toan liệng Đồng Mỗ ra cho Mộ Dung Phục nhận lấy, cứu được một mạng.

Thì ra Mộ Dung Phục thấy hai người từ trên ngọn núi té nhào xuống không biết là ai, liền xuất tuyệt kỹ gia truyền Đẩu Chuyển Tinh Di, đối chiếu đà rơi xuống thành tạt ngang ra. Chiêu Đẩu Chuyển Tinh Di này y vận chưa hết kinh lực, mà lực đạo của hai người rơi xuống lại quá mãnh liệt, Mộ Dung Phục tức thì choáng váng hoa mắt, muốn ngồi thụp xuống.

Hư Trúc tuy muốn tung Đồng Mỗ ra, nhưng bị lực đạo quá mạnh đè ép nên không thể tung ra được, bay ra mười mấy trượng rồi lại rơi xuống. Đột nhiên chân nhà sư đập vào một vật gì vừa mềm nhũn vừa đàn hồi nghe "bịch" một tiếng, thân thể lại bắn lên không. Trong nháy mắt, y nhìn thấy một người thấp lùn thùn mà béo tròn như quả bóng nằm lăn ra đó, rõ ràng là Tang Thổ Công. Chuyện ngẫu nhiên này thật là kỳ lạ! Hư Trúc lúc rơi xuống đập hai chân vào bụng y, y

lập tức vỡ bụng lòi ruột chết liền, nhưng cũng nhờ thế mà hai chân Hư Trúc không đến nỗi bị gãy nát. Hư Trúc bị hất văng ra không tự chủ được, bay ngang đi, xông vào một người lơ mờ trông như Đoàn Dự. Hư Trúc la lên: “Đoàn tướng công! Mau mau tránh ra, tiểu tăng đang bay tới đó.”

Đoàn Dự thấy Hư Trúc bay tới rất gấp, chắc mình không đỡ nổi, nhưng cũng la lên: “Để ta đỡ người” rồi quay lưng lại hứng lấy, đồng thời chuyển thân sử dụng phép Lăng Ba Vi Bộ chạy về phía trước. Trong giây lát, Đoàn Dự cảm thấy trên lưng bị đè ép cơ hồ nghẹt thở, nhưng mỗi lần cất bước chân, luồng lực đạo trên lưng lại giảm bớt đi một chút, bèn cứ thế chạy hơn ba chục bước. Hư Trúc từ trên lưng Đoàn Dự nhẹ nhàng tuột xuống.

Hai người từ trên cao mấy trăm trượng rớt xuống, đầu tiên được Mộ Dung Phục ra chiêu Đẩu Chuyển Tinh Di lái chệch đi đã giảm sức mạnh được một phần, kế đó được da bụng Tang Thổ Công hất lên, cuối cùng được Đoàn Dự cồng trên lưng chạy vòng vèo, qua ba lần chuyển tiếp mới hạ xuống đất nên chẳng bị thương chút nào. Hư Trúc đứng thẳng người lên nói: “A Di Đà Phật! Đa tạ các vị đã cứu cho!” Y không biết mình vừa đạp chết Tang Thổ Công, nếu không chắc sẽ áy náy vô cùng. Bỗng thấy có tiếng la từ trên sườn núi vọng xuống. Đồng Mỗ từ lúc bị chặt chân, tuy mất máu nhiều, nhưng thần trí vẫn tỉnh táo, kinh hãi nói: “Nguy rồi! Con tiện nhân lại đuổi tới nơi. Chạy mau đi! Chạy mau đi!” Hư Trúc nghĩ đến Lý Thu Thủy lòng dạ độc ác, thủ đoạn tàn nhẫn, thì bất

giác rừng mình, vội ôm xúc Đồng Mỗ lên chạy vào trong rừng.

Lý Thu Thủy theo sườn núi chạy xuống, dù khinh công bà mau lẹ vô cùng, nhưng so với Hư Trúc rất thẳng xuống thì dĩ nhiên không bằng được. Thực ra bà còn cách rất xa, nhưng Hư Trúc sợ hãi quá, chạy như bay như biến không dám dừng lại chút nào. Chạy hơn một trăm dặm nữa, Đồng Mỗ đột nhiên lên tiếng: “Người buông ta xuống, xé áo buộc vết thương lại, đừng để vết máu cho địch nhân biết đường mà đuổi. Người lại điểm vào hai huyệt đạo Hoàn Khiêu và Thừa Môn cho máu ngưng chảy.” Hư Trúc đáp: “Vâng”, rồi làm theo lời mụ, vẫn nơm nớp lắng tai nghe xem Lý Thu Thủy có động tĩnh gì không. Đồng Mỗ móc trong bọc ra một viên thuốc sắc vàng uống ngay rồi nói: “Con tiện nhân kia đối với ta có một mối thù sâu tựa bể, thế nào hắn cũng không chịu buông tha đâu. Ta còn phải bảy mươi chín ngày nữa mới hoàn nguyên được, lúc đó thì không sợ gì hắn. Nhưng trong bảy mươi chín ngày này, ta trốn đâu cho được bây giờ?”

Hư Trúc cũng gãi đầu, nghĩ: “Biết trốn ở đâu được bảy mươi chín ngày?” Bỗng nhiên Đồng Mỗ lẩm bẩm: “Chùa Thiếu Lâm là nơi ẩn náu tuyệt diệu hơn hết.” Hư Trúc nghe vậy sợ quá, giật bắn người lên. Đồng Mỗ tức giận nói: “Gã hòa thượng chết dâm này, sao người phải sợ đến thế? Từ đây đến chùa Thiếu Lâm đường xa ngàn dặm, làm sao tới đó được?” Rồi mụ nghiêng đầu đi nói: “Từ đây đi thẳng về phía Tây, chỉ hơn trăm dặm nữa là đến nước Tây Hạ. Con tiện nhân kia có mối quan hệ sâu xa với nước này, nếu hắn

quay về ra lệnh cho bọn cao thủ trong Nhất Phẩm Đường chia nhau đi lùng bọn ta, thì khó mà tránh khỏi độc thủ của chúng. Tiểu hòa thượng! Người tính chúng ta trốn đi đâu cho phải?" Hư Trúc đáp: "Chúng ta tìm những sơn động nơi rừng sâu núi thẳm mà trốn thì trong vòng bảy tám chục ngày vị tất lệnh sư muội đã tìm được đến nơi." Đồng Mỗ nói: "Người chẳng có kiến thức chút nào. Con tiện nhân đó mà không tìm được chúng ta, nhất định quay về Tây Hạ gọi đàn chó săn, hơn bảy ngàn con chó ngao thính mũi vô cùng, bất luận chúng ta nấp ở đâu thì chúng cũng tìm được lôi về." Hư Trúc nói: "Vậy thì chúng ta chạy về hướng Đông Nam, càng xa nước Tây Hạ chừng nào càng tốt chừng ấy."

Đồng Mỗ hăng giọng nói: "Con tiện nhân kia rất nhiều tai mắt. Hướng Đông Nam chắc thị đã bố trí vô số nhân mã." Mụ trầm ngâm một chút, đột nhiên vỗ tay nói tiếp: "Được rồi! Thế Trân Lung bí hiểm bữa trước người phá được đó, nước đầu tiên tuyệt diệu ở chỗ nào?" Hư Trúc đang gặp lúc vô cùng nguy ngập, còn đầu óc nào mà nghĩ đến cách bình luận thế cờ. Nhà sư liền đáp: "Tiểu tăng nhắm mắt đặt liều con cờ xuống, lấp mất lối thoát của bên mình, tự giết mất một số lớn quân."

Đồng Mỗ cả mừng nói: "Phải rồi! Máy chục năm nay biết bao nhiêu bạc thông minh tài trí gấp trăm người mà chẳng ai phá nổi thế cờ bí hiểm, chỉ vì chẳng ai dám lặn vào đường chết. Tiểu hòa thượng! Người công ta nhảy lên ngọn cây, mau mau chạy về phía Tây, thế là tuyệt diệu." Hư Trúc hỏi: "Tiền bối

định chạy tới đâu?” Đồng Mộc đáp: “Chúng ta đi đến nơi cực kỳ nguy hiểm mà không ai ngờ tới. Phải đặt mình vào tuyệt địa thì mới sống được, cần phải mạo hiểm một phen.”

Hư Trúc nhìn chân mụ, buông một tiếng thở dài rồi lẩm bẩm: “Mụ đã không đi được nữa, mình chẳng mạo hiểm thì cũng không còn cách nào khác.” Nhà sư thấy Đồng Mộc bị trọng thương, nên chẳng nghĩ gì đến “nam nữ thọ thọ bất thân” nữa, bèn cõng mụ nhắm hướng Tây mà chạy.

Nhà sư chạy một hơi mười dặm, chợt nghe có thanh âm uyển chuyển từ xa vọng lại: “Tiểu hòa thượng! Tiểu hòa thượng ngã xuống đã chết chưa? Sư tử ơi! Sư tử ở chỗ nào? Tiểu muội nhớ sư tử vô cùng! Mau mau ra đây với tiểu muội!” Hư Trúc nhận ra thanh âm Lý Thu Thủy thì sợ hãi quá, hai chân nhũn ra, suýt nữa từ trên ngọn cây té xuống.

Đồng Mộc cất tiếng mắng: “Thằng trọc ngu ngốc vô dụng này, có gì đáng sợ đâu? Người phải nghe thấy tiếng con tiện nhân mỗi lúc một xa, như vậy có phải hấn đang rượt về phía Đông mà mình đang chạy về phía Tây không?”

Hư Trúc để ý nghe kỹ, quả nhiên tiếng gọi của Lý Thu Thủy mỗi lúc một xa dần, lại càng bội phục Đồng Mộc là người khôn ngoan tinh tế. Y ngấp ngừng hỏi: “Bà ấy... sao bà ấy biết chúng ta trên sườn núi cao rút xuống vực thẳm sâu hàng trăm trượng mà chưa chết?” Đồng Mộc đáp: “Dĩ nhiên là hấn hỏi những người ở đó.” Mụ ngấm nghĩ một lát rồi nói tiếp: “Mấy chục

năm nay, mỗ mỗ chỉ ở trên núi Phiêu Diêu, không hạ sơn lần nào, thành ra không biết võ học trên đời ngày nay tiến triển mau lẹ đến thế! Gã thanh niên công tử kia biết cách hóa giải thế mạnh của chúng ta từ trên cao rút xuống, dùng phép tá lực đả lực phóng chuồng ra mượn sức người để hất đi, đã đến độ xuất thần nhập hóa. Thế rồi lại còn một thằng lỏi nữa không hiểu là ai mà lại biết phép Lăng Ba Vi Bộ...” Mụ tự hỏi mình, chứ không hỏi gì đến Hư Trúc. Hư Trúc cũng sợ Lý Thu Thủy đuổi kịp, nên chỉ đề khí cầm đầu cầm cổ chạy, chẳng buồn để lọt tai những lời bình luận của Đồng Mỗ.

Hư Trúc đã chạy dưới đất rồi, nhưng vẫn phải tìm những lối đi nhỏ hẹp. Đêm đến hai người chui vào bụi rậm mà ngủ, sáng hôm sau lại đi sớm. Đồng Mỗ vẫn chỉ về phía Tây mà chạy. Hư Trúc chợt nhớ ra, hỏi: “Tiền bối! Mình cứ chạy về phía Tây, chẳng bao lâu nữa sẽ chạy vào địa phận nước Tây Hạ thì làm thế nào? Tiểu tăng nghĩ rằng chúng ta đừng chạy về phía Tây nữa.” Đồng Mỗ cười nhạt hỏi: “Tại sao chúng ta không nên chạy về phía Tây?” Hư Trúc đáp: “Chẳng may mình chạy vào địa phận nước Tây Hạ, chẳng phải là tự chui đầu vào bẫy hay sao?” Đồng Mỗ nói: “Chỗ người đang chạy đây cũng là bờ cõi nước Tây Hạ rồi đó...”

Hư Trúc thất kinh la hoảng: “Sao? Chỗ này là đất Tây Hạ rồi ư? Tiền bối đã... đã nói lệnh sư muội có thế lực rất lớn ở nước Tây Hạ kia mà?” Đồng Mỗ cười đáp: “Phải rồi! Tây Hạ là nơi con tiện nhân đó mặc sức hoành hành, muốn làm mưa làm gió thế nào cũng

được. Chúng ta xông thẳng vào nơi trọng địa của hần mới là diệu kế. Không khi nào hần đoán ra được mình ngồi yên ổn trong sào huyệt của hần để tu luyện, hần cứ việc đi khắp nơi mà tìm mà kiếm.” Mụ lấy làm đắc ý, bật lên một tràng cười khanh khách, rồi nói tiếp: “Tiểu hòa thượng! Đây là ta đã học được người, một nước cờ ngu ngốc chẳng hợp lý chút nào mà lại thành ra nước cờ tuyệt diệu.”

Hư Trúc trong lòng bội phục, cất tiếng khen: “Tiền bối liệu việc như thần, quả nhiên không ai biết đâu mà lường được. Có điều...” Đồng Mỗ hỏi: “Có điều làm sao?” Hư Trúc đáp: “Nơi trọng địa của Lý Thu Thủy chỉ sợ còn nhiều người khác. Nếu bọn họ khám phá ra hành tung của mình thì...” Đồng Mỗ dang hăng ngắt lời: “Hừ! Nếu là chỗ không có ai thì sao gọi là mạo hiểm được? Có dấn thân vào chỗ cực kỳ nguy hiểm mới đáng mặt anh hùng hảo hán.” Hư Trúc lẩm bẩm: “Giá vì việc cứu nhân độ thế thì có dấn thân vào nơi nguy hiểm cũng chẳng sao. Nhưng mụ này cùng Lý Thu Thủy kẻ tám lạng người nửa cân, chẳng ai là người tốt. Mình mạo hiểm vì mụ thì thật là phí công vô ích!”

Đồng Mỗ thấy vẻ mặt Hư Trúc phân vân dường như có ý hối tiếc, đoán ra ý nghĩ của y liền nói: “Ta bảo người mạo hiểm cho ta, thì sẽ đền bồi cho người, không để người khó nhọc vô ích đâu. Ta sẽ dạy cho người ba đường chưởng pháp, ba đường cầm nã thủ pháp. Hai lộ công phu này gọi chung là Thiên Sơn Chiết Mai Thủ.”

Hư Trúc nói: “Tiền bối trọng thương chưa khỏi, chẳng nên phí sức nhọc lòng, hãy nghỉ ngơi ít lâu là

hơn.” Đồng Mỗ đảo mắt nhìn nhà sư rồi nói: “Người chê bai công phu của ta thuộc bàng môn tả đạo nên không muốn học phải chăng?” Hư Trúc ấp úng đáp: “Cái đó... cái đó... tiểu tăng không có ý nghĩ như vậy đâu. Tiền bối đừng hiểu lầm!” Đồng Mỗ nói: “Người là người đích truyền của phái Tiêu Dao, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ là võ công thượng thừa của bản môn, sao người không học?” Hư Trúc đáp: “Vân bối là đệ tử Thiếu Lâm, không có can hệ gì đến phái Tiêu Dao hết.”

Đồng Mỗ nói: “Hừ! Nội lực trong người người là của phái Tiêu Dao, còn nói là không liên can gì ư? Thật là ăn nói hồ đồ. Thiên Sơn Đồng Mỗ từ xưa đến nay không làm những việc lợi cho người mà không lợi cho mình. Ta dạy võ công cho người là vì muốn mượn tay người kháng cự cường địch. Người mà không học sáu chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ thì chắc chắn bỏ mạng ở Tây Hạ.” Hư Trúc đáp: “Vâng.” Y thấy mục này tuy chẳng lương thiện gì, nhưng quang minh lỗi lạc có sao nói vậy, có thể nói là chân tiểu nhân.

Đồng Mỗ bèn đem khẩu quyết của chiêu đầu tiên trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ ra dạy cho Hư Trúc. Khẩu quyết này có mười hai câu, mỗi câu bảy chữ, tổng cộng là tám mươi tư chữ. Hư Trúc có trí nhớ rất tốt, Đồng Mỗ chỉ đọc ba lượt là y đã nhớ hết. Nhưng tám mươi tư chữ này âm vận rất khó đọc, bảy chữ bình thanh lại kế đến bảy chữ trắc thanh, tựa như những bài vè để đồ nhau đọc nhanh. May mà Hư Trúc đã quen đọc những câu đại loại như “Thích dẫn đa, bát dẫn la”, “Kiết đế, kiết đế, ma ha tăng kiết đế” trơn như cháo chảy nên cũng thuận lợi phần nào.

Đồng Mỗ nói: “Người công ta nhằm phía Tây mà chạy, vừa chạy vừa đọc lại khẩu quyết.” Hư Trúc làm theo lời mụ, không ngờ chỉ đọc được ba chữ đầu, đến chữ thứ tư là chữ “Phù” thì không sao thốt ra, phải dừng bước lấy hơi mới đọc lên được. Đồng Mỗ giơ tay lên vỗ vào đỉnh đầu y rồi mắng: “Hòa thượng nhóc vô dụng! Mới câu đầu mà đã đọc không ra.” Mụ vỗ không mạnh lắm nhưng trúng ngay huyệt Bách Hội, Hư Trúc lạng người đi một cái, đầu óc choáng váng. Y đọc lại khẩu quyết, lại đến chữ thứ tư thì bị vấp. Đồng Mỗ lại đập nhà sư một chưởng nữa.

Hư Trúc kinh ngạc tự hỏi: “Sao mình cứ đọc đến chữ Phù là bị vấp không nói ra được?” Y đề tụ chân khí đầy đủ, lại đọc lần thứ ba, chữ “Phù” bật ra khỏi miệng. Đồng Mỗ cười nói: “Tốt lắm! Qua được một cửa rồi!” Thì ra bài khẩu quyết này gồm toàn những câu trúc trắc khó đọc, không nhịp nhàng theo sự hô hấp bình thường. Ngay lúc ngồi yên đã khó đọc lên, huống chi nhà sư vừa chạy vừa đọc nên càng khó phát âm hơn nữa. Học bài khẩu quyết này cũng là một phương pháp để điều hòa chân khí.

Đến giờ Ngọ, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc đặt mụ xuống. Mụ nhặt một viên đá nhỏ, bật ngón tay trở đánh véo một cái, bắn lên không trung trúng một con quạ rơi xuống. Mụ bắt lấy, hút máu tươi, rồi ngồi luyện môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn. Đồng Mỗ lúc này đã khôi phục công lực bằng lúc mười bảy tuổi, so với Lý Thu Thủy thì chưa vào đâu, nhưng đã đủ sức bật ngón tay bắn con quạ rơi xuống một cách dễ dàng.

Đồng Mỗ luyện công xong, lại bảo Hư Trúc công mình lên đọc khẩu quyết. Lúc y đọc được trôi chảy rồi, mụ bảo y đọc ngược lại. Bài khẩu quyết này đọc xuôi vốn đã khó khăn, đọc ngược lại càng không phải chuyện dễ dàng. Nhưng Hư Trúc là người nghị lực có thừa, học chưa đến tối đã xong, đọc bài khẩu quyết này bất luận xuôi hay ngược đều rõ ràng minh bạch.

Đồng Mỗ cả mừng nói: “Tiểu hòa thượng! Thế là được rồi...” Đột nhiên giọng mụ lạc đi, hai tay túm chặt lấy đầu Hư Trúc vừa lắc vừa đánh, miệng quát mắng om sòm: “Thằng giặc vô lương tâm này! Người... người... đã làm trò đồi bại với con tiện nhân kia rồi. Quán tiểu tặc còn định che mắt ta, lừa gạt ta ư?”

Hư Trúc cả kinh vội buông mụ xuống hỏi: “Tiền bối! Tiền bối... bảo sao?” Mặt Đồng Mỗ tím bầm lại, hét lên: “Mi đã tư thông với con tiện nhân Lý Thu Thủy rồi phải không? Mi còn cãi nữa thôi? Mi đã chịu thừa nhận chưa? Nếu không thế thì sao nó lại đem Tiểu Vô Tướng Công truyền cho mi? Đồ tiểu tặc! Mi... mi làm cho ta đau khổ biết chừng nào.” Hư Trúc không hiểu gì hết, xoa đầu hỏi lại: “Tiền bối! Tiểu Vô Tướng Công là cái gì?” Đồng Mỗ thộn mặt ra rồi định thần lại, lau ráo nước mắt, thở dài nói: “Không có gì. Sự phụ người đối với ta không tốt.”

Thì ra Hư Trúc đọc bài khẩu quyết khó khăn này lưu loát khác thường, lúc tập đọc ngược lại càng trôi chảy. Đồng Mỗ bất giác tưởng y đã luyện môn Tiểu Vô Tướng Công. Tuy mụ cùng Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy ba người cùng học một thầy, nhưng mỗi người có một

tuyệt nghệ riêng, sở học có nhiều điểm không giống nhau. Sư phụ chỉ truyền môn Tiểu Vô Tướng Công cho một mình Lý Thu Thủy. Đó là một môn thần công lợi hại vô cùng, Đồng Mộc đã mấy lần ám hại, nhưng Lý Thu Thủy nhờ môn Tiểu Vô Tướng Công mà giữ được mạng. Đồng Mộc tuy không hiểu môn này, nhưng chỗ diệu dụng của nó thế nào mù đã biết hết. Bây giờ mù phát giác ra trong người Hư Trúc chẳng những có thần công này mà công lực lại rất thâm hậu, bèn tưởng Hư Trúc là Vô Nhai Tử đã phản bội mình, tư thông với Lý Thu Thủy nên mới biết Tiểu Vô Tướng Công, bèn đánh mắng y một chập. Lúc Đồng Mộc tỉnh ra thì vừa căm giận, vừa tự thương thân mình.

Đêm hôm ấy Đồng Mộc nặng lời thóa mạ Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy suốt đêm. Hư Trúc tuy nghe mù chửi rủa độc mồm độc miệng, nhưng y thấy tình cảnh của mù cũng vô cùng thống khổ nên rất thông cảm, lại đâm ra thương hại. Hư Trúc bèn kiếm lời khuyên can Đồng Mộc: “Tiền bối! Nhân sinh vô thường, vô thường thị khổ. Người ta chịu khổ phần nhiều là do ba cái độc tham, sân, si mà ra. Giả tí tiền bối cố gắng tự tiêu trừ ba cái độc này, đừng nhớ đừng hận sư đệ sư muội của tiền bối nữa, thì trong lòng sẽ thấy dễ chịu hơn.” Đồng Mộc cả giận mắng: “Ta phải nhớ đến tên sư phụ vô lương tâm của ngươi, phải hận đến tên sư thúc tí tiện không biết xấu hổ của ngươi. Ta càng nhớ càng hận thì càng phiền não, càng thấy nhẹ lòng hơn.” Hư Trúc lắc đầu, không dám nói thêm nữa.

Hôm sau Thiên Sơn Đồng Mộc lại truyền thụ cho Hư Trúc khẩu quyết về chương pháp thứ hai. Đến

buổi chiều ngày thứ năm, hai người bỗng thấy phía trước có một tòa thành lớn. Đồng Mỗ nói: “Đây là Linh Châu, thành đô nước Tây Hạ. Người còn mấy khẩu quyết về phép cầm nã chưa thuộc hết. Đêm nay chúng ta phải tạm trú ngoài cửa Tây thành Linh Châu, sáng mai đi tiếp hai trăm dặm nữa rồi mới quay lại thành.” Hư Trúc ngạc nhiên hỏi: “Sao chúng ta phải quay lại Linh Châu?” Đồng Mỗ đáp: “Đương nhiên phải đến Linh Châu, không thì sao gọi là vào nơi hiểm địa được?”

Lại một ngày nữa, Hư Trúc đã thuộc hết khẩu quyết về sáu chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ. Đồng Mỗ nhân lúc ở ngoài cánh đồng rộng, lại dạy cho y cách áp dụng những khẩu quyết đó, vì mục bị đứt một chân nên phải ngồi bệt xuống đất để chỉ điểm. Thiên Sơn Chiết Mai Thủ tuy chỉ có sáu chiêu nhưng bao hàm hết tinh túy về võ học của phái Tiêu Dao. Trong chưởng pháp và cầm nã thủ lại bao gồm cách phá giải những tuyệt chiêu về kiếm pháp, đao pháp, tiên pháp, chưởng pháp, trảo pháp, cùng những binh khí khác. Vì môn này biến hóa thâm diệu rất là phức tạp nên Hư Trúc không thể trong một lúc mà học quá nhiều. Thiên Sơn Đồng Mỗ nói: “Vĩnh viễn không có ai học được hoàn toàn môn Thiên Sơn Chiết Mai Thủ của ta. Sau này nội công người càng cao thì hiểu biết càng rộng, bất luận là những chiêu thức võ công nào trong thiên hạ, người chỉ dùng sáu chiêu Chiết Mai Thủ là hóa giải được hết. Khẩu quyết thì người đã thuộc lòng cả rồi. Từ nay trở đi, đạt tới trình độ nào là tùy ở người.”

Hư Trúc đáp: “Sở dĩ vân bối học mấy chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ là vì lý do bảo vệ cho tiền bối mà thôi. Đến khi tiền bối phục hồi toàn bộ võ công, vân bối sẽ quay về chùa, cố gắng quên hết võ công của tiền bối dạy cho, tập luyện võ công Thiếu Lâm lại từ đầu.”

Thiên Sơn Đồng Mộc ngó qua ngó lại khuôn mặt Hư Trúc, tựa hồ như đang thấy một quái vật gì hiếm thấy trên đời, nét mặt ra chiều kinh dị. Hồi lâu mới thở dài nói: “Thiên Sơn Chiết Mai Thủ của ta so với võ công phái Thiếu Lâm còn cao thâm ảo diệu hơn nhiều. Người cố gắng ghi nhớ những khẩu quyết mà ta đã dạy, sau này sẽ luyện thành vô địch thiên hạ, còn cứ khư khư giữ lấy phái Thiếu Lâm thì chẳng khác gì bỏ ngọc quý để giữ lấy một mảnh ngói tầm thường, thật là ngu dốt hết chỗ nói! Người quả không phải là một tên tiểu hòa thượng vong bản, dễ dàng quên nguồn gốc. Bây giờ hãy nhắm mắt nghỉ ngơi một chút, chờ tối hẳn sẽ vào thành Linh Châu.”

Vào khoảng canh hai đêm ấy, Đồng Mộc bảo Hư Trúc công mình lên vai, chạy thẳng tới thành Linh Châu. Đến nơi, nhà sư liền nhảy lên tường thành, từ từ hạ mình xuống. Trong ngoài thành đều phòng bị rất nghiêm mật, từng đội kỵ binh thiết giáp cầm đuốc đi lại tuần tiễu. Quân đội nước Tây Hạ binh cường mã tráng, uy thế cực thịnh. Chuyến này Hư Trúc ra khỏi chùa xuống núi, dọc đường đã gặp quân Tống nhan nhản, nhưng so với quân đội Tây Hạ thì thấy còn kém xa.

Đồng Mộc thì thâm chỉ điểm, bảo y nhắm hướng tây bắc mà đi sát vào chân tường. Hư Trúc đi chừng

được hơn ba dặm, bỗng thấy lầu viện cao ngất trời, nhà cửa san sát, kiến trúc cực kỳ hùng vĩ. Trên nóc nhà lợp bằng ngói lưu ly, ánh sáng chói lọi. Hư Trúc thấy những tòa nhà này cũng tương tự như những lầu viện trong chùa Thiếu Lâm nhưng rực rỡ xa hoa hơn nhiều. Y khẽ nói: “A di đà Phật! Thì ra nơi đây cũng có một ngôi chùa lớn.” Đồng Mỗ không nhìn được, bật cười nói: “Tiểu hòa thượng thật không có kiến thức chi hết. Đây là hoàng cung nước Tây Hạ, chùa ở đâu ra?” Hư Trúc giật mình hỏi lại: “Đây là hoàng cung ư? Chúng ta vào đây làm chi?”

Đồng Mỗ đáp: “Để nhờ Hoàng đế che chở cho. Lý Thu Thủy không tìm thấy thi thể ta, biết ta chưa chết, chắc sẽ tìm kiếm khắp nơi. Trong vòng hai ngàn dặm vuông, chỉ có một nơi hắc không sục đến, chính là nhà hắc.” Hư Trúc nói: “Tiền bối thật là thông minh cao kiến. Chúng ta trốn được một ngày là công lực tiền bối lại tăng thêm được một năm. Vậy chúng ta cứ tìm nhà Lý Thu Thủy mà ẩn.” Đồng Mỗ đáp: “Đây chính là nhà y... Cẩn thận, có người tới!”

Hư Trúc rụt người lại, nấp vào góc tường, bỗng thấy bốn bóng người từ hướng đông đi tới, rồi hướng tây cũng có bốn người. Lúc tám người gặp nhau, họ khẽ vỗ tay một cái rồi quay trở lại, thân pháp rất mau lẹ, chắc chắn võ công không phải tầm thường. Đồng Mỗ nói: “Bọn ngự tiền thị vệ đi khỏi rồi, người mau mau nhảy vào phía trong bức tường này. Lát nữa lại có bọn khác đến tuần tiểu ngay.” Hư Trúc thấy thanh thế quá lớn thì bất giác khiếp sợ, run giọng nói: “Trong hoàng cung có rất nhiều cao thủ, không

chừng họ đã phát giác ra chúng ta vào đây rồi. Thật là nguy hiểm! Chúng ta mau tìm nhà Lý Thu Thủy để trốn đi thôi.” Đồng Mỗ tức giận nói: “Ta đã nói rồi, đây chính là nhà Lý Thu Thủy.” Hư Trúc hỏi: “Sao lúc nãy tiên bối lại bảo đây là hoàng cung?”

Đồng Mỗ mắng: “Hòa thượng ngu dốt! Con tiện nhân đó là Hoàng thái phi, nhà hấn chính là hoàng cung này chứ còn ở đâu nữa?” Chuyện này thật là ra ngoài dự liệu của Hư Trúc, y còn đang ngơ ngẩn thì lại thấy bốn bóng người từ phía Bắc đi tới. Hư Trúc chờ cho bọn này đi qua, liền nói: “Tiền...”, mới được một chữ thì Đồng Mỗ đã giơ tay ra bịt miệng y. Nhà sư còn đang ngơ ngác, bỗng thấy sau bức tường cao lại có bốn bóng người lặng lẽ đi tới, xuất hiện một cách đột ngột, tựa như đã nấp trong bóng tối từ lâu. Bốn người đi khỏi rồi, Đồng Mỗ vỗ lưng Hư Trúc nói: “Đi vào con đường nhỏ này!”

Hư Trúc thấy mười sáu người đi tuần vừa rồi, thì biết rằng mình đang ở chỗ cực kỳ nguy hiểm, nếu không có Đồng Mỗ chỉ điểm thì đã bị phát giác ra rồi. Bây giờ nhà sư không nghĩ ngợi gì nữa, nhất nhất tuân theo lời Đồng Mỗ, công mụ đi vào đường hẻm. Hai bên đường hẻm này đều có tường cao, thực ra đây chỉ là khoảng trống giữa hai tòa lâu đài.

Hai người đi hết con đường nhỏ hẹp thì đến một khóm mầu đơn, liền nấp một lúc chờ tám tên ngự tiền thị vệ đi khỏi, rồi lập tức băng qua một tòa giả sơn lớn. Tòa giả sơn này có lối đi quanh co khuất khúc dẫn về phía Bắc, dài đến năm sáu chục trượng. Hư Trúc nghe lời Đồng Mỗ chỉ điểm, mỗi lần chỉ đi

mấy trượng rồi dừng bước chờ một lúc. Kỳ lạ thay, mỗi lần y dừng lại đều thấy bọn ngự tiền thị vệ đi tuần qua đó, tựa hồ như do Đồng Mỗ chỉ huy vậy. Chúng đi tuần những đâu, vào giờ nào mù đều biết hết, không sai chút nào. Hư Trúc lúc ẩn lúc hiện đi chừng độ nửa giờ thì đến một khu toàn những gian nhà thấp bé sơ sài. Chỗ này không có bọn thị vệ tuần tiễu nữa.

Đồng Mỗ chỉ một căn nhà lớn ở bên trái phía trước, nói: "Vào đây!" Hư Trúc thấy trước căn nhà này có một khoảng đất trống khá rộng, trắng chiếu sáng tỏ, chung quanh chẳng có chỗ nào ẩn núp được. Y liền hít mạnh một hơi chân khí rồi tung người nhảy về phía trước, thì thấy tòa nhà này xây bằng những phiến đá vuông đến năm thước, rất dày. Cửa tòa thạch thất này là tám cây tùng dẻo vuông vắn, ráp khít vào nhau. Đồng Mỗ nói: "Mau mau kéo cửa, vào trong đó đi!" Hư Trúc ngáp ngừng hỏi: "Lệnh... lệnh sư muội ở đây ư?" Đồng Mỗ đáp: "Không phải! Kéo cửa vào đi!"

Hư Trúc nắm lấy cái vòng sắt đóng vào cửa kéo chệch ra một bên. Cửa mở ra, bên trong lại còn một tầng cửa nữa, hơi lạnh căm căm từ bên trong toát ra. Lúc này đã tháng ba, chỉ có đỉnh núi cao là còn tuyết đọng, dưới đất thì tuyết đã tan hết, trăm hoa đua nở trông tựa gấm thêu. Thế mà tầng cửa trong này vẫn còn đóng những mảng băng lớn. Đồng Mỗ nói: "Đẩy cửa vào trong!" Hư Trúc đưa tay đẩy. Cánh cửa từ từ mở ra, mới hở chừng một thước thì khí lạnh đã xông thẳng vào mặt hai người. Hư Trúc đẩy cánh cửa mở rộng thêm ra thì thấy bên trong chất đầy những bao

vải cao đến nóc, tựa như một kho lương thực. Bên trái có lối đi vào.

Nhà sư ngạc nhiên hỏi: “Sao kho lương này lại lạnh đến thế?” Đồng Mộc cười nói: “Đóng cửa lại đi. Chúng ta vào được trong kho nước đá này là yên ổn rồi!” Hư Trúc ngạc nhiên hỏi: “Đây là kho nước đá chứ không phải kho lương ư?” Y vừa hỏi vừa đóng hai cánh cửa lại. Đồng Mộc vui vẻ mỉm cười nói: “Người vào mà coi!”

Cánh cửa đóng lại rồi, trong kho tối mù mịt, giờ bàn tay không trông rõ ngón. Hư Trúc mò mẫm đi về bên trái, càng vào sâu khí lạnh lại càng ghê gớm. Tay trái Hư Trúc đưa ra chạm vào một khối đá lạnh ngắt, biết ngay là một phiến băng. Lúc đó Đồng Mộc bật lửa lên, thật là một cảnh tượng chưa từng thấy. Bốn phía toàn là những khối nước đá lớn vuông vắn như những viên gạch to, ánh lửa lập lòe phản chiếu lại lúc xanh lúc vàng, trông thật là kỳ ảo.

Đồng Mộc nói: “Chúng ta phải xuống dưới.” Mụ lấy tay vịn vào những tảng nước đá, nhảy lò cò bằng chân phải, đi trước dẫn đường, đến một góc nhà có một cửa động lớn thông xuống đường hầm. Hư Trúc đi theo mụ, thấy sau cửa động có bậc đá để đi xuống. Đi hết bậc đá thì tới một gian nhà lớn cũng chứa nước đá. Đồng Mộc nói: “Kho nước đá này chắc còn một tầng nữa.” Quả nhiên bên dưới tầng thứ hai lại còn một tầng hầm lớn nữa, cũng chứa đầy những khối nước đá.

Đồng Mộc thổi tắt lửa, ngồi xuống nói: “Chúng ta đã vào tới tầng hầm thứ ba này thì con tiện nhân kia

có ranh mà quý quái đến đâu cũng chưa chắc đã tìm đến nơi được." Nói xong mục thở phào một cái. Máy bữa nay tuy ngoài mặt mục vẫn trấn tĩnh như thường mà trong lòng rất nao núng, ráng tránh tai mắt của bọn cao thủ đông như kiến ở nước Tây Hạ, nên lúc nào cũng phải vận khí đề phòng, đầu óc căng thẳng, đến lúc này mới hơi yên lòng.

Hư Trúc thở dài nói: "Lạ thật! lạ thật!" Đồng Mỗ hỏi: "Có chi mà lạ?" Hư Trúc đáp: "Trong hoàng cung nước Tây Hạ chứa làm gì những khối nước đá vô giá trị này?" Đồng Mỗ cười đáp: "Những khối nước đá này về mùa đông thì chẳng đáng gì, nhưng đến mùa nóng thì quý lắm. Người thử nghĩ mà coi, những khi nóng bức mồ hôi đầm đìa, nếu có một vài tảng nước đá để bên mình sẽ sung sướng biết bao! Thế rồi trà sen, chè đậu hay nước bạc hà, bách hợp mà bỏ mấy viên nước đá vào, mùi vị sẽ thơm ngon biết mấy." Hư Trúc hiểu ra, nói: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Nhưng đem những tảng nước đá lớn thế này vào trong kho thì tốn công không ít. Chuyện này có đáng không?" Đồng Mỗ bật cười đáp: "Hoàng đế nhất hô bách ứng thì muốn làm gì mà chẳng được, tính toán làm gì đến chuyện hao phí nhân lực?"

Hư Trúc gật đầu đáp: "Làm hoàng đế sướng thật, nhưng càng sung sướng lại càng tốn âm đức. Tiền bồi đã vào đây bao giờ chưa? Mỗi khi bọn ngự tiền thị vệ tuần tra đến khu vực nào thì tiền bồi đều biết hết phải không?" Đồng Mỗ đáp: "Ta tìm con tiện nhân đó để rửa hận, dĩ nhiên đã tới hoàng cung này nhiều lần chứ không phải một. Còn bọn thị vệ, thì còn cách xa

mười tượng ta đã nghe rõ hơi thở của chúng rồi, có chi là lạ?” Hư Trúc đáp: “Té ra là thế! Tiễn bối được trời cho một đôi thần nhĩ, người thường không thể bì kịp.” Đồng Mỗ nói: “Có phải trời cho gì đâu? Đó là do công phu luyện tập mà ra.”

Hư Trúc nghe mục nói đến mấy chữ “công phu luyện tập”, chợt nghĩ đến trong kho nước đá này chẳng có chim muông chi hết thì lấy đâu ra máu tươi cho mục uống mà luyện công? Ý lại nghĩ dù ngoài kia có nhiều lương thực, nhưng ở trong kho băng này không có cách nào đốt lửa nấu chín được, chẳng lẽ đành ăn gạo sống?

Đồng Mỗ thấy nhà sư im lặng hồi lâu, liền hỏi: “Người nghĩ gì vậy?” Hư Trúc trả lời xong, Đồng Mỗ bật cười nói: “Người tưởng trong những bao tải kia là lương thực ư? Không phải đâu, đó toàn là bông gòn để giữ hơi lạnh mà thôi. Ha ha! Người có thể ăn bông gòn mà sống được không?” Hư Trúc nói: “Vậy thì chúng ta phải ra ngoài tìm kiếm thức ăn ư?” Đồng Mỗ đáp: “Trong nhà bếp thiếu gì gà vịt? Có điều máu gà vịt dê lợn không được tốt bằng máu dê rừng và hươu nai trên núi tuyết mà thôi. Vậy chúng ta phải vào ngự hoa viên để bắt chim hạc, chim công hay uyên ương, anh vũ, ta hút máu, người ăn thịt, thế là được rồi.”

Hư Trúc vội nói: “Không được! Không được! Tiểu tăng nào dám sát sinh hay ăn mặn.” Ý nghĩ rằng Đồng Mỗ đã đến chỗ an toàn rồi, chắc chẳng cần mình hộ vệ nữa, liền nói: “Tiễn bối! Tiểu tăng là đệ tử nhà Phật, không thể nhìn tiễn bối sát sinh được.

Vậy tiểu tăng xin cáo từ.” Đồng Mỗ hỏi: “Người định đi đâu?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng về chùa Thiếu Lâm.” Đồng Mỗ cá giận nói: “Người không được đi mà phải ở lại đây giúp ta. Khi nào ta luyện thần công xong, giết được con tiện nhân đó rồi, bấy giờ ta sẽ cho người đi.”

Hư Trúc nghe mục sư định luyện công để giết Lý Thu Thủy, lại càng không muốn ở gần mục sư cho thêm tội nghiệt, liền đứng dậy nói: “Tiên bối! Tiểu tăng muốn khuyên tiên bối nhưng tiên bối nhất định không chịu nghe. Tiểu tăng kiến thức hẹp hòi, miệng lưỡi vụng về, chẳng có cách gì khuyên giải, chỉ nghĩ rằng oán thù nên cởi không nên buộc, lúc nào tha được thì phải tha ngay.” Y vừa nói vừa đi về phía những bậc đá.

Đồng Mỗ quát lên: “Người đứng lại! Ta không cho phép người đi!” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng đi thôi...”, toàn nói thêm: “Chúc tiên bối sớm luyện xong thần công”. Nhưng y lại nghĩ, khi mục sư luyện thần công xong thì dĩ nhiên Lý Thu Thủy khó toàn tính mạng, mà cả bọn Ô Lão Đại ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa, cùng bọn Mộ Dung Phục, Đoàn Dự cũng khó thoát tai kiếp. Hư Trúc càng nghĩ càng lo sợ, không nói gì nữa, bước lên bậc đá.

Đột nhiên hai gối y nhũn ra, ngã lăn xuống đất không nhúc nhích được. Hư Trúc biết mình đã bị Đồng Mỗ điểm huyết. Trong hăm tối mù mịt, mục sư giơ tay lên không mà điểm trúng huyết đạo. Hư Trúc biết rằng đứng trước những tay cao thủ như mục sư thì mình đành chịu cho người ta an bài, chứ không tài nào

kháng cự được. Y bình tĩnh trở lại, miệng đọc kinh: “Tu đạo cực khổ, Phải nghĩ kiếp trước, Bỏ gốc theo ngọn, Sinh lòng yêu ghét, Kiếp này không lỗi, Nhưng lỗi kiếp trước, Sao thì phải vậy, Không nên oán trách, Gặp khổ chẳng buồn, Mới là đạt đạo.”

Đồng Mỗ cất tiếng hỏi: “Người đọc kinh thổ tả gì thế?” Hư Trúc đáp: “A di đà Phật! Đó là Nhập Đạo Tứ Hành Kinh của đức Đạt Ma tổ sư.” Đồng Mỗ nói: “Đạt Ma là tổ sư phái Thiếu Lâm. Ta cứ tưởng y có tài thông thiên triệt địa, té ra chỉ là một nhà sư thối tha, tư cách đàn bà nông cạn.” Hư Trúc nói: “A di đà Phật! A di đà Phật! Tiền bối chớ nên nói càn mà mang thêm tội nghiệt vào thân.”

Đồng Mỗ đáp: “Theo cái kinh ma quỷ của người vừa đọc đó, thì khi người ta chịu khổ đều là do tội ở kiếp trước, phải cam tâm chịu đựng không được oán trách. Thế thì ta có hành hạ người thế nào, người cũng cam tâm chịu đựng chứ chẳng oán trách phải không?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng Phật pháp hãy còn nông cạn, ngoại ma xâm lấn, nội ma cũng muốn bành trướng, chỉ lo mình không kháng cự nổi.” Đồng Mỗ nói: “Hiện nay trong mình người đã mất sạch công phu Thiếu Lâm, chỉ còn một chút võ học của phái Tiêu Dao mà thôi. Thế là cái cũ mất đi, mới chưa đủ. Người hãy nghe lời ta, tu luyện thần công của phái Tiêu Dao để trở thành thiên hạ vô địch, há chẳng vinh quang ư?”

Hư Trúc chấp tay trước ngực, lại niệm kinh: “Chúng sinh vô ngã, Khổ sướng tùy duyên, Nếu hưởng vinh quang, Là nhờ kiếp trước, Hết duyên lại mất, Chẳng

đáng mừng gì. Vậy dù ta được vinh quang hay chịu khổ sở, cũng phải tĩnh tâm mà tùy theo duyên kiếp.”

Đồng Mô quát lên: “Toàn là chuyện hồ đồ bậy bạ! Võ công thấp kém thì đi đâu cũng bị khinh khi. Người yếu hơn ta nên bị ta phong tỏa huyết đạo, ta muốn đánh muốn chửi thì người cũng không chống lại được. Vì thân công ta chưa luyện xong, nên phải trốn tránh trong này, để cho con tiện nhân Lý Thu Thủy ở ngoài làm mưa làm gió. Sư phụ người bảo người mang bức họa đồ đi tìm người để học võ công, cũng chỉ để đối phó với tên tiểu quỷ Đinh Xuân Thu. Trên đời thì kẻ mạnh áp bức, kẻ yếu chịu nhục. Người muốn được an lạc, không luyện thành bản lĩnh thiên hạ vô địch thì không được.”

Hư Trúc lại niệm kinh: “Người trên thế nhân, Thường xuyên mê muội, Không bỏ tham lam, Cầu danh cầu lợi, Thiền sư giác ngộ, Khác xa phàm nhân, An tịnh cõi lòng, Cảnh tùy tâm chuyển. Tam giới đều khổ, Chẳng ai được an. Kinh sách đã dạy rằng: Còn cầu cạnh thì còn khổ não, hết cầu cạnh mới được yên vui.”

Hư Trúc không có tài hùng biện, nhưng pho Nhập Đạo Tứ Hành Kinh của Huyện Lâm thiền sư chép ra thì y đọc trơn như cháo chảy. Huyện Lâm là đệ tử của Đạt Ma sư tổ, từ Nam Thiên Trúc đến. Kinh này là do Đạt Ma sư tổ dùng vi ngôn pháp ngữ đọc ra, chỉ có vài trăm chữ, tăng nhân ở chùa Thiếu Lâm ai cũng phải học. Bây giờ y thuận miệng đọc ra câu nào cũng bao hàm ý nghĩa phản bác lời nói của Đồng Mô.

Trời sinh Đồng Mô có tính ngang ngạnh hiếu thắng. Mấy chục năm nay, mụ đã mở miệng câu nào là ai

cũng phải nghe, không một người nào dám cãi lại. Trong ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đầy đầy kỳ nhân dị sĩ, thiếu gì tay ngang ngược kiêu ngạo, mà ai cũng coi mục như một vị thiên thần. Thế mà hôm nay mục bị một tên tiểu hòa thượng cãi lý cho cứng họng không biết nói sao. Mục tức quá, gơ tay phải lên nhằm đánh vào huyệt Bách Hội trên đỉnh đầu Hư Trúc. Nhưng tay mục chưa đập tới nơi, đột nhiên lại nghĩ thầm: “Ta mà đập chết tên tiểu hòa thượng này, y chết đi cũng cho ta là thiếu lý lẽ. Ta phải làm cho y đuối lý mới được.” Mục liền rút tay về, ngồi yên điều dưỡng công lực.

Một lúc sau, mục bước lên bậc đá, đẩy cửa đi ra, bẻ một cành cây làm gậy chống rồi đi thẳng vào ngự viên. Hiện nay công lực Đồng Mỗ đã tiến bộ lắm rồi, tuy cụt một chân mà thân pháp vẫn nhẹ như chiếc lá, bọn ngự tiền thị vệ chẳng hề hay biết. Đồng Mỗ vào ngự viên bắt hai con hạc và hai con công, quay về kho chứa nước đá. Hư Trúc nghe rõ bước chân mục ra đi, lúc mục quay về lại có tiếng chim kêu. Hư Trúc không biết làm thế nào, chỉ niệm mấy câu A di đà Phật, rồi mặc kệ.

Trong kho nước đá tối om ngày cũng như đêm, nhưng lúc Đồng Mỗ thấy chân khí nhộn nhạo thì biết tới giờ luyện công, cần cố một con bạch hạc để hút máu. Mục luyện xong, lại toan cần cố nốt con hạc kia. Hư Trúc nghe tiếng hạc kêu, liền cất tiếng: “Tiền bối! Để lại con chim này mai sẽ dùng, hà tất phải giết nhiều sinh mạng?” Đồng Mỗ cười đáp: “Ta có lòng tốt, muốn giết cho người ăn.” Hư Trúc cả kinh nói:

“Không, không! Tiểu tăng nhất quyết không ăn thịt.” Đồng Mỗ mặc kệ, giơ tay trái ra nắm lấy cằm y, Hư Trúc không kháng cự được đành phải há miệng ra, mụ liền dốc ngược con hạc lên cho máu chảy hết vào miệng y. Hư Trúc thấy một dòng máu nóng tuôn vào cổ mình, cố gắng không nuốt, nhưng đã bị điểm huyết không làm gì được. Nhà sư vừa cảm tức vừa bồn chồn, hai dòng lệ nóng hổi trào ra khóe mắt.

Đồng Mỗ dốc hết máu hạc vào miệng Hư Trúc rồi, liền để tay lên huyết Linh Đài sau lưng nhà sư để giúp y vận chuyển chân khí. Mụ lại điểm hai huyết Quan Nguyên và Thiên Đột để nhà sư không nôn ra được nữa. Mụ cười hì hì nói: “Tiểu hòa thượng! Giới luật của nhà Phật không được ăn mặn, thế là người phá giới rồi phải không? Đã phá một giới rồi, thì phá luôn hai ba giới nữa cũng chẳng hề chi. Hừ! Trên đời ai đã chống lại ta, thì ta đối phó cho đến cùng. Ta quyết không cho nhà ngươi trở lại làm hòa thượng.” Hư Trúc vừa cảm tức vừa đau khổ không nói lên lời.

Đồng Mỗ lại cười nói: “Kinh sách đã dạy rằng: Còn cầu cạnh thì còn khổ não, hết cầu cạnh mới được yên vui. Người một lòng cố giữ Phật giới, thế là có cầu cạnh rồi đó, dĩ nhiên trong lòng đau khổ. Người nên yên tâm mà chịu đựng tình thế xoay chiều, Phật giới theo được thì theo, không theo được thì thôi. Thế mới là tới chỗ vô cầu. Ha ha, ha ha!”

Lại hơn hai tháng đã trôi qua, Đồng Mỗ đã khôi phục lại được công lực như hồi năm chục tuổi, bây giờ mụ từ kho nước đá ra vào ngự hoa viên tựa hồ ma quỷ biến hình. Nếu mụ không còn úy kỵ Lý Thu Thủy thì

đã rời khỏi hoàng cung nước Tây Hạ rồi. Hàng ngày, khi mút máu luyện công xong đều điểm huyết Hư Trúc, lấy thịt sống cùng máu tươi nhét vào miệng nhà sư, chờ hai giờ cho những thức đó tiêu hóa đi không nôn ra được nữa, mới giải khai huyết đạo cho y. Hư Trúc ở trong kho nước đá tối thui bị Đồng Mỗ bức bách ăn thịt uống máu, trải qua bao nhiêu ngày không nhìn thấy mặt trời. Nhà sư đau khổ đến cùng cực, miệng chỉ niệm kinh đọc kệ để cố tự an ủi.

Một hôm Đồng Mỗ nghe thấy Hư Trúc lầm nhảm niệm những là “Tu đạo khổ hạnh, Phải nghĩ kiếp trước” rồi “Cam tâm chịu đựng, Không nên oán trách” gì gì, mặt cười nhạt hỏi: “Người đã ăn đủ thứ thịt, nào thỏ, nào hươu, nào hạc, nào công thì còn thành hòa thượng thế nào được nữa, niệm kinh hoài làm chi?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng bị tiền bối bức bách chứ không phải tự ý mình, không thể gọi là phá giới.” Đồng Mỗ cười nhạt hỏi vặn: “Nếu ta không bức bách, người quyết không phá giới phải chăng?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng quyết giữ mình cho trong sạch, không vi phạm giới luật của Phật môn.” Đồng Mỗ nói: “Được lắm, để ta thử xem.” Hôm ấy mặt không bức bách Hư Trúc uống máu ăn thịt, y cả mừng, cảm tạ luôn miệng.

Hôm sau Đồng Mỗ vẫn không cưỡng ép nhà sư uống máu ăn thịt. Hư Trúc đói quá, liền nói: “Tiền bối! Thần công tiền bối đã luyện thành rồi, chẳng cần tiểu tăng châu chực nữa. Tiểu tăng xin cáo từ thôi.” Đồng Mỗ đáp: “Ta không cho người đi!” Hư Trúc lại nói: “Tiểu tăng đói quá rồi, xin phiền tiền bối kiếm cho ít rau xanh để lót dạ.” Đồng Mỗ nói:

“Chuyện đó thì được!” Mụ nói xong, liền điểm huyết cho nhà sư không đào tẩu được, rồi vọt mình đi. Chẳng bao lâu mụ đã quay về kho nước đá.

Hư Trúc bỗng ngửi thấy mùi thơm sức nức. Bụng y lại đang đói meo, bất giác nước bọt tiết ra đầy miệng. Máy tiếng lách cách vang lên, Đồng Mỗ đặt xuống trước mặt Hư Trúc ba cái bát lớn rồi nói: “Đây là một bát thịt quay, một bát canh gà và một bát cá chép hầm. Người ăn đi!” Hư Trúc cả kinh đáp: “A di đà Phật! Tiểu tăng thà chết chứ không ăn!” Mùi thơm trong ba bát thịt cá không ngớt xông vào mũi Hư Trúc, nhưng y vẫn cố nhịn được. Đến sáng hôm sau, Đồng Mỗ gấp thịt cá ăn trước mặt y, lại còn luôn miệng khen ngon, Hư Trúc vẫn lâm râm niệm Phật không nói gì.

Sang ngày thứ ba, Đồng Mỗ lại đi lấy về mấy đĩa hải sâm, tay gấu, vịt quay... mùi thơm lại càng ngào ngạt. Hư Trúc đã đói đến lả người, nhưng thủy chung vẫn không chịu ăn. Đồng Mỗ nghĩ thầm: “Chắc thằng trọc con này thấy mình ngồi đây mà nổi lòng hiếu thắng, không chịu ăn gì.” Mụ bèn bỏ đi hàng nửa ngày không trở về, chắc mắm thế nào Hư Trúc cũng ăn vụng rồi. Ngờ đâu, mụ bật lửa lên coi thì một giọt nước canh nhà sư cũng không đụng tới.

Cứ thế đến ngày thứ chín, Hư Trúc chỉ niệm kinh rồi nhấp chút nước đá cho khỏi khát, nhất định không chịu đụng tới thịt cá ê hê trước mặt. Đồng Mỗ tức quá, túm lấy ngực y, nhét thịt vào miệng. Nhưng mụ biết rằng mình bắt ép nhà sư ăn mặn là chịu thua rồi, tức quá vung tay tát luôn ba bốn phát

rồi quát mắng: “Thằng trọc chó chết này! Mi muốn đối phó với ta chẳng? Mi phải biết Đồng Mỗ là tay lợi hại nhất thế gian, đừng ngoan cố với ta vô ích.” Hư Trúc không bực tức mà cũng không cãi lại, chỉ lâm râm niệm Phật. Mấy hôm sau đó, trừ những lúc bị Đồng Mỗ bắt nuốt mấy bát cá thịt, Hư Trúc chỉ niệm kinh rồi ngủ.

Một hôm Hư Trúc đang ngủ, thốt nhiên ngửi thấy mùi thơm ngào ngạt, không phải là mùi hương trước tượng Phật, cũng không phải là mùi thơm cá thịt, lại làm cho y thấy khoan khoái không sao tả xiết! Trong lúc Hư Trúc đang mơ màng, lại cảm thấy một vật gì mềm nhũn tựa vào ngực mình. Nhà sư giật mình chợt tỉnh, đưa tay sờ lên ngực thì thấy vật đó vừa êm dịu vừa mịn màng, đúng là thân thể một người không mặc quần áo. Hư Trúc thất kinh la lên: “Tiền bối!... Tiền bối làm gì thế này?”

Người đó hỏi lại: “Ta... ta đang ở đâu đây? Sao lại lạnh thế này?” Thanh âm thỏ thẻ, rõ ràng đây là một thiếu nữ chứ không phải Đồng Mỗ. Hư Trúc kinh hãi đến ngẩn người, lúng túng hỏi: “Cô... cô là ai?” Thiếu nữ đáp: “Ta... ta... lạnh quá, còn người là ai?” Cô vừa nói vừa tựa sát thêm vào người Hư Trúc.

Hư Trúc rụt người lại tránh, nhưng thiếu nữ miệng vẫn ú ớ như đang mơ ngủ, thân cứ áp lại gần thêm. Tâm ý nhà sư thì muốn đứng lên chạy trốn, mà tay trái bất giác lại nắm lấy vai thiếu nữ, tay phải quàng ra sau ôm lấy tấm lưng thon mềm mại. Năm nay Hư Trúc đã hai mươi bốn tuổi, trong đời chỉ mới nói chuyện với ba nữ nhân là A Tử, Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy.

Hai mươi bốn năm nay, nhà sư chỉ ở trong chùa Thiếu Lâm gõ mõ tụng kinh. Trời sinh ra con người, ai lại không thích cảnh đẹp cùng sắc đẹp? Tuy Hư Trúc nghiêm giữ thanh quy giới luật, nhưng mỗi năm khi xuân sang trăm hoa đua nở, nhà sư trẻ tuổi cũng không khỏi cảm thấy cõi lòng rào rạt, nghĩ đến tình yêu nam nữ. Nhưng y chưa biết nữ nhân ra sao, đôi khi tưởng tượng ra những cảnh quái đản ly kỳ, nhưng chẳng bao giờ dám hé miệng tâm sự cùng sư huynh sư đệ. Lúc này hai tay nhà sư chạm vào da thịt mịn màng của người thiếu nữ, trái tim y đập mạnh tựa như muốn văng lên tới miệng rồi rớt ra ngoài, thật là khó buông tay.

Thiếu nữ rên lên mấy tiếng ư ử, lại nhích vào sát thêm, hai tay ôm choàng lấy cổ nhà sư. Hư Trúc nghe hơi thở ai thơm như hoa lan, hòa vào mùi hương son phấn đưa lên từng đợt, tưởng chừng như trời đất quay cuồng, toàn thân run rẩy, miệng ấp úng: “Cô... cô...” Thiếu nữ khe khẽ kêu lên: “Ta lạnh quá, mà sao trong lòng lại nóng bỏng.” Hư Trúc khó mà tự chủ, hai tay ôm ghì thiếu nữ vào lòng. Thiếu nữ ú ớ mấy tiếng rồi hé mở đôi môi, cả hai như lạc vào biển mộng.

Nội công phái Thiếu Lâm của Hư Trúc đã bị Vô Nhai Tử hóa giải sạch, định lực y hoàn toàn mất hết. Y là một chàng trai chưa hiểu sự đời, đây là lần thứ nhất gặp cảnh mê ly, thật là vô phương kháng cự. Lúc đó thiếu nữ ôm siết y càng chặt, tâm trí y tựa hồ như bốc hơi hết, cũng chẳng thém biết thân xác mình đang ở xứ nào. Lửa tình thiếu nữ mỗi giây

phút lại thêm nồng nhiệt, thiêu đốt luôn Hư Trúc theo mình.

Không biết bao nhiêu thời khắc trôi qua, lửa dục của Hư Trúc dần dần hạ xuống. Y kêu lên một tiếng: “Trời ơi!”, rồi toan nhảy vọt lên. Nhưng thiếu nữ vẫn siết chặt y vào lòng, nũng nịu nói: “Đừng... đừng bỏ tiểu muội mà đi!” Thần trí Hư Trúc chỉ quay về được một chút, rồi lại vọt đi. Y lại chìm vào cơn mê, ôm thiếu nữ vào lòng vuốt ve triu mến.

Hai người quấn quít lấy nhau đến hơn nửa giờ nữa, thiếu nữ mới khê hỏi: “Hảo ca ca! Huynh là ai vậy?” Mỗi tiếng nàng gọi đều êm dịu ngọt ngào, nhưng vào tai Hư Trúc lại tựa như sấm nổ. Y thức tỉnh, run lên nói: “Ta... ta lầm lỗi mất rồi!” Thiếu nữ hỏi lại: “Huynh lầm lỗi chuyện gì?”

Hư Trúc ấp úng không biết đáp sao, chỉ nói: “Ta... ta...” Đột nhiên bên hông y tê chồn như bị người điểm huyệt, rồi một tấm chăn vút lên người y. Thiếu nữ khóa thân đã rời khỏi lòng nhà sư. Hư Trúc bỗng la lên: “Muội... muội đừng đi, đừng đi!” Trong bóng tối bỗng vang lên một tràng cười khanh khách, chính là tiếng Đồng Mộc. Hư Trúc kinh hãi như muốn ngất đi, thân thể nhũn ra, đầu óc trống rỗng. Nhưng tai y vẫn nghe rõ tiếng chân Đồng Mộc ôm thiếu nữ chạy ra ngoài kho nước đá.

Lát sau mù trở về, cười hỏi: “Tiểu hòa thượng! Ta đã cho người hưởng hết điểm phúc nhân gian, sao người không cảm ơn ta?” Hư Trúc ấp úng: “Tại hạ... tại hạ...” Nhà sư ruột rồi tựa tư vò, miệng thốt không

nên lời. Đồng Mỗ giải huyết cho y rồi hỏi: “Đệ tử nhà Phật có phải giữ sắc giới hay không? Vừa rồi là người tự phạm giới, hay cũng tại mỗ mỗ bức bách? Người thật là một gã tiểu hòa thượng phong lưu hiếu sắc, khẩu thị tâm phi. Bây giờ mỗ mỗ hỏi người: người thắng hay là ta thắng? Ha ha!” Giọng cười của mụ đầy vẻ đắc ý.

Dĩ nhiên Hư Trúc đã hiểu Đồng Mỗ giận mình ngoan cố thà chết chứ không chịu ăn mặn, nên đi bắt thiếu nữ về cho mình tự phạm vào sắc giới. Nhà sư vừa hối hận vừa hổ thẹn, liền đứng phắt dậy đập đầu vào một tảng nước đá đánh “bình” một tiếng rồi lăn ra đất.

Đồng Mỗ cả kinh, không ngờ nhà sư trẻ tuổi này lại cương cường đến thế, vừa tỉnh cơn xuân mộng đã toan tự tận. Mụ liền nâng y dậy, để tay lên mũi thì thấy hây còn hơi thở thoi thóp, nhưng đầu thủng một lỗ máu chảy đầm đìa. Đồng Mỗ vội buộc vết thương, rồi cho y uống Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn. Đoạn mụ cất tiếng mắng: “Người phát điên rồi ư? Nếu trong nội thể người không có Bắc Minh chân khí thì chỉ đập đầu một cái như vậy là toi mất cái mạng nhỏ xiu.” Hư Trúc sa lệ nói: “Tiểu tăng tội nghiệt thâm trọng, hại người hại mình, còn làm người thế nào được nữa?” Đồng Mỗ nói: “Ha ha! Nếu tiểu hòa thượng nào phạm giới cũng tự sát, thì trong thiên hạ còn được mấy nhà sư nữa?”

Hư Trúc giật mình chợt nghĩ ra, nếu mình tự hủy hoại tính mệnh thì lại phạm vào một đại giới của Phật môn, mà nổi cơn tức giận cũng là phạm giới rồi.

Y ngồi lên một khối nước đá, không còn chú ý gì nữa, trong lòng vừa tự trách mình vừa lan man nghĩ tới thiếu nữ kia, cùng bao nhiêu cảm giác êm đềm khoan khoái. Đột nhiên nhà sư hỏi: “Vị... vị cô nương đó là ai?”

Đồng Mộc ha hả cười đáp: “Cô nương đó năm nay mới mười bảy tuổi, thật là giai nhân tuyệt sắc thiên hạ vô song.”

Vừa rồi trong bóng tối đen, Hư Trúc không nhìn rõ mặt thiếu nữ, nhưng tay chạm đến da thịt mịn màng, tai nghe thanh âm uyển chuyển, y cũng chắc nàng là một tiểu mỹ nhân. Y nghe Đồng Mộc nói nàng là một trang giai nhân tuyệt sắc thiên hạ vô song, bất giác buông tiếng thở dài. Đồng Mộc tủm tỉm cười hỏi: “Người có nhớ nàng không?” Hư Trúc không dám nói dối mà cũng không tiện thừa nhận, chỉ cúi đầu nhắm mắt thở dài.

Suốt mấy giờ sau đó, tâm trí Hư Trúc cứ mơ mơ hồ hồ. Lúc Đồng Mộc đem vịt gà cá thịt vào bày đầy trước mặt, Hư Trúc đang tự thống trách: “Ta đã trở nên một tội nhân của Phật môn, đã gia nhập môn phái khác lại còn phạm phải sát giới, sắc giới, sao đáng là Phật môn đệ tử nữa?” Y nghĩ vậy, liền bưng thịt cá lên ăn, nhưng miệng đắng ngắt chẳng biết mùi vị chi hết, nước mắt đầm đìa trên mặt. Đồng Mộc cười nói: “Hành động khoáng đạt như thế mới là người lớn, nếu không thì chỉ là đồ trẻ nít.”

Hai giờ sau, Đồng Mộc lại quán thiếu nữ khóa thân trong chăn, đem đặt vào lòng Hư Trúc, rồi mụ bỏ lên

tầng hầm thứ hai, để mặc hai người biến tầng hầm thứ ba thành đỉnh Vu sơn.

Bồng thiếu nữ buông tiếng thở dài rồi nói: “Thật là một cơn ác mộng, khiến ta cực kỳ kinh hãi, mà lại... mà lại...”. Hư Trúc hỏi: “Mà lại làm sao?” Thiếu nữ ôm choàng lấy vai y, dịu dàng nói: “Mà lại sung sướng.” Nàng nói xong lại tựa cằm lên cổ y. Hư Trúc thấy máu dồn lên mặt nóng ran, bất giác lại động tình đưa tay ra ôm lấy lưng nàng. Thiếu nữ gọi: “Hảo ca ca! Có phải tiểu muội đang nằm mơ hay chẳng? Nếu là nằm mơ thì sao tiểu muội lại biết đang được ca ca ôm trong lòng, lại sờ thấy má, thấy ngực, thấy chân tay ca ca?” Nàng nói tới đây, đưa tay sờ vào ngực Hư Trúc rồi nói tiếp: “Còn nếu không phải nằm mơ thì sao lúc này tiểu muội đang nằm trên giường, đột nhiên... đột nhiên lại mất sạch áo xiêm, chui vào nơi lạnh lẽo đen tối này? Mà sao nơi lạnh lẽo đen tối này lại có ca ca đang chờ đợi ta, thương yêu ta, làm ta sung sướng không sao nói hết?”

Hư Trúc nghĩ thầm: “Thì ra nàng bị Đồng Mỗ điểm huyết bắt về đây, thần trí vẫn mơ hồ nửa tỉnh nửa mê.” Bồng thiếu nữ lại nói: “Thường ngày, ta chỉ nghe thanh âm một chàng trai lạ nào là nổi giận ngay, thế mà sao lúc này ta lại mê mẩn tâm thần, không tự chủ được nữa? Hỡi ôi! Bảo mộng thì không mộng, mà bảo là thực cũng không phải thực. Đêm qua ta đã thấy một giấc mơ ly kỳ, chẳng lẽ bây giờ lại chìm vào giấc mơ đó lại? Hay là muội cùng ca ca có duyên nợ kiếp trước chi đây? Ca ca ơi! Ca ca là

ai vậy?" Hư Trúc mất cả hồn vía, ấp úng: "Ta... ta là..." Y không tài nào thốt nổi bốn chữ "Ta là hòa thượng" ra khỏi miệng.

Thiếu nữ đột nhiên giơ tay ra bịt miệng nhà sư, khẽ nói: "Ca ca đừng nói nữa. Muội... muội sợ lắm!" Hư Trúc lại ôm chặt lấy người nàng, vuốt ve rồi hỏi: "Nàng sợ cái gì?" Thiếu nữ đáp: "Muội sợ lời đáp của ca ca sẽ làm cho mình vỡ mộng! Ca ca là tình lang của muội trong giấc mộng, vậy muội kêu ca ca là Mộng Lang. Mộng Lang! Mộng Lang! Chàng có thích cái tên đó không?" Bàn tay thiếu nữ đang bịt miệng Hư Trúc liền đưa lên sờ mũi sờ mặt, dường như vuốt ve triu mến, lại dường như dùng tay thay mắt để tìm hiểu tướng mạo nhà sư. Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại sờ dần dần lên lông mày, lên trán, rồi lên đến đầu.

Hư Trúc cả kinh nghĩ thầm: "Hồngбет! Nàng sờ đến cái đầu trọc của mình rồi!" Không ngờ thiếu nữ sờ đến tóc của Hư Trúc, không phát hiện ra mình đang sờ đầu một tiểu hòa thượng. Thì ra Hư Trúc ở trong hầm nước đá đã hơn hai tháng, tóc trên đầu đã mọc dài được ba tấc. Thiếu nữ ngọt ngào hỏi: "Mộng Lang! Sao tim chàng đập mạnh thế? Sao chàng chẳng nói năng gì?"

Hư Trúc đáp: "Ta... ta cũng như nàng, vừa khoan khoái vừa sợ hãi. Ta đã làm bẩn tấm thân trong sạch của nàng, có chết đến ngàn lần cũng không đủ đền bù tội lỗi." Thiếu nữ nói: "Mộng Lang! Chàng đừng nói vậy. Chúng ta chỉ đang nằm mộng thôi,

chàng đừng sợ. Chàng kêu ta bằng gì?" Hư Trúc đáp: "Nàng là một cô tiên trong giấc mộng của ta. Vậy ta gọi nàng là Mộng Cô có được chăng?" Thiếu nữ vỗ tay nói: "Hay lắm! Hay lắm! Chàng là Mộng Lang của thiếp, thiếp là Mộng Cô của chàng. Ước gì đôi ta cứ vĩnh viễn nằm mộng như thế này, không bao giờ tỉnh lại." Nói đến chỗ tình ái mặn nồng, hai người lại chìm đắm vào cơn say tình ái, chẳng hiểu là trong đời hay trong mộng, là ở trên trời hay ở cõi nhân gian?

Qua giấc mê ly, Đồng Mỗ lại dùng tấm chăn chiên bọc thiếu nữ đem ra. Hôm sau, Đồng Mỗ lại đưa thiếu nữ vào chỗ Hư Trúc. Hai người gặp nhau ba ngày, thần trí đã bớt hồ đồ, những gì ngại ngùng e thẹn cũng giảm đi. Hai người tận hưởng những cuộc mây mưa hoan lạc tuyệt trần, nhưng Hư Trúc vẫn không dám thổ lộ chân tướng. Thiếu nữ vẫn nghĩ là mình đang nằm mộng, cũng tuyệt không dă động gì đến những việc ngoài đời thực.

Ba ngày ân ái triền miên đủ khiến cho Hư Trúc cảm thấy thế giới cực lạc chính là hấm nước đá tối tăm lạnh lẽo này, hà tất phải quy y đầu Phật, cầu giải thoát để làm gì nữa? Đến ngày thứ tư, Đồng Mỗ lại đem cho nhà sư ăn tay gấu, thịt hươu, toàn những món cao lương mỹ vị. Ăn xong rồi, Hư Trúc tưởng mục lại sắp đem thiếu nữ đến gặp mình, không ngờ y chờ mãi mà Đồng Mỗ vẫn ngồi yên một chỗ không nhúc nhích. Hư Trúc nóng nảy như con kiến bị rang trong chảo, ngồi đứng không yên. Đã ba lần y muốn lên tiếng hỏi, nhưng lại không dám.

Hai giờ trôi qua, Đồng Mỗ dĩ nhiên đã thấy Hư Trúc nóng nảy sốt ruột, song mụ vẫn lờ đi như không biết gì. Cuối cùng Hư Trúc không nhẫn nại được nữa, cất tiếng hỏi: “Tiền bối! Vị cô nương đó là... là cung nữ trong triều phải không?” Đồng Mỗ chỉ hừ một tiếng chứ không trả lời. Hư Trúc nghĩ thầm: “Người không thèm đáp thì ta cũng không thèm hỏi nữa.” Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng mỗi lần y nhớ tới thiếu nữ ôn nhu đầm thắm thì người cứ ngơ ngẩn bần thần. Nhà sư miễn cưỡng kìm hãm, nhưng rồi cũng không nhịn nổi, đành lên tiếng năn nỉ: “Tiền bối! Xin tiền bối mở lòng nhân đức nói chuyện với vãn bối.” Đồng Mỗ đáp: “Hôm nay người đừng nói gì với ta, để đến mai sẽ hỏi.” Hư Trúc ruột nóng như thiêu, nhưng không dám hỏi nữa.

Cố nén một ngày, hôm sau vừa ăn cơm xong là Hư Trúc lại lên tiếng: “Tiền bối!...” Đồng Mỗ hỏi lại: “Người muốn biết cô nương kia là ai, thì có khó gì? Giả tí người muốn đoàn tụ với nàng suốt ngày suốt đêm, vĩnh viễn không rời một bước, thì cũng là chuyện dễ...” Hư Trúc cả mừng, chưa biết nói sao thì Đồng Mỗ lại hỏi: “Người có muốn như vậy không?” Hư Trúc không dám trả lời thẳng, chỉ ấp úng đáp: “Vãn bối không biết lấy gì để báo đáp.”

Đồng Mỗ nói: “Ta chẳng cần người báo đáp chi hết. Nhưng môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn của ta còn mấy ngày nữa mới luyện xong. Mấy ngày này rất quan hệ, tình thế vô cùng nghiêm trọng, ta không thể lơ đãng một giây một phút nào. Ta không thể ra ngoài nên đã phải chuẩn bị thức ăn, đem vào

hầm sẵn cả rồi. Giả tử ngươi muốn tái ngộ vị cô nương mỹ lệ đó, thì cũng ráng chờ cho đại công của ta thành tựu rồi mới được.”

Hư Trúc tuy thất vọng nhưng biết là mụ nói thực, cũng may là chỉ có mấy ngày, dành để cho bệnh tương tư hành hạ. Y liền đáp: “Vâng, cứ theo lời tiên bối.” Đồng Mỗ lại nói: “Ta luyện xong thần công thì phải lập tức đi tìm con tiện nhân Lý Thu Thủy để trả hận, một giây một phút cũng không thể hoãn được. Lúc đó thì lẽ ra con tiện nhân kia không tài nào địch nổi, nhưng chẳng may ta bị chặt đứt một chân, khí lực tổn thương rất nhiều. Mỗi thù này báo được hay không, ta vẫn chưa nắm chắc. Giả tử ta bị chết về tay hấn, thì không còn cách nào đem cô nương đó lại cho ngươi nữa. Ý trời đã vậy thì đành chịu chứ biết làm sao? Trừ phi... trừ phi...” Hư Trúc nghe tim mình đập loạn lên, hỏi lại: “Trừ phi thế nào?” Đồng Mỗ đáp: “Trừ phi ngươi giúp ta một tay.” Hư Trúc hỏi: “Vãn bối võ công thấp kém, làm sao mà giúp được?”

Đồng Mỗ đáp: “Lúc ta cùng con tiện nhân kia quyết đấu thì thắng bại chỉ cách nhau một giây. Hấn muốn hại ta dĩ nhiên là việc khó, mà ta muốn giết hấn cũng chẳng dễ gì. Bắt đầu từ hôm nay, ta dạy cho ngươi môn Thiên Sơn Lục Dương Chuông, ngươi cố mà luyện. Nếu ta gặp nguy cấp, ngươi chỉ cần ấn vào người con tiện nhân một cái là lập tức chân khí hấn thất tán hết, nhất định hấn phải thất bại.”

Hư Trúc thấy khó xử, nghĩ thầm: “Tuy ta đã phạm nhiều giới luật, không đáng thành đệ tử nhà Phật,

nhưng giúp mụ giết người là chuyện đại ác trái với lương tâm, ta quyết không thể làm được.” Y liền nói: “Giả tử văn bối giúp tiên bối giết được cừu nhân thì tội nghiệt càng thêm nghiêm trọng, sau này sẽ bị chìm đắm vào bể trầm luân, muôn kiếp không được siêu sinh.”

Đồng Mộc tức giận nói: “Hừ! Nhà sư chết đâm kia! Người đã phá hết giới luật mà còn ráng giữ bụng dạ của hòa thượng làm cái quái gì? Lý Thu Thủy là kẻ tàn ác, giết hấn thì có tội lỗi gì đâu?” Hư Trúc đáp: “Dù là người đại gian đại ác thì cũng phải tìm cách cảm hóa mà giác ngộ, không nên giết càn.” Đồng Mộc lại càng giận dữ, cao giọng nói: “Người không nghe lời ta, thì quên chuyện gặp lại cô nương kia đi. Tùy ý người, nghĩ sao thì cứ làm vậy.” Hư Trúc buồn rầu không nói gì, âm thầm niệm Phật.

Đồng Mộc chờ một lúc không thấy Hư Trúc cãi lại, mừng thầm hỏi: “Phải chăng người đang nhớ đến cô nương xinh đẹp đó?” Hư Trúc đáp: “Văn bối không thể giết người chỉ vì nỗi hoan lạc của riêng mình. Giả tử suốt đời văn bối không được gặp lại vị cô nương đó, thì cũng là do nhân quả tiền định, tức duyên đã hết thì chẳng nên miễn cưỡng làm gì. Miễn cưỡng còn chẳng nên, huống chi làm chuyện ác để cầu cạnh?” Y nói xong, rồi lại tụng kinh: “Việc đời được mất, Chỉ tùy duyên số, Cố mà miễn cưỡng, Cũng chẳng ích gì.” Miệng thì tụng niệm, nhưng trong đầu lại nghĩ rằng từ đây không còn gặp thiếu nữ kia nữa, y không khỏi buồn phiền.

Đồng Mỗ nói: “Ta hỏi một lần nữa, ngươi có chịu luyện môn Thiên Sơn Lục Dương Chưởng hay không?” Hư Trúc đáp: “Vãn bối không thể tuân lệnh, xin tiền bối lượng thứ cho.” Đồng Mỗ tức giận nói: “Vậy ngươi cút đi, xa chừng nào tốt chừng nấy!” Hư Trúc đứng dậy khom lưng, lễ phép nói: “Xin tiền bối bảo trọng.” Lúc này Hư Trúc nhớ lại thời gian vừa rồi, tuy bị Đồng Mỗ dùng kế bắt mình phá giới không thể làm hòa thượng được nữa, nhưng nhờ đó mà y gặp Mộng Cô, nên trong thâm tâm thấy mục có ơn với mình hơn là có oán. Hư Trúc không khỏi bịn rịn, lại nói: “Tiền bối cố gắng bảo trọng, vãn bối không thể phục dịch được nữa.” Rồi y quay người bước lên bậc đá.

Hư Trúc sợ Đồng Mỗ lại ra tay điểm huyệt ngăn trở, nên vừa đặt chân lên bậc đá, y liền lập tức đề tụ Bắc Minh Chân Khí phi thân nhảy vọt lên, chỉ trong chớp mắt đã lên đến tầng thứ hai của kho nước đá, rồi lại lên đến tầng thứ nhất, đưa tay toan đẩy cửa ra. Hư Trúc vừa chạm vào cánh cửa gỗ, bỗng thấy hai vai đau nhói, biết ngay mình bị Đồng Mỗ ám toán. Y chỉ la được một tiếng “Úi chao!” đã lão đảo, hai chân nhũn ra, rồi ngã lăn xuống đất.

Đồng Mỗ cất giọng âm hiểm hỏi: “Ngươi trúng ám khí của ta rồi, có biết không?” Hư Trúc thấy chỗ bị thương tê nhức, ngứa ngáy tựa như muôn ngàn con kiến đang bâu vào đốt, liền đáp: “Dĩ nhiên là biết.” Đồng Mỗ cười nhạt hỏi: “Ngươi có biết đó là ám khí gì không? Chính là Sinh Tử Phù.”

Hư Trúc nghe như sét đánh bên tai. Y đã biết Ô Lão Đại cùng hàng ngàn người khác đã sợ Sinh Tử

Phù đến mất cả bản sắc anh hùng. Trước nay Hư Trúc vẫn tưởng Sinh Tử Phù là một loại bùa chú có ma lực, ngờ đâu lại là một thứ ám khí. Bọn Ô Lão Đại hung hãn tàn độc mà cũng bị Sinh Tử Phù kiềm chế đến nhũn như chi chi, thế thì loại ám khí này lợi hại ngoài sức tưởng tượng!

Đồng Mỗ lại nói: “Sinh Tử Phù đã xâm nhập vào thân thể rồi thì vĩnh viễn không có thuốc nào giải được. Bọn súc sinh Ô Lão Đại ở núi Phiêu Diêu sinh lòng phản trắc, không cam tâm chịu ta vĩnh viễn kiềm chế, bèn nhào đến cung Linh Thứu cướp lấy phép phá giải Sinh Tử Phù. Nhưng bọn cẩu tặc ngu ngốc đó cũng chỉ ảo vọng mà thôi. Sinh Tử Phù của mỗ mỗ há dễ kẻ khác phá giải được ư?”

Hư Trúc cảm thấy vết thương mỗi lúc một ngứa ngáy hơn, về sau ngứa lan cả vào nội thể. Thời gian chùng uống cạn tuần trà, Hư Trúc thấy lục phủ ngũ tạng đều ngứa ran lên không chịu được, chỉ muốn đập đầu vào tường chết quách đi còn hơn. Y không nhịn được nữa, nên buột miệng lớn tiếng rên la.

Đồng Mỗ hỏi: “Trong Sinh Tử Phù thì hai chữ Sinh Tử nghĩa là gì, ngươi đã hiểu chưa?” Hư Trúc nghĩ thầm: “Hiểu rồi, hiểu rồi! Muốn sinh không được, muốn tử không xong.” Y nghĩ như vậy nhưng chỉ rên la, không còn đủ khí lực để mở miệng trả lời nữa. Đồng Mỗ không thấy Hư Trúc trả lời, lại nói tiếp: “Ngươi là một thằng lỏi bất lương, vừa rồi dám bỏ ra đi. Thế mà ta không ngờ ngươi lại hai lần ân cần dặn ta bảo trọng thân thể, ra chiều quan tâm thân thiết. Huống chi ngươi đã cứu mạng ta, mà mỗ mỗ là người

ân oán phân minh, thưởng phạt hợp lý, coi người khác hẳn với bọn Ô Lão Đại. Vừa rồi ta gieo Sinh Tử Phù vào mình ngươi là phạt ngươi, nhưng ta sẽ truyền cho ngươi phép giải trừ Sinh Tử Phù để thưởng công ngươi đã cứu ta.”

Hư Trúc vừa rên vừa nói: “Vân bối nói trước, giả tử tiền bối dùng cách này để kiềm chế, bắt vân bối làm những việc thương luân bại lý, thì thà vân bối... chịu chết, quyết không...” Y định nói “chịu chết, quyết không khuất phục” nhưng không sao nói ra miệng.

Đồng Mỗ cười nhạt: “Hừ! Ngươi quả là ngang bướng. Nhưng sao ngươi cứ ấp úng mãi mà không nói ra? Ngươi có biết tại sao tên An động chúa kia lại nói lấp không?” Hư Trúc đáp: “Ngày trước chắc y bị trúng... Sinh Tử Phù của tiền bối... đau khổ quá rồi miệng... miệng...” Đồng Mỗ ngắt lời: “Ngươi biết vậy là tốt. Sinh Tử Phù một khi đã phát tác thì mỗi ngày một tệ hại hơn. Lần đầu phải ngứa ngứa đau đớn hết chín lần chín là tám mươi một ngày, rồi giảm dần đi. Lại sau tám mươi một ngày thì lại bắt đầu đau đớn ngứa ngứa, còn khổ hơn lần trước. Chu kỳ tám mươi một ngày tuần hoàn đi quần lại không bao giờ hết. Mỗi năm ta đều phái người đến các đảo các động để phát thuốc ngăn ngừa đau đớn và ngứa ngứa, mỗi lần uống thuốc lại kiềm hãm Sinh Tử Phù được một năm không phát tác.”

Bây giờ Hư Trúc mới hiểu ra, bọn động chúa, đảo chúa phải kinh sợ Đồng Mỗ như bậc thần linh, chịu đánh đập hành hạ còn lấy làm sung sướng mở

tiệc ăn mừng, là để được mục phát thuốc ngăn ngừa Sinh Tử Phù phát tác trong một năm. Thế này thì mình cũng bị mục kiểm chế suốt đời, cũng đem thân làm trâu làm ngựa cho mục như bọn Ô Lão Đại hay sao?

Đồng Mỗ đã sống với Hư Trúc ba tháng, hiểu tính khí y bất khuất quật cường, liền nói: "Ta đã nói là không coi ngươi như bọn súc sinh Ô Lão Đại, không bắt ngươi mỗi năm phải uống thuốc trấn áp Sinh Tử Phù. Ngươi đừng lo lắng thái quá mà ăn ngủ không yên. Ta đã gieo tới chín cái Sinh Tử Phù trong mình ngươi, nhưng chỉ cần phẩy tay một cái là trừ khử tận gốc, vĩnh viễn không để hại về sau."

Hư Trúc lắp bắp: "Thế thì vân bối... đa.... đa..." Y không sao nói nốt được chữ "tạ". Đồng Mỗ cho Hư Trúc uống một viên thuốc, chỉ một lúc là hết đau đớn ngứa ngáy. Mục lại nói: "Muốn trừ khử tận gốc Sinh Tử Phù thì phải dùng nội lực phóng chuồng. Nhưng ta còn phải luyện thần công mấy ngày nữa, lúc này không thể vì ngươi mà tiêu hao nguyên khí được. Vậy ta dạy ngươi cách vận công phát chuồng để ngươi tự hóa giải lấy." Hư Trúc đáp: "Vâng!"

Đồng Mỗ liền truyền cho Hư Trúc cách vận Bắc Minh chân khí từ Đan Điền đưa lên những huyết Đại Cự, Thiên Khu, Thái Ất, Long Môn, Thần Phong, Thần Tàng, rồi qua những huyết Khúc Trì, Đại Lăng, Dương Khoái, cuối cùng ra đến lòng bàn tay. Mục lại dạy các phép thu phát chân khí, Hư Trúc luyện ròng hai ngày là thành thục hết.

Đồng Mỗ nói: “Bọn súc sinh Ô Lão Đại tuy phẩm hạnh chẳng ra gì, song võ công không phải tầm thường. Bọn hồ quân cầu đảng giao kết với y nội lực đều khá tinh thâm, nhưng không tên nào dùng nội lực để hóa giải Sinh Tử Phù của ta được. Người có biết vì sao không?” Mụ ngừng một lát, biết Hư Trúc không thể trả lời được, liền nói tiếp: “Ta gieo vào thân thể mỗi tên những đạo Sinh Tử Phù khác nhau, thủ pháp cũng không giống nhau. Giả tí tên nào toan dùng kinh lực dương cương để hóa giải một đạo Sinh Tử Phù, thì những đạo phù chưa bị giải ở các kinh mạch Thái Dương, Thiếu Dương, Dương Minh lập tức bị lực đạo dương cương đó kích thích mà nhộn nhạo lên, xông vào đan điền rồi thâm nhập tạng phủ, lúc đó không thể cứu được nữa. Giả tí tên nào dùng kinh lực âm nhu để hóa giải thì Sinh Tử Phù ở các mạch Thái Âm, Thiếu Âm, Khiết Âm lại phát tác. Lại còn những đạo Sinh Tử Phù có pha trộn thủ pháp âm dương phức tạp, làm sao người khác có thể hóa giải được? Chín đạo Sinh Tử Phù trong mình người cũng phải có chín thủ pháp khác nhau mới hóa giải được.” Rồi mụ bèn truyền cho Hư Trúc một thứ thủ pháp, dạy y học thuộc rồi mới phân tích từng chiêu để Hư Trúc biết đường ứng phó với thứ thủ pháp phức tạp, âm độc và xảo quyết này.

Đồng Mỗ lại dặn: “Sinh Tử Phù của núi Phiêu Diểu biến hóa vô cùng, lúc người giải trừ cũng phải tùy cơ ứng biến, chỉ sai lầm một chút là lập tức bế khí mà chết, nếu may mắn thì cũng phải tàn tật

suốt đời. Người phải coi Sinh Tử Phù như đại địch mà đem toàn lực ra đối phó, không thể coi thường được."

Hư Trúc khổ công luyện tập, nhận ra pháp môn của Đồng Mỗ xảo diệu vô cùng. Bất luận thủ pháp thâm độc nào tấn công tới, pháp môn này cũng có thể biến hóa để không những giải trừ mà còn phản kích lại đối phương. Y càng luyện càng thêm bội phục, bây giờ mới hiểu Sinh Tử Phù đáng cho ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa phải kinh hồn táng đờm, quả nhiên có uy lực vô cùng. Nếu không được Đồng Mỗ đích thân truyền dạy thì trong thiên hạ chẳng ai tưởng tượng ra phép hóa giải thần diệu đến thế.

Hư Trúc luyện bốn ngày liền, cuối cùng đã thuộc hết chín pháp môn của mục. Đồng Mỗ cả mừng nói: "Tiểu tử! Người không ngu ngốc lắm đâu! Binh pháp có câu: Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Người muốn chế phục được Sinh Tử Phù, thì cũng cần biết cách gieo Sinh Tử Phù. Người đã hiểu Sinh Tử Phù là gì chưa?" Hư Trúc ngần ra đáp: "Đó là một thứ ám khí." Đồng Mỗ nói: "Là ám khí thì dĩ nhiên rồi, nhưng ám khí gì mới được? Nó tròn như thiết liên tử, hay nhọn như phi tiêu?" Hư Trúc nghĩ thầm: "Ta trúng tới chín mũi ám khí, tuy đau nhức ngứa ngáy vô cùng mà sờ lên thì chẳng thấy gì, cũng không hiểu hình dạng nó ra sao."

Đồng Mỗ nói: "Đây là một mũi Sinh Tử Phù, người cầm lấy mà coi cho kỹ." Nhà sư nghĩ đây là thứ ám khí tàn độc nhất thiên hạ, rón rén đưa tay

ra đón lấy thì thấy nó lạnh buốt. Y nhìn kỹ, thứ ám khí này tròn trĩnh mà nhẹ như không, chỉ nhỏ bằng đầu ngón tay, mỏng như giấy, cạnh sắc bén dị thường. Lòng bàn tay lạnh buốt, thoáng cái Sinh Tử Phù đã biến mất. Y không hề thấy Đồng Mỗ đưa tay ra lấy lại, bất giác cả kinh, không hiểu món ám khí đó đã đi đâu? Bất thần Hư Trúc nghĩ ra một chuyện ngoài sức tưởng tượng, la lên: “Trời ơi!” Y nghĩ thầm: “Hồng bát! Chiếc Sinh Tử Phù này tự chui vào lòng bàn tay mình rồi.”

Đồng Mỗ hỏi: “Ngươi đã hiểu chưa?” Hư Trúc đáp: “Vẫn bối...” Đồng Mỗ nói: “Sinh Tử Phù của ta chỉ là một miếng băng mỏng hình tròn.” Hư Trúc hiểu ra, “Ồ” lên một tiếng. Thì ra miếng băng mỏng này bị hơi ấm của lòng bàn tay làm tan ra nước. Vừa rồi Hư Trúc sợ quá nên vô tình vận nội lực vào bàn tay nóng như lửa, chút xíu nước kia cũng lập tức bốc hơi mất nên y không biết.

Đồng Mỗ nói: “Muốn học phép hóa giải Sinh Tử Phù thì cần phải biết cách phóng ra, muốn biết phóng ra thì phải học cách chế tạo trước. Chế ra miếng băng nhỏ xíu, mỏng như giấy mà xuyên thủng qua y phục chui vào nội thể người ta, không phải dễ dàng đâu. Ngươi đổ một chút nước vào lòng bàn tay, rồi vận nội lực cho phát ra hơi lạnh, làm đông cứng mấy giọt nước đó thành băng.” Rồi mục dạy cho Hư Trúc cách vận khí ngược chiều để dương cương chuyển thành âm nhu. May mà Vô Nhai Tử đã truyền Bắc Minh chân khí cho y có cả âm lẫn dương. Trước nay Hư Trúc chỉ luyện theo hướng

dương cương, nhưng bây giờ y chỉ vận chân khí theo chiều ngược lại thì thành âm nhu ngay, chẳng khó khăn gì.

Sinh Tử Phù đã chế luyện được rồi, Đồng Mỗ lại dạy cách vận thủ kinh để phát xạ cho trúng huyết đạo. Đồng Mỗ còn dạy cách pha trộn nội lực mấy phần dương cương, mấy phần âm nhu, tùy theo ý muốn của mình mà phóng ra những loại Sinh Tử Phù khác nhau. Hư Trúc lại mất thêm ba ngày mới học xong. Đồng Mỗ mở lời khen ngợi: "Ngộ tính người rất tốt. Phép chế luyện và phát xạ Sinh Tử Phù của ta cực kỳ phức tạp mà người học được dễ dàng như vậy. Sau này chỉ cần tập luyện thêm, để chế biến tinh vi hơn, nhận huyết chuẩn xác hơn là được."

Đến ngày thứ tư, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc điều dưỡng nội lực, ngưng tụ chân lực vào hai tay, rồi nói: "Đầu gối của người trúng một miếng Sinh Tử Phù ngay chỗ huyết Âm Lăng Tuyền. Người vận nội lực dương cương vào hữu chưởng, dùng thủ pháp thứ hai vỗ nhanh ba cái. Sau đó lại vận nội lực âm nhu vào tả chưởng, dùng thủ pháp thứ bảy từ từ hút ra ba lần. Như thế có thể cùng lúc hóa giải được cả hàn độc lẫn nhiệt độc trong Sinh Tử Phù." Hư Trúc cứ thế mà làm, quả nhiên hóa giải được chỗ bế tắc ở huyết Âm Lăng Tuyền, khoan khoái vô cùng.

Đồng Mỗ cứ tiếp tục chỉ điểm, Hư Trúc cứ theo lời mà hóa giải. Khi y hóa giải xong hết chín chiếc Sinh Tử Phù, cảm thấy hoan hỉ khôn xiết. Đồng Mỗ thở dài nói: "Đến giờ ngộ ngày mai thì thần công của ta luyện thành. Nhưng luyện công thì lúc tối hậu

là nguy hiểm nhất. Hôm nay ta phải định thần tĩnh dưỡng, người đừng mở miệng nói chuyện với ta nữa.” Hư Trúc “Vâng” một tiếng, nghĩ thầm: “Thời gian trôi vùn vụt, thật không ngờ nổi mình đã ở với mục tới ba tháng rồi.”

Ngay lúc đó, Hư Trúc bỗng nghe thấy một thanh âm tựa như tiếng muỗi vo ve: “Sư tử! Sư tử! Sư tử ở đâu? Tiểu muội nhớ sư tử quá. Sao sư tử đã đến chơi nhà tiểu muội mà không cho gặp mặt? Sư tử xem tiểu muội như người ngoài ư?”

Thanh âm nhỏ xíu, nhưng tiếng nào cũng lọt vào tai rất rõ ràng. Người nói chẳng phải Lý Thu Thủy thì còn ai nữa?

### Hồi 37

*Cùng cười ha hả một tràng,  
Cuối đường yêu hận rõ ràng là không*

Hư Trúc kinh hãi la lên: “Ôi chao! Không xong rồi! Y... Y...” Đồng Mã quát lên: “Sao ngươi nhất gan đến thế?” Hư Trúc hạ giọng đáp: “Y... y tìm đến đây rồi!” Đồng Mã nói: “Hắn chưa biết chắc ta vào hoàng cung, cũng không biết nấp ở đâu. Trong hoàng cung có cả trăm cả ngàn phòng, hắn mà kiếm từng phòng thì mười ngày nửa tháng chưa chắc đã tìm thấy.” Hư Trúc hơi yên tâm, thở ra một hơi rồi nói: “Chỉ cần đến giờ Ngọ ngày mai là chúng ta không sợ y nữa.” Quả nhiên thanh âm Lý Thu Thủy lại xa dần, rồi không nghe thấy nữa.

Chừng nửa giờ sau, Hư Trúc lại nghe thấy tiếng vo ve: “Hảo tử tử! Sư tử còn nhớ Vô Nhai Tử sư huynh không? Hiện y đang ở trong cung tiểu muội, muốn gặp sư tử để nói mấy câu.”

Hư Trúc khê nói: “Ăn nói hô đồ! Vô Nhai Tử tiên sinh đã quy tiên lâu rồi, Tiên bối... đừng trúng kế của y.” Đồng Mỗ nói: “Chúng ta ở trong này, có gào thét lên hán cũng không nghe thấy. Hiện hán đang ở rất xa, cố vận Truyền Âm Siêu Hồn Đại Pháp để ép ta ra mặt. Hán đề cập đến Vô Nhai Tử gì gì đó chẳng qua là cốt làm cho ta rối trí, khi nào ta lại mắc vào cạm bẫy của hán?”

Lý Thu Thủy vẫn tiếp tục nói không biết mệt hết giờ này sang giờ khác, kể lể những chuyện cùng học võ ngày xưa. Lúc thì mụ nhắc tới những lời Vô Nhai Tử cùng mụ thể thốt yêu đương, lúc lại ngoác miệng ra mà thóa mạ Đồng Mỗ là con quỷ ác độc, con tiện nhân tàn ác vô liêm sỉ nhất thiên hạ.

Hư Trúc ráng lấy hai tay bịt tai lại mà thanh âm kia vẫn chui vào nghe rất khó chịu. Y tức tối vô cùng, la lên: “Nói láo! Nói láo! Ta không tin!”, rồi xé vạt áo cuộn nhỏ lại nút kín lỗ tai. Đồng Mỗ khuyên y: “Con tiện nhân kia vận nội lực cao thâm để phát ra thanh âm, người không ngăn trở cho khỏi lọt vào tai được đâu. Chúng ta đang ở dưới tầng hầm thứ ba này, thanh âm bị ngăn trở rất nhiều mà còn lọt vào được, thế thì nút giẻ có ăn thua gì? Người cứ bình tâm tĩnh trí đừng thêm để ý, coi lời nói của con tiện nhân như tiếng chó sủa bò rống là không sao hết.” Hư Trúc vâng lời, lẩm nhẩm: “Nhìn không vào mắt, nghe chẳng vào tai”. Nhưng công phu Thiếu Lâm của y đã mất hết, định lực của y giảm sút rất nhiều. Lát sau y nghe Lý Thu Thủy kể tội Đồng Mỗ thì không thể làm ngơ được, rồi trong lòng y sinh ra bán tín bán nghi không hiểu những chuyện mụ nói là thật hay giả.

Một lúc sau, đột nhiên Hư Trúc nghĩ ra một chuyện, liền nói: “Tiền bối! Giờ luyện công sắp đến rồi, lần này là thân công viên mãn. Thế là mụ kia đã chọn đúng lúc để quấy nhiễu, làm cho tiền bối phải phân tán tâm trí, cuộc luyện công hôm nay nguy hiểm vô cùng.” Đồng Mỗ nhăn nhó cười đáp: “Bây giờ người mới biết ư? Con tiện nhân đó biết rằng thân công ta luyện xong thì hẳn không địch nổi, nên lúc này y dùng hết sức lực để ngăn trở.” Hư Trúc hỏi: “Vậy có nên tạm gác việc luyện công lại chẳng? Tiền bối luyện công vào lúc bị ngoại ma quấy nhiễu thì có thể... xảy ra nguy hiểm.” Đồng Mỗ nói: “Người thà chết chứ không chịu giúp ta đối phó với con tiện nhân này kia mà? Sao người vẫn quan tâm đến sự an nguy của ta làm gì?” Hư Trúc ngẩn ra đáp: “Vãn bối không thể giúp tiền bối hại người, nhưng cũng không thể để kẻ khác hại tiền bối.”

Đồng Mỗ nói: “Tâm địa người rất tốt! Ta đã nghĩ kỹ lắm rồi, con tiện nhân kia vừa dùng Truyền Âm Siêu Hồn Đại Pháp nhiễu loạn tâm thần ta, vừa xua chó ngao đi tìm kiếm. Chắc chắn hẳn đã bố trí bốn mặt hoàng cung này nghiêm mật như tường đồng vách sắt, không tài nào trốn ra được, mà ẩn núp thêm một ngày là nguy hiểm thêm một ngày. Hừ! May mà chúng ta vào sâu hiểm địa ngay trong nhà hẳn, không thì e rằng hẳn đã phát giác ra từ hai tháng trước rồi, ngày ấy công lực ta còn thấp kém, không kháng cự được chút nào. Giả tử vì Truyền Âm Siêu Hồn Đại Pháp của hẳn mà chúng ta hốt hoảng chạy đi thì khác nào gơ tay chịu trời. Gã ngốc kia! Đến giờ ngộ rồi, mỗ bắt đầu luyện công đây!” Đồng Mỗ nói xong, cắn

cổ con bạch hạc cuối cùng để hút máu tươi rồi ngồi xếp bằng vận khí luyện công.

Hư Trúc nghe tiếng Lý Thu Thủy kêu gào mỗi lúc một thêm rùng rợn, thì biết đây là lúc quyết định chuyện sinh tử tồn vong của hai vị sư tử sư muội này. Đột nhiên Lý Thu Thủy biến đổi giọng nói thành ôn nhu ấm áp: “Hảo sư ca! Ôm chặt lấy muội đi! Ôi... ôi...! Siết muội chặt thêm chút nữa đi!” Hư Trúc ngỡ ngàng tự hỏi: “Sao muội lại nói như vậy?”

Bỗng y nghe Đồng Mỗ “hừ” một tiếng rồi mắng: “Đồ tiện nhân!” Hư Trúc giật mình kinh hãi, giờ phút này Đồng Mỗ đang luyện công tới lúc quan hệ vô cùng, giả tử mục xúc động hay cảm phần thì nguy hiểm không sao nói hết, chỉ sai một ly là có thể mất mạng hay tàn phế. Tiếng Lý Thu Thủy vẫn ngọt ngào quyến rũ, thốt ra toàn những câu ân ái nồng nàn với Vô Nhai Tử. Ngay Hư Trúc cũng không nhịn được, bất giác nhớ lại tình trạng mê ly hoan lạc cùng thiếu nữ kia, lửa dục bốc lên ngàn ngọn, huyết mạch chạy rần rần cả thân thể làm nóng bỏng cả da thịt.

Đồng Mỗ vừa thở hổn hển vừa mắng nhiếc: “Con tiện nhân vô sỉ kia! Sư đệ có thật sự thích mi đâu? Mi cứ mặt dày mà khêu gợi quyến rũ y, thật là khôn kiếp!” Hư Trúc kinh hãi nói: “Tiền bối! Mu... muội cố ý chọc giận, tiền bối đừng cho đó là chuyện thực.”

Đồng Mỗ vẫn thóa mạ: “Con tiện nhân vô sỉ! Nếu y thực lòng với mi thì sao đến lúc sắp chết còn lần mò lên núi Phiêu Diểu, đem cái nhẫn thất bảo của bản môn truyền lại cho ta? Sư đệ còn đưa cho ta coi

tấm hình do chính tay y vẽ ta hồi mười tám tuổi, còn nói rằng hơn sáu mươi năm nay y bầu bạn với tấm hình đó suốt ngày đêm, một bước không rời. Hừ! Mi nghe thế có khó chịu không...”

Đồng Mỗ huyền thuyên không ngớt, Hư Trúc cứ thộn mặt ra mà nghe. Không biết mục nói những chuyện đó để làm gì? Hay là bà bị tẩu hỏa nhập ma, thần trí mê loạn mất rồi?

Bỗng nghe đánh “sầm” một tiếng, cửa lớn của hầm nước đá đã bị đẩy ra. Sau đó là tiếng cửa ngách mở kèn kẹt, rồi cửa lớn cửa ngách đều đóng sập lại. Tiếng quát tháo của Lý Thu Thủy vang lên: “Mi nói láo! Mi nói láo! Sư ca chỉ yêu một mình ta thôi. Y vẽ hình con quỷ lùn để làm cái quái gì? Con tiện nhân kia! Mi chỉ quen đặt điều bịa chuyện!...”

Sau đó, trên tầng thứ nhất hầm nước đá có mười mấy tiếng âm âm vang lên như sấm nổ, Hư Trúc kinh hãi vô cùng. Đồng Mỗ lại cười ha hả, la lên: “Con tiện nhân kia! Mi tưởng sư đệ chỉ yêu mình mi thì thật là ngu muội. Tuy ta thấp bé thật, nhưng khuôn mặt ta mỹ lệ, dáng dấp ta yếu điệu. Mấy chục năm trước đây sư đệ đã biết hết rồi, mi là một đứa dâm đảng, thích dẫn dụ bọn thiếu niên anh tuấn về bày chuyện trăng hoa...” Thanh âm của mục đang ở tầng thứ nhất nhà hầm, Hư Trúc cũng không biết Đồng Mỗ đã từ tầng thứ ba lên tới đó từ lúc nào. Đồng Mỗ lại cười, nói tiếp: “Tỉ muội ta mấy chục năm không gặp nhau, bây giờ phải thân mật với nhau một lúc. Ta đóng cửa hầm lại để người khác khỏi vào quấy nhiễu. Ha ha! Giả tí mi muốn kêu bọn thị vệ đến đây, ỷ đông người để thủ

thắng, thì mau ra mở cửa ra cho họ vào. Tuy mi hiện ở trong này, nhưng có thể truyền âm ra ngoài được đó.”

Trong giây lát, Hư Trúc nghĩ tới rất nhiều điều. Đồng Mỗ chọc được Lý Thu Thủy giận nhẩy vào hầm, rồi liệng những khối nước đá lớn chặn cửa lại, quyết một trận tử sinh. Như vậy tuy thế lực của Lý Thu Thủy ở hoàng cung Tây Hạ rất lớn, nhưng cũng không thể gọi thị vệ vào tiếp tay được. Nhưng tại sao Lý Thu Thủy không phá cửa thoát ra lại? Tại sao không kêu người đến tiếp tay như Đồng Mỗ vừa nói? Chắc là vì mục muốn phá cửa hay dùng phép truyền âm cũng phải vận nội lực, sợ Đồng Mỗ mai phục ngay bên cạnh, chờ sơ hở là đánh một đòn chí mạng. Nếu không đúng thế, thì Lý Thu Thủy kêu ngạo không thềm mượn sức người ngoài, muốn đích thân thanh toán tình địch. Hư Trúc lại nghĩ: Những ngày trước, lúc Đồng Mỗ luyện công thì không nói năng mà cũng không nhúc nhích, tựa như không biết chút nào những việc bên ngoài. Hôm nay bà tức không chịu nổi, phải lên tiếng cãi nhau với Lý Thu Thủy, việc luyện công chậm lại một ngày, không biết có hại gì không? Trận chiến hôm nay cũng chưa rõ ai thắng ai thua, nhưng nếu Đồng Mỗ thắng mà thoát khỏi hoàng cung, ngày mai sẽ luyện bù thì có được không?

Hư Trúc đang nghĩ ngợi, bỗng nghe những tiếng âm âm như sấm nổ, chắc là Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy đang dùng nội lực ném những khối nước đá vào nhau. Hư Trúc đã ở với Đồng Mỗ ba tháng, tuy bà ta vui giận bất thường, hành động độc đoán khiến y đau khổ không ít, nhưng hôm sớm có nhau cũng nảy tình

thân cận. Lúc này y chỉ sợ Đồng Mỗ bị độc thủ của Lý Thu Thủy, bất giác bước lên trên.

Y vừa lên tới tầng thứ hai đã nghe Lý Thu Thủy quát: "Ai đó?", những tiếng âm âm cũng ngừng lại. Hư Trúc nín thở không dám lên tiếng. Đồng Mỗ bỗng nói: "Y là một thiếu niên phong lưu lãng tử nhất trong võ lâm Trung Nguyên, có ngoại hiệu là Phấn Diện Lang Quân Võ Phan An. Mi có muốn thấy mặt y không?" Hư Trúc nghĩ bụng: "Kẻ xấu xí như mình thì làm gì có ngoại hiệu Phấn Diện Lang Quân Võ Phan An? Hỡi ơi! Tiền bối lại đem mình ra làm trò cười!"

Lý Thu Thủy đáp: "Mi đừng nói hồ đồ. Ta đã thành bà lão mấy chục năm nay, còn muốn coi mặt bọn thiếu niên làm gì? Cái tên Phấn Diện La Sát Võ Phan An gì gì đó, nhiều phần chắc là tên tiểu hòa thượng hình dung cổ quái công mi chạy trốn tới trốn lui." Rồi mụ lớn tiếng gọi: "Tiểu hòa thượng! Có phải người đó không?" Hư Trúc trống ngực đánh âm âm, chẳng biết nên thừa nhận hay không. Đồng Mỗ lên tiếng: "Mộng Lang! người là tiểu hòa thượng ư? Ha ha! Người ta kêu chàng thiếu niên anh tuấn như người là tiểu hòa thượng, thật buồn cười đến chết được!"

Hai tiếng Mộng Lang vừa lọt vào tai, Hư Trúc hổ thẹn vô cùng, đỏ mặt lên nghĩ thầm: "Hồng бет! Hồng бет! Sao Đồng Mỗ lại biết vị cô nương kia gọi ta như thế? Những chuyện này đâu thể để cho người khác biết được? Trời ơi! Ta tâm tình với cô nương kia, chắc là... chắc là... Đồng Mỗ nghe rõ hết rồi."

Đồng Mỗ lại giục: "Mộng Lang, người có phải là tiểu hòa thượng không? Mau mau trả lời đi." Hư Trúc

đáp: “Không phải.” Tuy nhà sư chỉ nói lí nhí, nhưng Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy cùng nghe rõ.

Đồng Mỗ lại cười khanh khách: “Mộng Lang! Người không việc gì phải nóng nảy, chẳng mấy chốc sẽ được cùng Mộng Cô tương kiến. Mấy bữa nay nàng tương tư người đến phát điên, ăn không ngon ngủ không yên. Người nói thật đi, người có nhớ nàng không?”

Hư Trúc đã yêu thương thiếu nữ kia thật lòng. Mấy ngày nay tuy y phải chú tâm vào luyện cách phát xạ và hóa giải Sinh Tử Phù, nhưng lúc nào cũng nhớ nàng đến điên đảo thần hồn. Bây giờ nghe Đồng Mỗ đột ngột hỏi, y bất giác đáp luôn: “Có nhớ!”

Lý Thu Thủy chậm rãi nói: “Mộng Lang, Mộng Lang! Thì ra người quả là một thiếu niên đa tình. Lại đây, để ta xem vị thiếu niên phong lưu lãng tử nhất trong vô lâm Trung Nguyên là nhân vật thế nào?”

Lý Thu Thủy tuy trẻ hơn Đồng Mỗ và Vô Nhai Tử, nhưng cũng đã đến bảy tám chục tuổi. Thế mà mụ nói câu này cực kỳ ôn nhu uyển chuyển, khiến cho trống ngực Hư Trúc đánh thành thình thịch, tưởng chừng trong chớp nhoáng đã biến thành tay phong lưu lãng tử đệ nhất Trung Nguyên thật. Nhưng y lập tức lại nghĩ đến chân tướng mình: “Ta thật là xấu xí, thô鄙, vụng về, mà bảo là một chàng phong lưu lãng tử thì thật buồn cười đến chết người.” Y lại tự hỏi: “Đồng Mỗ đang có đại địch trước mắt, sao lại đem mình ra nói giỡn chơi? Chắc hẳn bà có thâm ý gì đây. À phải rồi, ngày trước Vô Nhai Tử tiền bối tìm người để truyền ngôi chưởng môn phái Tiêu Dao, đã mấy lần chê ta tướng mạo xấu xí.

Sau Tô Tinh Hà tiền bối lại nói: muốn khắc chế được Đinh Xuân Thu phải tìm cho được một thiếu niên phong tư anh tuấn, ngộ tính cao. Khi đó ta không hiểu tại sao, bây giờ xem ra thì việc chọn người này tất có liên quan đến Lý Thu Thủy. Vô Nhai Tử tiền bối bảo ta đi tìm một người để xin chỉ điểm võ công, là tìm bà ta hay sao? Tô Tinh Hà tiền bối cũng từng nói là người này rất thích những thiếu niên anh tuấn.”

Y còn đang ngẫm nghĩ thì đột nhiên thấy hào quang lấp lánh, trên tầng hầm thứ nhất lóe lên một tia sáng như sao sa, tiếp theo là những tiếng vù vù ghê rợn. Hư Trúc bước lên bậc đá thì nhìn thấy một chấm trắng và một chấm đen bay lượn rất nhanh, lúc nhập lại lúc tách ra, lại nghe những tiếng lách tách như pháo liên châu. Hiển nhiên Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy đang chiến đấu kịch liệt. Trên những khối băng có một bó đuốc nhỏ, chiếu sáng yếu ớt. Hư Trúc chỉ thấy hai bóng người quay cuồng quanh nhau, nhanh không thể tưởng tượng được, không phân biệt nổi đâu là Đồng Mỗ, đâu là Lý Thu Thủy.

Bó đuốc nhỏ xíu, trong chốc lát đã cháy hết, nghe một tiếng “xèo” rồi trong hầm nước đá lại tối đen như mực, chỉ còn nghe tiếng chưởng phong veo veo rít lên không ngớt. Hư Trúc xao xuyến nghĩ thầm: “Đồng Mỗ đã cụt một chân, đánh lâu tất là bất lợi, ta nên tìm cách giúp bà một tay. Nhưng Đồng Mỗ là người tàn nhẫn, nếu chiếm được thượng phong thì Lý Thu Thủy tất không toàn tính mạng, ta cũng không muốn thế. Mà hai người này võ công tuyệt cao, ta nhúng tay vào thế nào được?”

Hư Trúc bỗng nghe một tiếng “chát” rồi Đồng Mỗ kêu to lên một tiếng “úi chao!”, rõ ràng đã bị thương rồi. Lý Thu Thủy cười ha hả: “Sư tử! Chiêu đó của tiểu muội hay dở thế nào, xin sư tử chỉ điểm cho.” Đột nhiên mụ quát lên: “Đừng hòng chạy thoát!”

Hư Trúc thấy một luồng gió lạnh lướt qua mình, Đồng Mỗ vừa chạy vừa khê bảo: “Chiêu thứ hai, phóng chưởng.” Hư Trúc không hiểu, vừa toan hỏi lại thì thấy một luồng chưởng lực âm hàn tạt tới mặt. Y không kịp nghĩ gì nữa, liền thi triển thủ pháp thứ hai để phá giải Sinh Tử Phù mà Đồng Mỗ đã truyền cho. Trong bóng tối, chưởng lực chạm nhau, Hư Trúc run người lên, khí huyết nhộn nhạo rất là khó chịu, liền dùng thủ pháp thứ bảy để giải khai.

Lý Thu Thủy “Hừ” một tiếng rồi quát hỏi: “Người là ai? Sao lại biết Thiên Sơn Lục Dương Chưởng? Ai dạy cho người?” Hư Trúc ngạc nhiên hỏi lại: “Thiên Sơn Lục Dương Chưởng là cái gì?” Lý Thu Thủy đáp: “Người không chịu nhận ư? Chiêu thứ hai Dương Xuân Bạch Tuyết và chiêu thứ bảy Dương Quan Tam Diệp là những tuyệt chiêu bí truyền của bản môn, sao người lại học được?” Hư Trúc lại càng ngơ ngác, hỏi lại: “Dương Xuân Bạch Tuyết với Dương Quan Tam Diệp là cái gì?” Y chẳng hiểu gì, mơ hồ nhận ra mình đã mắc mọ Đồng Mỗ gì đó.

Đồng Mỗ đứng sau lưng Hư Trúc, cười khẩy nói: “Vị Mộng Lang này đã nổi tiếng là tay phong lưu lãng tử nhất trong vô lâm Trung Nguyên, dĩ nhiên các môn cầm kỳ thi họa, y bốc tinh tướng, môn gì y cũng hiểu đến chỗ tinh vi. Vì thế y mới lọt vào mắt xanh

của Vô Nhai Tử sư đệ, được thu làm đệ tử truyền nhân, giao cho trọng trách tiêu diệt tên phản đồ Đinh Xuân Thu để thanh lý môn hộ.”

Lý Thu Thủy dịu dàng hỏi lại: “Mộng Lang! Có đúng thế không?” Hư Trúc nghe hai người cùng kêu mình bằng Mộng Lang, then mặt đỏ ra đến mang tai. Câu Đồng Mỗ vừa nói thì đoạn trên là giả, đoạn dưới lại là thực, nên Hư Trúc không thể nói “đúng”, mà cũng không thể nói “sai” được. Nhưng mấy chiêu vừa rồi, rõ ràng là thủ pháp Đồng Mỗ truyền thụ cho y để giải trừ Sinh Tử Phù, thế mà Lý Thu Thủy lại bảo là Thiên Sơn Lục Dương Chưởng. Hư Trúc nhớ lại Đồng Mỗ từng yêu cầu mình học Thiên Sơn Lục Dương Chưởng để đối phó với Lý Thu Thủy mà không được, liền tự hỏi: “Chẳng lẽ mấy thủ pháp này chính là Thiên Sơn Lục Dương Chưởng ư?”

Lý Thu Thủy nghiêm giọng hỏi: “Sao sư thúc hỏi mà ngươi lại làm thính?” Rồi蓦 đột nhiên đưa tay ra chụp xuống vai y. Nhưng Hư Trúc đã được Đồng Mỗ dạy cho cách hóa giải, dù ở trong bóng tối cũng có thể nghe tiếng gió để phân biệt phương hướng mà đối phó. Y cảm thấy Lý Thu Thủy giơ tay lên toan chụp xuống vai mình, liền hạ thấp vai, xoay người chéo đi để tránh, rồi xoay tay lại bắt cổ tay đối phương. Lý Thu Thủy vội rút tay về cất tiếng khen: “Giỏi lắm! Chiêu Dương Ca Điều Thiên này nội lực thâm hậu, sử dụng thuần thục. Có phải Vô Nhai Tử sư huynh đã đem hết công phu truyền cho ngươi rồi không?” Hư Trúc ngập ngừng đáp: “Quả Vô Nhai Tử... tiền bối đã... đem truyền hết công lực cho tại hạ.”

Chính ra thì Vô Nhai Tử đem hết công lực của lão truyền cho Hư Trúc chứ không phải công phu. Công lực với công phu chỉ khác nhau một chữ mà nghĩa lại sai biệt rất nhiều, nhưng Lý Thu Thủy đang xúc động nên không phát hiện ra chỗ sai biệt đó. Mụ lại hỏi: “Sư huynh ta đã thu người làm đệ tử, sao người không kêu ta bằng sư thúc?” Hư Trúc liền gọi: “Sư bá! Sư thúc! Hai vị đã là người một nhà, sao lại không cời mối oan cừ, cứ tranh đấu mãi? Mọi việc đã qua hãy bỏ hết đi là hơn.”

Lý Thu Thủy nói: “Mộng Lang! Người còn nhỏ tuổi, không hiểu được dụng tâm của mụ già này hiểm ác vô cùng! Người tránh ra một bên...” Mụ chưa dứt lời, đột nhiên la lên một tiếng “Ủi chao!”, thì ra Đồng Mỗ nấp sau lưng Hư Trúc đột nhiên ám toán. Bà vận kinh lực âm nhu, phát chưởng không một tiếng động. Hai người đứng gần nhau quá, Lý Thu Thủy phát giác ra, chưa kịp phản kích thì chưởng lực Đồng Mỗ đã đập trúng ngực. Mụ vội lùi lại phía sau nhưng cũng đã chậm rồi, ngực đau đến nghẹn thở, tựa như kinh mạch đã bị tổn thương. Đồng Mỗ cười cười hỏi lại: “Sư muội! Chiêu đó của tử tử hay đỡ thế nào, xin sư muội chỉ điểm cho!” Lý Thu Thủy lo vận khí ngăn ngừa thương thế, không dám mở miệng trả lời.

Đồng Mỗ đánh lén thành công, dĩ nhiên không để đối phương hồi phục. Cái chân còn lại của mụ nhảy tung lên, phóng chưởng đánh tới veo veo. Hư Trúc la lên: “Tiền bối! Đừng hạ độc thủ!” Rồi y dùng thủ pháp của Đồng Mỗ đã truyền thụ, hóa giải ba phát chưởng của mụ đánh tới Lý Thu Thủy. Đồng Mỗ cả giận quát mắng: “Quân tiểu tặc! Mi dùng công phu đó để đánh ta ư?” Thì ra trước kia Hư Trúc nhất

quyết không chịu luyện môn Thiên Sơn Lục Dương Chương, nhưng Đồng Mỗ biết mai sau còn nhiều đại nạn, cần có trợ thủ đắc lực. Mụ bèn gieo Sinh Tử Phù vào người Hư Trúc rồi dạy y phép hóa giải, kỳ thực đó chính là Thiên Sơn Lục Dương Chương. Mụ lại cùng Hư Trúc chiết giải nhiều lần để đem những chỗ biến hóa tinh diệu truyền thụ cho kỳ hết. Lúc này Đồng Mỗ chiếm được thượng phong, làm sao mụ ngờ nổi Hư Trúc áp dụng võ công của mình để chống đỡ cho Lý Thu Thủy? Hư Trúc nói: “Tiền bối! Vãn bối khuyên tiền bối niệm tình đồng môn mà hạ thủ nhẹ tay một chút.” Đồng Mỗ lại thét lên: “Cút đi! Cút đi!”

Lý Thu Thủy được Hư Trúc xuất thủ đỡ giúp ba chiêu của Đồng Mỗ, rảnh tay điều hòa hơi thở được một lát. Mụ nói: “Mộng Lang! Ta không sao đâu, ngươi tránh ra đi!”. Tả chưởng mụ đánh ra, hữu chưởng phóng hờ để dẫn kinh lực bên tay trái vòng qua người Hư Trúc, nhằm đánh Đồng Mỗ. Đồng Mỗ ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm: “Con tiện nhân này đã luyện được Bạch Hồng Chương Lục, đánh thẳng hay đánh cong tùy ý, thật là ghê gớm!” Rồi bà liền vung chưởng ra nghênh địch.

Hư Trúc biết rằng bản lĩnh mình còn kém, không đủ sức để can ngăn hai bà, liền thở dài một tiếng rồi lùi ra xa.

Hai người chiến đấu hồi lâu, những luồng kinh phong sắc bén tạt vào mặt Hư Trúc rất như dao cắt. Y thấy đứng đó không yên, toan lùi về tầng hầm thứ ba. Bỗng nghe đánh “sầm” một tiếng, rồi Đồng Mỗ rú lên, đã bị Lý Thu Thủy phóng chưởng đánh văng vào một khối nước đá cứng rắn. Hư Trúc la lên: “Dừng

tay! Dừng tay!", rồi lập tức phóng ra hai chiêu "Lục Dương Chưởng" để hóa giải mấy chiêu đánh bồi của Lý Thu Thủy. Đồng Mỗ nhân cơ hội nhảy xuống tầng hầm thứ ba, đột nhiên rú lên một tiếng thê thảm, rồi lăn long lóc xuống bậc đá.

Hư Trúc hỏi dồn: "Tiền bối! Tiền bối! Làm sao thế?" Y vội chạy tới nơi, đưa tay toan nâng bà ta dậy, thì cảm thấy thân thể bà đã lạnh như băng, lại sờ lên mũi thì không thấy hơi thở nữa. Hư Trúc vừa kinh hãi vừa đau thương, la to: "Sư thúc! Sư thúc đánh chết sư bá rồi! Sư thúc tàn ác quá!" Rồi y không nhịn được, khóc òa lên.

Lý Thu Thủy nói: "Không chừng có chuyện gian trá. Một chưởng đó làm sao đánh chết hẳn được?" Hư Trúc vừa khóc vừa nói: "Còn nói là chưa chết ư? Sư bá đã tắt thở rồi, tiền bối lại còn... Sư bá ơi! Tiểu diệt đã khuyển sư bá đừng mãi thù hận..." Lý Thu Thủy lấy trong bọc ra một cây nến nhỏ, thắp lên soi thì thấy dưới thêm đầy máu tươi. Đồng Mỗ nằm sóng sượt trên bậc đá, trước ngực vấy máu.

Mỗi khi luyện môn Bát Hoang Lục Hạp Duy Ngã Độc Tôn, Đồng Mỗ đều phải uống máu tươi. Mụ chỉ cần thổ huyết ra một chút cũng đủ chết. Lúc này trên thêm nhà và bậc đá lại đầy những máu, ít ra cũng đến mấy bát lớn. Lý Thu Thủy biết rằng mỗi thù mấy chục năm nay đã trả xong, thế mà không thấy vui mừng, lại không khỏi bàng khuâng tịch mịch.

Hồi lâu, Lý Thu Thủy cầm cây nến trong tay, vừa đi xuống bậc đá vừa buồn bã hỏi: "Sư tử! Sư tử chết thật rồi ư? Tiểu muội chưa yên tâm đâu!" Mụ đi tới còn cách Đồng Mỗ năm thước, ánh nến thấp thoáng

chiếu tới bộ mặt nhăn nheo của Đồng Mỗ, soi rõ những vết nhăn ở khóe miệng đều đọng máu tươi, trông rất ghê sợ. Lý Thu Thủy dịu dàng nói: “Sư tỉ! Một đời tiểu muội bị khổ về tay sư tỉ đã nhiều. Sư tỉ đừng giả vờ chết để lừa gạt tiểu muội.” Mụ nói xong, nhẹ nhàng vung tay trái lên nhắm đánh vào trước ngực Đồng Mỗ. Nghe mấy tiếng “rắc rắc”, dường như Đồng Mỗ gãy thêm mấy cái xương sườn.

Hư Trúc cả giận quát hỏi: “Sư bá đã chết về tay sư thúc rồi, sao còn nhẫn tâm tàn hại di thể của người?” Y thấy Lý Thu Thủy lại toan đánh tiếp, liền vung chưởng ra ngăn lại. Lý Thu Thủy liếc mắt nhìn Hư Trúc thì thấy con người được Đồng Mỗ gọi là “Trung Nguyên vô lâm đệ nhất phong lưu lãng tử” mắt to, mũi hếch, tai lớn, mũi rộng, mày rậm, nói chung tướng mạo thật là quê mùa xấu xí, biết ngay mình đã mắc lừa Đồng Mỗ. Mụ liền đưa tay phải ra nắm lấy vai Hư Trúc. Y nghiêng mình né tránh, nói: “Tiểu diệt không đánh nhau với sư thúc đâu, chỉ khuyên sư thúc đừng động đến di thể sư bá nữa.”

Lý Thu Thủy xuất bốn chiêu liền, không ngờ Hư Trúc dùng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng đỡ gạt hết, bên trong lại ngấm ngấm có uy lực phản công. Lý Thu Thủy trở phía sau lưng Hư Trúc hỏi: “Hừ! Ai đứng sau lưng ngươi đó?” Hư Trúc không có kinh nghiệm chiến đấu, giật mình quay đầu lại thì tức thì trước ngực đau nhói lên, đã bị Lý Thu Thủy điểm trúng huyệt đạo, rồi lại bị điểm tiếp những huyệt đạo ở vai và chân, lập tức người nhún ra, ngã lăn xuống phía dưới chân Đồng Mỗ. Hư Trúc vừa kinh hãi vừa tức giận la lên: “Sư thúc là bậc tiền bối, sao lại gạt người?”

Lý Thu Thủy cười khanh khách nói: “Bình bát yếm tráp. Hôm nay ta dạy cho ngươi một bài học.” Mụ chỉ mặt Hư Trúc, vừa cười vừa hỏi lại: “Một tên tiểu hòa thượng xấu xí như ngươi mà cũng tự xưng là Trung Nguyên võ lâm đệ nhất phong lưu lãng tử gì gì đấy thôi.”

Đột nhiên nghe một tiếng “ầm”, Lý Thu Thủy chưa kịp la lên đã thấy huyết Chí Dương sau lưng trúng một chưởng trầm trọng, chính là Đồng Mỗ tập kích. Rồi huyết Đản Trung trước ngực mụ cũng trúng một quyền. Một chưởng, một quyền phóng ra quá bất ngờ, đừng nói Lý Thu Thủy không kịp chống đỡ hay né tránh, ngay cả vận khí để chịu đựng cũng không kịp. Người mụ bị phát quyền đánh văng lên nằm trên bậc đá, cây đuốc trong tay cũng văng đi.

Đồng Mỗ chuẩn bị đã lâu, dồn sức đánh một đòn, nên uy thế mãnh liệt dị thường. Cây đuốc từ tầng hầm thứ ba, bay qua tầng hầm thứ hai, lên đến tầng hầm thứ nhất mới rớt xuống. Trong tầng hầm thứ ba tối đen như mực, chỉ còn nghe thấy tiếng cười khanh khách của Đồng Mỗ. Hư Trúc vừa sợ vừa mừng, vội hỏi: “Tiền bối! Tiền bối chưa chết ư? Thế thì hay lắm!”

Thì ra Đồng Mỗ luyện thần công chưa xong, mà khi ở trên đỉnh núi tuyết đã bị Lý Thu Thủy chém đứt một chân, công lực tổn thất rất nhiều. Trận quyết đấu sinh tử hôm nay đã kéo dài đến hơn hai trăm chiêu, Đồng Mỗ tự biết mình phải bại chứ không thắng được, đến lúc bà trúng một chưởng của Lý Thu Thủy thì thế kém lại càng rõ rệt. Hư Trúc lại không chịu giúp đỡ, tuy y cũng cản trở Lý Thu Thủy không cho thừa thắng truy

kích, nhưng không chịu thi hành nguy kế của bà. Đồng Mỗ biết chỉ một lúc nữa là thảm bại, liền nghiêng rằng chịu đau cho Lý Thu Thủy đánh một chưởng, cứ nằm giả chết. Lúc này máu tươi trên bậc đá cùng trước ngực bà chính là máu hươu mà bà đã chuẩn bị từ trước để dụ địch. Không ngờ Lý Thu Thủy cũng cực kỳ lợi hại, thấy Đồng Mỗ tắt hơi rồi mà vẫn phóng thêm một chưởng vào trước ngực. Mụ đã cố một thì phải cố hai, nằm yên chịu gãy thêm mấy cái xương sườn. Nếu không có Hư Trúc ngăn trở thì không chừng Lý Thu Thủy đánh bà đến nát bét ra, dĩ nhiên không còn cách nào thực hiện âm mưu. May mà một là Hư Trúc vì lòng nhân hậu đã ra tay cản trở, hai là Lý Thu Thủy trông thấy chân tướng vị “Trung Nguyên võ lâm đệ nhất phong lưu lãng tử” đang mỉm cười mà mất cảnh giác, ba là tuy Lý Thu Thủy biết Đồng Mỗ xảo quyệt nham hiểm, nhưng không ngờ nổi mụ nhẩn nại được đến thế.

Lý Thu Thủy bị trọng thương cả trước ngực lẫn sau lưng, nội lực tiềm tàng mấy chục năm trời đột nhiên cuộn cuộn tuôn ra như nước vỡ bờ, không kìm hãm lại được. Nội lực của phái Tiêu Dao đứng vào bậc nhất trong thiên hạ, nhưng nếu không kiềm chế được thì nó chạy nhộn nhạo trong người rồi phát tiết ra ngoài, nổi đau khổ không thể tưởng tượng được, chỉ có người trong cảnh ngộ mới biết. Chỉ trong khoảnh khắc, Lý Thu Thủy thấy huyết đạo toàn thân tựa như có trăm ngàn con ong độc châm đốt. Mụ hiểu rằng mình không thể chịu nổi, bèn la gọi: “Mộng Lang! Người có lòng tốt thì mau mau phóng chưởng đánh vào huyết Bách Hội trên đầu ta.”

Lý Thu Thủy giật tấm khăn che mặt xuống, lấy móng tay cào mặt cho chảy máu đầm đìa, quả là đau đớn không chịu được nữa, lại kêu gào: “Mộng Lang!... Mau vung quyền đánh chết ta đi.” Đồng Mỗ cười nhạt nói: “Mi điểm huyết y rồi, còn kêu y giúp đỡ làm sao được? Ha ha! Đúng là mình làm mình chịu.” Lý Thu Thủy cố gượng đứng lên để giải huyết cho Hư Trúc, nhưng toàn thân bà tê nhúc, nhúc nhích một ngón tay cũng không được, còn nói gì đến chuyện đứng lên.

Hư Trúc đưa mắt nhìn Lý Thu Thủy rồi lại nhìn Đồng Mỗ, thấy mục cũng bị thương cực kỳ trầm trọng, nằm lăn trên bậc đá, bất đầu không nhìn nổi phải kêu rên. Lúc này cảnh vật trong hầm nước đá mỗi lúc một rõ hơn, tựa hồ được chiếu sáng dần dần, Hư Trúc lấy làm lạ, quay đầu nhìn về phía phát ra ánh sáng, bỗng thấy trên tầng thứ nhất có ánh lửa. Y cả mừng reo lên: “May quá! Có người vào đây.”

Nhưng Đồng Mỗ thì kinh hãi nghĩ thầm: “Có người vào thì chắc chắn là thủ hạ của con tiện nhân kia.” Bà gượng hít một hơi chân khí, muốn đứng dậy nhưng không được, vừa nhồm người lên thì chân đã nhún ra, té nhào xuống đất. Bà đưa hai tay ra, cố sức từ từ kéo Lý Thu Thủy lại, định bụng nhân lúc cứu binh của kẻ thù chưa đến, phải ra tay hạ sát trước.

Bỗng mục nghe những tiếng tí tách rất nhỏ, dường như nước từ trên bậc đá đang chảy xuống. Lý Thu Thủy cùng Hư Trúc cũng nghe tiếng nước chảy, liền quay lại nhìn thì quả nhiên thấy trên bậc đá có nước chảy xuống. Cả ba người cùng ngạc nhiên tự hỏi: “Nước ở đâu mà chảy xuống đây?”

Trong hầm mỗi lúc một sáng hơn, nước không nhỏ giọt nữa mà đã chảy thành dòng, tràn qua bậc đá. Hư Trúc nhìn lên tầng hầm thứ nhất thì không thấy ai, chỉ thấy lửa cháy mỗi lúc một lớn. Lý Thu Thủy “hừ” một tiếng rồi nói: “Cháy rồi! Cháy những túi bông rồi!...” Thì ra ngoài cửa hầm nước đá có xếp đầy những bao chứa bông để cách nhiệt, giữ cho nước đá lâu tan. Lúc này Lý Thu Thủy bị Đồng Mỗ đánh một quyền, cây đuốc trong tay văng lên tầng thứ nhất rớt vào đồng bao tải chứa bông. Lập tức bông cháy lên, sức nóng làm cho nước đá tan ra chảy xuống.

Thế lửa mỗi lúc một to, băng tan mỗi lúc một nhanh, nước chảy xuống đã nghe ào ào. Chẳng bao lâu tầng hầm thứ ba đã ngập hơn một tấc mà nước từ bậc đá vẫn tiếp tục chảy xuống. Mực nước mỗi lúc một cao, dần dần ngập đến thắt lưng ba người.

Lý Thu Thủy thở dài nói: “Sư tử! Hôm nay tử muội ta cùng chết tại đây. Sư tử hãy giải huyệt cho Mộng Lang để gã thoát ra đi.” Mọi người đều hiểu rõ, chẳng bao lâu nữa nước sẽ ngập lên tới đầu, cả ba đều chết đuối.

Đồng Mỗ cười nhạt nói: “Tự mi gây chuyện, bây giờ còn nói nhiều nữa ư? Ta đang muốn giải huyệt cho gã, nhưng mi lại làm bộ nhân đức nói vậy, ta không giải khai nữa. Tiểu hòa thượng! Thế là ngươi chết về câu nói của con tiện nhân, ngươi có biết không?” Đồng Mỗ xoay mình quay lại phía bậc đá, cố trườn lên để tạm thời khỏi bị ngập. Tuy chính bà cũng khó tránh được cái chết, nhưng được thấy Lý Thu Thủy chết trước mình thì cũng coi như đã trả được mối thù mấy mươi năm.

Lý Thu Thủy mắt thấy Đồng Mỗ nhaoi dần lên, còn mình đã bị nước đá lạnh thấu xương tràn lên lấp xấp tới ngực. Chân khí trong người lại đang nhộn nhạo đau đớn vô cùng, lúc này mục chỉ mong cho nước mau ngập đến miệng đến mũi để chết quách đi, đỡ phải chịu những cơn đau nhức như ong đốt kim châm khắp thân thể.

Bỗng nghe Đồng Mỗ la lên một tiếng, lại lặn tòm xuống nước. Thì ra mục đang bị trọng thương, tay chân mất hết sức lực, lúc bò lên tới bậc thứ bảy thì một cục bằng to bằng nắm tay trôi xuống chạm vào đầu gối. Mục không tự chủ được, lại trượt xuống dúi vào người Hư Trúc, rồi lặn sang bên trái y, còn bên hữu y là Lý Thu Thủy. Thế là ba người nằm cạnh nhau trong vũng nước.

Đồng Mỗ thân thể nhỏ bé hơn Hư Trúc và Lý Thu Thủy nhiều, dĩ nhiên sẽ bị ngập nước đầu tiên. Lúc này bà đau khổ vô cùng, nhưng cũng cố nghĩ: “Bất luận thế nào, con tiện nhân kia cũng phải chết trước ta.” Bà muốn ra tay hại Lý Thu Thủy nhưng lại bị Hư Trúc nằm chấn giữa. Tuy trong người bà nội lực tràn trề, nhưng lúc này muốn nhúc nhích cánh tay cũng không được. Bà thấy vai Hư Trúc kề vai Lý Thu Thủy, chợt nghĩ ra một cách, liền nói: “Tiểu hòa thượng! Người nhất định đừng vận công chống cự, nếu không thì coi như tự sát.” Không đợi Hư Trúc trả lời, bà vận nội lực truyền sang vai y. Hành động này của Đồng Mỗ mới thực là tự sát, lúc này mục không vận khí được, nội lực không được bổ sung mà phải tiêu hao, tất càng chóng chết. Nhưng bà vẫn liều đánh một đòn tới hậu không cần biết hậu quả, vì nếu cứ để cho nước dâng lên thì đương nhiên sẽ chết trước kẻ thù.

Lý Thu Thủy lập tức rung chuyển, phát giác ra Đồng Mỗ dùng nội lực đánh sang, liền cố gắng vận công chống lại.

Hư Trúc nằm giữa hai người, vừa thấy một luồng nhiệt khí truyền vào vai trái, lập tức lại thấy vai phải cũng có một luồng nhiệt khí dương thúc sang, chỉ trong chớp mắt là hai luồng kinh khí xung đột trong người y một cách mãnh liệt. Công lực Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy vốn ngang nhau, sau khi hai người cùng bị trọng thương vẫn kẻ tám lạng người nửa cân như cũ. Vì thế mà nội lực hai người đều dừng lại chống đối nhau trong người Hư Trúc, không ai đẩy được sang tới thân thể đối phương. Hóa ra Hư Trúc lại bị tả hữu giáp công cực kỳ đau khổ, may mà Hư Trúc đã được bảy mươi năm công lực của Vô Nhai Tử truyền cho, lại chưa bị thương. Vì thế mà nếu cục diện ba người đồng môn cầm cự kéo dài, thì Hư Trúc cũng không đến nỗi mất mạng vì hai tay đại cao thủ giáp công.

Đồng Mỗ thấy mực nước lên cao dần, tới cổ, tới cằm, rồi lên đến miệng, bèn cố thôi thúc nội lực để đánh một đòn tối hậu mong hạ sát tình địch. Nhưng nội lực Lý Thu Thủy cũng còn đầy rẫy, không phải một giờ hay mấy khắc mà hao tán hết được. Tiếng nước chảy róc rách vẫn không ngừng, rồi Đồng Mỗ thấy trong miệng lạnh buốt, nước đã tràn vào. Bà kinh hãi, bất giác cố nhồm lên, nhưng không ngồi vững được, ngã ra nổi lên bên trên mặt nước. Thì ra bà mất một chân nên người nhẹ đi, dễ nổi hơn người thường, thật là tìm thấy cái sống trong chỗ chết. Đồng Mỗ thả mình nằm ngửa trên mặt nước chỉ

lộ mũi miệng ra để thở, trong lòng bình tĩnh nghĩ thầm: “Nước lên cao thì người mình cũng nổi cao lên. Không ngờ ở dưới nước thì mình bị mất một chân lại là lợi điểm.” Nội lực từ tay bà vẫn phóng ra không ngớt.

Hư Trúc vừa rên la vừa gọi: “Ồi chao! Sư bá! Sư thúc! Hai vị có tỉ đấu bao lâu thì cũng chẳng ai hơn ai kém, chỉ có tiểu điệt ở giữa chịu chết mà thôi.” Nhưng Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy đang tỉ thí nội lực cực kỳ nguy hiểm, ai ngưng lại trước là phải táng mạng. Trường hợp này hai bên nội lực xấp xỉ nhau thì bất luận kẻ thắng người bại đều mất mạng cả, chỉ còn phân biệt được ai tắt hơi trước mà thôi. Hai bà này đều cao ngạo ghê gớm, chẳng ai chịu thua ai, hôm nay có cơ hội giải quyết xong mối cừu hận mấy chục năm trời, làm sao mà dằn xếp được nữa? Hơn nữa nội lực cả hai đang nhón nhạo trong người không kiềm chế được, bây giờ có chỗ phát tiết ra ngoài, tuy có hại nhưng đỡ đau khổ được ít nhiều.

Thời gian chừng ăn xong bữa cơm, nước lạnh đã ngập đến miệng Lý Thu Thủy. Mụ không biết bơi nên không dám bắt chước Đồng Mỗ thả người nổi lên mặt nước, liền phong tỏa đường hô hấp theo phép Quy Túc Công để chiến đấu với địch nhân. Nước dần dần ngập đến mắt, đến mày, rồi ngập cả đầu bà, nhưng nội lực hùng hậu vẫn phát ra không ngớt.

Nước lạnh tràn vào miệng Hư Trúc ừng ực luôn ba ngụm, y la lên: “Ồi chao! Tiểu điệt... sặc nước...” Đang lúc kinh hoàng, đột nhiên hai mắt y tối sầm lại không nhìn thấy gì nữa. Hư Trúc vội ngậm chặt miệng lại,

thở bằng mũi, nhưng lúc hít không khí vào, trong ngực cũng thấy khó chịu. Thì ra nhà hầm nước đá này bốn mặt kín mít, không có chỗ thông hơi. Những bao bông gòn đã cháy hàng mấy giờ, bao nhiêu dưỡng khí trong nhà đều biến thành than khí hết, lúc này lửa không còn dưỡng khí nên tự tắt đi. Hư Trúc cùng Đồng Mỗ cảm thấy khó thở, còn Lý Thu Thủy đang vận Quy Túc Công, bế khí không hít thở nên không hay biết gì.

Lửa tắt rồi, dưới hầm lại tối đen, nhưng nước vẫn còn chảy xuống không ngừng. Hư Trúc cảm thấy nước băng đã tràn khỏi miệng, dần dần đến lỗ mũi, nghĩ thầm: "Ta sắp chết rồi! Ta sắp chết rồi!" Lúc này Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy vẫn tiếp tục thúc đẩy nội lực công kích nhau.

Chân khí trong người Hư Trúc nhận nhạo đến mức lực phủ ngũ tạng y tựa như đổi chỗ lộn tung phèo cả lên. Đồng thời mực nước chỉ còn cách lỗ mũi một chút, nước dâng thêm một phân nữa thì không còn cách gì thở được. Hư Trúc bị phong tỏa mấy chỗ huyết đạo, muốn ngược lên một chút cũng không được. Nhưng lạ thay, một lúc lâu sau, nước băng không dâng thêm chút nào nữa, chỉ giữ nguyên mực đó. Thì ra từ lúc những bao bông tắt rồi, nước đá không tan ra nữa. Lại một lúc sau, Hư Trúc bắt đầu thấy đau đớn trong người, cơn đau phát xuất từ dưới lưng, dần dần đến nách, rồi lên đến ngực. Tầng hầm thứ ba chất đầy nước đá, cực kỳ giá lạnh, nước từ trên chảy xuống đã dần dần đóng lại thành băng. Sau cùng, cả ba người đều bị đông cứng lại trong nước đá.

Khi băng đã đóng chắc rồi, nội lực của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy bị cách riêng ra, không truyền qua người Hư Trúc được nữa. Nhưng hết chín phần mười nội lực của hai bà đã truyền vào trong người Hư Trúc, xung đột nhau ở đó mỗi lúc một ghê gớm hơn. Hư Trúc tưởng chừng như mình sắp nổ tung, tuy đông giữa khối băng, mà khí nóng thiêu đốt trong người bứt rứt rất khó chịu.

Không biết tình trạng này kéo dài đã bao lâu, đột nhiên toàn thân y giật bắn lên một cái. Hai luồng nhiệt khí hòa với chân khí bản thân, chạy tứ tung khắp các huyết đạo trong người như bầy ngựa phi không dừng vó. Thì ra chân khí của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy trút vào cùng với chân lực của Vô Nhai Tử truyền cho từ trước cũng là nội lực cùng một môn phái, bây giờ đã điều hòa được với nhau. Nội lực của ba người hợp vào làm một, vô cùng mạnh mẽ không có gì chế ngự được, chạy đến đâu là huyết đạo được đả thông tới đó.

Hư Trúc cảm thấy thân thể tự do, mới khê rung hai tay một cái thì khối băng bọc quanh người y đã vỡ tan. Y nghĩ thầm: "Không hiểu sư bá và sư thúc ra sao rồi? Ta hãy đưa cả hai người ra ngoài trước đã." Hư Trúc đưa tay ra sờ thì chỉ thấy vừa lạnh vừa cứng, thì ra hai người đã biến thành hai khối băng rắn chắc. Hư Trúc kinh hãi vô cùng, không suy nghĩ gì nữa, liền ôm mỗi tay một khối, đi lên tầng hầm thứ nhất. Y mở xong hai lớp cửa gỗ thì thấy không khí trong lành tràn vào mũi, bèn hít một hơi dài, cảm thấy sung sướng không sao tả xiết. Ngoài cửa, trăng sáng vàng vạc trên trời, bóng hoa lay động dưới đất, thì ra đêm đã khuya rồi.

Hư Trúc cả mừng nghĩ thầm: “Ban đêm thì mình trốn ra khỏi hoàng cung lại càng dễ hơn.” Y liền ôm hai khối băng chạy thẳng tới chân tường, vừa đề khí nhảy một cái thì đột nhiên thấy người lơ lửng bốc lên cao khỏi mặt tường chừng một trượng, dường như còn lên cao nữa. Hư Trúc cũng không hiểu sao cú nhảy của mình lại tuyệt diệu đến thế, sợ lên cao quá, bất giác buột miệng la lên.

Bốn tên ngự tiền thị vệ đang đi tuần trong cung, chợt nghe tiếng người la liền chạy lại xem, thì thấy một vật xam xám có hai cái cánh sáng choang như hai khối thủy tinh lớn đang từ từ bay vượt qua tường. Chúng không hiểu là quái vật gì, sợ đến miệng há hốc ra không ngậm lại được nữa, mắt thấy quái vật đã bay vào rừng cây ngoài cung. Chúng la ó kêu người rượt theo, nhưng chẳng thấy tông tích đâu nữa. Bốn gã cãi nhau không ngớt, gã nghĩ là thần, gã cho là quỷ, gã tưởng là thần núi, gã bảo là ma cây.

Hư Trúc bay ra khỏi hoàng cung, hạ xuống chạy bộ. Dưới chân y là đường lát đá xanh, hai bên đường nhà cửa san sát. Y không dám dừng bước, cứ cắm đầu chạy về phía tây. Được một lúc lại đến chân tường thành, y liền đề khí nhảy lên mặt thành. Bọn lính canh võ nghệ tầm thường, chỉ thấy mắt hoa lên một cái rồi mất hút, không hiểu là vật gì.

Hư Trúc chạy hơn mười dặm nữa thì đến một nơi hoang dã, bốn phía đều không có nhà cửa. Lúc đó y mới dám dừng chân lại đặt hai khối băng xuống, nghĩ thầm: “Bây giờ phải lấy hai người ra khỏi khối băng.” Y tìm đến một khe suối, ngâm hai khối băng xuống

nước. Ánh trăng soi rõ miệng mũi Đồng Mỗ đã hở ra ngoài, song hai mắt nhắm nghiền, không hiểu còn sống hay đã chết. Bỗng vỡ dãn ra rồi trôi đi, Hư Trúc gỡ hết những miếng băng cứng còn sót quanh người Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy rồi ôm hai người lên. Y sờ trán hai bà đều thấy còn hơi nóng, liền đem để ra xa nhau, chỉ sợ hai bà vừa tỉnh dậy là tiếp tục động thủ.

Y vất vả hết nửa đêm, trời đã mờ mờ sáng, bèn dựa lưng vào một gốc cây ngồi nghỉ. Chim đang hót véo von, bỗng nghe dưới gốc cây phía bắc, Đồng Mỗ “Hừ” một tiếng, gốc cây phía nam Lý Thu Thủy cũng “A” một tiếng, cả hai hồi tỉnh cùng lúc.

Hư Trúc cả mừng nhảy đến đứng giữa hai bà, chấp tay thi lễ nói: “Sư bá! Sư thúc! Ba người chúng ta may mà thoát chết, xin hai vị ngưng đánh nhau đi thôi.” Đồng Mỗ nói: “Không được! Con tiện nhân kia chưa chết, ta chưa chịu dừng tay.” Lý Thu Thủy cũng nói: “Thù sâu tựa bể, chưa chết chưa thôi.” Hư Trúc xua tay loạn lên nói: “Ngàn lần không được, vạn lần không được!”

Lý Thu Thủy chống tay xuống đất toan nhảy xổ lại, Đồng Mỗ cũng vung tay lên chuẩn bị phóng chuồng nghênh địch. Ngờ đâu Lý Thu Thủy vừa đứng thẳng dậy, bỗng la lên một tiếng rồi lại nhũn ra té nhào xuống đất. Bên kia Đồng Mỗ vung tay lên, nhưng muốn khoanh tròn một cái cũng không được, lại tựa vào gốc cây thở hồng hộc.

Hư Trúc thấy hai bà không còn sức để đánh nhau thì cả mừng nói: “Hay lắm! Hai vị ngồi nghỉ một lúc, vân bối đi kiếm thứ gì ăn được.” Bỗng thấy Đồng Mỗ cùng

Lý Thu Thủy đều ngồi xếp bằng, lòng bàn chân lòng bàn tay hướng cả lên trời y hệt như nhau. Hư Trúc biết hai vị sư tử sư muội đồng môn đang đem toàn lực vận công, người nào ngưng tụ được chút ít khí lực để xuất chiêu ra trước là đối thủ không sao chống nổi. Hư Trúc bèn không dám bỏ đi, chỉ sợ lúc mình trở về thì đã thấy một hay hai xác chết nằm lán ra đó. Y nhìn Đồng Mỗ rồi lại nhìn Lý Thu Thủy, thấy cả hai bà nét mặt nhăn nhoe, dung nhan tiêu tụy, liền nghĩ: “Sư bá đã chín mươi sáu tuổi rồi, sư thúc trẻ lắm cũng ngoài tám mươi. Cả hai đã già rồi mà vẫn còn nóng tính đến thế.”

Hư Trúc vừa giữ áo một cái, nghe bịch một tiếng, bức đồ hình của Vô Nhai Tử bị rớt xuống đất. Bức họa này bằng lụa tốt, ngâm nước lâu mà vẫn chưa rách, Hư Trúc liền đem trải ra phơi trên một hòn đá.

Lý Thu Thủy nghe tiếng rơi, mở hé mắt ra, thấy bức họa thì thét lên: “Đem cho ta xem! Ta không tin sư huynh lại vẽ chân dung con tiện tỳ kia.”

Đồng Mỗ cũng la lớn: “Đừng cho hắn coi! Ta phải giết chết hắn. Lỡ hắn xem xong tức uất lên mà chết, hóa ra nhẹ nhàng quá ư?”

Lý Thu Thủy cười ha hả nói: “Ta không cần xem nữa. Mi sợ ta xem bức họa, chắc chắn người trong tranh không phải là mi. Khi nào sư ca lại đem nét đàn thanh tuyệt diệu để vẽ một con lùn nửa người nửa quỷ? Sư huynh vốn không thích vẽ bùa trừ quỷ, thì vẽ mi làm gì?”

Chuyện thương tâm nhất trong đời Đồng Mỗ là bà luyện công bị sai, vĩnh viễn không thành người lớn. Đó

là kiệt tác của Lý Thu Thủy, ngày xưa nhằm lúc Đồng Mỗ luyện công sắp thành bất ngờ thét lên một tiếng, khiến mục phân tâm mà chân khí chạy ngược đường, không thể nào phục nguyên được nữa. Lúc này Lý Thu Thủy lại chọc vào vết thương lòng của bà. Uất khí Đồng Mỗ bất giác nổi lên, bà lớn tiếng quát: “Đồ tiện nhân! Ta... ta...” Bà nghẹn thở, trong cổ họng phát ra những tiếng òng ọc rồi thổ ra một búng máu, xây xẩm như sắp ngất xỉu. Lý Thu Thủy lạnh lùng cười hỏi: “Mi chịu thua chưa? Có cần tỉ đấu nữa không?” Rồi mục cũng ho lên sù sụ, không nói tiếp được. Hư Trúc thấy hai người đều kiệt sức, liền khuyên giải: “Sư bá, sư thúc! Hai vị nghỉ ngơi một lát, bồi bổ thần khí lại đã.” Đồng Mỗ nổi giận nói: “Không được!”

Lúc ấy ở hướng tây nam đột nhiên có tiếng leng keng vọng lại, tựa như tiếng chuông lạc đà. Đồng Mỗ nghe thấy lập tức phấn khởi, móc trong bọc ra một cái ống ngắn màu đen, nói: “Người tung cái ống này lên trời.” Còn Lý Thu Thủy nghe tiếng leng keng lại càng ho kịch liệt hơn. Hư Trúc chẳng hiểu ra sao, cầm cái ống sắt nhỏ đặt vào ngón tay giữa rồi búng lên không, bỗng nghe một hồi còi lạnh lạnh từ trong ống phát ra. Lúc này chỉ lực của Hư Trúc đã đến mức phi thường, cái ống nhỏ bay lẫn vào những đám mây, vẫn nổi lên những tiếng vi vu không ngớt. Hư Trúc kinh hãi nghĩ thầm: “Nguy rồi! Chắc cái ống sáo nhỏ này là tín hiệu của sư bá gọi người đến để đối phó với Lý sư thúc.” Y bèn chạy lại trước mặt Lý Thu Thủy khề nói: “Sư thúc! Quân tiếp viện của sư bá sắp tới nơi, để tiểu diệt công sư thúc chạy trốn.”

Chỉ thấy Lý Thu Thủy nhắm mắt cúi đầu, không ho mà cũng không nhúc nhích nữa. Hư Trúc cả kinh, đưa tay sờ mũi bà không thấy thở nữa thì kinh hãi la gọi: “Sư thúc! Sư thúc!” Y gọi chán lại lay vai Lý Thu Thủy, nhưng vừa chạm vào thì bà ngã lăn ra. Thì ra bà đã chết rồi!

Đồng Mỗ cười ha hả nói: “Hay lắm! Hay lắm! Con tiện nhân kinh hãi mà chết rồi! Ha ha! Đại thù đã báo, con tiện nhân cuối cùng phải chết trước ta.” Mụ kích động đến mức nghẹn thở, phun ra một ngụm máu tươi.

Tiếng vo vo trên không trung dần dần hạ thấp, Hư Trúc giơ tay ra đón lấy ống sáo đen đang rơi xuống. Y đang toan lại gần Đồng Mỗ xem sao, bỗng nghe tiếng vó dồn dập lẫn tiếng leng keng như nhạc ngựa, mấy chục con lạc đà từ phía tây nam chạy rất nhanh, chốc lát đã đến nơi. Hư Trúc quay đầu nhìn lại, thấy đoàn lạc đà này toàn là nữ nhân cười, người nào cũng mặc áo xanh nhạt, trước ngực áo thêu một con chim thú màu đen trông rất hung dữ. Đám người này trông xa xa tựa như một đám mây xanh lơ lửng bay đến, rồi những thanh âm thiếu nữ vang lên: “Giáo chủ! Bọn thuộc hạ đến chậm, tội đáng muôn thác!”

Mấy chục người cười lạc đà vừa trông thấy Đồng Mỗ, còn ngoài xa đã lập tức nhảy xuống, chạy đến trước bà ta lay rạp xuống sát đất. Hư Trúc thấy người đi đầu là một mụ già chừng năm sáu chục tuổi, còn ngoài ra lớn có nhỏ có, từ bốn mươi đến khoảng mười bảy, mười tám tuổi. Bọn này có vẻ rất khiếp sợ Đồng Mỗ, nằm phục xuống đất không dám ngẩng lên nhìn.

Đồng Mỗ hừ một tiếng rồi tức giận hỏi: “Các người tưởng là ta chết rồi phải không? Thế là các người tha hồ thảnh thơi vui thú, không sợ ai quản thúc nữa phải không?” Mụ già nhất đám người kia dập đầu luôn mấy cái đáp: “Không dám.” Đồng Mỗ hỏi: “Sao lại không dám? Nếu thực tình các người còn nghĩ đến ta thì sao lại chỉ có chừng này người đến đây?” Mụ già đáp: “Giáo chủ! Từ hôm giáo chủ rời cung, bọn thuộc hạ đều băn khoăn lo lắng...” Đồng Mỗ tức giận ngắt lời: “Thúi lắm, thúi lắm!” Mụ già chỉ biết: “Dạ, dạ!” Đồng Mỗ lại càng căm tức, quát to: “Người đã biết là thúi, sao còn dám giả giọng thúi tha đó ra trước mặt ta?” Mụ già không dám nói gì nữa, dập đầu xuống lạy lia lịa.

Đồng Mỗ nói: “Các người hẳn băn khoăn lo lắng suông thì được cái gì? Sao không mau mau xuống núi tìm ta?” Mụ già đáp: “Dạ! Bọn thuộc hạ cùng nhau thương nghị, lập tức xuống núi phân nhau thám thính tin giáo chủ. Thuộc hạ dẫn bộ Hiệu Thiên đi về phương Đông, còn bộ Dương Thiên đi về phía Đông Nam, bộ Xích Thiên đi về phía chính Nam, bộ Chu Thiên đi về phía Tây Nam, bộ Thành Thiên đi về phía chính Tây, bộ U Thiên đi về phía Tây Bắc, bộ Loan Thiên đi về phía Đông Bắc, bộ Quân Thiên ở lại canh giữ bản cung. Thuộc hạ bất tài nên nghênh giá chậm trễ, thật là đáng chết, đáng chết.” Mụ nói xong lại dập đầu lia lịa.

Đồng Mỗ nói: “Các người đều áo xiêm rách rưới, chắc trong ba tháng qua đã gặp nhiều gian khổ.” Mụ già thấy Đồng Mỗ có ý khen thưởng công lao bọn mình thì lộ vẻ vui mừng đáp: “Bọn thuộc hạ chỉ biết vì giáo chủ mà tận tâm tận lực, dù phải nhảy vào lửa cũng

không từ nan. Chút công lao nhỏ mọn này chỉ là bốn phen mà thôi.” Đồng Mộc nói: “Ta luyện công chưa xong thì gặp cường địch bắt đi, rồi bị con tiện nhân kia chặt cụt một chân, suýt nữa mất mạng, may được sư diệt ta là Hư Trúc cứu thoát. Những chuyện gian khổ nguy hiểm không thể nói mấy câu mà hết.”

Bọn nữ nhân áo xanh vội quay lại tạ ơn Hư Trúc: “Ơn đức trời biển của tiên sinh, bọn tiện nữ dù tan xương nát thịt cũng chưa thể báo đền trong muôn một.” Hư Trúc đột nhiên thấy rất nhiều nữ nhân lay tạ mình, vội xua tay loạn lên nói: “Không dám! Không dám!”, rồi vội vàng quì xuống đáp lễ. Đồng Mộc quát lên: “Hư Trúc đứng dậy! Bọn chúng đều là nô tì của ta, người làm thế là mất cả phẩm giá.” Hư Trúc cố nói mấy câu “không dám” nữa rồi mới đứng dậy.

Đồng Mộc nhìn Hư Trúc nói: “Chiếc nhẫn bảo thạch của chúng ta đã bị con tiện nhân kia đoạt mất. Người qua đó lấy về.” Hư Trúc “Vâng” rồi chạy đến bên Lý Thu Thủy, rút chiếc nhẫn bảo thạch trong ngón tay bà ra. Chiếc nhẫn này vốn là của Vô Nhai Tử giao cho Hư Trúc, y lấy lại từ Lý Thu Thủy, trong lòng không ngại ngần gì.

Đồng Mộc nói: “Người là chủ môn phái Tiêu Dao. Ta lại đã truyền thụ cho người các môn tuyệt học Sinh Tử Phù, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, Thiên Sơn Lục Dương Chưởng. Kể từ hôm nay, người là chủ nhân cung Linh Thửu núi Phiêu Diểu. Nô tỳ chín bộ trong cung Linh Thửu đều do người cầm quyền sinh sát, người muốn cho ai sống hay chết đều tùy ý.” Hư Trúc cả kinh nói: “Sư bá! Sư bá! Việc này không

được đâu.” Đồng Mỗ tức giận hỏi: “Sao lại không được? Bọn nô tỳ chín bộ này phục vụ bất lực, không kịp nghênh giá, để ta phải nhục nhã chui vào túi vải, bị bọn hồ quân cướp đảng Ô Lão Đại ngược đãi khinh nhờn, sau cùng phải chịu cụt chân, mất mạng...”

Quần nữ đều run lên bắn bật, năn nỉ: “Bọn nô tỳ đáng chết, chỉ mong giáo chủ khai ân.” Đồng Mỗ nhìn Hư Trúc nói: “Bọn nô tỳ bộ Hiệu Thiên này đã tìm được ta, có thể giảm tội một chút, còn nô tỳ tám bộ kia đều phải chặt chân tay. Việc này giao cho người xử trí.” Bọn nữ nhân đều dập đầu nói: “Đa tạ giáo chủ!” Đồng Mỗ lại quát: “Sao bọn mi không lạy tạ ân giáo chủ?” Chúng lại quay sang khấu đầu bái tạ Hư Trúc. Y lại xua tay lia lia nói: “Thôi đi, thôi đi! Ta làm chủ nhân các vị thế nào được?”

Đồng Mỗ nói: “Ta chỉ còn sống trong khoảnh khắc, nhưng được tận mắt thấy con tiện nhân chết trước, lại tìm được truyền nhân để truyền thụ sở học của mình, thật là chết được nhắm mắt. Người không chịu vâng lời ư?” Hư Trúc đáp: “Chuyện này... vẫn bối không làm được.” Đồng Mỗ cười ha hả hỏi: “Trong mộng người đã gặp một vị cô nương, còn muốn gặp lại nàng không? Có chịu nhận lời ta làm chủ nhân cung Linh Thửu không?” Hư Trúc vừa nghe Đồng Mỗ nhắc đến cô nương trong mộng thì toàn thân run bắn lên, mặt mũi đỏ bừng, gật đầu luôn mấy cái. Đồng Mỗ cười nói: “Hay lắm! Người lấy bức họa ra để ta xem đi, khi đó ta không còn lo gì nữa, có thể chỉ cho người đi tìm vị cô nương trong mộng.”

Hư Trúc lấy bức họa ra, Đồng Mỗ giơ tay đón lấy, đưa lên ánh mặt trời coi, rồi bất giác “ồ” lên một tiếng, vừa kinh hãi vừa vui mừng. Bà xem kỹ lại lần nữa rồi cười ha hả, reo lên: “Không phải hấn, không phải hấn! Ha ha! Ha ha!” Trong tiếng cười rộ, hai hàng nước mắt chảy xuống gò má, rồi ngoẹo đầu ra không nói gì nữa.

Hư Trúc cả kinh giơ tay ra đỡ lấy, thì thấy xương cốt toàn thân bà mềm như bông, co rúm lại thành một đống, đã chết thật rồi.

Bọn nữ nhân áo xanh chạy ồa tới vây quanh, khóc rống lên nghe rất thương tâm. Bọn này đều từng lâm vào cảnh nguy nan, được Đồng Mỗ ra tay cứu vớt, nên tuy bà cai quản rất nghiêm khắc mà họ vẫn cảm kích, không oán hận chút nào. Hư Trúc nghĩ đến mình đã ở với Đồng Mỗ ba tháng trời không dời nửa bước, được bà truyền thụ võ công. Bây giờ thấy bà ta cười rộ lên rồi chết, y khó mà nhin được, cũng phục xuống khóc rống lên.

Bỗng nhiên phía sau có tiếng khàn khàn cười nói: “Ha ha! Tỉ tỉ ơi, cuối cùng tỉ tỉ lại chết trước tiểu muội. Vậy thì tỉ tỉ thắng hay là tiểu muội thắng?” Hư Trúc nghe đúng là thanh âm Lý Thu Thủy thì giật mình kinh hãi, tự hỏi: “Sao người chết rồi mà còn sống lại được?” Y nhảy nhồm lên, xoay người nhìn lại thì thấy Lý Thu Thủy đang ngồi tựa lưng vào gốc cây, nói: “Hiền diệt! Người đưa bức tranh cho ta coi. Sao sư tỉ ta lại vừa khóc vừa cười rồi đột ngột từ trần?”

Hư Trúc nhẹ nhàng gỡ tay Đồng Mô, lấy bức họa ra. Bức họa đã bị ướt rồi được phơi khô, nét bút có nhiều chỗ mờ mờ, nhưng người trong tranh vẫn là mỹ nữ cung trang, diện mạo giống Vương Ngũ Yên như đúc, nét cười dịu dàng mỹ lệ khó tả. Hư Trúc chợt nhận ra diện mạo của mỹ nữ này có nhiều chỗ giống sư thúc, nhưng cũng cầm bức họa lại đưa cho Lý Thu Thủy.

Lý Thu Thủy đón lấy bức họa xem, bỗng dưng cười nhạt nói: “Giáo chủ các người đã ác đấu với ta, cuối cùng cũng chết trước. Các người như bây đom đóm mà dám tranh sáng cùng mặt trăng mặt trời ư?”

Hư Trúc quay lại nhìn thì thấy bọn phụ nữ áo xanh đang chống kiếm, sắc mặt người nào cũng đầy vẻ bi phẫn, chỉ muốn xông vào giết Lý Thu Thủy báo thù cho Đồng Mô, vì chưa được lệnh của tân chủ nhân nên không dám động thủ mà thôi.

Hư Trúc nói: “Sư thúc! Người... người...” Lý Thu Thủy nói: “Võ công sư bá người tuy rất cao thâm, nhưng còn nhiều chỗ sơ hở. Cứu binh của y đã đến, dĩ nhiên là ta không kháng cự nổi nên phải giả chết. Ha ha! Rút cục y phải chết trước ta. Gân cốt trong toàn thân y đã gãy như, công lực tiêu tan, nhất định không phải giả chết nữa.” Hư Trúc nói: “Lúc ác chiến trong hầm nước đá, sư bá đã trá tử lừa được sư thúc một phen. Thế thì sư bá cùng sư thúc kẻ tám lạng người nửa cân, không phân cao thấp.”

Lý Thu Thủy thở dài nói: “Trong lòng người vẫn thiên về sư bá nhiều hơn.” Mụ vừa nói vừa mở bức họa ra coi, thần sắc đột nhiên biến đổi, hai tay run

bắn bật, cả bức họa cũng rung lên. Mục Khê nói: “Đúng là nó, đúng là nó. Ha ha! Ha ha!” Trong tiếng cười chứa đầy nỗi đau khổ bị thương.

Hư Trúc bất giác không cầm lòng được, lên tiếng hỏi: “Sư thúc làm sao vậy?” Y nghĩ thầm: “Một bà bảo ‘không phải hần’, một bà lại bảo ‘đúng là nó’, không hiểu người trong bức hình là ai.”

Lý Thu Thủy nhìn mỹ nhân trong bức họa hồi lâu rồi nói: “Người xem đây! Người này má lúm đồng tiền, mắt bên phải có nốt ruồi đen, đúng không?” Hư Trúc nhìn lại mỹ nhân trong bức họa rồi gật đầu đáp: “Đúng!” Lý Thu Thủy buồn rầu nói: “Đó là muội tử ta.” Hư Trúc lại càng ngạc nhiên, hỏi: “Là em gái sư thúc ư?” Lý Thu Thủy đáp: “Dung mạo muội tử rất giống ta, nhưng má có lúm đồng tiền, cạnh mắt bên phải có nốt ruồi đen, còn ta không có.” Hư Trúc “ủa” lên một tiếng. Lý Thu Thủy lại nói: “Sư tử gạt là sư ca họa chân dung y, sớm tối chẳng rời, dĩ nhiên ta không tin. Nhưng... nhưng ta không ngờ lại là chân dung tiểu muội ta. Hiên diệt... bức họa này ở đâu ra?”

Hư Trúc liền đem tình hình Vô Nhai Tử lúc lâm chung trao lại bức họa cho mình và dẫn đến núi Thiên Sơn tìm người truyền thụ võ nghệ, tình hình lúc Đồng Mỗ nhìn thấy bức họa rồi nổi cơn tức giận, nhất nhất thuật lại hết.

Lý Thu Thủy thở dài nói: “Lúc đầu sư tử nhìn thấy bức họa này cứ ngỡ là ta, một là vì tướng mạo ta rất giống, hai là sư ca quý mến ta hơn! Huống chi, hồi sư tử cùng ta tranh đấu, thì muội tử ta mới mười một tuổi lại không hiểu võ công, nên sư tử ta không

ngờ là nó. Lúc nóng nảy y không nhìn kỹ, đến lúc lâm tử nhận ra người trong bức họa má lúm đồng tiền và có một nốt ruồi cạnh mắt, mới nói ba chữ: “Không phải hấn” rồi cười rộ mà chết. Ôi! Tiểu muội ơi! Người thật là tốt phước!” Trên hai má Lý Thu Thủy lệ chảy đầm đìa.

Hư Trúc nghĩ thầm: “Thì ra sư bá cùng sư thúc đều có mối thâm tình với sư phụ mình, mà trong lòng lão nhân gia lại có kẻ khác. Không hiểu muội tử của sư thúc còn ở nhân gian không? Sư phụ bảo mình theo bức họa đồ này đi tìm thầy học nghệ, không lẽ vị muội tử này đang ở Vô Lượng Sơn nước Đại Lý ư?” Y bèn hỏi: “Sư thúc! Lệnh muội có phải đang ở Vô Lượng Sơn nước Đại Lý không?”

Lý Thu Thủy lắc đầu, mắt nhìn xa xa, tựa như đang xuất thần nhìn lại những tháng ngày trong quá khứ. Một lúc lâu bà mới lên tiếng: “Những năm đó ta cùng sư phụ người ở trong một thạch động cạnh Kiếm Hồ trên Vô Lượng Sơn, tiêu diêu khoái lạc hơn cả thần tiên. Ta đã sinh cho lão một đứa con gái rất khả ái. Hai người chúng ta đã thu thập bí kíp võ công các môn các phái trong võ lâm, nuôi mộng sáng tác ra một môn võ công kỳ ảo bao trùm thiên hạ. Nhưng có một ngày, chúng ta tìm thấy trong núi một khối ngọc thạch rất lớn, lão bèn lấy ta làm mẫu mà điêu khắc thành một pho tượng. Từ lúc khắc xong, lão cứ cả ngày ngồi nhìn ngọc tượng đến xuất thần, không đếm xỉa đến ta nữa. Ta cố nói chuyện với lão, lão cứ ậm ừ cho qua chuyện, có khi lại chẳng thèm nghe, tâm tư đặt hết vào pho tượng. Sư phụ của người điêu khắc rất tinh xảo, ngọc tượng thật là

đẹp dễ, nhưng cũng là tử vật mà thôi. Huống chi tượng lại điêu khắc giống ta, rõ ràng ta đang kề cận bên mình, sao lão không để ý đến ta mà lại đem lòng yêu thương pho tượng không dứt ra được? Đó là vì sao, vì sao?" Bà cứ tự kể rồi tự hỏi, dường như quên mất cả Hư Trúc đang ngồi cạnh.

Qua một lúc Lý Thu Thủy nhẹ nhàng nói tiếp: "Sư ca! Huynh thông minh tuyệt đỉnh mà si ngốc cũng cực kỳ. Sao huynh lại yêu pho ngọc tượng do mình điêu khắc? Sao huynh lại không yêu cô sư muội biết nói, biết cười, biết cử động, biết yêu huynh? Trong lòng huynh đã coi ngọc tượng này như tiểu muội của ta, có phải vậy không? Ta vì ghen với pho ngọc tượng này mà trở mặt với huynh, ra ngoài tìm bắt những thiếu niên tuấn tú về thân ái trước mặt huynh, từ đó huynh phần nộ bỏ đi, không quay lại nữa. Sư ca! Huynh đừng giận lâu, những thiếu niên tuấn tú đó đều bị ta tự tay giết chết, thả xuống Kiếm Hồ cả rồi. Huynh có biết không?"

Bà đưa bức tranh lên nhìn một lúc nữa, lại gọi: "Sư ca! Bức tranh này huynh vẽ từ lúc nào? Huynh vẽ ta nên mới kêu đồ đệ đem tranh đến Vô Lượng Sơn tìm ta, nhưng trong lúc vô tình huynh lại vẽ thành tiểu muội của ta, huynh có tự biết không? Trong lòng huynh thật sự chỉ có nó mà thôi. Khi xưa huynh si tình pho tượng là vì sao, bây giờ ta đã hiểu rồi."

Hư Trúc nghĩ thầm: "Phật tổ đã dạy, cuộc sống trên đời khó mà tránh khỏi ba thứ độc là tham, sân, si. Sư bá, sư phụ, sư thúc ba vị đều là những nhân vật xuất phạm, mà cũng bị quay cuồng trong tam độc, dù

vô công tuyệt thế mà trong tâm vẫn phiền não như bọn phạm phu tục tử tầm thường.”

Lý Thu Thủy quay lại nhìn Hư Trúc nói: “Hiền diệt! Ta cùng sư phụ của ngươi có một đứa con gái, nay đã gả cho nhà họ Vương ở Tô Châu. Khi nào có rảnh...” Đột nhiên bà lắc đầu, thở dài nói: “Thôi, không cần nữa. Chẳng hiểu nó còn sống trên thế gian không, mà mỗi người đều có cuộc sống riêng...” Đột nhiên bà hét lên: “Sư tử! Chị em ta đều là loài sâu bọ đáng thương, đều bị con người vô lương tâm đó lừa gạt! Ha ha! Ha ha!” Lý Thu Thủy cười lớn mấy tiếng, rồi ngả ngựa về đằng sau tắt hơi.

Hư Trúc cúi xuống nhìn thì thấy mũi và miệng bà ứa máu ra, đã ngừng thở mà chết. Chuyến này y vừa thấy hai vị già chết, cũng phải cảnh giác, nhưng hình như lần này bà chết thật rồi. Hư Trúc nhìn hai xác chết không biết làm thế nào.

Mụ già cầm đầu bộ Hiệu Thiên nói: “Chủ nhân! Chúng ta có cần đưa di thể giáo chủ về cung Linh Thứu để an táng cho long trọng không? Xin chủ nhân chỉ thị.” Hư Trúc đáp: “Như thế là phải.” Y lại trở thì thể Lý Thu Thủy nói: “Vị này... là sư muội của giáo chủ các ngươi. Tuy trước kia có oán thù với giáo chủ, nhưng... người chết rồi thì oan cừ coi như hết. Theo ta thì nên đưa cả hai vị về an táng, các ngươi nghĩ sao?” Mụ già khom lưng đáp: “Xin vâng.” Hư Trúc thấy trong lòng thoải mái, chỉ sợ bọn đàn bà áo xanh này thù hận Lý Thu Thủy, không chịu an táng thì hài mụ mà còn muốn đập tan xác cho hả giận. Y không ngờ họ ngoan ngoãn vâng lời, không

phản đối chút nào. Thật ra bọn nữ nhân dưới trướng Đồng Mộc kính sợ chủ nhân vô kể, tuyệt không dám trái ý. Bây giờ Hư Trúc là tân chủ nhân của chúng, y chỉ nói một lời là ai nấy răm rắp làm theo.

Mụ già chỉ huy quần nữ dùng chân chiên bọc hai xác chết lại cẩn thận, để lên lưng lạc đà, rồi kính cẩn mời Hư Trúc cười lạc đà đi trước. Hư Trúc khiêm tốn mấy câu, nghĩ rằng việc đã đến thế này, thôi thì mình cũng an táng hai vị Đồng, Lý đảng hoàng rồi sẽ trở về chùa Thiếu Lâm chịu tội. Y hỏi danh tính mụ già thì mụ đáp: “Phu quân của nô tỳ họ Dư, nên cố giáo chủ kêu bằng Tiểu Dư. Chủ nhân muốn gọi thế nào cũng được.” Đồng Mộc đã ngoại cửu tuần, gọi mụ này bằng “Tiểu Dư” là phải. Hư Trúc không dám gọi thế, liền nói: “Dư bà! Pháp hiệu tại hạ là Hư Trúc. Chúng ta nên xưng hô ngang hàng, nếu cứ gọi là chủ nhân mãi thì tại hạ phải tổn thọ mất.”

Dư bà phục xuống đất, tuôn nước mắt nói: “Chủ nhân khai ân! Chủ nhân muốn giết muốn đánh thế nào, nô tì cũng cam tâm, chỉ khẩn cầu chủ nhân đừng đuổi nô tì khỏi cung Linh Thứu.” Hư Trúc kinh ngạc hỏi: “Làm gì có chuyện đó, tại hạ đánh người, giết người để làm chi?” Rồi y đưa tay ra đỡ mụ dậy. Cả đám nữ nhân thấy thế liền quì xuống năn nỉ: “Chủ nhân khai ân!” Thì ra Đồng Mộc trước kia lúc nào tức giận thì mới ăn nói lịch sự, sau đó sẽ dùng thâm hình khổ sở. Bọn động chúa, đảo chúa Ô Lão Đại nếu được Đồng Mộc phái người đến nhục mạ đánh đập thì mở tiệc ăn mừng, coi như thoát khỏi đại nạn. Bây giờ bọn nô tỳ thấy Hư Trúc lịch sự với Dư bà thì tưởng là sắp

có họa lớn, nên quỳ cả xuống năn nỉ. Hư Trúc hỏi rõ nguyên do rồi an ủi mấy lần, nhưng quần nữ vẫn không yên tâm.

Hư Trúc leo lên lưng lạc đà, rồi bảo quần nữ cũng cưỡi lạc đà mà đi, nhưng chúng nhất định không dám, chỉ dắt lạc đà đi theo. Hư Trúc nói: "Chúng ta phải mau về đến cung Linh Thúu, không thì thời tiết đang nóng bức, chỉ sợ... chỉ sợ di thể giáo chủ có biến." Bấy giờ bọn họ mới dám cưỡi lạc đà, nhưng đi theo sau cách một quãng xa. Hư Trúc muốn hỏi cho biết tình hình trong cung Linh Thúu, nhưng không tiện nên lại thôi.

Đoàn người nhắm hướng Tây mà đi gấp, được năm ngày thì gặp người đưa tin của bộ Chu Thiên. Dư bà phóng tín hiệu lên, người đưa tin liền quay về báo cáo. Chẳng mấy chốc bọn nữ nhân bộ Chu Thiên cưỡi lạc đà chạy như bay tới nơi, toàn thể bọn này đều mặc áo tía. Chúng sụp lạy trước thi thể Đồng Mỗ, rồi ra mắt tân chủ nhân. Thủ lãnh bọn Chu Thiên họ Thạch, mới ngoài ba mươi tuổi, Hư Trúc gọi bằng Thạch tẩu. Y sợ bọn nữ nhân kia sinh nghi mà sợ hãi, không dám nói chuyện lễ phép, chỉ an ủi sơ sơ, ủy lạo bọn chúng dọc đường vất vả. Quần nữ bộ Chu Thiên đều cả mừng lạy tạ. Hư Trúc không dám xưng hô ngang hàng, chỉ bảo họ đừng gọi mình là "giáo chủ", gọi là "chủ nhân" được rồi. Quần nữ đều cung kính tuân theo.

Đoàn người lại đi về hướng Tây mấy ngày nữa. Bộ Hiệu Thiên và bộ Chu Thiên phái người đi liên lạc với năm bộ Xích Thiên, Dương Thiên, Huyền Thiên, U Thiên, Thành Thiên, triệu tập đến đông đủ. Chỉ có bộ Loan

Thiên là đi tìm Đồng Mỗ ở phía chính Tây, khoảng cách rất xa nên chưa liên lạc được. Cung Linh Thuở không có một nam nhân nào, một mình Hư Trúc ở với mấy trăm phụ nữ nên cực kỳ bên lên. May mà quần nữ đối với y cực kỳ cung kính, y không hỏi thì chẳng ai dám lên tiếng, thành ra cũng đỡ được nhiều điều phiền phức.

Một hôm đoàn người đang đi thì một nữ nhân áo xanh cười lạc đà như bay chạy tới, chính là một thám tử của bộ Huyền Thiên đi trước dò đường. Thị cầm cây cờ xanh phất loạn lên, ra hiệu phía trước có biến cố, chạy gấp về phi báo với thủ lĩnh bản bộ.

Thủ lĩnh bộ Huyền Thiên là một cô nương chừng hai mươi tuổi, tên là Phù Mẫn Nghi. Cô được tin báo, hấp tấp nhảy xuống lạc đà chạy đến trước mặt Hư Trúc nói: “Khải bẩm chủ nhân! Thám tử của nô tì báo cáo bọn thuộc hạ ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo của bản cung, nhân lúc giáo chủ bị nạn, cả gan nổi lên làm phản, tiến đánh núi Phiêu Diểu. Bộ Quân Thiên phòng thủ nghiêm mật các ngã đường lên núi, bọn tà ma kia chưa làm gì được. Nhưng mấy vị tỉ muội của bộ Quân Thiên chạy xuống núi để cầu cứu đã bị chúng giết chết.”

Hư Trúc đã biết chuyện bọn động chúa, đảo chúa tạo phản. Nhưng y tưởng bọn kia không giết được Đồng Mỗ, Bất Bình đạo nhân mất mạng, Ó Lão Đại trọng thương, cứ yên chí bọn họ thấy khó khăn mà giải tán rồi. Không ngờ đã bốn tháng nay, mà họ vẫn đang kéo nhau vây đánh núi Phiêu Diểu. Hư Trúc từ bé vẫn ở chùa Thiếu Lâm, ít hiểu nhân tình thế thái, gặp việc không biết phải đối phó ra sao. Y ngần ra một lúc rồi ấp úng: “Việc này... việc này...”

Lại nghe tiếng vó ngựa dồn dập, hai người nữa phóng ngựa đến. Một người bộ Huyền Thiên đi trước, theo sau là một nữ nhân áo vàng nằm trên lưng ngựa, mình vấy đầy máu, tay trái bị chặt cụt. Phù Mẫn Nghi vẻ mặt bi phẫn nói: “Chủ nhân! Đây là Trình tử tử, phó thủ lĩnh bộ Quân Thiên, e rằng khó mà qua khỏi.” Thiếu nữ họ Trình đã ngất xỉu, quần nữ bèn xúm lại tìm cách cầm máu, nhưng hơi thở chỉ còn thoi thóp, dường như sắp chết đến nơi.

Hư Trúc thấy người trọng thương, bỗng nhớ tới phép trị thương mà Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà đã dạy cho. Y giục lạc đà đến gần, đưa ngón tay giữa bên trái ra búng veo veo lên không năm cái để phong tỏa mấy huyết đạo gần chỗ cánh tay bị chặt đứt, lập tức máu ngừng chảy. Hư Trúc lại sử chiêu Tinh Hoàn Khiêu Trích của Đồng Mỗ, búng một cái thứ sáu. Một luồng Bắc Minh chân khí hùng hậu thúc vào huyết Trung Phủ trên cánh tay của thiếu nữ bị thương. Thị bỗng “Ôi chao” một tiếng, tỉnh lại nói ngay: “Các vị tử muội! Mau... mau... lên núi Phiêu Diểu tiếp ứng! Bọn ta... bọn ta... không chống cự nổi.”

Hư Trúc điểm cách không, chẳng phải là muốn phô trương tuyệt kỹ, mà vì người bị thương là một thiếu nữ. Y đã không phải là hòa thượng nữa, song đệ tử nhà Phật giới sắc đã quen, không tiện đụng chạm vào thân thể nữ nhân. Không ngờ mấy cái búng tay hơi hột của y hiệu nghiệm như thần. Trong người Hư Trúc đã chứa gần hết nội lực của ba tay đại cao thủ là Vô Nhai Tử, Thiên Sơn Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy, dĩ nhiên không phải tầm thường.

Quần nữ các bộ vì tuân theo di mệnh của Đồng Mỗ mà coi Hư Trúc như tân chủ nhân, thấy y còn trẻ, nói năng hành động nhiều chỗ ngốc nghếch, chưa thành tâm kính phục. Huống chi đa số nữ nhân ở cung Linh Thú đã bị nam nhân tàn hại đến người chết nhà tan, lại được Đồng Mỗ giáo huấn cho thù hận nam nhân như độc xà mãnh thú. Lúc này họ thấy Hư Trúc xuất thủ theo đúng công phu của cung Linh Thú mà nội lực lại cao thâm tột độ, đều vừa kinh hãi vừa sung sướng, hoan hô ầm ĩ. Quần nữ đều lay rạp xuống đất, kính phục Hư Trúc như một vị thiên thần. Hư Trúc thất kinh gọi: “Làm gì thế? Mau mau đứng dậy đi!”

Đã có người báo cho thiếu nữ họ Trình biết việc giáo chủ quy tiên, thanh niên này vừa là ân nhân vừa là truyền nhân của giáo chủ, là tân chủ nhân của bản cung. Thiếu nữ họ Trình tên gọi Trình Thanh Sương ráng leo xuống ngựa, đến thì lễ với Hư Trúc: “Đa tạ chủ nhân cứu mạng. Xin... xin chủ nhân đến cứu ngay các tử muội trên núi. Bốn tháng nay bọn nô tì cố sức chống cự, nhưng ít người không địch lại số đông, tình trạng cực kỳ nguy hiểm.” Nàng nói xong, lại phủ phục xuống đất, không ngẩng đầu lên nữa.

Hư Trúc vội nói: “Thạch tẩu, người đỡ y dậy đi! Dư bà, bây giờ tính thế nào đây?” Dư bà cùng đi với tân chủ nhân mười ngày, đã biết y thực thà trung hậu ít hiểu việc đời, liền đáp: “Khải bẩm chủ nhân! Núi Phiêu Diêu còn cách đến hai ngày đường. Tốt nhất là chủ nhân hãy lệnh cho nô tỳ dẫn thuộc hạ bản bộ lập tức chạy về cứu cấp, chủ nhân thống lĩnh mọi người đi sau. Chủ nhân về đến nơi thì bọn yêu ma kia lập

tức phải tan tành, không đáng lo nữa.” Hư Trúc gật đầu, nhưng lại nghĩ có điều gì không ổn, nhất thời chưa quyết định.

Dư bà quay lại bảo Phù Mẫn Nghi: “Phù muội! Chủ nhân vừa mới kể vị, chưa kịp thay đổi y phục uy nghi để hàng phục yêu ma. Muội là Châm Thần của bản cung, phải lập tức may một bộ y phục cho chủ nhân.” Phù Mẫn Nghi đáp: “Phải lắm! Tiểu muội cũng đang nghĩ thế.”

Hư Trúc sững sốt, không hiểu vì sao đang lúc nguy ngập mà họ còn nghĩ đến việc may quần áo, thật là tính khí nữ nhân.

Quần nữ đều nhìn Hư Trúc để chờ y ra lệnh. Hư Trúc cúi đầu xuống, bỗng nhận ra mình bốn tháng áo không thay, bốn tháng không giặt giũ, tăng bào vừa rách nát vừa bẩn thỉu, chính mình cũng ngửi thấy mùi hôi nồng nặc. Giữa đám nữ nhân phục sức hoa lệ, y không khỏi hổ thẹn, hướng chi mình không phải là hòa thượng nữa thì cũng không nên mặc tăng bào. Thực ra, quần nữ đã coi Hư Trúc là chủ nhân, khi nào lại quan tâm đến quần áo đẹp hay xấu? Họ chăm chú nhìn y là để chờ lệnh, nhưng Hư Trúc tự thấy mình ăn mặc rách rưới dơ bẩn, nên ra chiều ngượng ngịu.

Dư bà chờ một lúc, lại hỏi: “Chủ nhân! Nô tì đi trước được chăng?”

Hư Trúc đáp: “Chúng ta cùng đi với nhau, cứu người là gấp. Y phục của ta tuy dơ bẩn, nhưng sau sẽ giặt cũng được, không quan hệ lắm.” Y liền thúc lạc đà chạy đi, quần nữ cũng lên ngựa chạy theo rất gấp.

Lạc đà rất dai sức mà chạy cũng nhanh không kém gì ngựa. Đoàn người chạy mấy chục dặm đường mới tìm chỗ nghỉ ngơi để thổi cơm.

Dư bà chỉ ngọn núi phía Tây Bắc giữa đám mây mù, nói với Hư Trúc: “Chủ nhân, đó chính là núi Phiêu Diểu. Ngọn núi này quanh năm tuyết phủ, nhìn xa xa như có như không, nên mới gọi là Phiêu Diểu.” Hư Trúc nói: “Xem ra còn xa lắm! Chúng ta phải đến càng sớm càng tốt, ăn uống xong phải lên đường lập tức.” Quần nữ đồng thanh đáp: “Vâng! Đa tạ chủ nhân lo lắng đến tỉ muội bộ Quân Thiên.” Cơm nước xong, đoàn người lại lên đường. Cả bọn gấp rút đi suốt ngày đêm, dọc đường chết không ít lạc đà. Lúc đến chân núi Phiêu Diểu, mới là sáng sớm ngày thứ hai.

Phù Mẫn Nghi nâng một vật màu sắc rực rỡ, khom lưng trao cho Hư Trúc, nói: “Nô tỳ may vá vụng về, xin chủ nhân mặc thử.” Hư Trúc ngạc nhiên hỏi: “Cái gì thế?”, rồi đón lấy mở ra xem, thì ra một tấm trường bào. Cái áo này may bằng gấm đoạn rất tốt, đủ màu sắc cân đối nhau, đường kim mũi chỉ khéo léo tuyệt vời. Thì ra Phù Mẫn Nghi cắt nhiều mảnh vải trên y phục của quần nữ để khâu thành tấm trường bào này.

Hư Trúc vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nói: “Phù cô nương có ngoại hiệu Châm Thần là rất đúng, đang cười lạc đà chạy nhanh mà vẫn may được cái áo đẹp thế này.” Y bèn cởi áo thấy tu, thay đổi y phục. Tấm trường bào này rất vừa vặn, viền bằng da báo lại càng thêm phần sang trọng. Chỗ da viền này cũng cắt từ áo của bọn nữ nhân ra. Hư Trúc mặc bộ áo hoa lệ này vào, tướng mạo cũng bớt mấy phần xấu xí.

Lúc này đoàn người đã đến đầu đường lên núi. Dọc đường Trình Thanh Sương đã báo cáo, cường địch đã đánh lên đến ngọn Đoạn Hồn. Núi Phiêu Diểu có tất cả mười tám ngọn hiểm trở, thì mười ba ngọn đã bị chiếm đóng. Quân nữ bộ Quân Thiên đã tử thương quá nửa, tình thế cực kỳ nguy hiểm.

Thạch tẩu vung dao hô lớn: “Núi Phiêu Diểu có chín bộ thì tám bộ đã hạ sơn, chỉ còn một bộ thủ thành. Địch nhân thừa lúc vắng người đến tập kích, thật là vô sỉ. Xin chủ nhân hạ lệnh cho toàn thể bọn thuộc hạ tấn công lên núi, quyết tử chiến với loài đạo tặc.” Dư bà nói: “Thạch muội đừng nóng nảy. Thế địch quá lớn, bộ Quân Thiên dựa vào địa thế hiểm trở mới chống giữ được hơn trăm ngày. Bây giờ chúng ta ở chân núi lại bị bất lợi. Địch nhân ở thế phản khách vi chủ, từ trên cao đánh xuống...” Thạch tẩu nói: “Thế thì phải làm thế nào?” Dư bà đáp: “Chúng ta âm thầm lên núi, địch nhân biết càng chậm càng hay.”

Hư Trúc gật đầu nói: “Dư bà nói đúng lắm.” Y đã lên tiếng, không ai dị nghị gì nữa. Quân nữ tám bộ chia thành từng đội, tiến lên núi không một tiếng động. Lúc trèo núi rất dễ phân biệt khinh công hay dở thế nào. Hư Trúc thấy mấy vị thủ lĩnh Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi, tuy phận nữ nhi mà thân pháp mau lẹ dị thường thì nghĩ bụng: “Dưới trướng tướng giỏi không có quân hèn, thuộc hạ của sư bá quả nhiên bản lãnh không vừa.”

Mỗi nơi hiểm yếu đều vương vải dây bình khí gãy cùng đá vỡ ra, rõ ràng lúc địch nhân tiến đánh đã xảy ra trận chiến đấu khùng khiếp. Đi qua ngọn Đoạn

Hồn, đỉnh Thất Túc, khe Bách Trượng, thì tới Tiếp Thiên Kiều. Cây cầu này vốn chỉ là một sợi xích sắt treo giữa hai vách núi cao chót vót, bây giờ đã bị địch nhân dùng bảo đao chặt đứt đôi. Hai vách núi cách nhau đến năm trượng, khó mà nhảy qua được.

Quần nữ nhìn nhau kinh hãi nghĩ thầm: “Không chừng tử muội bộ Quân Thiên đã bị quân phản loạn giết hết rồi.” Họ đều biết Tiếp Thiên Kiều là cửa ải hiểm yếu cuối cùng. Dưới Tiếp Thiên Kiều là vực sâu muôn trượng, toàn đá tai mèo lởm chởm. Những người được đến cung Linh Thứu đều có bản lĩnh cao siêu, khinh công thượng thặng, muốn nhảy qua bên kia thì chỉ đáp chân vào dây sắt là lướt qua chằng khó khăn gì. Lúc Trình Thanh Sương xuống núi thì địch nhân mới tấn công tới Đoạn Hồn Nhai, còn cách Tiếp Thiên Kiều khá xa. Dĩ nhiên tử muội bộ Quân Thiên đã phái người canh giữ cây cầu này rất nghiêm ngặt, hễ địch tiến đánh là mở khóa cho dây xích sắt tách rời làm hai đoạn, rớt xuống hai bên. Khe núi này cũng không rộng lắm, chỉ chừng năm trượng, nhưng nếu không có dây xích giăng ngang để làm điểm dừng chân thì dù bản lĩnh nghiêng trời cũng không nhảy qua nổi. Lúc này sợi dây xích đã bị chặt đứt, rõ ràng là bị phá hoại, chắc địch nhân tấn công quá đột ngột nên bộ Quân Thiên không kịp mở khóa.

Thạch tẩu vung thanh liễu diệp đao rít lên veo veo, kêu gọi: “Dư bà! Mau mau nghĩ cách vượt qua khe núi này!” Tính mụ rất nóng nảy, khi gặp chuyện nan giải thì không bình tĩnh được, chỉ la hoảng càng thêm rối. Dư bà đáp: “Hừ! Biết làm thế nào được? Thật là

khó giải quyết.”

Mụ chưa dứt lời, phía sau núi đã nổi lên tiếng rú thê thảm, đúng là thanh âm nữ nhân. Quần nữ máu nóng như sôi, biết là mấy tử muội bộ Quân Thiên vừa trúng độc thủ, chỉ hận mình không có cánh để bay qua khe núi về cung Linh Thuở, cùng địch nhân một phen tử chiến. Mọi người lớn tiếng mắng chửi ồn ào, nhưng chẳng nghĩ ra cách nào để vượt qua khe núi cực kỳ hiểm trở này.

## Hồi 38

*Chén chú chén anh,  
đồng bệnh si tình thành huynh đệ*

Hư Trúc nhìn xuống vực sâu, thấy không có cách nào trèo xuống được. Y nhìn bọn nữ nhân đang lo lắng, nghĩ thầm: “Bọn họ gọi ta là chủ nhân, mà gặp chuyện khó giải quyết ta lại không có kế sách gì, thì nói chuyện sao được? Kinh Phật có dạy: lục độ của Bồ Tát thì bố thí là đầu, ta còn sợ cái gì mà không xả thân giúp người?” Y bèn cởi áo bào của Phù Mãn Nghi vừa may tặng, cất tiếng gọi: “Thạch tẩu! Cho ta mượn binh khí.” Thạch tẩu “Vâng” một tiếng, trở chuôi kính cần trao thanh Liễu diệp đao sang.

Hư Trúc đón lấy, vận Bắc Minh chân khí truyền vào thanh Liễu diệp đao, rung cổ tay một cái. Một tiếng “chát” vang lên, đầu xích sắt gắn vào vách núi phía bên này đã bị chặt đứt. Liễu diệp đao vừa mỏng vừa nhỏ, tuy

sắc bén nhưng không phải là một thanh bảo đao, thế mà Hư Trúc vận chân khí vào lại chặt xích sắt dễ như chặt tre. Hư Trúc trả đao cho Thạch tẩu, rồi cầm lấy đoạn xích sắt để khi nhảy vọt ra vực thẳm.

Quần nữ cất tiếng la hoảng. Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi cùng kêu lên: “Chủ nhân! Đừng mạo hiểm!” Tiếng hô chưa dứt thì Hư Trúc đã nhảy đến giữa khe núi, vận động chân khí trong người, đang lơ lửng trên không chợt lộn người một cái, bay qua gần đến bờ bên kia. Thân thể y hạ thấp xuống, xem ra không khỏi rơi xuống vực nát xương. Nhưng trong lúc đang hạ xuống, Hư Trúc liền vung đoạn dây sắt ra chiêu Tần Liễu Xuân Yên, quấn được vào nửa đoạn dây xích đang treo ở vách núi bên kia, rồi y mượn đà vọt người lên một vòng, đứng vững bên kia bờ vực thẳm. Hư Trúc quay lại nói: “Mọi người đợi ở đây, để ta đi xem tình hình ra sao đã.”

Bọn Dư bà vừa sợ hãi vừa kính phục, đồng thanh đáp: “Xin chủ nhân cẩn thận.”

Hư Trúc chạy ra sau núi, tìm chỗ vừa có tiếng rú. Y chạy đến một quãng đường hẹp thì thấy xác hai nữ nhân nằm lăn ra đất, đầu lìa khỏi cổ, máu tươi vẫn còn đang chảy. Hư Trúc chấp tay nói: “A di đà Phật! Tội nghiệp! Tội nghiệp!”, rồi quì bên hai xác chết niệm một bài Vãng Sinh Chú, sau đó mới theo đường mòn chạy lên đỉnh núi. Càng lên cao sương trắng càng dày đặc che khuất cả lối đi, nhưng y chạy rất nhanh, không đầy nửa giờ đã đến đỉnh núi Phiêu Diêu. Hư Trúc cố nhìn xuyên qua đám mây mù, chỉ thấy những cây tùng to lớn, tuyệt không một tiếng người. Y ngẩn ra tự hỏi: “Quần nữ bộ Quân Thiên bị giết sạch rồi ư? Thật là

oan nghiệt!” Y liền hái mấy trái tùng nhét vào trong bọc, nghĩ thầm: “Trái tùng ném ra cũng có thể chết người. Ta phải hết sức nhẹ tay, cốt để địch nhân hoảng sợ mà chạy trốn, nhất định không vô ý giết ai.”

Đường ở chỗ này lát đá xanh thật là ngay ngắn, phiến nào cũng dài tám thước, rộng ba thước. Đây là vùng núi đá, dĩ nhiên thừa thãi vật liệu, nhưng đẽo gọt cho thành một đại lộ nhẵn nhụi thì thật là công trình vĩ đại, xem chừng không phải do quần nữ thuộc hạ Đồng Mỗ làm ra. Con đường lớn lát đá xanh này dài chừng hai dặm, cuối đường có một tòa lầu đài to lớn xây bằng đá. Hai cánh cổng có khắc hai con chim thúu cao đến ba trượng, mỏ nhọn vuốt sắc trông oai phong凛冽. Cánh cổng chỉ khép hờ, vẫn không thấy một bóng người.

Hư Trúc từ từ tiến vào, vượt qua hai gian đình viện, bỗng nghe tiếng người quát hỏi: “Con giặc cái cật giấu bảo vật ở đâu? Bọn mi có chịu cung khai không?” Một thanh âm phụ nữ mắng lại: “Quân cầu tặc! Việc đã đến thế này, chúng ta còn ham sống nữa ư? Bọn mi chỉ nằm mơ thôi.” Lại có tiếng nam nhân nói: “Vân đảo chúa! Chúng ta cứ ôn tồn nói chuyện, phải nóng nảy làm gì? Vân đảo chúa đối xử với nữ nhân như vậy, không khỏi có điều thái quá.”

Hư Trúc nhận ra lời khuyên giải đó là thanh âm của Đoàn công tử nước Đại Lý. Lúc Ô Lão Đại toan loạn đao phân thân thấy Đồng Mỗ, cũng chỉ có vị Đoàn công tử này dùng lời chính trực khuyên can. Hư Trúc nghĩ thầm: “Vị công tử này dường như không biết võ công, song khí phách anh hùng, đầy lòng nghĩa hiệp, hơn những tay cao thủ võ học nhiều. Thật khiến cho người ta phải bội phục.”

Vân đảo chúa lại nói: “Chà chà! Bọn nha đầu quý sứ này muốn chết thì dễ lắm, nhưng trong thiên hạ đâu có chuyện chết dễ dàng thế được? Đảo Bích Thạch của ta có mười bảy thứ hình phạt kỳ dị, để ta cho bọn mi nếm từng thứ một. Nghe nói động Hắc Thạch đảo Phục Sa cũng có nhiều hình phạt lạ lùng, còn lợi hại hơn đảo Bích Thạch của ta. Quý động cũng nên biểu diễn cho anh em được mở rộng tầm mắt.” Cả bọn hoan hô rầm trời, có người lại đề nghị: “Bây giờ chúng ta mở cuộc thi, xem đảo nào, động nào có những hình phạt hiệu nghiệm nhất.”

Chỉ nghe tiếng náo động cũng đủ biết bọn này đông đến mấy trăm người, tiếng la ó reo hò muốn chọc thủng cả màng nhĩ. Hư Trúc muốn tìm khe hở để nhìn vào, nhưng tòa đại sảnh này xây dày khít bằng những tảng đá lớn, không một kẽ hở. Y ngấm nghĩ một lát, rồi bốc đất bùn trát lên mặt, ngang nhiên tiến vào sảnh đường.

Hết thấy bàn ghế trong đại sảnh đều có người ngồi la liệt, còn đến quá nửa không có chỗ phải ngồi dưới đất, lại còn nhiều người đi qua đi lại, cười cười nói nói. Giữa sảnh đường có hơn hai chục nữ nhân áo vàng ngồi dưới đất không nhúc nhích, rõ ràng đã bị điểm huyết. Quá nửa bọn nữ nhân mình đầy vết máu, bị thương rất nặng, chắc chắn là thuộc hạ bộ Quân Thiên. Trong sảnh đang nhốn nháo, lúc Hư Trúc bước vào cũng có mấy người đưa mắt nhìn y, nhưng thấy y không phải đàn bà thì biết ngay không phải là nhân vật cung Linh Thửu. Ai cũng tưởng y là đệ tử của động chúa hay đảo chúa nào đó, chẳng thèm để ý.

Hư Trúc ngồi xuống ngưỡng cửa, nhìn bốn phía thì thấy Ô Lão Đại đang ngồi trên cái ghế lớn nhất ở hướng Tây, vẻ mặt tiêu tụy nhưng cặp mắt vẫn lộ hung quang. Một hán tử to lớn cầm roi da đứng bên bọn nữ nhân, không ngớt quát mắng để bức bách bọn này cung khai nơi cất giấu bảo vật của Đồng Mỗ, nhưng quần nữ thà chết không chịu nói.

Ô Lão Đại lên tiếng: “Bọn nha đầu này đã chết đến gáy mà còn lì lợm. Ta nói cho mà biết, Đồng Mỗ đã bị sư muội hán là Lý Thu Thủy giết chết rồi, chính mắt ta trông thấy. Bọn mi sớm ngoan ngoan đầu hàng là hơn, chúng ta không giết làm gì.”

Một nữ nhân áo vàng đứng tuổi thét lên: “Chỉ ăn nói hồ đồ! Giáo chủ ta võ công tuyệt thế, đã luyện thành Kim Cương Bát Hoại, còn ai làm hại lão nhân gia được nữa? Bọn mi muốn tìm bí quyết hóa giải Sinh Tử Phù, e rằng chỉ là chuyện nằm mơ. Chắc hẳn giáo chủ vẫn bình yên vô sự, trong chốc lát sẽ quay về trừng trị bọn phản nghịch. Giả tử người đã qui tiên, thì bọn mi cũng không cách nào hóa giải Sinh Tử Phù, trong vòng một năm sẽ đau khổ rên la cho đến chết.”

Ô Lão Đại lạnh lùng đáp: “Được lắm! Mi chưa tin, để ta cho mi xem một vật.” Hắn lấy một cái bọc nhỏ, mở ra, bên trong rõ ràng là một cái chân người. Cả Hư Trúc lẫn bọn nữ nhân cùng nhận ra cái chân và chiếc giày của Đồng Mỗ, bất giác la lên một tiếng. Ô Lão Đại nói: “Lý Thu Thủy đem Đồng Mỗ chặt làm tám khúc, quăng tứ tung dưới khe núi. Ô mỗ tiện tay lượm một khúc chân đem về chơi. Bọn ngươi nhìn kỹ xem, có phải hàng giả không?”

Quần nữ bộ Quân Thiên sớm tối không rời Đồng Mỗ, dĩ nhiên nhận được đó là chân trái của bà. Họ biết Ô Lão Đại không nói dối, bất giác đều khóc rống lên.

Bọn động chúa, đảo chúa sung sướng nhảy lên reo hò: “Con giặc già đó chết rồi, thật là tuyệt diệu!” “Từ nay trời cao trăng sáng, bốn bể yên vui, chúng ta được sống tự do nhàn hạ.” “Ô Lão Đại! Người thật là lão lếu, chuyện hay như thế mà không cho chúng ta biết. Nhất định phải phạt người ba bát rượu lớn!” Bỗng có người la lên đầy vẻ thê lương: “Mụ chết rồi ư? Hỡi ôi! Thế thì Sinh Tử Phù trong người chúng ta không ai phá giải được nữa.”

Đột nhiên trong đám đông có tiếng thét cực kỳ khủng khiếp, vừa giống hổ gầm vừa giống sói tru, mọi người đều cả kinh im bật. Trong đại sảnh, trừ tiếng kêu gào của mãnh thú bị thương, tuyệt không có tiếng động nào khác. Một người béo tròn béo trọc đang lăn lộn dưới đất, hết cào lên mặt lại xé áo để hở đám lông ngực đen sì, hai tay cào cấu tựa hồ muốn móc ruột gan ra. Tay gãi, mặt gãi, ngực gãi đều chảy máu đỏ lôm, mà mỗi lúc lại cào mạnh hơn, tiếng gào thét càng về sau càng thêm ghê rợn, tưởng chừng như đang bị ma quỷ đòi mạng. Có người khẽ nói: “Sinh Tử Phù sắp lấy mạng y rồi!”

Hư Trúc từng trúng tới chín cái Sinh Tử Phù, nhưng chẳng bao lâu đã được Đồng Mỗ truyền phép hóa giải, nên chưa đau khổ mấy. Bây giờ y thấy gã béo mập muốn tự moi gan ruột ra, không khỏi kinh tâm động phách. Bọn động chúa đảo chúa bị Đồng Mỗ gieo Sinh Tử Phù vào người, khiếp hãi đến thế cũng là dễ hiểu.

Trong khoảnh khắc, quần áo gã béo ỳ đã rách mướp, da thịt chỗ nào cũng có dấu móng tay cào tới chảy máu đầm đìa. Trong đám đông bỗng có tiếng nói: “Ca ca! Ráng bình tĩnh lại một chút.” Một người vừa chạy ra vừa nói tiếp: “Để tiểu đệ điểm huyết đã, rồi sẽ tìm phương điều trị.” Tướng mạo gã này tương tự như gã béo, nhưng nhỏ tuổi hơn, người cũng không mập bằng, chỉ nhìn cũng biết là anh em ruột. Mặt đầy vẻ sợ hãi, gã thận trọng đến gần gã béo, còn cách chừng ba thước thì đột nhiên phóng chỉ điểm vào huyết Kiên Tĩnh. Gã béo né người đi tránh được, lại xoay tay lại ôm chặt lấy gã kia, há miệng ra cắn vào mặt. Gã kia la lên âm ỉ: “Ca ca! Buông tay ra! Đệ đây mà!” Nhưng gã béo đã mê man, cắn loạn lên như người điên. Gã kia cố giãy giụa mà không thoát nổi, đã bị ca ca cắn đứt mấy miếng thịt trên mặt, máu chảy đầm đìa, kêu gào thảm thiết.

Đoàn Dự quay lại nói với Vương Ngũ Yên: “Vương cô nương! Phải nghĩ cách cứu họ đi chứ?” Vương Ngũ Yên nhíu cặp mày thanh tú, đáp: “Người đó phát điên rồi, sức mạnh vô cùng, lại không theo lẽ lối võ công chi hết, ta không có cách nào.” Đoàn Dự quay sang năn nỉ Mộ Dung Phục: “Mộ Dung huynh! Nhà Mộ Dung có thần kỹ Gậy ông đập lưng ông, có thể dùng cái bệnh của y để chữa cho y được không?” Mộ Dung Phục không đáp, mặt đầy vẻ vô tình. Bao Bất Đồng hung hăng lên tiếng: “Người dám kêu công tử ta học cái chiêu Cầu Xực Xí Quách mà tới cắn hấn một miếng ư?” Đoàn Dự bần khoản đáp: “Đúng là đệ ăn nói bừa bãi, xin Bao huynh đừng trách.” Chàng đến gần gã béo, lên tiếng nói: “Tôn huynh! Người này là em ruột tôn huynh, mau buông ra đi!” Gã béo lại càng ghì chặt, hai anh em cùng găm rú như đôi mãnh thú.

Vân đảo chúa túm lấy một cô gái áo vàng, hỏi: “Quá nửa số người trong đại sảnh đã trúng Sinh Tử Phù của mù quỷ lùn, chẳng mấy chốc ai nấy đều nổi cơn điên, mấy trăm cái miệng sẽ cắn bộn mi nát ra. Mi có sợ không?” Cô gái liếc nhìn gã béo, vẻ mặt cực kỳ sợ hãi. Vân đảo chúa lại nói: “Bây giờ Đồng Mỗ đã chết rồi, mi hãy cho bọn ta biết chỗ cất giấu bí lục để cứu chữa cho mọi người. Dĩ nhiên ai cũng đa tạ, không làm khó dễ bọn mi nữa.” Cô gái đáp: “Không phải là ta không chịu nói, thực tình... thực tình chẳng ai được biết. Giáo chủ hành sự không bao giờ để bọn nô tỳ chúng ta trông thấy.”

Sở dĩ Mộ Dung Phục theo bọn Ô Lão Đại lên núi, giúp họ một tay là vì muốn thu phục bọn kỳ nhân dị sĩ này, ngày sau có chỗ dùng. Y thấy Đồng Mỗ chết rồi, Sinh Tử Phù trong người bọn này không giải trừ được, lại tưởng Sinh Tử Phù là một loại kịch độc không thể dùng võ công để hóa tán, giả tử bọn chúng chết sạch thì cuộc mưu đồ đại sự lần này sẽ biến thành một giấc mơ xuân. Y cùng Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn nhìn nhau lắc đầu, vô kế khả thi.

Vân đảo chúa biết cô gái áo vàng nói thực, lại bắt đầu cảm thấy huyết đạo trong người ngấm ngấm tê nhức, tựa như triệu chứng Sinh Tử Phù sắp phát tác. Gã giận dữ quát lên: “Hay lắm, quả nhiên mi không nói. Ta đập chết con nha đầu này rồi sẽ tính tiếp.” Gã vung cây roi dài lên veo véo, quát xuống đầu thiếu nữ. Chiêu này lực đạo cực kỳ mãnh liệt, nếu đập trúng thì dĩ nhiên đầu óc cô gái kia nát bét.

Bỗng nghe “vù” một tiếng, một vật gì đó từ ngoài cửa bắn vào bức tường đá đối diện, đập vào tường rồi

văng ngược lại trúng vào lưng thiếu nữ, đẩy cô ta văng ra hơn một trượng. Cây roi dài của gã họ Vân đập xuống phiến đá xanh đánh “sầm” một tiếng, vụn đá bay tứ tung. Biển cố này chỉ trong chớp mắt, chẳng ai nhìn rõ người nào phóng ám khí, chỉ thấy dưới đất có một vật tròn tròn sắc vàng đang lăn long lóc, nhìn kỹ thì ra một trái tùng. Ai nấy cả sợ kêu lên: “Dùng một trái tùng nhỏ xíu mà đẩy được cô gái ra xa hơn trượng, nội lực thật là ghê gớm, không hiểu là ai?”

Ô Lão Đại bỗng nghĩ ra một chuyện, la hoảng: “Đồng Mỗ! Chính là Đồng Mỗ!”

Lúc Lý Thu Thủy chém đứt chân trái Đồng Mỗ, Ô Lão Đại nấp ở sau tảng đá lớn, chính mắt trông thấy Hư Trúc cùng mục bị đánh rớt xuống vực thẳm trăm trượng. Ô Lão Đại liền nhặt khúc chân của Đồng Mỗ gói vào tấm vải dầu đem về, đoán là Đồng Mỗ chết rồi, nhưng không tận mắt trông thấy mục chết ra sao nên vẫn còn băn khoăn. Hôm đó Hư Trúc dùng thủ pháp của Đồng Mỗ ném trái tùng trúng bụng y, Ô Lão Đại đã bị ném mùi đau khổ. Bây giờ hẳn thấy trái tùng trong nhà đại sảnh, cứ tưởng Đồng Mỗ chưa chết trở về, hồn vía lên mây.

Mọi người nghe Ô Lão Đại la “Đồng Mỗ” đều quay ra ngoài nhìn, trong đại sảnh vang lên những tiếng “sột soạt”, “choang choảng”, “leng keng”. Mấy trăm món binh khí đồng thời rút ra, âm thanh thật là ghê rợn. Tuy ai cũng cầm binh khí trong tay, nhưng đều lùi lại.

Mộ Dung Phục lại hiên ngang tiến lên hai bước ra gần cửa để xem Đồng Mỗ là nhân vật thế nào. Thực ra

hôm trước Hư Trúc công Đồng Mỗ rơi từ đỉnh núi xuống, y đã dùng công phu Đẩu Chuyển Tinh Di hóa giải lực rơi, từng thấy mặt mục rồi. Nhưng y không ngờ được cô gái thân hình bé nhỏ, khuôn mặt độ mười tám mười chín tuổi, đẹp tựa hoa xuân đó chính là Thiên Sơn Đồng Mỗ mà bọn ma đầu nghĩ tới phải khiếp vía kinh hồn.

Đoàn Dữ lạng người ra đứng chắn trước mặt Vương Ngũ Yên, chỉ sợ nàng bị người ta đánh nhầm. Còn Vương Ngũ Yên lại kêu: “Biểu huynh! Cẩn thận!”

Mọi người chăm chăm nhìn mãi ra ngoài cửa, hồi lâu vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Bao Bất Đồng hô lớn: “Đồng Mỗ! Nếu mục chề bọn khách chúng ta là bất lịch sự thì hãy xuất hiện đánh đi.” Ngoài cửa vẫn im lặng, không có tiếng đáp. Phong Ba Ác cũng nói: “Phải lắm! Để Phong mỗ lĩnh giáo Đồng Mỗ chiêu tuyệt học đầu tiên. Biết đánh không lại cũng phải đánh chơi, Phong mỗ hiểu chiến đã quen, chết cũng không chịu bỏ.” Gã nói xong bèn múa tít đơn đao che trước mặt, rồi lạng người xông ra cửa. Phong Ba Ác tuy tính tình hiểu chiến, kinh nghiệm rất nhiều, nhưng bản lĩnh chưa vào hạng nhất. Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng coi gã như ruột thịt, biết gã không phải là đối thủ của Đồng Mỗ, cũng nhất tề xông ra tiếp tay.

Bọn động chúa đảo chúa có kẻ khen bốn gã kiêu dũng hơn người, có kẻ lại cười thầm: “Bọn người chưa biết Đồng Mỗ lợi hại thế nào nên mới ngông cuồng như vậy, lát nữa được nếm mùi thì hối hận cũng muộn rồi.” Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng đứng ngoài cửa, một gã giọng lạnh lạnh, một gã giọng ôm ôm cứ kêu réo Đồng Mỗ khiêu chiến, nhưng trước sau vẫn không có ai đáp lại.

Người vừa ném trái tùng cứu thiếu nữ áo vàng chính là Hư Trúc. Bản tính y vốn trung thực, thấy mọi người sợ hãi hoảng loạn liền lên tiếng: “Không phải đâu, là ta đây. Đồng Mỗ đã qua đời thật rồi, các vị không cần phải nghi ngờ mà kinh hãi.” Hư Trúc thấy gã béo vẫn đang cắn xé em trai bèn chạy đến, giơ tay ra vỗ vào lưng gã. Cái vỗ này chính là một chiêu Thiên Sơn Lục Dương Chuông, một luồng khí ấm áp ôn hòa thấm vào trong người gã béo, lập tức Sinh Tử Phù trong người gã tiêu tan.

Gã béo há miệng, buông tay, ngồi dậy thở hổn hển, vẻ mặt buồn rầu nói: “Hiền đệ làm sao vậy? Ai dả thương hiền đệ tàn nhẫn đến thế? Mau mau nói đi, ca ca quyết báo thù rửa hận cho hiền đệ.” Gã kia thấy anh tỉnh táo thì cả mừng, quên hết đau đớn, lớn tiếng reo: “Ca ca khỏi rồi! Ca ca khỏi rồi!”

Hư Trúc lại đưa tay vỗ vào vai bọn nữ nhân áo vàng, hỏi: “Phải chăng các vị ở bộ Quân Thiên? Các tỉ muội bộ Dương Thiên, Chu Thiên, Hiệu Thiên... đã về tới, chỉ vì xích sắt bị đứt nên nhất thời chưa đến đây được. Các vị mau mau đi tìm xích sắt hay dây lớn cũng được, chúng ta ra đó làm cầu đón họ về đã.” Bắc Minh chân khí đầy dẫy trong bàn tay Hư Trúc, bất luận bọn nữ nhân bộ Quân Thiên bị phong tỏa huyết đạo nào, y cũng vỗ một cái là giải khai được hết.

Quần nữ vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ, lục tục đứng dậy nói: “Đa tạ tôn giá cứu mạng, chưa dám thỉnh giáo quý tính đại danh.” Mấy cô còn trẻ tính tình nóng nảy, chạy ra cửa hô to: “Chúng ta mau mau đi tiếp ứng cho các vị tỉ muội, rồi sẽ quay về quyết tử

chiến cùng bọn phản tặc này.” Họ vừa hô vừa quay lại vẫy tay tạ ơn Hư Trúc.

Hư Trúc chấp tay nói: “Không dám! Không dám! Tại hạ chẳng có tài đức gì, không dám nghe các vị tạ ơn. Người đáng tạ ơn là một vị cao nhân khác, lão nhân gia chỉ mượn tay tại hạ mà thôi.” Ý Hư Trúc muốn nói nội lực cùng võ công của y đã được ba vị sư trưởng truyền thụ, chính là Đồng Mỗ đã cứu bọn này.

Quần hào thấy y chỉ giơ tay một cái là giải huyết cho quần nữ xong xuôi, thật là thủ pháp kỳ diệu chưa được mắt thấy tai nghe bao giờ. Chúng nhìn Hư Trúc thấy tướng mạo tầm thường mà tuổi lại còn trẻ, nhất định không thể có công lực cao thâm đến thế. Chúng nghe nói là có cao nhân khác mượn tay để cứu bọn kia, tin chắc là Đồng Mỗ đã về tới cung Linh Thuú.

Ô Lão Đại đã ở cùng Hư Trúc mấy ngày trên đỉnh núi tuyết, bây giờ tuy nhà sư đã để tóc dài, phục sức kiểu khác, nhưng vừa mở miệng nói là hấn nhận ra ngay. Hấn nhảy xổ đến cạnh Hư Trúc, nắm lấy mạch môn bên tay phải, quát hỏi: “Tiểu hòa thượng! Đồng... Đồng Mỗ đã về tới đây rồi ư?”

Hư Trúc đáp: “Ô tiên sinh! Bụng tiên sinh bị thương đã khỏi chưa? Tại hạ... tại hạ không phải là đệ tử nhà Phật nữa. Hỡi ơi! Những chuyện đã qua... nghĩ lại thật là xấu hổ.” Hư Trúc nói đến đây bất giác thẹn đỏ mặt lên, may mà y đã trát bùn lem luốc nên người ngoài không trông thấy.

Ô Lão Đại đã nắm được mạch môn Hư Trúc, nghĩ rằng y không có cách nào phản kháng, liền vận thêm

hai thành nội lực. Hãn vừa muốn giữ Hư Trúc làm con tin vừa muốn buộc Hư Trúc mở miệng van xin, hy vọng rằng Đồng Mỗ quý trọng gã tiểu hòa thượng này, nếu muốn giết mình thì cũng phải ném chuột sợ vô đồ. Ngờ đâu Hư Trúc vẫn thản nhiên như không, nội lực của hãn phóng ra mất hút như hòn đá ném xuống biển. Ô Lão Đại hoảng sợ bèn không dám thúc đẩy nội lực nữa, nhưng vẫn chưa chịu buông tay.

Quần hào thấy Ô Lão Đại kiềm chế được mạch môn đối phương, đều cho rằng dù bản lĩnh Hư Trúc cao hơn Ô Lão Đại nhiều thì cũng không tài nào kháng cự được nữa. Họ lại nghĩ: "Nếu tiểu tử này đúng là cao thủ thì nhất quyết không dễ bị kiềm chế dễ dàng như thế." Cả đám nhón nhào bâu vào hỏi: "Thằng lỏi kia! Mi là ai? Ở đâu đến đây?" "Tên họ mi là gì? Sư trưởng mi là ai?" "Ai phái mi đến đây? Có phải Đồng Mỗ không? Mụ ta còn sống hay chết rồi?"

Hư Trúc trả lời từng câu một, vẻ mặt rất khiêm cung: "Tại hạ đạo hiệu là Hư Trúc Tử. Đồng Mỗ đã qua đời rồi. Di thể lão nhân gia đã đem về bên kia. Tiếp Thiên Kiêu, Tại hạ vốn ở phái... Hỡi ôi!... Nói ra xấu hổ, tại hạ đã lâm lỡ mất rồi, không tiện trình bày. Giá cả các vị không tin, thì xin chờ lát nữa sẽ cùng hành lễ trước di hài của Đồng Mỗ lão nhân gia, tại hạ đến đây là để tham gia an táng. Phần lớn các vị vốn là thuộc hạ của lão nhân gia, tại hạ chỉ mong các vị quên đi chuyện cũ, phục lay trước linh vị người để xóa bỏ những thù hận xưa kia thì thật là hay lắm." Giọng điệu của y lúc thì hồ thẹn, lúc thì thương cảm, câu nọ chẳng dính với câu kia, sau cùng là mấy câu nài nỉ.

Quần hào thấy Hư Trúc nói lung tung, tựa như tâm trí không tỉnh táo, nên bớt sợ hãi, tính cuồng ngạo lại nổi lên. Chúng ngoác miệng ra mà thóa mạ: “Thằng lỏi con! Mi là cái thá gì mà dám bảo bọn ta cúi đầu lay trước linh vị con quỉ lùn?” “Mẹ kiếp! Mụ ác tặc đó chết như thế nào? Cái chân chó này có phải của hần không?”

Hư Trúc đáp: “Các vị vốn có thâm cừu với Đồng Mỗ, nhưng lão nhân gia đã tạ thế rồi, xin đừng ôm hận làm chi, cũng đừng thóa mạ người quá cố. Ô tiên sinh nói đúng, Đồng Mỗ đã chết dưới tay sư muội là Lý Thu Thủy. Khúc chân này đúng là di thể lão nhân gia. Hời ôi! Đời người như giấc mộng phải có lúc tỉnh, như hạt sương mai có lúc bay hơi. Lão nhân gia dù bản lĩnh nghiêng trời, rốt cuộc cũng công tán khí tuyệt, hóa thành bụi đất. Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quan Thế Âm bồ tát, Nam mô Đại Thế Chí bồ tát, xin tiếp dẫn Đồng Mỗ sớm trở về thế giới Tây phương cực lạc!”

Quần hào nghe Hư Trúc ăn nói trôi chảy, biết rằng Đồng Mỗ đã chết thật rồi. Bỗng có người hỏi: “Lúc Đồng Mỗ lâm tử, mi có ở bên cạnh mụ không?” Hư Trúc đáp: “Có. Tại hạ phục dịch bên mình lão nhân gia đã mấy tháng nay.” Quần hào đưa mắt nhìn nhau, cùng nghĩ một điều: “Dứt khoát bí quyết phá giải Sinh Tử Phù phải ở trong mình thằng lỏi này.”

Bóng xanh thấp thoáng, một người vọt đến cạnh Hư Trúc, túm lấy mạch môn ở tay trái y. Ô Lão Đại cũng thấy sau gáy mát rượi, đã bị kiếm kề vào cổ. Có người lên giọng đồng dục nói: “Ô Lão Đại! Thả y ra ngay!”

Lúc Ô Lão Đại thấy có người nắm tay trái Hư Trúc, lão tưởng rằng bằng hữu đến giúp mình. Đến khi hần

phát giác ra có người uy hiếp mình, toan phóng chưởng chống đỡ thì đã chậm mất rồi, kiếm đã kề cổ, hán chỉ còn chờ chết. Người đứng phía sau gần giọng nói: "Người không thả y ra, thì lập tức ta cắt cái đầu người xuống." Ô Lão Đại hốt hoảng buông tay Hư Trúc ra, nhảy vọt tới mấy bước rồi mới quay lại nói: "Châu Nhai Song Quái! Ô mỗ không quên chuyện này đâu!"

Hán tử cầm kiếm uy hiếp y nhe răng cười nói: "Ô Lão Đại! Bất luận người muốn sao cũng được, Châu Nhai Song Nghĩa xin đón tiếp." Giang hồ đặt ngoại hiệu cho hai gã này là Châu Nhai Song Quái, nhưng chúng lại tự xưng là Châu Nhai Song Nghĩa. Đại quái nắm mạch môn Hư Trúc, còn nhị quái thọc tay vào túi áo y. Hư Trúc nghĩ thầm: "Chẳng hiểu các người tìm cái chi, trong người ta chẳng có gì đáng giá hết." Nhị quái lôi ra vật đầu tiên là bức họa của Vô Nhai Tử, liền mở ra coi.

Cả mấy trăm con mắt trong đại sảnh đều đổ dồn vào nhìn. Bức họa tuy đã bị Đông Mỗ đập lên, lại bị ướt ở trong hăm nước đá, song mỹ nữ trong tranh vẫn tươi đẹp linh động khác thường, tựa như sắp từ trong bức họa bước ra. Nét đàn thanh thật đã đến mức xuất thần nhập hóa. Mọi người vừa nhìn vào bức họa, lập tức lại ngó sang Vương Ngũ Yên. Những tiếng nói: "Ồ!", "Ái chà!", "Hừ!" vang lên không ngớt, người thì ngạc nhiên, người thì khinh miệt.

Quần hào cứ tưởng đây là một tranh sơn thủy, hoặc bản đồ chỉ đường đi tìm bí quyết hay linh dược phá giải Sinh Tử, ngờ đâu chỉ là chân dung Vương Ngũ Yên, tất cả đều thất vọng. Vương Ngũ Yên, Đoàn Dự cùng Mộ Dung Phục cũng "Ái chà!", nhưng cảm tưởng lại khác

nhau. Vương Ngũ Yên thấy Hư Trúc cất trong người bức chân dung của mình thì vừa kinh ngạc vừa thẹn thùng, mặt đỏ đến tận mang tai. Nàng tự hỏi: “Chẳng lẽ... chẳng lẽ... người này mới gặp ta một lần ở kỳ hội mà cũng để ý ghi nhớ vào tâm khảm, giống như Đoàn công tử? Nếu không thì sao y lại vẽ hình mình mà giấu trong người?” Đoàn Dự nghĩ: “Vương cô nương là tiên nữ hóa thân, dung mạo tuyệt thế. Vị tiểu sư phụ này diên đảo thần hồn cũng chẳng có chi là lạ. Hối ôi! Đáng tiếc là mình không có nét bút linh hoạt như y, nếu không thì cũng vẽ một bức chân dung Vương cô nương, để sau khi chia tay được sớm hôm chiêm ngưỡng, mỗi tương tư giảm bớt phần nào.” Mộ Dung Phục lại nghĩ: “Té ra tên tiểu hòa thượng này cũng là một con cóc ghẻ muốn sánh cùng thiên nga.”

Nhị quái liệng bức họa xuống đất rồi lại lục lọi trong người Hư Trúc. Chúng lôi ra được tờ điệp văn của chùa Thiếu Lâm cấp cho y trong lễ thế phát, một ít bạc vụn, mấy nắm lương khô, một đôi tất vải, chẳng có gì dính líu đến Sinh Tử Phù cả.

Quần hào đều sợ hai gã tìm được bí quyết hoặc linh đan sẽ chiếm làm của riêng, nên ai cũng chăm chăm nhìn chúng. Giả tí họ thấy hai người tìm được vật gì khác lạ là lập tức nhảy xổ lại cướp giật, chắc chắn xảy ra hỗn chiến.

Châu Nhai Đại Quái thóa mạ: “Thằng giặc thối tha này! Lúc con mụ ác tặc kia sắp chết đã nói với mi những gì?” Hư Trúc đáp: “Tiên sinh hỏi Đồng Mỗ lúc sắp chết đã nói gì với tại hạ ư? Hừ! Lão nhân gia chỉ nói: “Không phải hần! Không phải hần! Ha ha!”, sau

đó cười ba tiếng rồi tắt thở." Quần hào chẳng hiểu "Không phải hấn! Ha ha" là nghĩa làm sao, mấy người nóng tính mắng nhiếc om sòm.

Đại quái nói: "Con mẹ nó! Không phải hấn là sao? Mụ ác tặc còn nói gì nữa không?" Hư Trúc đáp: "Tiên sinh khi nhắc tới Đồng Mỗ lão nhân gia thì nên kính cẩn một chút, đừng thóa mạ người quá cố như vậy!" Đại quái nổi giận đùng đùng, vừa giơ tay trái lên đập xuống đỉnh đầu y vừa quát mắng: "Thằng giặc thói tha này! Ta thích thóa mạ mụ ác tặc thì đã làm sao?"

Ánh hàn quang lấp lánh, một thanh trường kiếm bỗng chia ngang ra trên đỉnh đầu Hư Trúc, lưỡi kiếm quay ngược lên. Giả tử Châu Nhai Đại Quái tiếp tục đập xuống thì bàn tay hấn phải đứt lìa chứ không trúng vào đầu Hư Trúc, hấn kinh hãi vội thu chiêu về. Đà thu vội quá, người hấn bật ngã ra sau, buông cổ tay Hư Trúc, lùi lại luôn ba bước. Nhưng hấn vẫn thấy lòng bàn tay trái hơi rát, giơ lên coi thì thấy một vết rướm máu, nếu rút tay về chỉ chạm nửa cái nháy mắt là đứt mất bàn tay rồi! Hấn vừa kinh hãi vừa tức giận, trừng mắt nhìn xem ai phóng kiếm ra, thì thấy một lão già tuổi trạc ngũ tuần, mình mặc áo xanh, râu dài phất phơ, mặt mũi thanh tú, chính là Kiếm thần Trác Bất Phàm. Chiêu kiếm vừa rồi mau lẹ phi thường lại đúng phương vị, đủ biết kiếm thuật lão đã đến mức siêu quần. Châu Nhai Đại Quái nhớ lại hôm trước, Khu đảo chúa đảo Kiếm Ngư toan chạy trốn, chỉ trong khoảnh khắc đã bị lão Kiếm Thần này chặt đầu, nên tuy hấn nóng nảy mà không dám gây chuyện với vị cao thủ này. Hấn hỏi: "Các hạ ra tay đả thương tại hạ là có ý gì?"

Trác Bất Phàm mỉm cười đáp: “Mọi người chỉ trông vào gã nói ra cách hóa giải Sinh Tử Phù. Lão huynh nóng tính đem giết gã đi, khi Sinh Tử Phù trong mình các huynh đệ phát tác thì sao?” Châu Nhại Đại Quái cũng lười, chỉ đáp ứng: “Cái đó... Cái đó...” Lúc Kiếm Thân bức bách Đại Quái lùi lại, khuỷu tay cũng không biết vô tình hay hữu ý đã thúc vào bả vai Nhị Quái. Nhị Quái đứng không vững, loạng choạng lùi lại bốn bước, trong người khí huyết nhộn nhạo cả lên. Gã gượng đứng vững lại được, nhưng cũng không dám lên tiếng gây gổ.

Trác Bất Phàm nhìn Hư Trúc ôn tồn hỏi: “Tiểu huynh đệ! Lúc Đồng Mộc lâm tử, ngoài câu “Không phải hần! Ha ha!”, còn nói gì nữa không?”

Hư Trúc đột nhiên đỏ mặt lên, hổ thẹn cúi đầu xuống, vẻ mặt sượng sùng như đang ăn vụng bị bắt quả tang. Thì ra y nghĩ tới câu nói của Đồng Mộc: “Người lấy bức họa ra để ta xé đi, khi đó ta không còn lo gì nữa, có thể chỉ cho người đi tìm vị cô nương trong mộng.” Không ngờ khi Đồng Mộc nhìn kỹ, phát giác ra mỹ nhân trong tranh không phải là Lý Thu Thủy, bà vừa sung sướng lại vừa đau khổ, rồi nhấm nhát lại không nói nữa. Hư Trúc nghĩ rằng: “Đồng Mộc qua đời đột ngột, khắp thiên hạ chẳng còn ai biết tông tích vị cô nương trong mộng kia, kiếp này ta không thể gặp lại nàng.” Y nghĩ tới đó, không khỏi ngẩn ngơ như mất cả hồn vía.

Trác Bất Phàm thấy Hư Trúc có vẻ khác lạ, đoán rằng y đang cố giữ bí mật gì đó, liền dịu giọng nói: “Tiểu huynh đệ! Đồng Mộc đã nói điều chi, cứ nói ra cho anh em biết. Trác mỗ không làm khó dễ gì, lại tìm cách giúp tiểu huynh đệ giải quyết khó khăn.” Hư

Trúc đỏ mặt lên, lắc đầu nói: “Chuyện này tại hạ không thể... không thể nói ra.” Trác Bất Phàm lại hỏi: “Sao tiểu huynh đệ không nói được?” Hư Trúc đáp: “Việc này nói ra... Ôi chao! Tại hạ không nói được, dù tiên sinh có giết cũng chịu, nhất định không thể nói.” Trác Bất Phàm cố gắng: “Tiểu huynh đệ không nói thật ư?” Hư Trúc đáp gọn: “Không nói!”

Trác Bất Phàm chăm chú nhìn Hư Trúc, thấy vẻ mặt y rất cương quyết. Soạt một tiếng, trường kiếm ra khỏi vỏ, hào quang lấp lánh, kiếm phong veo veo, chặt chiếc bàn bát tiên thành chín mảnh theo hình chữ Tĩnh. Vạch chữ Tĩnh thì chẳng có gì khó, chỉ lạ ở chỗ cái bàn bị chặt thành chín miếng vuông vắn bằng nhau không lớn không nhỏ, tựa như đã lấy thước đo rồi mới cắt. Trong đại sảnh vang lên tiếng hoan hô như sấm động.

Vương Ngũ Yên nhẹ nhàng nói: “Tuyệt kỹ Chu Công Kiếm này là của Nhất Tự Tuệ Kiếm Môn ở Kiến Dương tỉnh Phúc Kiến. Lão tiền bối họ Trác, ngoại hiệu Kiếm Thân, thì chắc đại danh là Trác Bất Phàm, trưởng môn phái Nhất Tự Tuệ Kiếm.” Nàng nói rất rành mạch, quần hào đang reo hò mà cũng nghe rõ, liền quay lại chăm chú nhìn Kiếm Thân. Trong đại sảnh lại yên lặng như tờ.

Trác Bất Phàm cười ha hả nói: “Nhân lực cô nương thật là ghê gớm, chẳng những biết rõ môn phái mà còn gọi ra được kiếm chiêu cùng danh tự của lão phu.” Quần hào nghĩ thầm: “Trước nay chưa nghe nói đến phái Nhất Tự Tuệ Kiếm ở Phúc Kiến. Lão này kiếm thuật tinh diệu, lẽ ra môn phái lão tiếng tăm lừng lẫy mới phải, thế mà sao không ai biết?” Bỗng Trác Bất

Phạm thở dài nói: “Môn phái của lão phu chỉ có chương môn chứ không có đệ tử! Cả ba đời phái Nhất Tự Tuệ Kiếm tổng cộng được sáu mươi hai người, ba mươi ba năm trước đã bị Thiên Sơn Đồng Mộc giết sạch.” Mọi người đều kinh hãi nghĩ thầm: “Té ra lão này đến cung Linh Thứu để báo đại thù của sư môn.”

Bồng Trác Bất Phạm rung thanh trường kiếm, nhìn Hư Trúc nói: “Tiểu huynh đệ! Máy chiêu kiếm pháp này ta muốn truyền cho tiểu huynh đệ. Tiểu huynh đệ tính sao?”

Hắn vừa nói xong, quần hùng đều lộ vẻ kinh ngạc. Người học võ nếu gặp cơ duyên, được cao nhân thương yêu truyền cho một vài tuyệt chiêu thì có thể suốt đời tiếng tăm lừng lẫy, tính mạng được bảo đảm. Nhưng trên giang hồ, những kẻ hiểm độc, lừa thầy phản bạn cũng không phải là ít, nên tìm được người dạy võ công chẳng phải dễ dàng. Ai ai cũng thấy kiếm thuật Trác Bất Phạm đã đến chỗ xuất quỷ nhập thần, thế mà lão chịu truyền thụ cho Hư Trúc, chắc cũng vì lời di ngôn của Đồng Mộc có liên quan đến Sinh Tử Phù.

Hư Trúc chưa kịp trả lời, đột nhiên có thanh âm lạnh lùng hỏi: “Trác tiên sinh! Tiên sinh cũng bị trúng Sinh Tử Phù chăng?” Trác Bất Phạm quay nhìn, thì ra là một đạo cô trung niên, liền hỏi lại: “Sao tiên cô lại hỏi vậy?”

Đoàn Dự nhận ra vị đạo cô này chính là động chủ Tân Song Thanh của Vô Lượng Động, vốn là chương môn Tây Tông của Vô Lượng Kiếm, từng bị thuộc hạ của Đồng Mộc thu phục, đổi cả danh hiệu. Chàng nhớ lại

những chuyện cũ, không dám giáp mặt Tân Song Thanh cùng thuộc hạ của bà là lão Tả Tử Mục, chỉ sợ họ lôi nợ cũ ra tính sổ, bèn vội vã nấp sau lưng Bao Bất Đồng.

Tân Song Thanh đáp: “Trác tiên sinh không trúng Sinh Tử Phù thì phải dùng thiên phương bách kế để tìm cách phá giải thứ bùa đó làm gì? Giả tí Trác tiên sinh lại muốn kiếm chế chúng ta thì các huynh đệ ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo vừa thoát khỏi hang sư tử lại chui vào hang cọp, e rằng chẳng ai chịu cam tâm. Trác tiên sinh tuy kiếm pháp thông thần, nhưng nếu muốn dồn chúng ta vào thế cùng, thì hết thấy chúng ta phải quyết một trận sinh tử với tiên sinh!” Lời lẽ của đạo cô tuy không cao ngạo nhưng cũng chẳng thấp hèn, nói huých toẹt ra dụng ý của Trác Bất Phàm, thật là sắc bén vô cùng.

Trong quần hào lập tức có mấy chục người lên tiếng: “Tân động chúa nói đúng lắm.” “Tiểu tử! Đồng Mỗ có di ngôn gì người hãy nói mau, không thì lập tức bị bọn ta loạn đao phân thây!”

Trác Bất Phàm vung trường kiếm lên veo veo rồi nói: “Tiểu huynh đệ bất tất phải sợ. Người cứ ở cạnh lão phu, xem có ai động đến được lông chân của người không? Di ngôn của Đồng Mỗ, tiểu huynh đệ chỉ được nói với một mình lão phu, nếu người thứ ba nghe được thì lão phu không truyền kiếm pháp cho tiểu huynh đệ nữa.”

Hư Trúc lắc đầu đáp: “Di ngôn của Đồng Mỗ chỉ liên quan đến một mình tại hạ, các vị có biết cũng chẳng ích gì. Hơn nữa, dù sao tại hạ cũng không thể nói ra. Kiếm pháp của các hạ tuyệt diệu đến đâu, tại hạ cũng không muốn học.”

Quần hào hoan hô vang dội: “Hay lắm! Hay lắm! Hảo tiểu tử, người thật là có cốt khí. Người học kiếm pháp của lão để làm gì?” “Kiếm pháp của lão chẳng có chi kỳ dị, một tiểu cô nương xinh đẹp tha thuật cũng nói huých toét ra được!” Lại có người nói: “Cô nương kia đã biết lai lịch kiếm pháp, chắc cũng có cách phá giải. Tiểu huynh đệ đã cất kỹ hình ảnh của cô nương trong người, ha ha, phải bái cô nương đó làm sư phụ mới đúng.”

Lúc Trác Bất Phàm nghe Vương Ngũ Yên nói toạc môn phái của mình đã lấy làm cảm giận, bây giờ nghe bọn này gièm pha thì không chịu được nữa. Lão liếc nhìn Vương Ngũ Yên, chỉ thấy nàng nhìn Mộ Dung Phục đến xuất thần, chẳng thèm để ý đến ai. Lão bèn nghĩ: “Người ta bảo nàng biết cách phá giải kiếm pháp của mình, nàng không lập tức phủ nhận ngay, thế thì tự coi là biết phá giải thật.” Kỳ thực Vương Ngũ Yên đang để hết tâm hồn vào Mộ Dung Phục. Thấy chàng có vẻ thần thờ, nàng tự hỏi: “Sao biểu huynh lại buồn phiền? Chàng bức bối vì ta chăng? Ta đắc tội với chàng ở chỗ nào? Không lẽ... không lẽ vì vị tiểu sư phụ kia đã vẽ chân dung ta cất giấu trong mình, nên chàng lấy làm tức giận?” Mọi người bàn tán lao xao, nàng tuy có nghe nhưng không hiểu chi hết.

Trác Bất Phàm thấy Vương Ngũ Yên không nói gì, cảm tức đến cực điểm. Đột nhiên lão nhìn đến bức họa, nghĩ thầm: “Thằng lỏi này vẽ chân dung con ranh kia cất giấu trong người, dĩ nhiên có tình ý tha thiết với thị. Ta muốn bắt gã nói ra di ngôn của Đồng Mỗ, phải bắt lấy con nhai kia để uy hiếp mới xong.” Lão cuộn tấm đồ hình nhét trả vào bọc Hư Trúc, cười ha

hả: “Tiểu huynh đệ! Tâm sự của tiểu huynh đệ lão phu đã biết cả rồi. Ha ha! Trai tài gái sắc, ông trời đã ghép sẵn thành đôi! Nhưng có người phá đám, tiểu huynh đệ muốn được như nguyện cũng không phải chuyện dễ. Thôi thôi, bây giờ lão phu nhất quyết đứng ra tác thành hảo sự, để cô nương kia kết duyên cùng tiểu huynh đệ, lập tức bái thiên địa rồi động phòng tại cung Linh Thụ này ngay đêm nay. Tiểu huynh đệ tính sao?” Lão vừa nói vừa cười ha hả, trở vào Vương Ngũ Yên.

Khi phái Nhất Tự Tuệ Kiếm bị Đồng Mỗ giết sạch, Trác Bất Phàm không ở Phúc Kiến nên mới thoát nạn. Lão trốn lên vùng núi Trường Bạch hoang vu lạnh lẽo để nghiên cứu kiếm pháp, một hôm vô tình tìm được một bộ kiếm phổ của cao thủ đời trước để lại. Lão luyện tập ba mươi năm mới thành tựu, đã tự tin kiếm pháp mình thiên hạ vô địch. Kỳ này lão vừa xuống núi đã giết được mấy tay cao thủ hắc đạo lòng lấy tiếng tăm ở Hà Bắc, liền sinh cuồng vọng làm bá chủ võ lâm. Lão tưởng rằng kiếm pháp của mình đủ khuất phục tất cả anh hùng thiên hạ, nói ra một câu là ai cũng phải theo.

Hư Trúc then đỏ mặt lên, vội đáp: “Không, không! Tiên sinh hiểu lầm rồi!” Trác Bất Phàm nói: “Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng là chuyện thường tình, sao tiểu huynh đệ lại hổ thẹn?” Hư Trúc lại càng ngượng ngùng, ấp úng đáp: “Cái đó... cái đó... không phải...”

Trác Bất Phàm lại rung trường kiếm, xuất một lúc hai chiêu Thiên Như Cầm Lư và Bạch Vu Mang Mang, toan vây Vương Ngũ Yên vào trong vòng kiếm quang, bắt nàng để uy hiếp, buộc Hư Trúc phải lộ bí mật.

Vương Ngũ Yên vừa thấy Trác Bất Phàm thi triển hai chiêu kiếm liền nghĩ: “Thiên Như Củng Lư phối hợp với Bạch Vu Mang Mang thì đến chín phần hư, chỉ có một phần thực! Chỉ cần xông thẳng vào lão là lão phải hoang mang thu chiêu về lập tức, không phải đánh cũng phá được thế kiếm.” Nhưng nàng chỉ biết lý thuyết về kiếm pháp, không rèn luyện thân pháp thủ pháp để thực hành, thấy kiếm quang lấp lánh chụp xuống đầu chỉ biết kinh hoàng la lên một tiếng.

Mộ Dung Phục nhận ra hai chiêu kiếm của Trác Bất Phàm không có ý đả thương Vương Ngũ Yên thì nghĩ thầm: “Ta đừng vội xuất thủ, thử xem lão mũi trâu này định giở trò gì. Không chừng thẳng tọc con kia vì say mê biểu muội ta mà phải khai ra bí mật.”

Nhưng Đoàn Dự thấy Trác Bất Phàm xuất chiêu tấn công Vương Ngũ Yên liền cả kinh, hoảng hốt thi triển Lăng Ba Vi Bộ xông tới chặn trước mặt Vương Ngũ Yên, lấy thân che chở cho nàng. Kiếm chiêu của Trác Bất Phàm tuy mau lẹ, nhưng bộ pháp của Đoàn Dự cực kỳ tinh diệu, còn nhanh hơn một chút. Không hiểu Trác Bất Phàm không muốn hay không kịp thu chiêu về, chỉ thấy kiếm quang lóe lên, kiếm phong rít lên một tiếng, từ cổ đến bụng Đoàn Dự đã bị rách một đường dài hơn một thước, không những rách áo mà còn trầy da nữa. May mà Trác Bất Phàm chỉ muốn bức bách Hư Trúc khai ra bí mật, không có ý giết người gây oán, nên chiêu kiếm này lão phóng nhẹ tay. Mũi kiếm chỉ sượt vào da Đoàn Dự chừng một hải ly, vết thương tuy dài nhưng không nguy hiểm chút nào. Thế mà Đoàn Dự kinh hãi ngẩn người ra, rồi cúi

xuống nhìn ngực mình thì thấy máu chảy đầm đìa. Chàng tưởng mũi kiếm đã rạch vào đến ruột, sắp chết đến nơi, bèn vội la lên: “Vương cô nương! Cô nương... lánh mau đi để tại hạ cố ngăn trở y.”

Trác Bất Phàm lạnh lẽo cười: “Mạng người còn chưa tự giữ được, thế mà còn đòi bảo vệ cho người khác, thật là không biết lượng sức mình.” Lão quay nhìn Hư Trúc nói: “Tiểu huynh đệ! Xem chừng cô nương này có nhiều người theo đuổi. Để lão phu hạ thủ giết bớt một tên tình địch cho tiểu huynh đệ.” Trường kiếm trong tay lão chỉ cách ngực Đoàn Dự chừng một tấc, mũi kiếm rung lên không ngớt, chỉ cần phóng thêm một chút nữa là đâm thủng trái tim.

Hư Trúc cả kinh la lớn: “Không được! Nhất định không được!” Y sợ Trác Bất Phàm giết Đoàn Dự, liền vươn tay ra dùng ngón tay út điểm nhẹ vào huyệt Thái Uyên ở cổ tay phải Trác Bất Phàm. Lão liền thấy cổ tay tê buốt, nắm ngón tay nắm chuôi kiếm không chặt phải buông ra, Hư Trúc tiện tay liền đoạt lấy kiếm. Đây là một chiêu thức tuyệt cao trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, trông thì tầm thường chẳng có chi kỳ dị, thực ra ngón tay út đã vận Tiểu Vô Tướng Công phóng ra cực kỳ mãnh liệt. Trác Bất Phàm đã có ba bốn chục năm công lực mà vẫn bị đoạt kiếm dễ dàng mau lẹ không ngờ. Hư Trúc nói: “Trác tiên sinh! Đoàn công tử là người tốt, đừng hại mạng chàng.” Rồi y nhét lại trường kiếm vào tay Trác Bất Phàm, cúi xuống xem vết thương Đoàn Dự.

Đoàn Dự thở dài nói: “Vương cô nương! Tại hạ sắp chết rồi, chỉ còn mong cô nương cùng Mộ Dung huynh cử án tề mi, bách niên giai lão. Gia gia, má má ơi!

Con..." Thực ra vết thương chàng chẳng có chi trầm trọng, nhưng chàng cứ nghĩ mình đã lòi ruột, không sống được nữa, bèn thở hắt ra, ngã ngửa về phía sau.

Vương Ngũ Yên vội đỡ lấy chàng, sa lệ nói: "Đoàn công tử! Huynh chỉ vì ta mà..." Hư Trúc đã được Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà dạy phép trị thương, tuy y xuất thủ không thuần thực bằng Tiết Thân Y, nhưng chớp nhoáng đã điểm vào huyệt đạo phía trái vết thương của Đoàn Dự. Y ngó lại vết thương rồi yên tâm cười nói: "Đoàn công tử! Vết kiếm thương không nặng, chỉ ba bốn ngày là khỏi."

Đoàn Dự được Vương Ngũ Yên nâng đỡ, lại thấy nàng khóc vì mình, bất giác thần hồn bay mất, sung sướng tột cùng, lên tiếng nói: "Vương cô nương! Cô nương... khóc vì tại hạ ư?" Vương Ngũ Yên gật đầu, nước mắt lại lăn từng giọt xuống đôi má ngọc. Đoàn Dự nói: "Đoàn mỗ có được ngày nay, thì dù bị chém mấy chục nhát kiếm, chết đến mấy trăm lần cũng thấy vui lòng." Hư Trúc nói gì, chàng hoàn toàn không nghe thấy. Vương Ngũ Yên trong lòng vô cùng cảm kích, khó mà tự chủ. Còn Đoàn Dự thấy ý trung nhân sa lệ vì mình, thì chàng chẳng coi cái chết của mình vào đâu nữa.

Hư Trúc đoạt kiếm rồi trả kiếm chỉ trong nháy mắt. Trừ Mộ Dung Phục trông thấy rõ ràng, và chính Trác Bất Phàm tự biết, còn ai nấy đều cho là Trác Bất Phàm hạ thủ lưu tình không giết Đoàn Dự. Trác Bất Phàm vừa kinh hãi vừa căm hận không thể hình dung nổi. Lão nghĩ thầm: "Mình may mắn nhất được kiếm kinh của cao thủ tiền bối ở núi Trường Bạch, khổ công luyện tập ba chục năm trời, cứ tưởng trên đời không ai

địch nổi, ngờ đâu sơ ý để thành lỗi này điểm trúng huyết Thái Uyên. Hay đó chỉ là chuyện ngẫu nhiên? Giả tử giả cố ý đoạt kiếm của mình thì sao phải trả lại? Thành lỗi này mới sống mấy năm, bản lĩnh bao nhiêu mà đoạt được trường kiếm trong tay Trác mỗ?" Lão nghĩ tới đây, hào khí lại phát sinh, bèn nói: "Tiểu tử! Người thật là lảm chuyện!" Rồi lão đưa mũi kiếm kề vào sau lưng áo Hư Trúc, định đâm rách áo và ấn sâu thêm một chút vào lớp da y, giống như đâm Đoàn Dự.

Ngờ đâu Bắc Minh chân khí đang chuyển vận trong người Hư Trúc, mũi kiếm của Trác Bất Phàm vừa đâm tới liền bị chân khí đẩy lại làm quần cả mũi kiếm, trượt qua bên mình y. Trác Bất Phàm giật mình, biến chiêu cực kỳ mau lẹ, lập tức thu kiếm về quét ngang ra, chém vào sườn Hư Trúc. Đây là chiêu Ngọc Đới Vi Yêu, tấn công chí mạng vào ba phía trước, sau và bên phải. Lão đã biết Hư Trúc võ công cao cường ngoài dự liệu, không dùng toàn lực tấn công thì không được.

Hư Trúc "Ái chà" một tiếng, lạng người né tránh, không hiểu tại sao Trác Bất Phàm vừa ăn nói ngọt ngào lại đột nhiên dùng sát thủ? "Soạt" một tiếng, mũi kiếm sượt qua dưới nách Hư Trúc, đâm rách cái áo mới một miếng to. Trác Bất Phàm xuất chiêu thứ hai vẫn không trúng, thì năm phần kinh ngạc, năm phần sợ sệt. Lão bèn đảo người đi nửa vòng, dựng thanh kiếm lên, đột nhiên mũi kiếm lóe ra ánh sáng xanh lè. Trong quần hào có mấy chục người kinh hãi la lên: "Kiếm Mang! Kiếm Mang!" Thanh kiếm lúc này rất giống một con rắn dài đuôi ra co lại. Trác Bất Phàm cười một cách hung dữ, hít một hơi chân khí

vào đan điền, vận toàn lực vào thanh kiếm. Kiếm quang xanh lè lại càng chiếu sáng hơn, mũi kiếm nhằm thẳng ngực Hư Trúc đâm vào.

Hư Trúc chưa thấy ai vận nội lực vào binh khí để phát thanh quang, lại nghe quần hào la hoảng, thì biết ngay đây là một môn võ công rất lợi hại. Y sợ mình không đối phó nổi, liền thi triển bộ pháp né tránh. Trác Bất Phàm đã dùng toàn lực phóng chiêu này, không thể biến thế nữa chừng được. Nghe một tiếng “chát”, mũi kiếm đã đâm vào cột đá. Cây cột này làm bằng đá hoa cương rất cứng rắn, thế mà thanh trường kiếm mềm mại kia đâm sâu vào được đến một thước, đủ biết Trác Bất Phàm đã vận nội lực vào lưỡi kiếm đến mức phi thường. Quần hào lại không nhìn được, bật lên tiếng reo hò.

Trác Bất Phàm vận kinh lực vào tay để giật kiếm ra, lại vung kiếm lên đuổi theo Hư Trúc, quát hỏi: “Tiểu huynh đệ! Người chạy đi đâu?” Hư Trúc trong lòng kinh hãi, chỉ còn biết né tránh.

Đột nhiên bên trái có tiếng người cười khanh khách rồi nói: “Tiểu hòa thượng, nằm xuống đi!” Thanh âm này là của nữ nhân. Sau đó hai luồng bạch quang lấp loáng, hai mũi phi đao bay vèo tới Hư Trúc. Hư Trúc đã được Đồng Mỗ truyền dạy khinh công, bây giờ nội lực trong mình y có thể nói là đệ nhất thiên hạ, dĩ nhiên khinh công nhanh nhẹn khôn lường. Phi đao lao đến rất nhanh mà Hư Trúc vẫn né được nhẹ nhàng. Lúc đó y mới thấy một thiếu phụ xinh đẹp mặc áo hồng nhạt, hai tay điều khiển hai lưỡi phi đao. Lòng bàn tay thiếu phụ

dường như có sức hút, phi đao đã phóng ra cũng có thể hút trở về.

Trác Bất Phàm khen ngợi: “Thần kỹ phóng phi đao của Phù Dung Tiên Tử thật khiến cho Trác mỗ được mở rộng tầm mắt.”

Hư Trúc chợt nhớ lại cái hôm bọn này bàn chuyện tấn công núi Phiêu Diểu, Kiếm Thần và Phù Dung Tiên Tử cùng đi với Bất Bình đạo nhân. Y đã lấy trái tùng ném chết Bất Bình đạo nhân trên đỉnh núi tuyết, nghĩ bụng lúc này Phù Dung Tiên Tử đến đây là để giết mình, báo thù cho đồng bọn. Hư Trúc liền hối hận, dừng chân quay lại, chấp tay xá Phù Dung Tiên Tử rồi nói: “Tại hạ đã phạm lỗi rất lớn, thật là đáng chết. Lúc đó tại hạ vô tình chứ không cố ý, hơi ời, dù sao cũng không còn cách nào cứu vãn được nữa. Bây giờ hai vị muốn đánh muốn mắng thế nào, tại hạ... tại hạ cũng không dám trốn tránh.”

Trác Bất Phàm cùng Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa đưa mắt nhìn nhau nghĩ thầm: “Thằng lỏi này sợ rồi!” Thực ra hai người này không biết Bất Bình đạo nhân đã chết về tay Hư Trúc, mà dù có biết thì cũng không phải đến đây để giết y báo thù. Hai người tiến lại gần Hư Trúc, mỗi người nắm lấy một bên cổ tay y.

Hư Trúc nghĩ tới Bất Bình đạo nhân chết thảm, trong lòng hối hận vô cùng, không ngớt năn nỉ: “Tại hạ đã phạm lỗi, hết sức ăn năn. Xin hai vị cứ trách phạt nặng nề, tại hạ cam tâm chịu tội, dù có bị giết để đền mạng thì cũng không dám trái ý.”

Trác Bất Phàm nói: “Người muốn ta không giết cũng chẳng khó gì, chỉ cần thuật lại di ngôn của Đồng Mỗ lúc lâm tử, ta sẽ tha cho.” Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa mỉm cười hỏi: “Trác tiên sinh! Tiểu muội có thể nghe được không?” Trác Bất Phàm đáp: “Chúng ta chỉ cần tìm được cách hóa giải Sinh Tử Phù là mọi bằng hữu ở đây đều được hưởng lợi, không phải một mình tại hạ.” Hắn không nói rõ là cho Thôi Lộc Hoa cùng nghe hay không, nhưng hiển nhiên có ẩn ý độc chiếm thành quả.

Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa mỉm cười nói: “Tiểu muội không tốt bụng như thế đâu. Thằng lỏi này coi chẳng thuận mắt chút nào.” Tay trái mụ xiết chặt cổ Hư Trúc, tay phải vung lên toan đâm hai ngọn phi đao vào trước ngực y.

Đồng Mỗ đã chết rồi, Trác Bất Phàm coi như đã báo thù xong, chỉ còn âm mưu lấy được bí quyết phá giải Sinh Tử Phù, để khống chế quần hào làm oai làm phước. Còn dụng ý của Thôi Lộc Hoa thì lại khác hẳn. Huynh trưởng nàng bị ba tên động chúa liên thủ hạ sát, nàng quyết báo thù, chỉ mong bọn động chúa này vĩnh viễn không bao giờ hóa giải được Sinh Tử Phù. Muốn vậy cần phải giết chết Hư Trúc để chẳng còn ai nghe được di ngôn của Đồng Mỗ nữa, vì thế nàng đột ngột hạ độc thủ. Thôi Lộc Hoa xuất thủ cực kỳ mau lẹ trong lúc Trác Bất Phàm đã tra kiếm vào vỏ rồi, lão rút kiếm ra thì đã chậm mất một giây.

Hư Trúc kinh hãi không nghĩ gì nhiều, theo phản xạ vung cả hai tay lên. Nội lực y đẩy Trác Bất Phàm cùng Thôi Lộc Hoa ra mấy bước.

Thôi Lộc Hoa quát lên một tiếng, phi đao đã phóng ra. Mụ đã phải lùi mấy bước, nhưng tuyệt kỹ phóng ám khí chẳng ảnh hưởng gì. Trác Bất Phàm sợ Hư Trúc chết, liền vung kiếm lên gạt phi đao đỡ cho Hư Trúc, nhưng Thôi Lộc Hoa đã dự định trước rồi. Mụ vừa phóng ra hai ngọn phi đao, lại phóng thêm mười ngọn nữa, trong đó có ba ngọn phóng vào Trác Bất Phàm để bắt lão tự cứu mình, còn bảy ngọn kia thì nhắm vào Hư Trúc. Trước mặt, yết hầu, ngực bụng Hư Trúc đều bị phi đao vây phủ.

Hư Trúc vung hai tay loạn lên, thi triển tuyệt kỹ Thiên Sơn Chiết Mai Thủ để bắt phi đao. Mụ ném đến đâu y bắt đến đó, ném xuống đất vang lên những tiếng leng keng. Chốc lát đã có mười ba món binh khí rơi dưới chân Hư Trúc, gồm mười hai ngọn phi đao của Thôi Lộc Hoa và một thanh trường kiếm của Trác Bất Phàm. Hư Trúc chẳng cần biết đối thủ là ai, cứ thấy binh khí tới gần là thi triển Chiết Mai Thủ bắt lấy, thuận tay đoạt luôn cả trường kiếm của Trác Bất Phàm.

Y đoạt hết mười ba món binh khí mới quay ra nhìn thì thấy Trác Bất Phàm sắc mặt nhợt nhạt. Y lại ngoảnh đầu nhìn Thôi Lộc Hoa thì thấy mụ cũng hoảng sợ đến mất cả hồn vía. Y nghĩ thầm: "Hồng bát! Hồng bát! Mình lại phạm lỗi với họ rồi!" Y liền xin lỗi: "Xin hai vị miễn thứ, tại hạ hành động thật là lỗ mãng." Hư Trúc nói xong, ôm cả mười ba món khí giới đưa đến trước mặt Thôi, Trác hai người.

Thôi Lộc Hoa tưởng Hư Trúc chế giễu mình, bèn vận nội lực lên song chưởng đánh vào ngực Hư Trúc. Hai tiếng chát chát nổi lên, phản lực cực kỳ mãnh

liệt hất Thôi Lộc Hoa văng ra sau, đập lưng vào tường đánh huých một tiếng. Mụ la lên một tiếng rồi thổ ra hai búng máu tươi.

Ba người Trác Bất Phàm, Bất Bình đạo nhân, Thôi Lộc Hoa thường ẩn chứng võ công với nhau, nội lực Trác Bất Phàm chỉ hơn hai người kia một chút. Lúc này lão thấy Hư Trúc hai tay đang ôm binh khí, mà nội lực tự nhiên phản kích hất Thôi Lộc Hoa văng ra trọng thương, thì biết mình còn kém y xa lắm, nhất định không phải là đối thủ. Lão bèn tìm cách lấy lòng, chấp tay nói: “Bội phục, bội phục! Sau này mong ngày tái hội.”

Hư Trúc đáp: “Tiền bối nhận lại kiếm đi. Tại hạ chỉ vô ý mạo phạm, xin tiền bối đừng để bụng. Tiền bối muốn rửa hận cho Bất Bình đạo trưởng thì cứ việc, đánh mắng thế nào tại hạ cũng quyết không phản kháng.”

Mấy câu thành thực của Hư Trúc lọt vào tai Trác Bất Phàm lại biến thành những lời mai mỉa. Mặt lão cắt không còn giọt máu, rảo bước đi khỏi sảnh đường. Bỗng có thanh âm phụ nữ lạnh lùng nói: “Đứng lại! Cung Linh Thấu không phải là nơi muốn vào thì vào muốn ra thì ra thoải mái như vậy.” Trác Bất Phàm giật mình, đưa tay toan rút kiếm nhưng không thấy, lúc đó mới nhớ ra thanh kiếm của mình đã bị Hư Trúc đoạt mất. Lão quay lại xem ai nói, nhưng chẳng thấy người nào, chỉ thấy cửa lớn đã bị chắn bằng một tảng đá hoa cương rất lớn, cao hai trượng rộng một trượng. Không hiểu phiến đá này đã ở đó từ lúc nào mà không phát ra một tiếng động.

Quần hào thấy vậy, biết ngay mình đã bị hãm vào tuyệt địa trong cung Linh Thú. Lúc chúng tấn công, hễ thấy nữ nhân áo vàng là giết hoặc bắt hết, khi tiến vào đại sảnh cũng đã để ý quan sát, tuyệt không thấy quân mai phục. Nhưng sau đó có người bị Sinh Tử Phù phát tác, ai nấy đều mất vía, rồi lại bao nhiêu biến cố tiếp diễn, chẳng còn ai nghĩ đến việc mình đang ở nơi nguy hiểm. Bây giờ thấy cửa lớn đã bị tảng đá bít chặt, ai cũng kinh hãi nghĩ thầm: “Hôm nay sống sót ra khỏi cung Linh Thú, thật không phải là việc dễ.”

Trên trời lại có thanh âm nữ nhân: “Bốn nữ tì hầu cận Đồng Mỗ xin tham kiến Hư Trúc tiên sinh.” Hư Trúc ngẩng đầu nhìn lên, thấy gần nóc đại sảnh có chín tảng đá lơ lửng, tựa như chín cái bình đài nhỏ, trên bốn tảng đá có bốn thiếu nữ mười tám mười chín tuổi đang thi lễ với mình. Mấy cái bình đài đó cao đến bốn trượng, thế mà bốn thiếu nữ nhảy xuống, tay cầm trường kiếm lướt đi trông như tiên nữ giáng trần. Mọi người nhìn thân pháp bốn thiếu nữ đã đến mực phi thường, ai nấy không khỏi ngấm ngấm kinh hãi. Bốn thiếu nữ này, một áo hồng, một áo trắng, một áo xanh và một áo vàng, đồng thời hạ xuống đất, chạy tới quì trước mặt Hư Trúc nói: “Nô tỳ nghênh giá chậm trễ, xin chủ nhân thứ tội.” Hư Trúc trả lễ, đáp: “Bốn vị tử tử bất tất phải đa lễ.”

Bốn thiếu nữ ngừng đầu lên, mọi người lại một phen kinh ngạc, dáng vóc cùng tướng mạo cả bốn đều giống hệt nhau. Cô nào cũng mặt trái xoan, mắt đen láy, dung nhan thanh tú, chỉ khác nhau màu áo. Thiếu nữ áo hồng đáp: “Bốn nô tì là tử muội sinh tư. Đồng

Mỗ đặt tên cho tiểu tử là Mai Kiếm, còn ba muội tử là Lan Kiếm, Trúc Kiếm và Cúc Kiếm. Vừa rồi bọn nô tì đã gặp các tỉ muội ở bộ Hiệu Thiên, Chu Thiên, đã biết mọi việc. Bây giờ bọn nô tì đã đóng cổng đại sảnh lại rồi, chúng ta nên xử lý bọn nô tài kia ra sao, xin chủ nhân phát lạc.”

Quần hào biết bốn cô này là tỉ muội sinh tư, mới hiểu tại sao cả bốn tướng mạo tầm vóc giống nhau. Mấy cô này dung nhan mỹ lệ, giọng nói thanh tao khiến ai cũng có cảm tình, nhưng Mai Kiếm hỏi Hư Trúc nên xử lý bọn nô tài kia ra sao thì thật là khinh người thái quá. Hai hán tử sấn lại, một người sử đơn đao, một người sử phán quan bút, đồng thanh quát lên: “Mấy con nhãi ranh chưa ráo máu đầu mà đã...”

Thanh quang lấp lánh, Lan Kiếm và Trúc Kiếm đã vung trường kiếm lên. Nghe “phập phập” hai tiếng, cổ tay hai hán tử bị chặt đứt, cả bàn tay lẫn binh khí đều rớt xuống đất. Kiếm pháp của hai nàng mau lẹ tuyệt luân, hai hán tử không phản ứng kịp vẫn mẫn tiếp: “... ngang ngược! Trời ơi!” Lúc đó chúng mới nhảy lùi lại, máu đã đầy mặt đất.

Hai cô gái vừa xuất thủ đã chặt đứt hai cái cổ tay. Trong đại sảnh dĩ nhiên có nhiều người võ công cao hơn hai hán tử kia, nhưng không ai dám thử. Hướng chỉ bốn vách đại sảnh này đều bằng đá hoa cương kiên cố, không chừng còn ẩn chứa những cơ quan lợi hại, nên mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không ai lên tiếng.

Tình hình đang khẩn trương, đột nhiên trong đám đông lại có tiếng gầm rú khủng khiếp. Sinh Tử Phù lại phát tác đòi mạng một người.

Quần hào thất sắc, thấy một đại hán nhảy ra, hai mắt đỏ ngầu, xé ngực áo rách tứ tung. Mấy người hốt hoảng la lên: “Cát Đại Bá, đảo chúa đảo Thiết Ngao.” Cát Đại Bá gầm thét như mãnh hổ bị thương, vung cánh tay cứng như côn sắt đập xuống đánh “sầm” một tiếng, một chiếc kỷ trà lập tức vỡ tan. Y lại nhảy xổ vào Cúc Kiếm.

Cô nàng thấy hấn trông như thú dữ bất giác khiếp đảm, quên cả kiếm pháp mình cao cường, rú lên một tiếng rồi rúc ngay vào lòng Hư Trúc. Cát Đại Bá lại giơ bàn tay to như chiếc quạt, chụp tới Mai Kiếm. Bốn cô gái sinh tư này tâm ý tương thông, Cúc Kiếm run sợ thì Mai Kiếm cũng sợ run. Nàng thấy Cát Đại Bá nhảy xổ đến, liền la lên một tiếng kinh hoàng rồi chui ra trốn sau lưng Hư Trúc.

Cát Đại Bá chụp không trúng ai, liền xoay lại tự móc mắt mình. Quần hào đều kinh hồn, biết hấn cực kỳ đau đớn không chịu được nữa, sinh ra mê loạn. Hư Trúc la lên: “Đừng làm vậy!” Rồi y phất tay áo một cái, Cát Đại Bá thông ngay tay xuống. Hư Trúc lại nói: “Sinh Tử Phù trong thân thể huynh đài đang phát tác, để tại hạ phá giải giúp cho.” Y bèn ra chiêu Dương Ca Thiên Điều trong Thiên Sơn Lục Dương Chuông vỗ vào huyệt Linh Đài ở sau lưng, Cát Đại Bá run lên một cái, nhũn người ra ngồi phệt xuống đất.

Thanh quang lấp lánh, Lan Kiếm, Trúc Kiếm cùng phóng trường kiếm đâm tới Cát Đại Bá. Hư Trúc la lên: “Không được!”, rồi vươn tay ra đoạt lấy song kiếm. Miệng y lẩm bẩm: “Hồng bát, hồng bát! Không hiểu y trúng Sinh Tử Phù ở chỗ nào?” Hư Trúc tuy biết phép

phá giải, song kiến thức hãy còn nông cạn nên nhìn không ra Sinh Tử Phù đã cấy vào chỗ nào trong mình Cát Đại Bá. Chiêu Dương Ca Thiên Điều vừa rồi y phóng ra quá mạnh, Cát Đại Bá tuy tỉnh lại nhưng không tự chủ được phải ngã lăn xuống đất.

Cát Đại Bá vội đáp: “Trúng... trúng ở huyết Huyền Khu, Khí... Hải,... Hư Không Trúc...” Hư Trúc cả mừng nói: “Huynh đài biết vị trí Sinh Tử Phù thì hay lắm.” Y vận chân khí thuần dương, chiếu theo phép phá giải của Đồng Mỗ đã truyền thụ, dùng Thiên Sơn Lục Dương Chưởng vỗ vào ba huyết Huyền Khu, Khí Hải và Hư Không Trúc. Ba đạo Sinh Tử Phù lạnh như băng trong người Cát Đại Bá liền tiêu tan trong chớp mắt.

Cát Đại Bá đứng dậy múa may, mừng rỡ đến phát cuồng, đột nhiên phục xuống đất dập đầu lạy Hư Trúc, nói: “Ân công! Tính mạng Cát Đại Bá này là do lão nhân gia đã ban cho. Từ đây về sau, ân công có điều gì sai khiến, Cát Đại Bá có phải nhảy vào đồng lửa cũng không ngần ngại một chút.” Hư Trúc bản tính khiêm cung, thấy Cát Đại Bá hành đại lễ, cũng vội vàng dập đầu lạy trả rồi nói: “Tại hạ không dám nhận trọng lễ, huynh đài còn lạy nữa thì tại hạ cũng còn phải khấu đầu.” Cát Đại Bá lớn tiếng nói: “Ân công mau mau đứng lên, nếu làm như vậy thì tiểu nhân phải tổn thọ.” Ý cảm kích quá, lại dập đầu thêm mấy cái nữa, Hư Trúc cũng dập đầu đáp lễ.

Hai người phục dưới đất lạy nhau mãi chưa thôi. Đột nhiên mấy trăm người la lên: “Giải Sinh Tử Phù cho ta.” Quần hào trúng Sinh Tử Phù đổ xô lại như ong vỡ tổ, vây lấy hai người. Một lão già túm lấy vai

Cát Đại Bá nói: “Thôi đừng đập đầu nữa, để bọn ta xin ân công giải độc cứu mạng.”

Hư Trúc thấy Cát Đại Bá ngừng lay, mới dám đứng lên nói: “Các vị đừng nóng nảy, để tại hạ nói một câu.” Lập tức đại sảnh yên lặng như tờ. Hư Trúc nói: “Muốn phá giải Sinh Tử Phù cần phải biết chính xác vị trí. Vậy các vị có biết không?”

Mọi người lại náo loạn cả lên. Người nói: “Tại hạ biết.” Có người nói: “Tại hạ trúng ở huyết Ủy Trung và huyết Nội Đình.” Lại có người nói: “Tại hạ bị đau mỗi tháng một chỗ khác, dường như Sinh Tử Phù chạy loạn khắp trong cơ thể.”

Đột nhiên có người lớn tiếng quát lên: “Mọi người phải yên lặng. Ai cũng la hét thì Hư Trúc Tử tiên sinh còn nghe được cái gì?” Người quát lên chính là thủ lãnh quần hào Ô Lão Đại. Mọi người đều bình tĩnh trở lại.

Hư Trúc nói: “Tại hạ đã được Đồng Mỗ dạy cho phép phá giải Sinh Tử Phù...” Bảy tám người nghe tới đó không nhịn được lại reo lên: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!” “vậy là ta thoát chết rồi.” Hư Trúc lại tiếp: “...nhưng hãy còn nông cạn, chưa nhận xét được Sinh Tử Phù đã gieo vào bộ vị nào. Nếu vị nào không biết rõ thì chúng ta sẽ cố gắng tìm kiếm. Trong quý vị nếu có vị nào tinh thông về y thuật, hãy hợp sức cùng tại hạ nghiên cứu, nhất định phải chữa cho bằng được.”

Quần hào lại nổi lên tiếng hoan hô, vang rền cả đại sảnh. Sau một lúc lâu tiếng hoan hô mới dần dần nhỏ đi rồi tất cả rơi vào im lặng.

Mai Kiếm đột nhiên cất tiếng lạnh lẽo nói: “Chủ nhân ta từ bi quảng đại, ứng thuận phá giải Sinh Tử Phù cho các người. Nhưng bọn mi dám cả gan làm phản, buộc Đồng Mỗ rời cung xuống núi, đến phải quy tiên. Bọn mi lại tiến đánh núi Phiêu Diểu, sát hại vô số tử muội bộ Quân Thiên. Bọn mi định trả món nợ đó như thế nào?”

Nàng dứt lời, quần hào ngơ ngác nhìn nhau, trong lòng sợ hãi vô cùng. Rõ ràng Mai Kiếm nói đúng sự thực, Hư Trúc là truyền nhân của Đồng Mỗ thì dĩ nhiên y không thể bỏ qua những trọng tội của họ. Có người muốn khẩn cầu, nhưng nghĩ kỹ lại tội bắt Đồng Mỗ rời cung mà chết, và tội làm phản kéo nhau đến đánh cung Linh Thú đều cực kỳ thâm trọng, lẽ nào chỉ nói mấy câu năn nỉ mà xong? Vì thế chẳng ai dám lên tiếng.

Ô Lão Đại nói: “Cô nương trách thật là chí lý. Bọn tại hạ đã phạm trọng tội, cam chịu để Hư Trúc Tử tiên sinh định đoạt.” Hắn biết Hư Trúc là người trung hậu lại không tàn ác như Đồng Mỗ. Nếu để Mai Lan Cúc Trúc tứ kiếm phán xử thì hậu quả không thể lường được. Hắn bèn quay sang Hư Trúc khẩn cầu.

Quần hào nghe Ô Lão Đại nói, lại nhao nhao lên: “Không sai! Bọn ta đã gây tội nghiệt, Hư Trúc Tử tiên sinh trách phạt thế nào cũng xin cam chịu.” Có nhiều người chứng kiến Sinh Tử Phù đòi mạng cực kỳ ghê gớm, sợ đến mất cả chủ ý, không biết làm gì liền quỳ gối xuống lạy như tế sao.

Hư Trúc cũng chẳng biết phải làm gì, quay sang hỏi Mai Kiếm: “Mai Kiếm tử tử, bây giờ phải xử thế

nào?" Mai Kiếm đáp: "Bọn này không phải người tốt, đã tàn hại rất nhiều tử muội ở bộ Quân Thiên, không bắt chúng đền mạng không được."

Phó động chúa Vô Lượng Động là Tả Tử Mục xá Mai Kiếm một cái rồi nói: "Cô nương! Bọn tại hạ trúng Sinh Tử Phù, thảm khổ không biết đến đâu mà nói. Khi được tin Đồng Mỗ lão nhân gia không ở trên núi thì bọn tại hạ đều hoang mang, cũng vì sự sống mà gây nên tội lỗi, hối hận không kịp. Chỉ xin cô nương đại nhân đại nghĩa, xin giúp Hư Trúc Tử tiên sinh!"

Mai Kiếm nghĩ một chút rồi đáp: "Các người phạm tội giết người, tự chặt cánh tay mặt là phạt nhẹ lắm rồi!" Nàng vừa nói ra, biết ngay mình ra lệnh là không đúng lẽ, liền quay lại hỏi Hư Trúc: "Chủ nhân, như vậy được chăng?" Hư Trúc cảm thấy phạt như vậy là nặng quá, nhưng không muốn trái ý Mai Kiếm, nên ngập ngừng đáp: "Như thế... Như thế..."

Bỗng có một người rẽ đám đông đi ra, chính là vương tử nước Đại Lý, tên gọi Đoàn Dự. Tính chàng ưa can thiệp việc người, thích bàn chuyện đúng sai, bây giờ nhìn Hư Trúc chấp tay cười nói: "Nhân huynh! Lúc các vị bằng hữu tiến đánh núi Phiêu Diêu, tiểu đệ đã không tán thành, nhưng nói rất cổ cũng chẳng ai nghe. Bây giờ họ gây đại họa, nhân huynh trách phạt là phải lắm. Xin nhân huynh giao cho tiểu đệ trách phạt chư vị bằng hữu được chăng?"

Hư Trúc cũng biết hôm trước quần hào toan giết Đồng Mỗ để uống máu ăn thề, Đoàn Dự đã hết sức ngăn cản. Y biết vị công tử này bác ái nghĩa hiệp, vẫn

dem lòng kính trọng. Khi y công Đồng Mỗ bị Lý Thu Thủy đánh rớt từ núi cao ngàn trượng xuống mà sống sót được, một phần cũng nhờ công sức của chàng. Lúc này y đang lúng túng chưa biết phải xử lý ra sao, nghe chàng nói vậy liền chấp tay nói: "Tại hạ kiến thức hẹp hòi, không quen xử sự. Được Đoàn công tử đứng ra xử lý, tại hạ cảm kích vô cùng."

Quần hào nghe Đoàn Dự kể tội, lại đòi trách phạt họ thì làm sao nhìn được? Có người nóng nảy đã toan cất tiếng thóa mạ. Nhưng lúc nghe Hư Trúc chấp thuận, họ vội rụt lưỡi lại không dám nói nữa.

Đoàn Dự đáp: "Vậy thì hay lắm!" Chàng quay người lại nhìn quần hào, lớn tiếng nói: "Các vị đã phạm lỗi lầm nghiêm trọng, dĩ nhiên không thể phạt nhẹ. Hư Trúc Tử tiên sinh đã giao cho tại hạ xử lý, các vị đều phải nghe theo, nếu ai phản kháng thì e rằng tiên sinh không giải Sinh Tử Phù nữa. Ha ha! Điều thứ nhất, các vị phải đến trước vong linh Đồng Mỗ kính cẩn dập đầu tám lạy, mặc niệm hồi lỗi. Lúc hành lễ, ai ngấm ngấm mạo phạm Đồng Mỗ sẽ bị phạt nặng thêm một bậc."

Hư Trúc cả mừng khen: "Phải lắm, phải lắm! Hình phạt trong điều thứ nhất rất tốt!"

Quần hào chưa hiểu tên đồ gàn này còn đưa ra những hình phạt cổ quái gì nữa, ai cũng chưa yên tâm. Nhưng họ nghe y bắt cúi đầu lạy trước vong linh Đồng Mỗ thì nghĩ thầm: "Người chết phải tôn trọng, dập đầu lạy trước linh vị có chi là lạ? Mà giả tử mình oán hận Đồng Mỗ, vừa lạy vừa âm thầm thóa mạ thì làm sao gã biết được?" Mọi người đồng thanh ưng thuận.

Đoàn Dự thấy mình tuyên bố điều thứ nhất mọi người đều đồng ý thì tinh thần phấn chấn, dong dạc tuyên bố tiếp: “Điều thứ hai, Chư vị phải cúi đầu hành lễ trước những vị tử muội bộ Quân Thiên đã tử nạn. Vị nào đã giết người thì phải dập đầu lạy và mặc niệm sám hối, lúc hành lễ phải chít khăn trắng, mặc tang phục. Vị nào không giết người thì chỉ xá dài hành lễ là đủ, sau đó sẽ được Hư Trúc Tử nhân huynh giải độc cho.”

Phần lớn quần hào lên núi Phiêu Diêu không tự tay giết người, ưng thuận ngay lập tức. Còn những người đã hạ sát thủ thấy việc phải đội khăn tang dập đầu hành lễ còn nhẹ gấp trăm lần so với hình phạt chặt tay của Mai Kiếm, dĩ nhiên cũng không phản đối.

Đoàn Dự lại tuyên bố: “Điều thứ ba, các vị phải vĩnh viễn phục tùng Linh Thuần cung, không được phản trắc. Hư Trúc Tử tiên sinh đã ra lệnh thì ai nấy đều phải tuân theo. Chẳng những phải cung kính Hư Trúc Tử tiên sinh, còn phải kính nể các vị tử muội Mai Lan Cúc Trúc, đối thù ra bạn, không được động đao thương. Còn vị nào không phục thì cứ bước ra tỉ đấu với Hư Trúc Tử tiên sinh ba chiêu hai thức, xem thử ai hơn ai kém.”

Quần hào nghe Đoàn Dự nói xong đều hoan hô rầm rộ: “Phải lắm! Phải lắm!” Có người cẩn thận hỏi lại: “Công tử phạt nhẹ như vậy, không hiểu còn có điều chi dạy bảo nữa không?”

Đoàn Dự xoa tay đáp: “Chỉ có thế!” Rồi chàng quay lại hỏi Hư Trúc: “Tiểu đệ quy định bá điều như vậy đã được chưa?” Hư Trúc chấp tay đáp: “Đa tạ! Đa tạ! Thế là được lắm rồi.” Rồi y lại quay sang nhìn bọn

Mai Kiếm, nét mặt ra vẻ băn khoăn. Lan Kiếm đáp: “Chủ nhân là chúa tể cung Linh Thụ, bất luận chủ nhân nói gì bọn nô tì đều phải vâng theo. Chủ nhân khoan hồng đại lượng tha thứ cho bọn phản loạn, bắt tất phải bần khoản làm chi.” Hư Trúc cười nói: “Không dám! Ô! Còn việc này... tại hạ muốn nói... chẳng biết... chẳng biết có nên không?”

Ô Lão Đại lên tiếng: “Ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều là thuộc hạ núi Phiêu Diểu. Giáo chủ dạy bảo điều gì cũng không ai dám kháng cự. Nếu ba điều hình phạt của Đoàn công tử là quá khoan hồng, giáo chủ muốn bổ sung thì bọn thuộc hạ cũng cam tâm lãnh chịu.”

Hư Trúc nói: “Tại hạ nhỏ tuổi ít học, bất quá được Đông Mỗ chỉ điểm cho mấy môn võ công, nghe gọi là giáo chủ gì gì đó, thực lấy làm hổ thẹn, xin các vị tiền bối nghĩ lại. Tại hạ còn hai điều muốn nói, không biết có nên... có nên...” Hư Trúc từ nhỏ đến lớn chỉ quen nghe sai khiến, chưa bao giờ phải tự mình quyết định chủ ý. Bây giờ đứng trước đông người y không khỏi lúng túng, giọng nói vừa ấp úng vừa khiêm tốn quá mức. Bốn cô Mai Lan Cúc Trúc nghĩ thầm: “Không hiểu sao chủ nhân đối với bọn nô tài kia lại khách khí như vậy.”

Ô Lão Đại đáp: “Giáo chủ đại lượng khiêm hòa như vậy, bọn thuộc hạ có phải gan óc lầy dốt cũng không đủ báo đền trong muôn một. Giáo chủ có mệnh lệnh gì xin cứ ban ra!”

Hư Trúc nói: “Phải, phải! Tại hạ nói xong xin các vị đừng cười, chỉ muốn xin hai việc. Việc thứ nhất có vẻ tư tâm. Tại hạ... tại hạ xuất thân là một tiểu hòa

thượng chùa Thiếu Lâm, xin từ đây khi các vị bốn tẩu giang hồ đừng làm khó dễ đệ tử phái Thiếu Lâm, bất luận là tăng hay tục. Đây chỉ là ý muốn của tại hạ, không dám nói là mệnh lệnh.”

Ô Lão Đại lớn tiếng hô: “Giáo chủ có lệnh, từ đây trở đi, các huynh đệ đi lại giang hồ nếu gặp đại sư, hòa thượng hay bằng hữu tục gia thuộc phái Thiếu Lâm đều phải cung kính, nếu thất lễ sẽ bị nghiêm trị.” Quân hào đồng thanh đáp: “Tuân lệnh!”

Hư Trúc thấy mọi người đều ứng thuận, y mạnh dạn hơn, chấp tay nói: “Đa tạ, đa tạ! Việc thứ hai là xin các vị vì lòng hiếu sinh của trời đất mà đừng giết người bữa bái. Tốt nhất là đừng giết mọi sinh vật, dù nhỏ như ong kiến. Các vị cũng không nên ăn những đồ huyết thực, nhưng... nhưng chuyện đó khó quá, vì chính tại hạ cũng đã ăn mặn mất rồi. Mà tại hạ khuyên các vị đừng giết người cũng thấy tự xấu hổ, vì tại hạ cũng đã... đã... giết người. Nhưng... nhưng... các vị cũng cố tránh giết... giết...”

Ô Lão Đại lớn tiếng hô: “Giáo chủ có lệnh, các huynh đệ dưới trướng cung Linh Thấu từ nay không được giết người vô tội, không được sát sinh một cách bữa bái, nếu bất tuân sẽ bị nghiêm trị.” Quân hào lại đồng thanh đáp: “Tuân lệnh!”

Hư Trúc xoa tay nói: “Tại hạ... tại hạ được nghe như vậy, thật thấy an ủi vô cùng. Từ nay các vị bỏ ác làm thiện, thật là công đức vô lượng.” Rồi y quay sang Ô Lão Đại cười nói: “Ô tiên sinh! Tiên sinh tuyên bố thật là rõ ràng, tại hạ thực không thể sánh bằng.

Tiên sinh... trúng Sinh Tử Phù ở chỗ nào, để tại hạ giải trừ cho."

Sở dĩ Ô Lão Đại mạo hiểm cầm đầu mưu phản cũng chỉ vì mối lo canh cánh Sinh Tử Phù ở trong người. Bây giờ lão nghe Hư Trúc chịu phá giải, vừa mừng rỡ vừa cực kỳ cảm kích, quì mọp ngay xuống để lạy tạ. Hư Trúc cũng quì xuống trả lễ, rồi hỏi: "Ô tiên sinh, tiên sinh bị trái tùng đá thương ở bụng đã khỏi chưa? Tiên sinh lại đã uống Đoạn Trường Hủ Cốt Hoàn của Đồng Mỗ, từ từ chúng ta sẽ tìm cách hóa giải chất độc."

Lúc này bốn chị em Mai Kiếm đã chuyển động cơ quan, mở cổng cho nữ nhân chín bộ tiến vào đại sảnh.

Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng lớn tiếng hô hoán, cùng Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn cũng tiến vào đại sảnh. Lúc này bọn này chạy ra tìm Đồng Mỗ để tử đấu, nhưng gặp phải quần nữ tám bộ đưa di thể Đồng Mỗ về đến ngoài cung Linh Thụ. Bao Bất Đồng ăn nói lỗ măng, còn Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến, hai bên cãi nhau rồi động thủ, một lát sau Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn cũng đến giúp. Bản lãnh bốn người này cao cường, nhưng không thể chống nổi số đông, vừa đánh vừa chạy, bị thương khắp chỗ. Nếu cửa mở chậm một khắc, và Mai Lan Trúc Cúc không lên tiếng can ngăn, thì bốn gã này không mất mạng cũng bị bắt.

Mộ Dung Phục thấy mình vô duyên liền dẫn bọn Đặng Bách Xuyên cáo từ xuống núi. Trác Bất Phàm cùng Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa cũng không lời từ biệt bỏ đi.

Hư Trúc thấy bọn Mộ Dung Phục muốn đi bèn toan giữ lại. Mộ Dung Phục nói: "Tại hạ đã đắc tội với núi Phiêu Diểu, tự thấy bẽ bàng. May mà được huynh đài bỏ qua không trị tội, khi nào còn dám quấy rầy?" Hư Trúc đáp: "Không dám, không dám! Hai vị công tử vẫn võ kiêm toàn, anh hùng xuất chúng, tại hạ vô cùng ngưỡng mộ, muốn... được hai vị công tử chỉ giáo. Tại hạ... tại hạ thật tình, không biết phải nói sao!"

Bao Bất Đồng cùng quần nữ giao chiến đã bị thương mấy chỗ, đang bực bội trong người. Gã nghe Hư Trúc nói chuyện áp úng thì nhớ đến trong người y có chân dung Vương Ngũ Yên, liền rửa thẩm: "Thằng trọc này giả nhân giả nghĩa, đã là đệ tử nhà Phật mà còn sinh lòng ám muội với biểu muội của công tử. Hiển nhiên y là một gã dâm tăng, không giữ giới luật thanh tu." Gã liền nói: "Tiểu sư phụ ngưỡng mộ anh hùng chỉ là giả, ngưỡng mộ mỹ nhân mới là thực. Sao không nói trắng ra là muốn lưu Vương cô nương ở lại núi Phiêu Diểu."

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi lại: "Tiên sinh... nói sao? Tại hạ muốn lưu mỹ nhân nào?" Bao Bất Đồng đáp: "Tiểu hòa thượng còn ráng giấu giếm, chẳng lẽ nhà Mộ Dung ở Cô Tô đều si ngốc cả ư? Thật là tức cười!" Hư Trúc đáp: "Tại hạ thật sự không hiểu tiên sinh muốn nói gì. Có chi tức cười đâu?"

Bao Bất Đồng đang ở chỗ dâm rộng hang cộp, nhưng khí tức đã nổi lên, chẳng coi sống chết vào đâu nữa, lớn tiếng nói: "Thằng trọc con kia! Mi là hòa thượng phái Thiếu Lâm lừng danh thiên hạ, sao còn gia nhập tà phái, cấu kết với bọn yêu ma quỷ quái? Mỗi lần ta nhìn thấy ngươi lại phải bực mình. Ngươi

là hòa thượng, đã bức bách mấy trăm phụ nữ về làm vợ lớn vợ bé, còn chưa đủ hay sao mà lại để ý đến Vương cô nương nhà ta? Ta cho người hay, Vương cô nương là người nhà Mộ Dung công tử, người chỉ là con cóc ghẻ muốn sánh đôi với thiên nga, phải dẹp ngay ý nghĩ mờ ám đó càng sớm càng tốt!” Bao Bất Đồng lửa bốc đến đỉnh đầu, khoa chân múa tay, chỉ trở vào mặt Hư Trúc thóa mạ không tiếc lời.

Hư Trúc chẳng hiểu gì, cứ ấp úng: “Tại hạ... Tại hạ...” Bỗng hai tiếng veo veo rít lên, Ô Lão Đại vung thanh Lục Ba Hương Lộ quỷ đầu đao, còn Cát Đại Bá vung ngọn thiết chùy nặng hơn sáu mươi cân, hai người vừa quát lớn vừa nhảy xổ lại tấn công Bao Bất Đồng.

Mộ Dung Phục biết rằng Hư Trúc đã nhận lời giải Sinh Tử Phù, tất nhiên quần hào liễu chết vì y, nếu hỗn chiến thì nguy hiểm vô cùng. Y vừa thấy Ô Lão Đại cùng Cát Đại Bá nhảy tới, liền xông ra thi triển công phu Đẩu Chuyển Tinh Di cho quỷ đầu đao chém tới Cát Đại Bá, thiết chùy đập sang Ô Lão Đại. Hai món binh khí chạm nhau đánh choang một tiếng, tóe lửa ra bốn phía. Mộ Dung Phục lại xoay tay nắm lấy vai Bao Bất Đồng, kéo lùi ra xa hơn trượng rồi quay lại nhìn Hư Trúc chấp tay nói: “Xin thứ lỗi, tại hạ xin cáo biệt.” Y lạng người đi một cái, gấp rút vọt ra khỏi cửa đại sảnh, chỉ sợ quần nữ lại vận động cơ quan cho phiến đá lớn nổi lên cản đường.

Hư Trúc vội nói: “Công tử đừng chạy nữa. Tại hạ... không có ý gì... Tại hạ...” Mộ Dung Phục nhúu mày quay lại, lớn tiếng hỏi: “Phải chăng các hạ tự coi là thiên hạ vô địch, muốn chỉ giáo mấy chiêu?” Hư

Trúc xua tay lia lịa nói: “Không... không dám...” Mộ Dung Phục hỏi: “Tại hạ vô cớ đến đây, các hạ nhất định muốn bắt lại để trị tội chăng?” Hư Trúc lắc đầu đáp: “Không... không phải... Ôi!”

Mộ Dung Phục đứng ngay cửa, ngạo nghễ nhìn quần hào ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo, lại nhìn sang Mai Lan Cúc Trúc tứ kiếm và quần nữ chín bộ Cửu Thiên. Mọi người thấy y oai phong凛冽, không ai dám tiến lại. Mộ Dung Phục phất tay áo một cái, nói: “Đi thôi!” Rồi y ngang nhiên ra khỏi cửa lớn, Vương Ngũ Yên cùng bọn Đặng Bách Xuyên cũng đi ra.

Ô Lão Đại cả giận nói: “Giáo chủ! Nếu để gã sống sót mà xuống núi Phiêu Diêu thì bọn ta còn làm người thế nào được? Xin giáo chủ hạ lệnh bắt chúng lại.” Hư Trúc lắc đầu nói: “Thôi! Tại hạ... tại hạ không hiểu vì sao mà y nổi cơn thịnh nộ. Hời ôi! Thật là khó hiểu!...” Ô Lão Đại lại nói: “Xin để bọn thuộc hạ đi mời vị Vương cô nương kia trở lại.” Hư Trúc vội nói: “Không được, không được!”

Vương Ngũ Yên thấy Đoàn Dự chưa ra khỏi tòa đại sảnh thì quay lại nói: “Đoàn công tử! Tái kiến.” Đoàn Dự giật mình, trong lòng chua xót, miễn cưỡng đáp: “Vâng. Tái... tái kiến... Tại hạ không đi theo cô nương nữa.” Chàng đứng nhìn Vương Ngũ Yên đi mỗi lúc một xa, bên tai cứ văng vẳng câu nói của Bao Bất Động, nghĩ thầm: “Vương cô nương là người nhà Mộ Dung công tử, phen này thật sự lòng ta đã chết, mình chỉ như con cóc ghẻ đòi sánh cùng thiên nga. Mộ Dung công tử vừa đứng trước cửa đại sảnh, oai phong凛冽, anh hùng khí khái, chỉ giơ tay một cái là đả bại hai cao thủ,

bản lĩnh cao thâm không kể xiết! Sức lực người không trời nổi con gà thì lọt vào mắt xanh của nàng thế nào được? Lúc này Vương cô nương nhìn biểu huynh nàng đầy tình tứ, vừa ngưỡng mộ vừa thương yêu. Đoàn Dự này quả nhiên chỉ là con cóc ghẻ mà thôi!”

Một lúc sau, trong đại sảnh chỉ còn lại hai chàng thanh niên. Hư Trúc thì băng khuâng ngồi cúi đầu như ngây như dại, còn Đoàn Dự thì đau xót buồn rầu như kẻ mất hồn. Hai người ngơ ngẩn nhìn nhau như hai chàng ngọc.

Hồi lâu, Hư Trúc buông một tiếng thở dài. Đoàn Dự cũng thở dài theo, rồi nói: “Nhân huynh cùng tiểu đệ đồng bệnh tương lân, nỗi tương tư chôn tận đáy lòng, biết làm sao phai nhạt?” Hư Trúc bất giác thẹn đỏ mặt, tưởng Đoàn Dự đã biết, vì cô nương trong mộng của mình, ấp úng hỏi: “Đoàn... Đoàn công tử! Sao huynh lại biết?”

Đoàn Dự đáp: “Ai không thấy Tử Đô đẹp thì người đó không có mắt. Ai không thấy nàng đẹp thì không phải là con người nữa. Lòng yêu cái đẹp, ai ai cũng có. Nhân huynh cùng tiểu đệ cũng một loại người, không cần nói cũng hiểu nhau.” Rồi chàng lại buông tiếng thở dài. Thì ra Đoàn Dự thấy trong bọc Hư Trúc có chân dung Vương Ngũ Yên nên tưởng y cũng yêu nàng như mình, mà vừa rồi y xích mích cùng Mộ Dung Phục dĩ nhiên cũng chỉ vì Vương Ngũ Yên mà ra. Đoàn Dự lại nói: “Nhân huynh võ công tuyệt đỉnh, nhưng cơ duyên không hợp thì bất luận làm sao cũng không được.”

Hư Trúc lăm lăm: “Phải lắm! Cơ duyên không hợp... Cơ duyên phải tự nhiên mà gặp... đâu phải cầu

mà được? Phải lắm! Một khi từ biệt, trời đất mênh mông, biết đâu mà tìm nàng được?” Hư Trúc nói về cô nương trong mộng, nhưng Đoàn Dự tưởng y nói về Vương Ngũ Yên. Hai chàng ngốc nghếch, không hiểu việc đời, mỗi lúc càng ý hợp tâm đầu.

Quần nữ cung Linh Thấu đặt tiệc mừng, Hư Trúc cùng Đoàn Dự nắm tay nhau cùng ngồi. Bọn động chúa đảo chúa đều là thuộc hạ cung Linh Thấu, dĩ nhiên không ai dám ngồi cùng bàn với Hư Trúc. Hư Trúc không hiểu gì về việc tiếp khách, thấy ai cũng chẳng thèm chào hỏi, cứ mãi chuyện trò với Đoàn Dự.

Đoàn Dự vì Vương Ngũ Yên mà điên đảo thần hồn, khen nàng không tiếc lời, nào là tính nết dịu dàng, nào là dung mạo thoát tục. Hư Trúc tưởng chàng khen cô nương trong mộng của mình, lại không dám hỏi sao chàng lại biết nàng, mà cũng không dám hỏi đến lai lịch của nàng. Trái tim y đập loạn lên, trong bụng nghĩ thầm: “Mình cứ tưởng Đồng Mỗ chết rồi, thiên hạ không còn ai biết Mộng Cô ở nơi đâu. Thế mà Đoàn công tử lại biết nàng, quả là ông trời có mắt. Khốn nỗi Đoàn công tử cũng đem lòng ái mộ nàng. Nếu mình kể lại đoạn ân tình dưới hầm nước đá, dĩ nhiên chàng nổi cơn thịnh nộ, bỏ tiệc ra đi thì mình không được nghe ai nói về nàng nữa.” Hư Trúc thấy Đoàn Dự trăm trổ khen ngợi cô nương đó, cũng phụ họa bằng cả tấm lòng thành thực.

Hai người cùng nói về tình nhân của mình mà chẳng ai nói rõ, thành ra hai vị tình lang cứ tưởng mình cùng yêu một vị cô nương. Hư Trúc nói: “Nhân huynh! Nhà Phật đã dạy mọi việc đều từ chữ “duyên”

mà ra. Đạt Ma tổ sư có nói: “Chúng sinh vô ngã; Không tự biết mình; Đau khổ vui mừng; Đều do duyên kiếp”. Con người vui vẻ hay buồn phiền cũng là duyên nợ ở kiếp trước, khi duyên phận hết rồi thì vui vẻ hay buồn phiền cũng trở thành không, chẳng có gì đáng mừng hay đáng tủi.” Đoàn Dự đáp: “Phải lắm! Những chuyện được mất đều tùy ở cơ duyên, không nên vì được vì mất mà thay lòng đổi dạ.”

Phật học tại nước Đại Lý rất hưng thịnh, Đoàn Dự từ nhỏ đã đọc kinh Phật. Người này dẫn một câu trong kinh Kim Cương, người kia lại nêu một câu trong kinh Pháp Hoa, rồi cùng nhau than thở cho bất nỗi tương tự. Bốn nàng Mai Lan Cúc Trúc rót rượu mời, Đoàn Dự uống một chén thì Hư Trúc cũng uống một chén, cứ thế đến nửa đêm. Quần hào đứng dậy cáo từ, được quần nữ cung Linh Thuú hướng dẫn đến một khu riêng biệt để ngủ. Hư Trúc cùng Đoàn Dự mười phần đã say đến chín, mà vẫn vừa uống vừa nói chuyện không chịu nghỉ.

Hôm trước Đoàn Dự đấu tửu với Tiêu Phong ngoài thành Vô Tích, đã vận nội công đẩy rượu ra đầu ngón tay nên chàng không say. Đêm nay chàng uống thực sự nên đã say khướt, bèn nói: “Nhân huynh! Tiểu đệ có một vị huynh trưởng kết nghĩa kim lan họ Kiều tên Phong, thật là đại anh hùng, đại hào kiệt. Võ công cũng như tửu lượng của y thật là có một không hai, nếu nhân huynh gặp y tất cũng đem lòng ái mộ. Giá mà y có ở đây, ba chúng ta kết nghĩa đệ huynh thì thật là thỏa chí bình sinh.”

Hư Trúc trước nay chưa từng uống rượu, nhưng nội công tinh thâm nên vẫn chưa say, tuy cũng thấy

hơi mơ mơ hồ hồ, nói năng mạnh dạn hơn, không rụt rè cố chấp như lúc tỉnh. Y cảm thấy hào khí bùng bột, liền đáp: “Đoàn công tử mà không... không chê tiểu đệ ngu ngốc thì hai ta kết nghĩa huynh đệ trước, sau này tìm được Kiều đại ca sẽ kết bái lần nữa là xong.” Đoàn Dự cả mừng nói: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Huynh trưởng bao nhiêu tuổi?”

Hai người so tuổi, Hư Trúc lớn hơn ba tuổi. Đoàn Dự liền hô: “Nhị ca! Xin nhận của tiểu đệ một lạy!” Rồi chàng bước ra khỏi bàn, lạy phục xuống đất. Hư Trúc vội vàng đáp lễ nhưng chân mềm như bún, té bịch xuống đất.

Đoàn Dự thấy Hư Trúc ngã, vội vàng đưa tay đỡ dậy. Lúc này Đoàn Dự cũng đã say khướt, chân đứng không vững, đột nhiên hai người ôm chặt lấy nhau nằm lăn ra đất, cùng nổi lên một tràng cười. Đoàn Dự nói: “Nhị ca! Tiểu đệ chưa say đâu, hai ta lại ngồi uống thêm trăm chén nữa.” Hư Trúc đáp: “Tiểu huynh dĩ nhiên phải bồi tiếp tam đệ uống đến say mềm.” Đoàn Dự nói: “*Nhân sinh đắc ý tu tận hoan, Mạc sử kim tôn không đối nguyệt* (Lúc đắc ý phải say cho thỏa, Chén vàng chớ để rỗng dưới trăng). Ha ha! Chúng ta phải cạn thêm ba trăm chén nữa!” Hai người càng nói càng mơ hồ, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

## Hồi 39

### *Vải thưa che mắt thánh Bốn chín gặp năm mươi*

Hôm sau Hư Trúc tỉnh dậy thì phát hiện mình đang nằm trên giường nệm rất êm, mở mắt nhìn ra ngoài màn thì thấy phòng ngủ rất rộng, cũng ít đồ vật như một thiền phòng trong chùa Thiếu Lâm. Trong phòng bài trí rất trang nhã, mấy cái đỉnh đồng, bình sứ cũng tương tự như chuông đồng lư hương trong chùa. Y nhìn cảnh tượng trước mắt mà mơ mơ hồ hồ mất một lúc, không hiểu mình đang ở đâu.

Một thiếu nữ bưng khay đến bên giường, chính là Lan Kiếm. Nàng nói: "Chủ nhân đã dậy chưa? Xin chủ nhân súc miệng." Hư Trúc chưa hết hơi men, miệng đắng ngắt, khát khô cổ. Y thấy trong khay có chén nước trà liền bưng lên uống, chỉ thấy vừa ngon vừa ngọt, bèn uống một hơi cạn sạch. Cả đời Hư Trúc chưa uống sâm thang bao giờ, làm sao nhận ra được?

Y chẳng biết là thứ trà gì, rụt rè cười nói: “Đa tạ tử tử! Tại hạ... tại hạ muốn dậy, xin tử tử ra ngoài!”

Lan Kiếm chưa kịp đáp thì ngoài cửa phòng lại có một thiếu nữ bước vào, chính là Cúc Kiếm. Nàng mỉm cười nói: “Hai tử muội nô tì xin giúp chủ nhân thay áo.” Rồi nàng lại đầu giường, với lấy một bộ quần áo lót màu xanh nhạt, đặt vào trong chăn Hư Trúc.

Hư Trúc sợ quá, then đỏ mặt nói: “Không, không! Ta... ta không cần hai vị tử tử giúp. Ta không bị thương mà cũng chẳng bệnh tật chi hết, chỉ uống rượu quá say mà thôi. Hỡi ôi, ta lại phạm thêm vào giới tửu rồi! Kinh Phật có dạy, uống rượu có ba mươi sáu điều hại. Từ nay nhất định không uống nữa. Tam đệ đâu? Đoàn công tử đâu? Y đi đâu rồi?”

Lan Kiếm tươi cười đáp: “Đoàn công tử xuống núi rồi. Lúc công tử ra đi có dặn nô tì bám lại với chủ nhân, khi chủ nhân sắp xếp yên ổn việc ở cung Linh Thứu thì nhớ đến Trung Nguyên để gặp nhau.”

Hư Trúc la lên một tiếng “Trời ơi!” rồi nói: “Ta còn có việc muốn hỏi y, sao y đã vội đi ngay?” Hư Trúc trong lòng nóng nảy, lật đặt nhảy xuống giường toan đuổi theo Đoàn Dự để hỏi tên họ cùng địa chỉ của cô nương trong mộng. Đột nhiên y thấy mình đã mặc áo lót màu trắng rất sạch sẽ thì la lên một tiếng kinh ngạc, vội kéo chăn đắp lên mình rồi hốt hoảng hỏi: “Ta thay áo từ bao giờ?” Lúc Hư Trúc rời khỏi chùa Thiếu Lâm chỉ có một bộ áo lót, đã nửa năm chưa thay đổi. Bây giờ y thấy quần áo lót nhẹ nhàng sạch sẽ, tuy chẳng biết là lụa là hay gấm đoạn, nhưng cũng biết là đồ quý.

Cúc Kiếm cười nói: “Đêm qua chủ nhân say rượu, bốn tỉ muội nô tì đã phục thị thay đổi y phục, chủ nhân không biết thật ư?” Hư Trúc cả kinh ngẩng đầu lên nhìn, thấy Lan Kiếm, Cúc Kiếm người đẹp như ngọc, cười tươi như hoa, trái tim bất giác đập thình thình. Y lại giơ tay lên thì thấy cánh tay mình trắng trẻo mịn màng, rõ ràng bao nhiêu cái ghét đã được cọ rửa sạch sẽ hết. Y chỉ còn một tia hy vọng, gương cười nói: “Hôm qua ta say quá, may là còn nhớ tắm rửa sạch sẽ rồi mới đi ngủ.” Lan Kiếm cười đáp: “Đêm qua chủ nhân say túy lúy, ngủ li bì. Bốn tỉ muội nô tì đã tắm gội cho chủ nhân đó.” Hư Trúc la hoảng một tiếng suýt ngất đi, rồi lại nằm xuống lẩm bẩm: “Hong hét! Thật là hong hét!”

Lan Kiếm, Cúc Kiếm không khỏi giật mình, đồng thanh hỏi: “Chủ nhân! Chủ nhân có điều chi không ổn?” Hư Trúc cười đau khổ, đáp: “Ta là nam nhân, lại bộc lộ thân thể trước mặt bốn vị tỉ tử... lại còn không hong hét ư? Huống chi thân thể ta dơ bẩn lâu ngày, hôi thối nồng nặc, sao các vị tỉ tử lại làm cái việc ô uế đó?” Lan Kiếm nói: “Bốn tỉ muội đã là nô tì của chủ nhân, dù phải vì chủ nhân mà tan xương nát thịt cũng không dám oán hận. Bọn nô tì đã phạm tội gì, xin chủ nhân trách phạt.” Nói xong, cả hai cô lạy phục xuống đất, miệng không ngớt xin tha tội.

Hư Trúc thấy hai nàng sợ sệt, nhớ bọn Dư bà, Thạch tẩu mỗi khi thấy mình lịch sự là run rẩy, nghĩ chắc Lan Kiếm, Cúc Kiếm cũng coi mình như Đồng Mỗ khi trước, cứ ăn nói hiền từ hay nét mặt ôn hòa là sắp sửa đưa ra hình phạt ghê gớm. Y bèn nói: “Hai vị

tì... Hừ! Các người ra ngoài cho ta thay áo, không cần phải phục vụ.” Hai nàng Lan, Cúc đứng dậy, nước mắt chảy quanh, lui ra ngoài phòng. Hư Trúc rất làm kỳ hỏi: “Ta có gì lầm lỗi với các người? Sao các người lại không vui? E rằng ta đã nói sai gì chăng? Cái đó...”

Cúc Kiếm đáp: “Chủ nhân đuổi bọn nô tì ra ngoài, không cho phục vụ gọi rửa thay áo thì nhất định... là ghét bỏ bọn nô tì...” Cô chưa dứt lời, nước mắt đã lăn chã rơi xuống. Hư Trúc khoát tay lia lịa nói: “Không, không phải thế! Ôi chao, ta không biết nói thế nào cho rõ được. Ta là nam nhân, các người là nữ nhân, ... cái đó... không tiện... chút nào. Ta không có ý gì khác đâu! Có Phật tổ chứng minh, người xuất gia không biết nói dối. Ta không gạt các người đâu!”

Lan Kiếm, Cúc Kiếm thấy Hư Trúc vừa nói vừa vung tay chỉ trỏ, có vẻ vừa nóng nảy vừa thành thực, bất giác phá lên cười rồi đồng thanh nói: “Chủ nhân đừng nghĩ ngợi gì. Trong cung Linh Thuần vốn không có nam nhân. Chủ nhân là trời; bọn nô tì là đất, làm gì có chuyện phân biệt nam nữ?” Thế rồi hai người lại gần phục thị Hư Trúc thay áo đổi giày. Lát sau Mai Kiếm, Trúc Kiếm cũng bung gương lược tới, một cô chải đầu, một cô rửa mặt cho Hư Trúc. Y sợ quá, không dám nói tiếng nào, mà cũng không dám bảo họ lui ra đừng phục vụ.

Hư Trúc biết Đoàn Dự đã đi xa, rượt theo cũng không kịp, lại nghĩ tới chưa giải trừ Sinh Tử Phù cho quần hào các đảo các động thì không tiện bỏ đi. Dùng điểm tâm xong, Hư Trúc ra đại sảnh gặp quần hào,

đã thấy hai người đang bị Sinh Tử Phù phát tác hành hạ đau đớn khổ sở.

Giải trừ Sinh Tử Phù chỉ nhờ vào chân lực để thi triển Thiên Sơn Lục Dương Chưởng. Trong người Hư Trúc nội lực đầy rẫy, dù có giải trừ cho mười người một lúc cũng không biết mệt. Có điều Đồng Mộc gieo Sinh Tử Phù mỗi người một chỗ, nghĩ ra cách giải trừ cũng phức tạp. Hư Trúc hiểu biết về kinh mạch huyết đạo rất nông cạn, nên không dám động thủ bừa bãi, nếu có chỗ sai trật thì càng làm hại thêm. Đến giờ ngọ y mới trị được hai người, phải vào ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi một chút.

Mai Kiếm thấy y vì tìm cách giải Sinh Tử Phù mà hết chầu mầy lại vô đầu ra chiều mệt trí, liền nói: “Chủ nhân! Trong hậu điện cung Linh Thấu có nhiều họa đồ do chủ nhân mấy trăm năm trước khắc vào vách đá. Nó tì đã nghe Đồng Mộc nói những bức họa đồ đó có liên quan đến Sinh Tử Phù. Chủ nhân thử tới đó coi để nghiên cứu phép giải trừ cho mau chóng hơn.” Hư Trúc cả mừng nói: “Hay lắm!”

Bốn cô Mai, Lan, Cúc, Trúc dẫn Hư Trúc đi vào hoa viên, xoay một hòn non bộ để lộ ra một cửa hầm. Mai Kiếm cầm đuốc đi trước dẫn đường, cả năm người cùng tiến vào. Thỉnh thoảng Mai Kiếm lại phải bấm nút ngăn chặn cơ quan, vì trong đường hầm có bố trí rất nhiều cạm bẫy ám khí cùng độc dược. Đường hầm này khúc khuỷu quanh co, có nhiều chỗ rất rộng rãi, rõ ràng là địa đạo thiên nhiên. Công trình to lớn này mà dùng sức người xây cất thì e rằng mấy trăm năm cũng không xong.

Đi hơn hai dặm trong lòng đất, Mai Kiếm giơ tay ra đẩy một khối đá bên phải, rồi nép sang bên nói: “Chủ nhân tiến vào đi. Bên trong là một gian thạch thất, bọn nô tì không vào được.” Hư Trúc hỏi lại: “Sao các cô không vào? Trong ấy nguy hiểm lắm hay sao?” Mai Kiếm đáp: “Không có gì nguy hiểm, nhưng đó là trọng địa của bản cung, bọn nô tì không được phép vào.” Hư Trúc bèn nói: “Chúng ta cùng vào đi, có gì là quan hệ đâu? Đứng ngoài này vừa chật hẹp vừa khó chịu.” Bốn tĩ muội nhìn nhau, vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa hoan hỉ.

Mai Kiếm nói: “Chủ nhân! Trước kia Đồng Mỗ có bảo rằng: Nếu bốn tĩ muội nô tì hết lòng phục vụ người không phạm lỗi lầm, thì từ năm bốn mươi tuổi, mỗi năm người sẽ cho bọn nô tì vào thạch thất này một ngày để nghiên cứu võ công trên vách đá. Đó là một ân huệ rất lớn, theo lời Đồng Mỗ trước kia thì bọn nô tì phải hai mươi năm nữa mới được vào.” Hư Trúc nói: “Phải chờ những hai mươi năm, há chẳng buồn đến chết ư? Lúc đó các cô đã già cả rồi thì còn học võ công làm gì nữa? Chúng ta cùng vào thôi!” Bốn cô cả mừng, lay phục xuống tạ ơn. Hư Trúc vội nói: “Dậy đi! Dậy đi! Nơi đây chật hẹp, nếu ta trả lễ thì đè lên nhau mất.”

Bốn người tiến vào thạch thất thì thấy vách đá bốn phía đều mài nhẵn nhụi, có vô số vòng tròn đều nhau, đường kính chừng hai thước. Trong mỗi vòng tròn đều khắc nhiều đồ hình, cái khắc hình người, cái khắc hình thú vật, có cái khắc văn tự không đủ nét, lại có cái khắc ký hiệu và những đường nét ngoằn

ngoài. Vòng tròn nào cũng ghi số thứ tự bằng những chữ Giáp nhất, Giáp nhị... Tí nhất, Tí nhị... tổng số nếu không đến một ngàn thì cũng tám chín trăm vòng tròn, nhất thời làm sao xem hết được?

Trúc Kiếm nói: “Chúng ta hãy xem vòng Giáp nhất trước. Chủ nhân thấy có đúng không?” Hư Trúc gật đầu khen phải. Năm người bèn giơ đuốc lên soi vào vòng tròn đánh số Giáp nhất. Hư Trúc lập tức nhận ra vòng tròn này vẽ thủ pháp đầu tiên trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, bèn nói: “Đây là Thiên Sơn Chiết Mai Thủ.” Xem đến đồ hình Giáp nhị, quả nhiên là chiêu thứ hai trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ. Lần lượt xem xuống dưới, hết Thiên Sơn Chiết Mai Thủ thì đến các đồ hình Thiên Sơn Lục Dương Chương. Những ca quyết bí hiểm đều có chép rõ trong các vòng tròn.

Hết Thiên Sơn Lục Dương Chương thì đến đồ hình vẽ các loại võ công mà Hư Trúc chưa biết. Y bèn căn cứ theo đồ hình để vận động chân khí, mới học được vài chiêu đã thấy thân thể nhẹ nhàng như muốn bay bổng lên không, tựa như có chỗ sai lầm một chút nên mới không bay lên thật sự.

Hư Trúc đang để tâm trí vào đồ hình, không quan tâm gì đến bên ngoài, bỗng nghe hai tiếng la hoảng. Y cả kinh quay lại nhìn thì thấy hai cô Lan Kiếm, Trúc Kiếm ngã lộn xuống đất, còn hai cô Mai, Cúc cũng vịn vào vách đá, sắc mặt nhợt nhạt, lắc đầu muốn té. Hư Trúc vội chạy lại đỡ hai cô Lan, Trúc dậy rồi hỏi: “Chuyện gì thế?” Mai Kiếm run rẩy đáp: “Chủ... chủ nhân! Công lực bọn nô tì kém cỏi, không

thể ở đây xem được... xin ra ngoài đời!" Bốn cô dắt diu nhau, vịn vào vách đá, lần mò ra khỏi thạch thất.

Hư Trúc ngẩn ra một chút rồi chạy ra xem, thì thấy bốn cô ngồi xếp bằng trong đường hầm, cô nào cũng run bần bật, nét mặt cực kỳ đau khổ. Y biết là các cô đã bị nội thương trầm trọng, bèn vận Thiên Sơn Lục Dương Chưởng vỗ vào lưng mỗi người mấy cái. Một luồng khí dương hòa hùng hậu truyền vào cơ thể, sắc mặt bốn cô trở lại bình thường, rồi chẳng bao lâu đã toát mồ hôi, mở mắt ra nói: "Đa tạ chủ nhân đã hao phí công lực để trị thương." Các cô sụp lạy tạ ơn, Hư Trúc đỡ dậy rồi hỏi: "Chuyện... chuyện gì thế? Sao bỗng dưng các cô lại bị thương?"

Mai Kiếm thở dài đáp: "Chủ nhân! Đồng Môn bảo khi bọn nô tì đủ bốn mươi tuổi mới được vào thạch thất mỗi năm một lần để xem đồ hình, lão nhân gia thật đã suy nghĩ kỹ càng. Những đồ hình này khác toàn võ công vi diệu, bọn nô tì không biết tự lượng, đã chiếu theo đồ hình Giáp nhất luyện tập, nhưng nội lực chưa đủ nên chân khí lập tức chạy loạn lên trong kinh mạch. Nếu chủ nhân không cứu giúp thì bọn tì muội nô tì vĩnh viễn không tỉnh lại." Lan Kiếm tiếp lời: "Chắc Đồng Môn cũng mong tì muội nô tì mau đủ bốn mươi tuổi để tập luyện võ công thượng thặng. Nhưng... nhưng bọn nô tì tư chất kém cỏi, luyện tập hai mươi năm nữa cũng chưa chắc đã dám vào lại thạch thất này."

Hư Trúc đáp: "Thì ra là thế! Đó là lỗi của ta, không nên để các vị tì tử vào đây mới phải." Tứ Kiếm lại lạy phục xuống đồng thanh nói: "Sao chủ nhân lại

nói thế? Đó là chủ nhân gia ân, đáng trách là bọn nô tì càn rỡ không biết lượng sức mình.”

Cúc Kiếm nói: “Công lực chủ nhân hùng hậu, rèn luyện những môn võ công cao thâm này chắc cũng dễ. Trước kia Đồng Mỗ đôi khi ở trong thạch thất hàng tháng không ra ngoài, chắc là để nghiên cứu tập luyện những đồ hình trên vách đá.” Mai Kiếm lại nói: “Bọn nô tài ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đến đánh cung Linh Thấu, bức bách các tử muội bộ Quân Thiên phải chỉ nơi cất giấu bảo vật của Đồng Mỗ, nhưng mọi người một dạ trung thành, thà chết không khuất phục. Bọn nô tì đã chuẩn bị, nếu chúng tìm được đường hầm thì phát động cơ quan phá hủy, không để chúng tìm đến thạch thất, học được tuyệt kỹ võ công cung Linh Thấu trên vách đá mà gây họa lớn cho võ lâm. Giả tử bọn nô tì sớm biết thế này, thì để chúng vào đây lại còn tốt hơn.”

Hư Trúc gật đầu đáp: “Đúng là như thế. Người không đủ nội lực mà xem những đồ hình này thì còn tệ hại hơn trúng độc được hay ám khí. May là họ chưa tiến vào đây.” Lan Kiếm mỉm cười nói: “Chủ nhân thật là người tốt. Bọn nô tì lại muốn để chúng vào luyện công mà chết, mình thấy càng sướng mắt.”

Hư Trúc nói: “Ta mới luyện xong mấy chiêu, thấy tinh thần phấn chấn, nội lực đầy rẫy, bây giờ trở ra giải trừ Sinh Tử Phù cho họ. Các cô cũng nên ra ngoài để nghỉ ngơi.” Năm người lại theo đường hầm đi ra, Hư Trúc vào đại sảnh giải trừ Sinh Tử Phù cho ba người nữa.

Sau đó, mỗi ngày Hư Trúc tiếp tục dùng Thiên Sơn Lục Dương Chương giải trừ Sinh Tử Phù cho quần hào, mỗi khi thấy tinh thần mỗi mệt thì lại vào thạch thất rèn luyện võ công thượng thượng. Bốn nữ tì cũng đi theo, nhưng chỉ đứng ngoài chờ đợi chứ không dám tiến vào nửa bước. Mỗi khi Hư Trúc rảnh rỗi lại chỉ điểm võ công cho bốn cô cùng quần nữ chín bộ.

Cứ thế hai mươi ngày, việc giải trừ Sinh Tử Phù cho quần hào mới xong. Hàng ngày Hư Trúc đều nghiên cứu đồ hình để tập luyện võ công trong thạch thất nên bản lĩnh y tiến bộ rất mau, vượt xa lúc mới lên núi Phiêu Diêu.

Quần hào trước kia phải phục tùng Đồng Mỗ vì mụ gieo Sinh Tử Phù vào người để kiềm chế. Nay cung Linh Thấu đã đổi chủ, Hư Trúc lấy lòng thành mà đối đãi, lấy lễ mà cư xử, tuy họ vốn ngang tàng song đã cảm ơn mến đức, thực lòng kính phục.

Các động chúa đảo chúa dần dần tạ từ cáo biệt, trên núi Phiêu Diêu chỉ còn mình Hư Trúc là nam nhân. Y nghĩ thầm: "Mình vốn là một đứa trẻ bị bỏ rơi, nhờ các vị sư phụ trong chùa Thiếu Lâm nuôi dạy nên người, nếu không quay về chùa Thiếu Lâm thì thật là vong ân phụ nghĩa. Ta phải về chịu tội trước phương trượng cùng sư phụ mới là đúng lý." Hư Trúc bèn nói cho bốn nữ tì cùng quần nữ chín bộ hiểu rõ nguyên do, tỏ ý muốn xuống núi ngay, mọi việc trong cung Linh Thấu giao cho thủ lĩnh chín bộ là bọn Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi... xử lý.

Bốn nữ tì muốn đi theo phục vụ, nhưng Hư Trúc nói: “Bây giờ ta quay về chùa Thiếu Lâm làm hòa thượng. Trong thiên hạ làm gì có nhà sư nào đem tì nữ theo?” Hư Trúc nói hai ba lần, bốn cô vẫn không chịu nghe, y liền lấy dao tự cạo đầu láng bóng. Bốn cô không biết làm sao, đành cùng quần nữ chín bộ tiền chân Hư Trúc xuống núi, gạt lệ chia tay.

Hư Trúc mặc lại tăng bào, chạy nhanh về núi Tung Sơn. Dọc đường y không động chạm đến ai, mà y mặc áo thầy chùa thì dù gặp đạo tặc cũng chẳng ai đánh y làm chi. Y về đến chùa Thiếu Lâm bình an vô sự.

Hư Trúc vừa trông thấy mái ngói cổ kính của chùa Thiếu Lâm, trong lòng rộn lên bao điều vừa cảm khái vừa áy náy. Y nghĩ tới mấy tháng nay, mình đã phạm vào vô số thanh quy giới luật, nào là sắc giới, sát giới, huân giới, tửu giới, quả là “Ba La Di đại giới” không thể tha thứ được. Trong lòng y vô cùng hổ thẹn, chẳng hiểu phương trượng và sư phụ có tha thứ mà cho mình trở lại Phật môn hay không.

Vào cửa sơn môn rồi, Hư Trúc tìm đến báii kiến sư phụ Tuệ Luân. Tuệ Luân thấy y trở về đột ngột thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, cất tiếng hỏi: “Phương trượng sai mi xuống núi đưa thư, sao mãi hôm nay mới trở về?” Hư Trúc nằm phục xuống đất, trong lòng tê tái, bất giác khóc rống lên nói: “Sư phụ! Đệ tử... đệ tử thật là đáng chết, không biết giữ gìn, đến nỗi... đến nỗi không theo được lời giáo huấn của sư phụ.” Tuệ Luân biến sắc hỏi: “Sao, sao?... Ngươi đã ăn những

thứ tanh hôi rồi ư?” Hư Trúc đáp: “Vâng, nhưng đệ tử không phải chỉ ăn mặn mà thôi!” Tuệ Luân cả giận nói: “Đáng chết, đáng chết! Mi... mi uống rượu rồi ư?” Hư Trúc đáp: “Đệ tử chẳng những đã uống rượu, mà còn uống đến say như chết.” Tuệ Luân thở dài sườn sượt, hai dòng lệ tuôn rơi nói: “Ta thấy mi vốn thực thà trung hậu, thế mà chẳng bao lâu đã chìm đắm trong thế giới phù hoa. Hỡi ôi!...” Hư Trúc thấy sư phụ thương tâm thì lại càng sợ hãi, nói: “Sư phụ ơi, đệ tử thật là tội lỗi, lại còn phạm...” Y chưa kịp nói phạm sát giới, sắc giới thì đột nhiên hai hồi chuông khánh nổi lên, đó là hiệu lệnh triệu tập chư tăng hàng chữ Tuệ.

Tuệ Luân lập tức đứng lên, lau nước mắt nói: “Mi phạm giới nhiều quá, ta không che chở cho mi được. Mi... mi tự đến Giới Luật Viện mà chịu tội đi! E rằng chính ta cũng phải vì ngươi mà chịu trách nhiệm. Hỡi ôi...” Tuệ Luân lật đật đi ngay.

Hư Trúc đến trước Giới Luật Viện khom lưng bẩm: “Đệ tử là Hư Trúc đã vi phạm giới luật Phật môn, xin trưởng lão xử phạt.” Y gọi hai lần mới có nhà sư đứng tuổi trong viện bước ra, lạnh lùng nói: “Thủ tòa trưởng lão cùng các vị sư thúc chưa rảnh để nghe ngươi nói. Ngươi hãy quỳ xuống đó mà chờ.” Hư Trúc “Vâng” một tiếng rồi quỳ ngay xuống, từ giữa trưa đến chiều tối mà chẳng ai hỏi tới. May mà nội công y thâm hậu, quỳ nửa ngày trời chẳng ăn uống gì vẫn chưa mỏi mệt.

^ Tiếng chuông chiều văng vẳng, khóa cúng Phật buổi tối đã bắt đầu, Hư Trúc lẩm nhẩm tụng kinh

sám hối. Bỗng một nhà sư trung niên đi tới nói: “Hư Trúc! Trong chùa đang có nhiều việc trọng đại, các vị trưởng lão chưa rảnh để xử ngươi. Ngươi quỳ mọp niệm kinh có vẽ chân thành sám hối, thôi thì hãy tạm thời đến vườn rau giúp gánh nước bón phân. Khi nào các vị trưởng lão rảnh việc sẽ kêu ngươi đến hỏi tội, tùy theo nặng nhẹ mà xử phạt.” Hư Trúc kính cẩn đáp: “Dạ. Đa tạ sư thúc từ bi.” Y chấp tay thi lễ rồi mới dám đứng lên, nghĩ bụng: “Mình chưa lập tức bị đuổi khỏi chùa thì hãy còn hy vọng.”

Hư Trúc đến vườn rau, tìm đến tăng nhân coi vườn nói: “Sư huynh! Tiểu tăng là Hư Trúc phạm giới luật bản môn, được sư thúc ở Giới Luật Viện bảo ra đây gánh phân bón rau.”

Tăng nhân coi vườn tên là Duyên Căn, chưa được xuất gia làm hòa thượng Thiếu Lâm nên không được xếp vào hàng đệ tử các chữ “Huyền Tuệ Hư Không”. Tư chất y tầm thường, chẳng lĩnh hội được nghĩa thiền, mà luyện võ công cũng không tiến bộ, chỉ thích làm những việc vặt. Khu vườn rau này rộng tới hai trăm mẫu, có đến ba bốn chục nhân công. Y cai quản cả bọn này một cách hống hách, mỗi khi gặp nhà sư nào bị Giới Luật Viện xử phạt vào vườn rau làm tạp vụ thì lại càng oai phong lão xược. Y vừa nghe Hư Trúc nói đã cả mừng, hỏi ngay: “Ngươi phạm giới luật gì?” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng phạm rất nhiều giới cấm, một lời không thể nói hết được.” Duyên Căn tức giận nói: “Sao lại không nói hết được? Ngươi phải mau mau kể thật cho ta biết. Đừng nói ngươi chỉ là một tên tiểu hòa thượng nhỏ xiu, ngay

cả thủ tòa Đạt Ma Viện hay La Hán Đường, hễ bị phạt đến vườn rau làm tạp vụ thì ta cũng hỏi cho biết rõ, chẳng ai dám bướng. Ta thấy người hồng hào béo tốt, nhất định đã lén ăn thịt cá, có phải thế không?”

Hư Trúc đáp: “Phải.” Duyên Căn nói: “Hừ! Ta đoán không sai mà! Không chừng người còn uống rượu nữa. Người đừng nói láo, gạt ta không phải dễ đâu!” Hư Trúc nói: “Phải. Một hôm tiểu tăng uống rượu say mềm đến không biết gì nữa.” Duyên Căn cười nói: “Ha ha, thật là lớn mật! No say rồi tất nảy lòng hươu dạ vượn, quăng mất tám chữ “sắc tức thị không, không tức thị sắc” ra sau lưng. Chắc người còn nghĩ tới nữ sắc phải không, mà không phải một lần, không chừng nghĩ đến bảy tám lần.” Giọng nói hần rất sắc bén. Hư Trúc thở dài đáp: “Tiểu tăng không dám giấu sư huynh, chẳng những nghĩ tới mà lại còn phạm vào sắc giới nữa.”

Duyên Căn vừa ngạc nhiên vừa thấy khoái, lớn tiếng quát mắng: “Tiểu hòa thượng thật là lớn mật, dám làm bại hoại đến danh dự của chùa Thiếu Lâm ta. Trừ sắc giới, người còn phạm tội gì nữa không? Có ăn cắp tiền bạc không? Có đánh nhau cãi nhau với ai không?” Hư Trúc cúi đầu đáp: “Tiểu tăng đã giết người, mà không phải chỉ giết một người.”

Duyên Căn giật bắn người, mặt tái mét, lùi lại ba bước. Y quen bắt nạt người hiền lành mà sợ hãi kẻ hung ác, vừa nghe Hư Trúc nói đã giết người mà lại còn giết nhiều người, bất giác sợ run lên bắn bật, chỉ lo Hư Trúc nổi điên động thủ thì mình

không địch nổi. Y cố trấn tĩnh, niêm nở cười nói: “Công phu của bản tự là đệ nhất thiên hạ, người đã luyện võ thì khó mà giữ khỏi lỡ tay giết người. Chắc bản lĩnh của sư đệ đã đến mức phi thường.” Hư Trúc đáp: “Nói ra xấu hổ, võ công bản môn của tiểu đệ đã tiêu tan hết. Hiện giờ trong mình tiểu đệ không còn một chút nào công phu Thiếu Lâm nữa.”

Duyên Căn cả mừng nói: “Hay lắm, hay lắm! Thật là tuyệt diệu!” Y nghe Hư Trúc nói mất hết công phu bản môn, thì cho là các vị trưởng lão đã xử phạt phế bỏ võ công. Hắn đã toan trở mặt, nhưng rồi lại nghĩ: “Giả tử võ công gã còn sót lại chút ít, thì mình cũng khó đối phó.” Duyên Căn bèn nói: “Sư đệ đã đến vườn rau làm tạp vụ để sám hối, thế là hay lắm. Nhưng ở đây có lệ, hễ ai vi phạm giới luật, bàn tay đã dính máu tanh, lúc làm việc đều phải đeo xiềng khóa. Đó là quy củ của tổ tôn truyền lại, chẳng hiểu sư đệ có chịu không? Nếu không chịu thì ta sẽ lên Giới Luật Viện bẩm với thủ tòa đình đoạt.” Hư Trúc nói: “Luật lệ đã như vậy, dĩ nhiên tiểu tăng phải tuân theo.”

Duyên Căn mừng thầm, lấy xiềng khóa ra đeo vào chân tay Hư Trúc. Thiếu Lâm Tự truyền dạy võ công đã mấy trăm năm, không khỏi có những nhà sư làm điều càn rỡ. Phần nhiều những sư phạm pháp lại võ công cao cường khó lòng chế phục, nên Sám Hối Đường trong Giới Luật Viện cùng các khu vườn rau đều chuẩn bị xiềng xích đúc bằng sắt thép. Duyên Căn thấy Hư Trúc đeo xiềng xích xong, hắn lại yên

tâm, lớn tiếng thóa mạ: “Tặc hòa thượng! Mi còn nhỏ tuổi mà đã lớn mặt làm càn, vi phạm hết mọi giới luật. Hôm nay mà ta không dùng trọng phạt thì không sao hả được lòng căm tức.” Hấn liền bẻ một cành cây vụt tới tấp xuống đầu Hư Trúc.

Hư Trúc thu chân khí lại, không dám vận nội lực chống đối, để mặc cho Duyên Căn đánh. Chỉ trong khoảnh khắc, cả đầu lẫn mặt y đầm đìa máu tươi, nhưng y chỉ niệm Phật, tuyệt không oán hận.

Duyên Căn thấy Hư Trúc không né tránh, cũng không chống đối thì nghĩ thầm: “Quả nhiên tên tiểu hòa thượng này đã mất hết võ công, ta tha hồ hành hạ.” Hấn nghĩ tới Hư Trúc đã được ăn thịt cá phê phồn, uống rượu say túy lúy, lại hưởng thú khoái lạc trên đời, còn chính mình đã ngoài bốn mươi tuổi vẫn chưa được nếm mùi vị nữ sắc, thì lòng ghen ghét lại sôi lên sùng sục. Hấn đánh lại càng mạnh tay, gây luôn ba cành cây mới dừng tay, rồi hùng hổ nói: “Mỗi ngày mi phải gánh một trăm thùng nước phân để bón rau, nếu thiếu một thùng thì ta sẽ dùng côn sắt đánh mi què cả hai giò.”

Hư Trúc bị đánh mắng lại thấy yên lòng, nghĩ thầm: “Mình đã phạm rất nhiều giới luật, dĩ nhiên phải chịu trọng phạt. Hình phạt càng nặng thì tội nghiệt của mình càng nhẹ đi.” Y kính cẩn “Vâng!” một tiếng, rồi đi lấy thùng gánh phân tưới rau. Hư Trúc chẳng chút than phiền, gánh gánh tưới tưới đủ một trăm thùng nước phân rồi mới tìm kho chứa củi lăn ra ngủ.

Tờ mờ sáng hôm sau, Duyên Căn đã đến đập y dậy, lại còn nặng lời thóa mạ: “Tặc hòa thượng, dậy mau! Trời đã sáng bạch mà còn nằm ngủ ở đây. Mau mau dậy đi đốn củi!” Hư Trúc chỉ “Vâng!” một tiếng, rồi im lặng vào rừng đốn củi. Cứ thế sáu bảy ngày, Hư Trúc ban ngày đi đốn củi, tối về gánh phân tưới rau trăm bề cực khổ, lại bị đánh thương tích đầy người, thật là thảm hại.

Sáng sớm ngày thứ tám, Hư Trúc tưới rau chưa xong thì Duyên Căn đến dịu dàng cười hỏi: “Sư huynh vất vả quá nhỉ?” Rồi hần lấy chìa khóa mở xiềng xích cho Hư Trúc. Hư Trúc nói: “Tiểu đệ chưa mệt lắm.” Duyên Căn nói: “Sư huynh đừng để ý, cứ vào ăn cơm đã. Mấy bữa nay tiểu tăng đắc tội thật là đáng chết, mong được sư huynh tha thứ.”

Hư Trúc thấy hần đột nhiên thay đổi thái độ thì rất lấy làm kỳ, ngẩng lên nhìn thì thấy mặt mũi hần sưng bầm, rõ ràng vừa bị đánh rất nặng tay. Duyên Căn lại nhăn nhó nói: “Tiểu tăng có mắt mà không thấy Thái Sơn, dám đắc tội với sư huynh. Nếu sư huynh không tha thứ cho thì tiểu tăng... tiểu tăng gặp đại họa đến nơi rồi.” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng mình làm mình chịu, sư huynh trách phạt như thế là đáng lắm.”

Duyên Căn biến sắc giơ tay lên, tát trái tát phải bôm bốp vào mặt mình bốn cái thật mạnh rồi năn nỉ: “Sư huynh, sư huynh! Xin sư huynh rộng lượng, đại nhân không chấp tiểu nhân. Tiểu tăng... Tiểu tăng...” Hần nói chưa dứt lời lại giơ tay lên tự tát thêm mấy cái nữa. Hư Trúc cả kinh hỏi: “Sao sư huynh lại làm thế?”

Duyên Căn quì cả hai gối xuống đất, nắm vạt áo Hư Trúc nói: “Nếu sư huynh không chịu tha thứ cho thì tiểu tăng... tiểu tăng phải mất cặp mắt.” Hư Trúc đáp: “Tiểu tăng thật tình không hiểu một chút nào.” Duyên Căn nói: “Nếu được sư huynh tha thứ, tiểu tăng mới khỏi bị móc mắt, kiếp sau xin làm thân trâu ngựa để báo đền đại ân đại đức của sư huynh.” Hư Trúc hỏi: “Sư huynh nói chuyện gì vậy? Tiểu tăng có nói gì tới chuyện móc mắt sư huynh đâu?” Duyên Căn mặt xám xịt như đất, đáp: “Nếu sư huynh nhất định không chịu tha thứ, thì tiểu tăng có mắt không trông, đành tự xử lý còn hơn.” Hắn nói xong, đưa hai ngón tay lên toan móc cặp mắt ra.

Hư Trúc vội giữ tay Duyên Căn lại hỏi: “Ai bắt sư huynh phải móc mắt?” Duyên Căn toát mồ hôi trán, ấp úng đáp: “Tiểu tăng... Tiểu tăng không dám nói. Nếu tiểu tăng nói ra thì... sẽ bị họ lấy mạng.” Hư Trúc liền hỏi: “Là phương trượng ư?” Duyên Căn đáp: “Không phải.” Hư Trúc lại hỏi: “Hay là thủ tòa Đạt Ma Viện? Thủ tòa La Hán Đường? Thủ tòa Giới Luật Viện?” Duyên Căn không dám trả lời, chỉ đáp: “Sư huynh! Tiểu tăng không dám nói đâu, chỉ khẩn cầu sư huynh tha thứ cho. Các vị ấy dặn tiểu tăng muốn giữ cặp mắt thì phải được chính miệng sư huynh tuyên bố tha thứ cho.” Hắn nói xong, liếc mắt nhìn sang một bên, vẻ mặt cực kỳ sợ hãi.

Hư Trúc nhìn theo ánh mắt Duyên Căn thì thấy bốn nhà sư đang ngồi quay mặt vào tường, mặc áo đội mũ đều màu xám, không trông rõ mặt. Hư Trúc nghĩ thầm: “Chắc là bốn vị sư huynh kia được phái đến để

trừng phạt Duyên Căn cái tội chuyên quyền tác oai tác quái, đánh đập những nhà sư phạm giới." Y liền nói: "Tiểu tăng không oán trách sư huynh, đã sớm tha thứ rồi." Duyên Căn mừng rỡ khôn xiết, quì ngay xuống dập đầu lạy tạ. Hư Trúc vội trả lễ rồi nói: "Sư huynh mau đứng dậy đi."

Duyên Căn lóp ngóp đứng lên, kính cẩn mời Hư Trúc vào phòng ăn, tự tay bưng cơm rót nước hầu hạ. Hư Trúc không thể từ chối được, xem chừng nếu hấn không phục vụ mình thì phải gặp đại họa, nên đành để mặc hấn muốn làm sao thì làm.

Duyên Căn khê hỏi nhỏ: "Sư huynh muốn dùng rượu không? Nếu muốn dùng thịt chó thì tiểu tăng cũng có thể tìm được!" Hư Trúc kinh hãi đáp: "A di đà Phật, tội lỗi, tội lỗi! Sao lại làm thế được?" Duyên Căn nháy nháy mắt nói: "Bao nhiêu tội nghiệt đều do tiểu tăng gánh chịu. Tiểu tăng đi kiếm nhanh nhanh để sư huynh dùng." Hư Trúc khoát tay nói: "Không được, không được! Dứt khoát không được!"

Duyên Căn cười nói: "Nếu sư huynh không có hứng ăn nhậu trong chùa, thì cứ việc tự do xuống núi. Giả tử trong Giới Luật Viện có ai hỏi, tiểu tăng sẽ nói là phái sư huynh đi tìm vật dụng, hết sức giấu giếm, bảo đảm vô sự." Hư Trúc nghe Duyên Căn nói càng lúc càng nhảm nhí, lắc đầu đáp: "Tiểu tăng thành tâm sám hối tội lỗi, quyết chí giữ nghiêm giới luật không tái phạm. Sư huynh đừng nói những chuyện đó nữa."

Duyên Căn "Vâng!" một tiếng, tuy ngoài mặt lễ phép nhưng trong bụng mắng thầm: "Mi là thầy tu

phá giới đam mê tửu sắc, lại còn khéo giả vờ ư?” Hấn không dám nói nhiều, hầu hạ Hư Trúc dùng cơm xong, lại mời y về phòng của mình để nghỉ ngơi. Từ hôm ấy Duyên Căn hết sức chiều chuộng Hư Trúc, không dám bất kính nửa lời.

Ba ngày sau, lúc Hư Trúc đang ăn trưa thì Duyên Căn bưng một bình trà Long Tỉnh tới nói: “Mời sư huynh dùng trà.” Hư Trúc nói: “Tiểu tăng là kẻ phạm tội, được sư huynh hậu đãi như vậy, thật là áy náy.” Rồi y đứng lên, hai tay đỡ lấy bình trà.

Bỗng nhiên chuông khánh vang lên liên hồi không ngớt, đó là hiệu lệnh gọi toàn thể tăng chúng trong chùa. Trước nay, trừ ngày Phật Đản và sinh nhật Đạt Ma tổ sư, còn trong chùa rất ít khi triệu tập toàn thể như thế này. Duyên Căn có vẻ kinh ngạc nói: “Phượng trượng đã nổi hiệu chuông tụ tập tăng chúng, chúng ta phải đến điện Đại Hùng ngay.” Hư Trúc đáp: “Phải lắm.” Hai người và mười mấy nhà sư khác trong vườn rau cùng lật đật chạy đến Đại Hùng bảo điện.

Trong điện đã có hơn hai trăm nhà sư tụ tập, lại còn vô số tăng chúng đang lục tục kéo đến. Chỉ trong khoảnh khắc, toàn bộ hơn ngàn tăng chúng trong chùa đã đến đông đủ, chia thứ bậc ra ngồi, tuy rất đông người mà vẫn im lặng như tờ.

Hư Trúc đứng vào chỗ các nhà sư hàng chữ Hư. Y ngẩng lên nhìn thì thấy vẻ mặt những cao tăng tiền bối đều cực kỳ nghiêm trọng, chợt dạ nghĩ thầm: “Không chừng vì mình phạm tội quá nặng nên phượng trượng triệu tập toàn thể tăng chúng để trừng phạt

đặc biệt mà rắn đe kẻ khác. Không chừng mình sẽ bị đuổi ra khỏi chùa thì biết làm thế nào?" Hư Trúc còn đang lo sợ, bỗng ba hồi chuông vang lên, chư tăng đều niệm Phật hiệu: "A di đà Phật! A di đà Phật!"

Phượng trưng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư cùng ba vị cao tăng hàng chữ Huyền và bảy nhà sư khác, từ hậu điện thông thả đi ra. Chư tăng trong điện nhất tề khom lưng thi lễ. Huyền Từ cùng bảy nhà sư kia phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Hư Trúc ngẩng lên nhìn thì thấy bảy nhà sư này đều đã lớn tuổi, sắc phục không giống của bản tự, đúng là ở chùa khác mới đến. Nhà sư ngồi đầu bên khách tuổi độ bảy mươi, thân hình vừa bé nhỏ vừa thấp lùn, hai mắt thần quang loang loáng, dáng điệu rất oai nghiêm.

Huyền Từ quay mặt về phía tăng chúng bản tự đồng đặc giới thiệu: "Vị này là Thần Sơn Thượng Nhân, phương trưng chùa Thanh Lương trên núi Ngũ Đài, mọi người hãy làm lễ ra mắt." Quần tăng đều sững sốt, ai cũng lộ vẻ kinh ngạc. Oai danh Thần Sơn Thượng Nhân lừng lẫy trong võ lâm, cùng Huyền Từ đại sư là hai vị la hán Hàng Long, Phục Hổ, người ta đồn võ công Thần Sơn Thượng Nhân có phần trội hơn Huyền Từ đại sư. Chỉ vì Thanh Lương Tự là một chùa nhỏ, không thể so với Thiếu Lâm Tự được, nên danh vọng lão mới không bằng Huyền Từ. Quần tăng đều nghĩ thầm: "Nghe nói Thần Sơn Thượng Nhân rất tự cao, hay dính líu vào những việc trần tục trong võ lâm, thế là đi vào đường lối Hạ thừa. Trước nay lão không liên can gì tới chùa Thiếu Lâm, hôm nay thân

hành tới đây tất có việc gì quan trọng lắm.” Mọi người đều khom lưng hướng tới Thần Sơn Thượng Nhân thi lễ.

Huyền Từ đưa tay chỉ sáu nhà sư bên khách, giới thiệu từng người: “Vị này là Quán Tâm đại sư chùa Đại Tướng Quốc phủ Khai Phong, vị này là Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ tỉnh Giang Nam, vị này là Giác Hiền đại sư chùa Đông Lâm núi Lô Sơn, vị này là Dung Trí đại sư chùa Tịnh Cảnh tại Trường An, vị này là Thần Âm đại sư tại chùa Thanh Lương núi Ngũ Đài, cũng là sư đệ của Thần Sơn Thượng Nhân.” Bốn vị đại sư Quán Tâm, Đạo Thanh, Giác Hiền, Dung Trí đều đến từ những chùa nổi tiếng, nhưng trước nay các chùa này trọng Phật pháp mà xem nhẹ võ công. Các vị này tuy nổi tiếng trong võ lâm nhưng không thuộc hàng cao cấp trong bản tự. Quần tăng Thiếu Lâm đều khom lưng thi lễ, các vị tăng khách cũng cúi mình trả lễ.

Huyền Từ phương trượng lại đưa tay chỉ vị Hồ tăng giới thiệu: “Đại sư này đến từ Phật quốc Thiên Trúc, pháp danh là Triết La Tinh.” Quần tăng cùng nhất tể đứng dậy thi lễ. Triết La Tinh trả lễ rồi nói: “Chùa Thiếu Lâm thật là lớn, có thật nhiều lão hòa thượng, trung hòa thượng, tiểu hòa thượng.” Lão phát âm lơ lớ, dùng những từ trung hòa thượng, tiểu hòa thượng gì gì đây vẻ coi thường.

Huyền Từ lại nói: “Bảy vị đại sư này đều là những bậc đại đức trong cửa Phật. Hôm nay bảy vị đồng thời giáng lâm, thật là vẻ vang cho bản tự, vì thế mà bản tăng triệu tập đông đủ chư tăng bản tự tới đây

tham kiến. Bản tăng rất mong bảy vị đại sư khai đàn thuyết pháp để hoằng dương Phật đạo, toàn thể tăng chúng bản tự đều được thụ giáo cho thêm phần đạo đức.”

Thần Sơn Thượng Nhân nói: “Không dám!” Thân hình lão bé nhỏ thấp lùn, không ngờ thanh âm vang dội như sấm rền, chúng tăng không khỏi kinh hãi. Lão không cố ý nói to, cũng không vận nội lực để uy hiếp, thật là trời cho thanh âm ít thấy. Lão lại nói tiếp: “Thiếu Lâm bảo tự là chốn trang nghiêm, tiểu tăng sùng kính đã lâu. Sáu mươi năm về trước, tiểu tăng đã đến đây xin thọ giới, song bị cự tuyệt không vào được sơn môn. Sáu mươi năm sau trở lại, cảnh cũ vẫn như xưa mà nhân sự không giống trước, thật là đáng buồn!” Chúng tăng nghe đều phải động lòng, giọng điệu lão đầy vẻ gây hấn. Chẳng lẽ lão quay lại để rửa hận?

Huyền Từ đáp: “Thì ra sư huynh ngày trước đã từng đến chùa Thiếu Lâm để xuất gia. Tự viện khắp thiên hạ đều là một nhà, hôm nay sư huynh từ Thanh Lương Tự tới đây, đã là Phật môn đệ tử ai cũng kính ngưỡng. Ngày trước chùa Thiếu Lâm không tiếp nạp nên đắc tội với sư huynh, tiểu tăng xin nghiêng mình tạ lỗi. Song cũng vì thế mà sư huynh tạo lập một cơ sở khác để phổ độ chúng sinh, tạo công đức rất lớn cho cửa Phật. Chuyện xưa cũng chỉ là một đoạn nhân duyên.” Huyền Từ nói xong, chấp tay trước ngực cung kính thi lễ.

Thần Sơn Thượng Nhân đáp lễ rồi nói: “Trước kia tiểu tăng đến bảo tự để cầu giới, dĩ nhiên rất ngưỡng

mộ bảo tự đã đứng đầu vô lâm suốt mấy trăm năm. Thiên hạ đồn rằng chùa Thiếu Lâm vốn nghiêm minh, xử sự công bằng ngay thẳng...” Lão đảo mắt nhìn quanh, rồi ngẩng đầu nhìn lên tượng Phật trên Đại Hùng Bảo Điện, lạnh lùng tiếp: “Ngờ đâu trên đời, hư danh ít khi đi kèm sự thực. Nếu sớm biết thế này thì năm xưa tiểu tăng đến chùa Thiếu Lâm làm gì cho mất công.”

Hơn ngàn nhà sư mặt đều biến sắc, nhưng chùa Thiếu Lâm giới luật rất nghiêm, tuy ai cũng căm phẫn mà chẳng ai dám lên tiếng.

Huyền Từ phương trưởng đáp: “A di đà Phật! Sao sư huynh lại nói vậy? Nếu trong tệ tự từ trên xuống dưới có ai làm việc sai quấy thì xin sư huynh cứ nói rõ. Có tội phải chịu trừng phạt, có lỗi lầm thì phải sửa đổi. Sư huynh hạ thấp danh dự chùa Thiếu Lâm như vậy, có thái quá chăng?” Thần Sơn Thượng Nhân hỏi lại: “Xin hỏi phương trưởng sư huynh, Phật môn là cửa quan hay là ổ cướp?” Huyền Từ đáp: “Tiểu tăng chưa hiểu ý sư huynh, xin nói rõ hơn.” Thần Quang nói: “Cửa quan thì bắt người để xử tội, còn ổ cướp thì bắt người để lấy tiền chuộc, đó là việc bình thường. Chùa Thiếu Lâm chẳng phải cửa quan, lại không là ổ cướp, sao lại tự ý bắt giam người ngoài không thả cho về? Xin hỏi sư huynh, chùa Thiếu Lâm làm những việc cường hung bá đạo như vậy thì có xứng đáng với bốn chữ Phật Môn Thiện Địa không?”

Huyền Từ đưa mắt nhìn vị Hồ tăng Thiên Trúc là Triết La Tinh, đã hiểu vì sao bảy vị tăng này cùng đến chùa Thiếu Lâm, bèn nói: “Thượng Nhân chỉ trích

bản tự là cường hung bá đạo, bốn chữ này thật quá nặng lời.”

Thần Sơn đưa mắt nhìn tượng Như Lai nói: “Phật tổ chứng minh, nói dối là trọng giới của Phật môn.” Rồi y quay sang nhìn Huyền Từ, nói tiếp: “Xin hỏi phương trượng, có phải quý tự đã giam giữ một vị cao tăng Thiên Trúc hay chăng? Sư đệ của sư huynh Triết La Tinh là Ba La Tinh đại sư, có phải đã bị giam cầm ở chùa Thiếu Lâm mấy năm chưa được thả về hay không?” Thần sắc y rất nghiêm trang, giọng điệu đầy vẻ uy hiếp đối phương.

Huyền Từ quay sang bảo Huyền Tịch đại sư, thủ tòa Giới Luật Viện: “Huyền Tịch sư đệ! Hãy nói nguyên ủy vụ này cho các vị cao tăng cùng nghe.” Huyền Tịch “Vâng” một tiếng rồi bước lên hai bước. Vị lão tăng này vốn chủ trì giới luật, trước nay thiết diện vô tư, tăng chúng trong chùa gặp lão đều có ba phần sợ hãi. Lúc này Hư Trúc không dám nhìn lão cái nào.

Huyền Tịch đại sư đồng dạng nói: “Bảy năm trước đây, một vị cao tăng Thiên Trúc là Ba La Tinh sư huynh có đến bản tự, từ phương trượng sư huynh trở xuống đều rất hoan hỉ, cung kính tiếp đãi. Ba La Tinh sư huynh có nói rằng mấy trăm năm nay ở Thiên Trúc ngoại đạo thịnh hành, Phật pháp yếu kém, kinh sách thất lạc mất nhiều, vì vậy sư huynh của ông ấy là Triết La Tinh sai đến Trung Thổ cầu kinh. Phương trượng bản tự có bảo, Kinh Phật của Trung Nguyên đều bắt nguồn từ Thiên Trúc, hiện nay Phật quốc lại sang Đông Thổ lấy kinh thì thật là nhân duyên to lớn, chúng ta được báo Phật ân,

vinh hạnh vô cùng. Phương trượng sư huynh bèn đích thân đưa Ba La Tinh đến Tàng Kinh Các, nói rằng không dưới bảy ngàn cuốn kinh sách ở đây cũng là tam tạng kinh văn đưa từ Thiên Trúc sang, các vị cao tăng đại đức đời trước đã phiên dịch ra. Các bản gốc tiếng Phạn cũng còn không ít, nếu đã có bản sao thì Ba La Tinh sư huynh có thể lấy đi một bản, còn quyển nào chỉ còn một bản thì bản tự sẽ phái ba mươi tăng nhân giúp sao chép lại. Phương trượng còn bảo từ đây sang Thiên Trúc xa xôi vạn dặm, kinh sách lại nhiều, e rằng dễ thất thoát, khi Ba La Tinh lấy kinh về nước thì bản tự sẽ phái mười tăng nhân theo hộ tống, cốt sao để kinh điển về đến Phật quốc Thiên Trúc được bình an.”

Đạo Thanh đại sư ở chùa Phổ Độ chấp tay nói: “Thế thì phương trượng sư huynh thật là công đức vô lượng, với Cư Ma La Thập đại sư và Huyền Trang đại sư cùng tỏa hào quang.”

Huyền Từ cúi mình đáp: “Đó là việc đương nhiên phải làm, sư huynh quá tán dương, thật là then không dám nhận.”

Huyền Tịch lại kể tiếp: “Vị Ba La Tinh này ở lại Tàng Kinh Các xem kinh sách. Sư huynh Huyền Sám của bản tự phụng mệnh phương trượng mà chỉ huy chúng tăng chép kinh, không dám trễ nãi chút nào. Không ngờ chỉ bốn tháng sau, Huyền Sám sư huynh phát giác vị Ba La Tinh này đêm nào cũng lẻn vào bí các trong Tàng Kinh Các để xem trộm vô công bí kíp của bản môn.”

Bốn vị Quán Tâm, Đạo Thanh, Giác Hiền, Dung Trí kinh ngạc, không hẹn mà cùng “Ồ” lên một tiếng. Huyền Tịch lại tiếp: “Huyền Sám sư huynh bèn bấm cáo lên. Phương trượng sư huynh khuyến dụ Ba La Tinh, nói rằng võ công bí kíp ở đây là do cao tăng đời trước của bản tự biên soạn, hoàn toàn không phải truyền từ Thiên Trúc sang, cũng không liên can gì đến Phật pháp. Qui củ mấy trăm năm của bản tự không cho phép người ngoài xem võ công bí kíp. Ba La Tinh sư huynh đã lỡ xem thì thôi cũng bỏ qua, mong rằng từ nay đừng đến bí các nữa. Lúc đó Ba La Tinh ưng thuận ngay, tỏ lời xin lỗi, nói rằng không biết qui củ chùa Thiếu Lâm, từ nay quyết không xem trộm võ công bí kíp nữa. Nào ngờ chỉ được mấy tháng, y lại giả vờ mắc bệnh, lén đào địa đạo vào bí các xem trộm. Mấy năm sau Huyền Sám sư huynh mới phát giác y đã xem trộm không ít kinh văn võ học, bèn động thủ ngăn trở. Té ra Ba La Tinh không những đã xem trộm mà còn tập lén võ công bản tự, đã luyện xong ba môn trong số bảy mươi hai tuyệt kỹ.”

Bốn vị đại sư Quán Tâm... đều “A” một tiếng, nhìn Triết La Tinh ra vẻ trách móc. Huyền Tịch quay sang nhìn Thân Sơn rồi kể tiếp: “Phương trượng bèn triệu tập các hòa thượng đời chữ Huyền để thương nghị. Mọi người đều cho rằng võ công phái Thiếu Lâm tuy chỉ bình thường không có chi kỳ ảo, nhưng theo qui củ liệt tổ liệt tông thì không được truyền cho người ngoài phái. Theo qui củ ngàn năm nay trong võ lâm thì lén học trộm võ công phái khác là chuyện

cấm kỵ, hưởng hồ vô công của Trung Thổ ta mà truyền ra Thiên Trúc, không chừng có hậu hoạn vô lường. Việc làm của vị Ba La Tinh này tuyệt nhiên không phải hành động của đệ tử Phật môn, không chừng y không phải là Thích tử mà là tà môn ngoại đạo. Chuyện này bất lợi cho chùa Thiếu Lâm, cũng bất lợi cho vô lâm Trung Thổ, lại càng bất lợi cho Phật môn ở Thiên Trúc. Các vị sư huynh đệ đề ra nhiều chủ trương khác nhau, cuối cùng phương trượng sư huynh cho rằng tề tự không có cách nào điều tra lai lịch chân chính của Ba La Tinh sư huynh, mà nếu thật là tà môn ngoại đạo thì cũng không thể quá nghiêm khắc. Tề tự bèn giữ hẩn lại để giáo dục theo Phật pháp, một là mong hẩn ngộ được chính đạo, hai là tránh được hậu hoạn về sau. Mấy năm nay tề tự đối xử với Ba La Tinh nhất mực cung kính, chỉ yêu cầu không ra khỏi chùa mà thôi.”

Bốn vị Quán Tâm đều gật gật đầu. Thần Sơn bèn lên tiếng: “Lời của Huyền Tịch sư huynh chỉ là ý kiến một bên chùa Thiếu Lâm, khó mà phân biệt là thật hay giả. Nhưng chắc chắn là chùa Thiếu Lâm đã giam giữ cao tăng Thiên Trúc trong chùa bảy năm không thả. Triết La Tinh sư huynh có kể với lão nạp, ông ta ở Thiên Trúc đã mấy năm không được tin của Ba La Tinh sư đệ, có phái hai đệ tử sang Trung Thổ hỏi thăm, nhưng chùa Thiếu Lâm cũng không cho họ gặp Ba La Tinh. Việc này có thật hay chẳng?” Huyền Từ gật đầu đáp: “Không sai. Ba La Tinh sư huynh đã học lén võ công bản tự, chắc chắn không thể để y đem truyền cho người khác.”

Thần Sơn cười ha hả, chấn động cả mái ngói, ngay cả đại hồng chung trên điện cũng rền lên u u hồi lâu chưa dứt.

Huyền Từ thấy thần sắc y cực kỳ ngạo mạn, nhưng cũng không giận dữ, chỉ nói: “Sư huynh! Lão nạp có một việc chưa hiểu rõ, mong sư huynh chỉ giáo. Giả tí có người đến chùa Thanh Lương trên Ngũ Đài Sơn xem trộm Phục Hồ Quyền Phổ, năm mươi một chiêu Phục Ma Kiếm Kinh, cùng Tâm Ý Khí Hồn Nguyên Công, Phổ Môn Trượng Pháp cực kỳ ảo diệu của quý tự thì sư huynh xử trí ra sao?”

Thần Sơn Thượng Nhân mỉm cười nói: “Vô công cao thấp là do từng người tu luyện, quyền kinh kiếm phổ chỉ là hàng thứ yếu. Giả tí có vị anh hùng hảo hán nào đến Thanh Lương Tự cướp bí kíp đem đi, thì bọn lão nạp chỉ tự trách mình bất lực chứ không biết nói gì nữa. Chẳng lẽ ai nhìn vào sách vở vô công một cái cũng bị lấy mạng hay xử tù chung thân sao? Ha ha, như vậy thì vô lý thật!”

Huyền Từ chỉ khẽ cười, đáp: “Nếu là những vô công bí lục tầm thường chẳng có chi kỳ bí, dù công bố ra khắp thế gian cũng chẳng ngại gì. Nhưng gặp trường hợp quyền kinh kiếm phổ tinh diệu được vô lâm ngưỡng mộ, nếu để người ta lấy cắp truyền ra ngoài, lọt vào tay bọn cuồng vọng tự đại, tâm địa hẹp hòi thì hậu họa vô cùng, nhất định không phải là phúc của vô lâm.” Giọng nói hết sức ôn hòa, nhưng mấy chữ “cuồng vọng tự đại, tâm địa hẹp hòi” hiển nhiên là chỉ Thần Sơn Thượng Nhân. Mọi người biết ngay Huyền Từ vạch ra tâm địa của Thần Sơn, phen này đến đòi trả

Ba La Tinh chỉ vì mục đích dòm ngó võ công bí lục của phái Thiếu Lâm. Thần Sơn nghe liền biến sắc. Mấy câu nói của Huyền Từ đã trúng ngay vào tâm sự của hắn.

Năm Thần Sơn mười bảy tuổi, y từng tới chùa Thiếu Lâm xin học. Phương trượng chùa Thiếu Lâm hỏi đó là Linh Môn đại sư, trong lúc tiếp kiến đã thấy diện mạo cùng tia mắt y lộ ra vẻ ngạo mạn hẹp hòi, ngày sau không thể truyền y bát được. Nếu để làm một nhà sư tầm thường trong chùa thì y nhất định không chịu ở lâu dưới quyền người khác sai bảo, ngày sau ắt sinh họa hoạn. Vì thế Linh Môn đại sư đã tìm lời uyển chuyển để cự tuyệt, Thần Sơn bèn đến chùa Thanh Lương, năm ba mươi tuổi thì võ nghệ trở thành số một trong chùa, nhảy lên chức phương trượng. Thần Sơn Thượng Nhân tư chất thông minh, kiến thức siêu việt, có thể gọi là một bậc kỳ tài trong võ lâm, chỉ đáng tiếc là võ học uyên nguyên của chùa Thanh Lương hãy còn kém chùa Thiếu Lâm xa. Quyền kinh, kiếm phổ, nội công bí kíp trong chùa đã ít ỏi mà lại thô thiển, không thể liệt vào hạng công phu bậc nhất. Y rèn luyện đã bốn mươi năm, nội lực càng lúc càng cao thâm, công phu quyền kiếm đã vượt qua kinh sách bí lục của đời trước chùa Thanh Lương truyền lại. Nhưng chính lão tự thấy không đầy đủ, mỗi lần nghĩ đến bảy mươi hai tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm lại thấy vừa thèm thuồng vừa phẫn hận.

Một hôm gặp chuyện tình cờ, sư đệ của hắn là Thần Âm dẫn một vị Hồ tăng Thiên Trúc về chùa Thanh Lương, chính là Triết La Tinh. Triết La Tinh

đúng là đệ tử nhà Phật, là cao thủ hạng nhất trong võ lâm Thiên Trúc. Có lần y đánh thua người khác, nghĩ đến chùa Thiếu Lâm ở Đông Thổ có bảy mươi hai tuyệt kỹ, liền sinh ra một kế, phái sư đệ Ba La Tinh là người có trí nhớ phi thường đến chùa Thiếu Lâm, danh nghĩa là cầu kinh Phật, nhưng thật ra là âm mưu ăn cắp bí lục võ công. Không ngờ hành vi Ba La Tinh bị phát giác, rồi bị chùa Thiếu Lâm giữ lại. Triết La Tinh có sai đệ tử sang dò xét, nhưng cũng không được gặp mặt Ba La Tinh. Vì thế phen này Triết La Tinh đích thân sang Đông Thổ, chỉ mong nhận lại sư đệ, còn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm lấy không được thì cũng đành chịu.

Hắn vào Đông Thổ, đi thẳng về hướng chùa Thiếu Lâm. Dọc đường hắn gặp một vị lão tăng cầm thiền trượng đúc bằng thép ròng, chăm chú nhìn hắn có vẻ ngạo mạn. Triết La Tinh không hiểu mấy về võ lâm Trung Thổ, cứ thấy hòa thượng biết võ công đều cho là ở phái Thiếu Lâm. Y đang tức tối, liền thét bảo lão tăng kia nhường lối, lời lẽ rất vô lễ. Vị lão tăng kia liền mắng trả, hai bên đấu khẩu một lát rồi chuyển sang đấu võ. Cuộc đấu kéo dài đến một giờ không phân cao thấp. Công lực hai người đều có chỗ sở trường, mà đánh nhau bằng binh khí cũng chẳng ai hơn ai.

Đến lúc hoàng hôn thì lão tăng quát bảo dừng tay rồi nói: "Phiên tăng kia! Võ công của ngươi rất cao, đáng tiếc là nóng tính, kém công phu hàm dưỡng." Triết La Tinh mắng lại: "Ngươi với ta kẻ bảy lạng người nửa cân, chẳng lẽ tính khí ngươi tốt hơn ta ư?"

Mấy câu tiếng Hoa y nói sai bét, đáng lý phải nói “kẻ tám lạng người nửa cân” thì hấn lại nói “kẻ bảy lạng người nửa cân”. Vị lão tăng rất lấy làm kỳ bèn hỏi: “Kẻ bảy lạng người nửa cân là sao?” Triết La Tinh đỏ mặt lên nói: “À, ta nói nhầm rồi. Phải kẻ nửa lạng người tám cân mới đúng.”

Vị lão tăng liền cười ha hả nói: “Ta dạy cho người hay: Tám lạng mới là nửa cân. Có một câu nói thông thường của người Trung Nguyên chúng ta mà người còn chưa rành. Về chịu khó học thêm mấy năm nữa rồi sẽ đến nói chuyện bằng Hoa ngữ với ta cũng chưa muộn.” Triết La Tinh bèn đáp: “Biết thì nói rằng biết, không biết thì nói rằng không biết, chính là biết vậy.” Vị lão tăng cười đáp: “Thì ra người cũng có đọc sách ít nhiều, khoe khoang chữ nghĩa, thế mà không biết nửa cân có tám lạng.” Thì ra Triết La Tinh và Ba La Tinh cố ý đến Trung Nguyên để ăn cắp võ công bí lục, nên ráng học tiếng Trung Hoa. Nhưng chúng chỉ học theo sách vở, còn những câu thành ngữ ai cũng biết như “tám lạng nửa cân” chẳng hạn thì chỉ nhớ bập bõm không rành mạch, nên mới nhầm lẫn như thế.

Hai nhà sư đánh nhau nửa ngày, sinh ra mền tãi nhau bèn giới thiệu tên họ. Vị lão tăng đó pháp danh là Thần Âm, cũng là sư đệ Thần Sơn phương trượng chùa Thanh Lương. Triết La Tinh biết ông ta không phải ở phái Thiếu Lâm thì lại càng hết nghi kỵ. Thần Âm lại hỏi hấn qua Trung Thổ có việc gì? Triết La Tinh bèn kể vụ sư đệ hấn là Ba La Tinh qua chùa Thiếu Lâm, không hiểu vì lẽ gì lại bị chùa Thiếu Lâm bắt giữ, không thả cho về. Thần Âm là người hiếu sự,

thấy uy danh chùa Thiếu Lâm vang dội khắp nơi thì trong lòng không phục. Hắn lại còn có ý khoe khoang với bằng hữu mới kết giao, liền nói: “Sư huynh ta là Thần Sơn Thượng Nhân bản lĩnh thiên hạ vô địch, chẳng coi chùa Thiếu Lâm vào đâu. Bây giờ ta đưa người đến yết kiến sư huynh ta, chắc chắn y sẽ có cách cứu được sư đệ cho người.” Thần Âm liền dẫn Triết La Tinh về chùa Thanh Lương để gặp Thần Sơn.

Thần Sơn biết phương trượng Huyền Từ chùa Thiếu Lâm vốn rộng rãi hiền hòa, sao lại bắt giữ Ba La Tinh, hắn có nguyên nhân trọng đại chi đây. Y liền trọng đãi Triết La Tinh, lựa lời thăm hỏi dần dần. Chưa đầy nửa tháng thì Triết La Tinh đã kể hết ra, chỉ có điều vẫn giấu chuyện trộm bí kíp võ công, chỉ nói là muốn xem kinh Phật để hoằng dương Phật pháp tại Thiên Trúc mà thôi.

Thần Sơn nghĩ thầm: “Ba La Tinh đến chùa Thiếu Lâm cốt để ăn cắp kinh sách, nếu lộ chuyện thì cũng bị lấy kinh lại là cùng. Hiện nay chùa Thiếu Lâm bắt hắn giam giữ không chịu thả, thì không những hắn đã ăn cắp được kinh, mà không chừng đã thuộc lòng hết rồi. Nếu lão Phiên tăng chỉ muốn trộm kinh sách về Phật pháp, thì chùa Thiếu Lâm chẳng những không làm khó dễ, lại còn sao chép, dịch ra để gửi tặng nữa là khác. Hắn đã bị nhốt bảy năm, nhất quyết không phải là ăn cắp kinh Phật mà là bí lục võ công.” Thần Sơn nghĩ tới những bí lục võ công của Thiếu Lâm thì lại càng ngứa ngáy trong lòng. Sau mấy ngày y bèn quyết định chủ ý: “Bây giờ ta cứ ra mặt giúp hắn đến đòi Ba La Tinh. Dù trong chùa Thiếu Lâm có nhiều cao thủ, nhưng việc

trong thiên hạ phải lấy lý lẽ làm đầu. Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm, cũng là đệ tử nhà Phật, chẳng lẽ lại cậy thế mạnh để uy hiếp người ư? Khi mình nắm được Ba La Tinh rồi, thế nào hấn cũng chia sẻ với mình những bí lục võ công của chùa Thiếu Lâm.”

Y liền sai đệ tử cầm danh thiếp mời bốn vị cao tăng trọng vọng là Quán Tâm đại sư chùa Đại Tướng Quốc phủ Khai Phong, Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ tỉnh Giang Nam, Giác Hiền đại sư chùa Đông Lâm núi Lô Sơn và Dung Trí đại sư chùa Tịnh Ảnh thành Trường An, cùng đến chùa Thiếu Lâm cãi lý đòi thả người.

Huyền Từ nghĩ bụng: “Nếu mình kiên quyết không cho Ba La Tinh ra gặp thì rõ ràng chùa Thiếu Lâm đuối lý, mấy vị cao tăng ở chùa Phổ Độ, Đông Lâm... đem lòng bất phục.” Đại sư liền truyền lệnh: “Mời Ba La Tinh sư huynh ra đây!”

Chấp sự tăng truyền lệnh ra ngoài, chẳng bao lâu bốn vị lão tăng đưa Ba La Tinh lên điện. Hấn nhìn thấy sư huynh thì vừa bi thương vừa vui mừng, nhảy lại ôm chầm lấy, nước mắt đầm đìa. Hai người nghẹn ngào nói với nhau bằng tiếng Thiên Trúc một hồi. Người ngoài nghe chẳng hiểu gì hết, nhưng cũng đoán là Ba La Tinh kể lại chuyện lấy kinh bị bắt, rồi chùa Thiếu Lâm không chịu thả về.

Triết La Tinh gật đầu lia lịa rồi dùng tiếng Hoa nói lớn: “Phượng vương chùa Thiếu Lâm bịa chuyện. Ba La Tinh sư đệ của tiểu tăng không hề lấy cắp bí lục võ công, chỉ xem lén kinh sách nhà Phật. Kinh sách nhà Phật vốn là của nước Thiên Trúc chúng tôi truyền

sang, xem đến cũng là phạm luật ư? Hơn nữa Đạt Ma tổ sư cũng là người Thiên Trúc đã truyền võ công cho các vị, mà các vị lại giam cầm người Thiên Trúc, thì thật là vong ơn bội... bội gì gì đó, thế là không tốt.”

Hắn nói tiếng Hoa tuy không trôi chảy, nhưng đầy đủ lý lẽ khiến tăng chùa Thiếu Lâm không sao cãi được. Ba La Tinh cũng nhất quyết không thừa nhận đã lấy cắp kinh sách về võ học, không có tang chứng thì thực khó mà buộc hắn phải thú nhận.

Huyền Từ nói: “Người xuất gia không được nói dối. Ba La Tinh sư huynh không sợ khi xuống địa ngục bị rút lưỡi ư?” Ba La Tinh đáp: “Ta không nói dối.” Huyền Từ hỏi: “Người đã xem trộm pho Đại Kim Cương Quyền Kinh của bản tự chưa?” Ba La Tinh cãi: “Không có! Ta chỉ mượn coi bộ Kim Cương Kinh thôi.” Huyền Từ lại hỏi: “Pho Bát Nhã Chương Pháp của chùa Thiếu Lâm, người đã xem trộm chưa?” Ba La Tinh lại cãi: “Không có! Ta chỉ mượn bộ Tiểu Phẩm Bát Nhã Kinh để xem qua.” Huyền Từ nói: “Thế thì Ma Ha Chỉ Quyết của phái Thiếu Lâm, chẳng lẽ người cũng chưa coi trộm? Hôm ấy năm vị sư đệ bắt gặp người vào Tàng Kinh Các coi lén bộ chỉ quyết này, rồi từ Tàng Kinh Các trốn ra. Người bảo sao?”

Ba La Tinh đáp: “Tiểu tăng vào Tàng Kinh Các chỉ để mượn coi bộ Ma Ha Tăng Chỉ Luật. Đời nhà Tần, năm Long An thứ ba, cao tăng Pháp Hiền sang nước Thiên Trúc chúng tôi, đã thỉnh được rất nhiều kinh sách, trong đó có bộ Ma Ha Tăng Chỉ Luật. Tiểu tăng mượn pho đó để xem, không hiểu đã phạm vào giới luật gì của quý tự?” Ba La Tinh đã thông minh cơ

trí lại học vấn uyên thâm, nên mới được sư huynh giao cho trọng trách đi lấy cấp kinh sách. Bây giờ hẳn chối hết những chuyện xem trộm bí lục võ công, xem chừng chùa Thiếu Lâm hoàn toàn đuối lý.

Huyền Từ chau mày, khẽ cất tiếng niệm: “A Di Đà Phật!”. Bỗng nhiên một luồng gió nhẹ thổi lướt qua. Nhân ảnh thấp thoáng, có người phóng quyền ra đánh vào sau lưng Ba La Tinh, quyền phong vừa thần tốc vừa mãnh liệt, nhằm đúng huyệt Chí Dương.

Thoi quyền này phóng ra đột ngột, tựa như không có cách nào giải cứu. Ba La Tinh bỗng xoay tay lại, tay trái che huyệt Thần Đạo, tay phải nắm lấy huyệt Cân Xúc, lòng bàn tay đều hướng ra ngoài, tức thời nhả chưởng lực ra. Huyệt Thần Đạo ở trên huyệt Chí Dương, huyệt Cân Xúc ở dưới huyệt Chí Dương, song chưởng kết lại thành một tấm bình phong để che đỡ chỗ huyệt Chí Dương, thủ pháp cực kỳ xảo diệu.

Những cao thủ trên Đại Hùng bảo điện thấy y xuất chiêu mau lẹ, giải phá được thế đánh bất ngờ, tựa như sư huynh sư đệ đồng môn chiết chiêu luyện tập. Chưởng pháp y phô diễn thật là tuyệt diệu. Nhiều người không nhìn được, bất giác reo lên: “Hảo chưởng pháp!”

Ba La Tinh vừa dùng song chưởng để cản trở thoi quyền, người kia liền biến quyền thành chưởng chém vào sau cổ Ba La Tinh. Lúc này mọi người đã nhìn rõ người đánh lén là một nhà sư trung niên ở chùa Thiếu Lâm mặc áo cà sa đỏ. Nhà sư đó biến chiêu thần tốc, tựa như đã biết Ba La Tinh sẽ dùng song chưởng để đỡ quyền như thế nào. Ba La Tinh lại phóng ngón tay

trái ra đâm vào cườm tay đối phương. Nếu nhà sư kia không thu chiêu về thì sẽ bị điểm vào huyết Hậu Khoát, giả tử Ba La Tinh vận nội lực toàn thân vào đầu ngón tay thì không chừng bàn tay nhà sư kia phải tàn phế. Phát chỉ này mới trông rất bình thường chẳng có chi kỳ dị, nhưng thật ra tuyệt diệu vô cùng. Lại có người reo lên: “Hảo chỉ pháp!”

Nhà sư kia lập tức thu chiêu về, rùn người xuống, đảo sang mé tả Ba La Tinh phóng song quyền như chày máy, chỉ trong chớp mắt đã đánh luôn bảy quyền. Bảy quyền này chia ra đánh vào trán, cằm, cổ, ngực và lưng Ba La Tinh một cách thần tốc phi thường. Ba La Tinh không còn cách nào né tránh được, cũng phóng luôn bảy quyền đáp lại. Chỉ nghe bảy tiếng binh binh liên tiếp, bảy quyền của Ba La Tinh đỡ trúng bảy quyền của nhà sư trong chớp nhoáng. Rõ ràng quyền pháp này y đã tập luyện tinh thực vô cùng, nếu không thì dù võ công cao thâm đến đâu cũng không thể đón đỡ thần tốc như vậy.

Ba La Tinh vừa đỡ xong bảy quyền, đột nhiên nhớ ra một việc, “Ồ” lên một tiếng rồi nhảy lùi lại phía sau. Nhà sư trung niên cũng không tấn công nữa, lùi lại ba bước, chấp tay quay về phía Huyền Từ cùng Thần Quang thì lễ rồi nói: “Tiểu tăng vô lễ, xin được thứ tội.”

Huyền Từ cười ha hả, chấp tay đáp lễ. Thần Quang thì giận dữ “Hừ” một tiếng, không nói gì. Huyền Từ quay về phía bốn vị cao tăng Quán Tâm, Đạo Thanh, Giác Hiền và Dung Trí nói: “Xin bốn vị sư huynh chủ trì công đạo.” Đại diện tức thời im bật, không một tiếng động.

Từ lúc Thần Sơn Thượng Nhân nhắc đến việc chùa Thiếu Lâm bắt giữ Ba La Tinh, Hư Trúc biết chuyện hôm nay không liên quan gì đến mình, đã thấy yên tâm. Lát sau y lại thấy một vị sư thúc tổ trong bản tự tấn công, Ba La Tinh hóa giải được hết. Y không hiểu sao hai người chỉ trao đổi ba chiêu rồi lại lùi ra, cũng chưa thi triển võ công thượng thặng, cũng không hiểu vì sao mà phương trượng bản tự vui tươi, còn đối phương bức tức. Y thấy ba chiêu vừa rồi Ba La Tinh chưa lép vế chút nào.

Quán Tâm đại sư đằng hắng một tiếng rồi hỏi: “Ý kiến ba vị nên thế nào?” Đạo Thanh đại sư đáp: “Vừa rồi Ba La Tinh sư huynh sử ba chiêu, dường như chiêu thứ nhất là Thiên Y Vô Phùng trong Bát Nhã Chương, chiêu thứ hai là Di Dật Đãi Lao trong Ma Ha Chỉ, chiêu thứ ba là Thất Tinh Tự Hội trong Kim Cương Quyền.”

Thần Sơn Thượng Nhân cười ha hả rồi nói: “Phật môn ở Trung Thổ quả nhiên đã chịu nhiều ơn huệ của Thiên Trúc. Dĩ nhiên Đạt Ma tổ sư đã sáng lập các tuyệt kỹ từ Thiên Trúc, đem về đây lập ra Thiếu Lâm Tự. Những tuyệt kỹ đó cũng được Thiên Trúc lưu truyền đến ngày nay. Hai vị cao tăng Thiếu Lâm cùng Thiên Trúc ra chiêu rất xứng hợp với nhau. Bát Nhã, Ma Ha vốn là tiếng Phạn, Kim Cương cũng là danh từ Phật học, vậy thì đông tây là một, vạn pháp cùng nguồn. Ha ha, đủ thấy võ học trong thiên hạ chẳng nên phân biệt xuất xứ làm gì. Ha ha, ha ha!”

Quần tăng chùa Thiếu Lâm nghe câu này đều lộ vẻ tức giận. Vừa rồi Ba La Tinh nhất quyết không chịu thú nhận đã xem trộm bí lục võ công của chùa

Thiếu Lâm. Nhà sư trung niên vừa rồi pháp danh là Huyền Sinh, sư đệ Huyền Từ, võ công cao cường, tính khí lại cương trực. Huyền Sinh đã tính sẵn, bất ngờ tập kích Ba La Tinh bằng những chiêu số bất buộc Ba La Tinh phải dùng Bát Nhã Chưởng, Ma Ha Chỉ và Kim Cương Quyền để giải khai. Giả tử Ba La Tinh chưa học qua những môn đó, dĩ nhiên phải đem công phu bản môn ra hóa giải, nhưng mấy năm nay y toàn suy nghĩ và luyện tập công phu của phái Thiếu Lâm, nên trong lúc không kịp suy nghĩ đã tiện tay dùng ba chiêu tiện lợi nhất để đối phó. Ngờ đâu Thần Quang lại cương từ đoạt lý, cho đó là võ công Thiên Trúc. Thực ra thì võ công phái Thiếu Lâm đúng là bắt nguồn từ Đạt Ma tổ sư. Đạt Ma là một vị tăng Thiên Trúc, qua Trung Thổ để giảng luận Phật pháp cho Lương Võ Đế. Hai bên nói chuyện không hợp nên Đạt Ma tổ sư mới dựng chùa Thiếu Lâm, truyền dạy tâm pháp Thiền tông cùng võ công tuyệt thế. Chuyện này khắp thiên hạ ai ai cũng biết. Thần Sơn Thượng Nhân thông minh cơ trí, cãi luôn rằng mấy môn Bát Nhã Chưởng, Ma Ha Chỉ, Kim Cương Quyền của phái Thiếu Lâm cũng từ Thiên Trúc truyền sang. Thế thì Ba La Tinh biết sử dụng mấy môn đó là chuyện bình thường, không thể vì thế mà kết luận hần đã ăn cắp bí lục của chùa Thiếu Lâm được.

Huyền Từ bình thần nói: "Phật pháp cũng như võ công của bản tự đều do Đạt Ma tổ sư truyền lại, đó là chuyện thực. Thế thì trả kinh sách của Thiên Trúc về cho Thiên Trúc là hợp tình hợp lý. Giả tử Ba La Tinh sư huynh đến để đòi lại những kinh văn của Đạt Ma tổ sư, bản tự sẽ kính cần hoàn trả. Nhưng Bát Nhã Chưởng

do phương trượng đời thứ tám của bản tự là Nguyên Nguyên đại sư sáng chế, Ma Ha Chỉ do bốn mươi năm tâm huyết của Thất Chỉ Đầu Đà trong bản tự nghiên cứu, còn Đại Kim Cương Quyền Pháp thì sáu vị cao tăng bản tự đời thứ mười một cùng hao tổn công phu trong ba mươi sáu năm mới hoàn thành. Ba môn này là võ công thuần túy Trung Nguyên, không dính líu gì đến Thiên Trúc. Các sư huynh đều võ học cao thâm, chỉ nhìn là biết, lão nạp bất tất phải nói nhiều.”

Quán Tâm đại sư và Dũng Trí đại sư biết Huyền Từ nói đúng, liền quay lại hỏi Thần Sơn Thượng Nhân: “Sư huynh nghĩ sao?” Thần Sơn Thượng Nhân mỉm cười đáp: “Ý kiến của phương trượng Thiếu Lâm tất nhiên là cao minh, nhưng không khỏi phân biệt những môn phái ở Trung Thổ cùng Thiên Trúc. Thật ra theo nhãn quan nhà Phật thì chẳng có gì khác nhau, Trung Thổ cùng Thiên Trúc chỉ là giả danh hư vọng. Hôm trước Triết La Tinh sư huynh cùng tiểu tăng bàn luận về võ công Thiên Trúc và Trung Hoa giống khác thế nào, cũng đã nhắc đến các chiêu số của Bát Nhã Chương, Ma Ha Chỉ và Đại Kim Cương Quyền. Y bảo chiêu Thiên Y Vô Phòng trong tiếng Phạn gọi là A Phạt Hi Gia, nghĩa là “không thể mệnh danh”. Chiêu này hữu chương nhẹ nhàng mà thực, tả chương trầm trọng mà hư. Hư thực khó mà phân biệt, địch nhân không dễ ý rất dễ bị lừa. Phương trượng sư huynh! Triết La Tinh sư huynh nói vậy chẳng hiểu có đúng không?” Huyền Từ hơi biến sắc rồi bình tĩnh đáp: “Nhãn quang của sư huynh thật là tinh tế. Bội phục, bội phục!”

Thần Sơn Thượng Nhân vừa thông minh vừa uyên bác, vừa trông Ba La Tinh cùng Huyền Sinh, đối nhau

một chương đã hiểu được chỗ sâu sắc của chiêu Thiên Y Vô Phùng, liền bịa ra lời phân tích của Triết La Tinh để chứng minh những chiêu thức đó là của Thiên Trúc. Từ lúc Thần Quang được thấy Ba La Tinh cùng Huyền Sinh trao đổi ba chiêu, trong lòng lão lại càng ngứa ngáy khó chịu, thêm khát võ công phái Thiếu Lâm. Lão nghĩ bụng: “Bọn hòa thượng Thiếu Lâm hiện nay đều tư chất tầm thường, e rằng chỉ lĩnh hội được vài phần các môn võ học cao minh của tiền bối truyền cho. Nếu mình được nghiên cứu thì trở thành thiên hạ vô địch chẳng khó khăn gì.”

Huyền Từ cũng biết lão chỉ xem chiêu số của Ba La Tinh rồi nhận xét, còn câu nói của Triết La Tinh chỉ là bịa đặt lừa dối mọi người. Nhưng lão nhìn thoáng qua mà thấy được chỗ ảo diệu của chương pháp, thì thật là thông minh tuyệt thế, nhãn lực phi thường trên đời ít có. Huyền Từ đại sư trầm ngâm một chút rồi bảo: “Huyền Sinh sư đệ! Phiên sư đệ đến Tàng Kinh Các, lấy bí lục ba môn võ công vừa rồi cho các vị sư huynh xem.”

Huyền Sinh “Vâng” một tiếng rồi chuyển thân vọt đi, chỉ chốc lát đã trở về cầm bí lục trao cho Huyền Từ. Đại Hùng Bảo Điện cách Tàng Kinh Các đến ba dặm, thế mà chỉ trong khoảnh khắc Huyền Sinh đã lấy được sách về thì đủ biết thân pháp y mau lẹ phi thường. Người ngoài không biết nội tình thì không để ý, nhưng tăng chúng chùa Thiếu Lâm ai cũng khen thầm.

Ba quyển kinh sách kia giấy đã ngả màu chỗ vàng chỗ đen, rõ ràng đã rất lâu năm. Huyền Từ cầm kinh sách để lên bàn nói: “Mời các vị sư huynh

xem thử. Ba pho kinh này đều có ghi rõ thời gian cùng danh hiệu người sáng lập. Các vị sư huynh có thể không tin lời lão tăng, nhưng chẳng lẽ những phương trượng và cao tăng đạo đức đời trước của chùa Thiếu Lâm cũng đều có hành động vô sỉ, bịa chuyện lừa dối hay sao?”

Thần Sơn Thượng Nhân vờ như không hiểu ẩn ý ngoài lời nói, cầm lấy cuốn Bát Nhã Chương Pháp mở ra xem. Quán Tâm đại sư xem cuốn Ma Ha Chỉ Bí Yếu, còn Đạo Thanh đại sư đọc cuốn Đại Kim Cương Quyền Thần Công. Quán Tâm và Đạo Thanh chỉ đọc bài tựa rồi trao cho Giác Hiền, Dung Chí. Bốn vị cao tăng này đều biết đây là võ công bí mật của phái Thiếu Lâm, còn mình là cao thủ phái khác, mà Huyền Từ đại sư là cao tăng đời nay quyết không giả dối, nếu xem kỹ thì tỏ ra mình ngờ vực Huyền Từ đại sư, như vậy thật là bất kính.

Nhưng Thần Sơn Thượng Nhân lại xem rất kỹ, lật từng trang một, tựa như cố tìm ra những chỗ sơ hở để bài bác Huyền Từ. Trong đại điện chỉ có tiếng hô hấp nhẹ nhàng và tiếng lật sách loạt soạt, ngoài ra không còn tiếng động gì khác, không khí tĩnh lặng phi thường.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm chăm chú nhìn Thần Sơn Thượng Nhân, xem thử lão có tìm ra được chứng cứ gì trong ba bản kinh sách để cãi nữa không, nhưng mặt lão vẫn trơ như gỗ đá, không vui mừng mà cũng không thất vọng chi hết. Sau cùng, lão gấp cuốn Đại Kim Cương Quyền Thần Công trả lại Huyền Từ phương trượng, nhắm mắt lại ngẫm nghĩ không nói câu gì.

Huyền Từ thấy thế cũng không đoán được lão đang nghĩ gì.

Sau một lúc lâu, Thần Sơn Thượng Nhân mở mắt ra, nhìn Triết La Tinh rồi nói: “Sư huynh! Ngày trước sư huynh đã đọc những yếu quyết về Bát Nhã Chuông bằng tiếng Phạn cho tiểu tăng nghe. Tiểu tăng còn nhớ mấy câu: “Nhân khổ nãi la ti, Bát nhĩ cam nhi tinh, Kha la ba cơ tư tinh, bình na tư ni, phạt nhĩ bát thân la...”, dịch sang Hoa ngữ nghĩa là: “Ban đêm tịch mịch nghĩ vẫn vơ thì làm cách nào để chế phục?”. Yếu quyết đầu tiên về nội công của Bát Nhã Chuông là ở chỗ đó, có đúng thế không?” Triết La Tinh ngẩn ra một chút rồi hiểu ý, liền đáp: “Đúng rồi! Sư huynh dịch rất chính xác!”

Quần tăng chùa Thiếu Lâm ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng kinh hãi thất sắc. Cả những tiểu tăng hậu bối cũng lắng tai nghe.

Thần Sơn lại nói lý lẽ một hồi tiếng Phạn rồi tiếp: “Những câu tiếng Phạn như thế, tiểu tăng tạm dịch như sau: Chuyện phức tạp thì phải đem ý nghĩ phức tạp mà suy nghiệm. Suy nghiệm ra được thì chẳng còn ý nghĩ phức tạp nữa. Quay lại tự hỏi lòng mình thì biết suy nghiệm vào đâu? Không suy nghiệm vào đâu được thì lòng mình thành mờ mịt. Mờ mịt mà không phải mờ mịt, thì không thể để mờ mịt. Muốn soi sáng cũng không có chỗ để soi sáng. Cảnh trí mờ mịt thì lo nghĩ sẽ yên. Bên ngoài không tác động thì bên trong tất phải yên. Trong ngoài đều yên thì tính tình cũng phải yên. Đó là yếu quyết về luyện nội công của Bát Nhã Chuông.”

Bây giờ Triết La Tinh đã hiểu hoàn toàn dụng ý của y, vội đáp ngay: “Phải lắm! Phải lắm! Hôm ấy

tiểu tăng cùng sư huynh đàm luận Phật pháp tại chùa Thanh Lương núi Ngũ Đài, rồi bàn luận sang võ công. Yếu quyết luyện nội công Bát Nhã Chương của Thiên Trúc đúng là như vậy.”

Thần Sơn Thượng Nhân lại nói: “Hôm ấy sư huynh cũng có nói về yếu chỉ của Đại Kim Cương Quyền và Ma Ha Chỉ, tiểu tăng cũng còn nhớ.” Đoạn lão lại đọc ra mấy trang, thao thao bất tuyệt.

Huyền Từ cùng các cao tăng Thiếu Lâm đều sợ tái mặt, vì Thần Sơn Thượng Nhân đọc thuộc không sai một chữ, đúng là bí quyết ghi trong ba pho kinh sách đó. Không ai ngờ được, lão chỉ giở sách một lần mà thuộc lòng ngay được. Vừa rồi lão lẳng lặng lật từng trang xem kỹ là để học thuộc lòng các yếu quyết võ học trong ba bộ bảo kinh. Thần Quang vốn tinh thông Phạn ngữ, lão dịch những yếu quyết đó ra tiếng Phạn, rồi lại đọc thuộc lòng kinh văn bằng tiếng Hoa, tựa như những pho sách này gốc ở Phạn văn, rồi có người dịch sang Hoa văn. Thế là không những lão phải sạch tội Ba La Tinh ăn trộm kinh sách, mà lại tố cáo Nguyên Nguyên đại sư, Thất Chỉ Đầu Đà cùng mấy vị cao tăng tiền bối chùa Thiếu Lâm cái tội lén dịch sách rồi ký tên mình vào. Giả tử phái Thiếu Lâm tiếp tục cãi lý về việc này, thì cũng khó mà thắng nổi tài ăn nói của Thần Quang. Lửa giận của Huyền Từ đã bốc lên, nhưng nhất thời đại sư chưa biết phải đối phó thế nào.

Huyền Sinh lại từ đám đông bước ra, nhìn Triết La Tinh nói: “Đại sư có nói những môn Bát Nhã Chương, Ma Ha Chỉ và Đại Kim Cương Quyền đều do Thiên Trúc truyền lại cho bản tự, chắc đại sư đã tinh thực lắm rồi.

Muốn xem việc này thực hay giả cũng không khó. Bây giờ tiểu tăng xin lãnh giáo đại sư mấy cao chiêu, nhất quyết tiểu tăng chỉ thi triển ba môn đó, cũng xin đại sư chỉ điểm trong phạm vi ba môn đó mà thôi.”

Huyền Từ tự thấy xấu hổ: “Mình ngốc thật! Như vậy là rõ trắng đen ngay, thế mà mình không nghĩ ra.” Thần Quan Thượng Nhân không khỏi run lên: “Biện pháp này thật là lợi hại. Dĩ nhiên Triết La Tinh không hiểu Bát Nhã Chương, bây giờ hẳn biết trả lời ra sao?”

Triết La Tinh giả vờ hổ thẹn đáp: “Võ công nước Thiên Trúc bao la bát ngát, chỉ những môn nổi tiếng đã có đến ba trăm sáu mươi tuyệt kỹ. Tiểu tăng tuy có biết qua đại khái, nhưng không thể tinh thực hết được. Tiểu tăng nghe nói chùa Thiếu Lâm có bảy mươi hai tuyệt kỹ, vậy xin hỏi sư huynh: Sư huynh có tinh thông hết bảy mươi hai tuyệt kỹ không? Nếu tiểu tăng chỉ định ba môn cho sư huynh diễn thử, sư huynh có dám nhận lời không?”

Quả nhiên Huyền Sinh nghe vậy phải ngẩn người ra. Phái Thiếu Lâm có bảy mươi hai tuyệt kỹ, nhưng mỗi vị cao tăng chỉ học được năm sáu môn, nếu phải chỉ định ba môn bất kỳ thì bất luận là ai cũng không biểu diễn được. Huyền Sinh tuy võ công tinh thâm, hiểu biết rộng rãi, nhưng trong bảy mươi hai tuyệt kỹ thì y chỉ biết sáu môn. Câu hỏi của Triết La Tinh rất hữu lý, khó mà ứng đối được.

Bỗng nghe một giọng nói đông dạc từ xa xa vọng lại: “Đại đức Thiên Trúc cùng cao tăng Trung Thổ tụ hội tại chùa Thiếu Lâm để đàm luận võ công, thật là

hảo sự. Tiểu tăng may mà gặp dịp, có thể vào nghe hai bên cao luận chằng?” Từng chữ đều rành mạch lọt vào tai mọi người, thanh âm lại nghiêm nghị, bình hòa. Nói được như vậy đã phải có nội lực cao thâm, người này ở xa mà lại nghe rõ được câu chuyện trong đại điện thì không chừng nội công của y đã luyện đến mức Thiên Nhĩ Thông của nhà Phật.

Huyền Từ đại sư hơi kinh ngạc, vận nội lực trả lời: “Cùng là Phật môn đồng đạo, xin mời đại sư quang lâm.” Rồi lại nói: “Xin hai vị sư đệ Huyền Minh và Huyền Thạch đại diện cho ta ra đón khách.” Huyền Minh, Huyền Thạch cúi người “Vâng” một tiếng, vừa toan quay ra thì người kia đã cất tiếng nói: “Không dám để các vị nghênh tiếp. Hôm nay được diện kiến các vị cao tăng, thật may mắn vô cùng.”

Y cứ nói một tiếng là lại đến gần thêm mấy trượng, hết câu thì đã xuất hiện trước cửa đại điện. Mọi người nhìn ra, thì thấy một nhà sư trung niên vẻ mặt trang nghiêm, hai tay chấp trước ngực, tươi cười nói: “Sơn tăng nước Thổ Phồn là Cưu Ma Trí xin tham kiến phương trượng chùa Thiếu Lâm.”

Quần tăng thấy thân pháp y đã kinh dị, khi nghe báo danh thì đồng thanh “Ồ” lên một tiếng, nghĩ thầm: “Thì ra Đại Luân Minh Vương quốc sư nước Thổ Phồn giá lâm!”

Huyền Từ đứng dậy, tiến lên hai bước, chấp tay nghiêng mình nói: “Quốc sư từ xa xôi giá lâm Đông Thổ, thật là có cơ duyên. Hôm nay tệ tự có một việc khó giải quyết, mong được quốc sư chủ trì công đạo, phân biệt đúng sai.” Huyền Từ nói xong, liền giới

thiệu Thần Sơn, huynh đệ Triết La Tinh, cùng bọn Quán Tâm đại sư.

Mọi người làm lễ tương kiến xong, Huyền Từ sai đặt ghế chính giữa điện mời Cửu Ma Trí ngồi. Cửu Ma Trí khiêm tốn mấy câu rồi cũng ngồi xuống, ngay phía trên Thần Sơn. Người khác thì thấy là chuyện dĩ nhiên, nhưng Thần Sơn tức tối mắng thầm: “Tên Phiên tăng này giả thần lộng quỷ, chưa chắc đã có bản lĩnh chân thực. Lát nữa ta phải thử xem.”

Cửu Ma Trí nói: “Phương trượng muốn tiểu tăng chủ trì công đạo để phân biệt đúng sai, tiểu tăng không dám. Chỉ vì lúc này tiểu tăng tình cờ dừng chân trên sườn núi, được nghe Huyền Sinh đại sư cùng Triết La Tinh đại sư đàm luận võ công, nghĩ rằng cả hai vị đều có chỗ phi lý.”

Quần tăng đều bực tức nghĩ thầm: “Lão này ăn nói lớn lối quá.” Huyền Sinh lên tiếng: “Kính xin quốc sư chỉ điểm.”

Cửu Ma Trí mỉm cười đáp: “Vừa rồi Triết La Tinh sư huynh chất vấn đại sư, nói rằng bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm không có ai tinh thông hết được, câu đó không đúng. Còn đại sư nói rằng những môn Ma Ha Chỉ, Bát Nhã Chương, Đại Kim Cương Quyền là bí truyền của phái Thiếu Lâm, trừ đệ tử chính tông của quý phái còn người ngoài không ai biết, câu đó cũng sai lầm.” Lão chê trách cả hai người một lúc, quần tăng đều ngơ ngẩn, không ai hiểu lão đang muốn gì.

Huyền Sinh đồng dạng hỏi: “Theo lời quốc sư thì có người tinh thông hết bảy mươi hai tuyệt kỹ của tề

phái ư?" Cưu Ma Trí gật đầu đáp: "Không sai!" Huyền Sinh hỏi: "Xin hỏi quốc sư, vị đại anh hùng đó là ai?" Cưu Ma Trí đáp: "Thật không tiện nói ra." Huyền Sinh biến sắc hỏi: "Là quốc sư chăng?" Cưu Ma Trí gật đầu, chấp tay nghiêm trang đáp: "Chính phải!" Hai chữ này vừa ra khỏi miệng, quần tăng đều biến sắc nghĩ thầm: "Lão này khoác lác quá, chẳng hiểu có bị điên khùng không?"

Bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm thì có môn luyện về hạ bàn, có môn chuyên về khinh công, có môn tập quyền cước, có môn phóng ám khí. Lại còn những tuyệt kỹ luyện đao luyện kiếm, sử côn sử bổng, mỗi môn đều có đặc điểm riêng. Nói chung ai chuyên dùng trường kiếm thì không thể sử thiền trượng, người chuyên về đại lực thần quyền thì lại không giỏi thu phát ám khí. Tuy có người tinh thông được năm sáu môn, nhưng phải là những môn không xung khắc nhau. Tương truyền đời trước có một vị cao tăng luyện được mười ba môn, được xưng tụng là Thập Tam Tuyệt Thần Tăng. Phái Thiếu Lâm đã sáng lập mấy trăm năm, mới có được một người như vậy. Một người tuyên bố kiếm luyện hết bảy mươi hai tuyệt kỹ thì không thể tin được, quần tăng Thiếu Lâm, kể cả Thần Sơn, Đạo Thanh... đều phải lắc đầu.

Trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm lại có mười ba, mười bốn môn cực kỳ khó luyện, dù là bậc thiên tư cực cao, suốt đời khổ luyện một môn chưa chắc đã thành tựu. Hiện thời tổng số tăng nhân chùa Thiếu Lâm có đến hơn ngàn, cả ngàn hòa thượng hợp lại cũng chưa tinh thực được hết bảy mươi hai

tuyệt kỹ. Cưu Ma Trí mới ngoài tứ tuần thì giả tử y vừa chui ra khỏi bụng mẹ đã bắt đầu luyện võ công, rồi mỗi năm luyện được một môn, thì cũng chưa đủ số bảy mươi hai tuyệt kỹ. Mà đã gọi là tuyệt kỹ thì môn nào cũng phức tạp phi thường, làm thế nào mà một năm luyện được mấy môn?

Huyền Sinh cười thầm, nhưng vẫn cố cung kính nói: “Quốc sư không phải là người trong phái Thiếu Lâm, vậy mà cũng tinh thông những môn Ma Ha Chỉ, Bát Nhã Chương, Đại Kim Cương Quyền chăng?” Cưu Ma Trí cười đáp: “Không dám! Mong Huyền Sinh đại sư chỉ giáo cho.” Y nghiêng người đi một chút, tay trái đưa ngang ra, quyền bên phải đánh ra vù một tiếng. Chiếc đỉnh đồng đặt trước bàn thờ Phật bỗng kêu boong boong rồi bật tung hẫng lên. Đó là một Lạc Chung Đông Ứng trong Đại Kim Cương Quyền. Quyền không đụng vào mà đỉnh đồng phát ra tiếng cũng chưa khó, chỉ xảo diệu ở chỗ quyền phong đánh ngang ra phía trước mà đỉnh đồng lại bật thẳng lên, đúng là đã luyện đến chỗ bí ảo của Đại Kim Cương Quyền.

Cưu Ma Trí không chờ cái đỉnh đồng rớt xuống, lại phóng tay trái đánh ra một chiêu Nhiếp Trượng Ngoại Đạo trong Bát Nhã Chương. Một tiếng choang vang lên, trong đỉnh đồng có một vật rớt ra, tàn hương trong đỉnh đồng tung tóe mù mịt nên không nhìn rõ là vật gì. Lúc này dư lực của chiêu Lạc Chung Đông Ứng đã hết, đỉnh đồng bắt đầu rớt xuống. Cưu Ma Trí lại đưa ngón tay cái ra bật một cái, chỉ lực đẩy chiếc đỉnh đồng trệch đi nửa thước. Cưu Ma Trí lại bật

ngón tay luôn hai cái nữa, đỉnh đồng lui xa thêm một thước rưỡi rồi mới rút xuống đất.

Các vị cao tăng Thiếu Lâm đều phải thán phục. Ba cái bật ngón tay của Cưu Ma Trí coi rất tâm thường, thế mà bên trong chứa đựng nội kinh đến độ siêu phàm nhập thánh. Đó là một chiêu trong Ma Ha Chỉ, tên là Tam Nhập Địa Ngục. Cái tên này ý nói muốn luyện xong một cái bật ngón tay phải chịu khổ sở như một lần vào địa ngục.

Lúc này tàn hương đã lắng xuống dần dần, vật rơi xuống đất đã lộ ra, quần tăng trông thấy bất giác lại la lên. Thì ra vật đó là một miếng đồng hình bàn tay năm ngón rất rõ, viền ngoài thì sáng lấp lánh như vàng, bề mặt lại màu xanh xám.

Cưu Ma Trí phất tay áo một cái rồi cười nói: “Chiêu Cà Sa Phục Ma Công này tiểu tăng luyện chưa được tinh thực, mong phương trượng sư huynh chỉ giáo cho.” Y vừa dứt lời, chiếc đỉnh đồng ở phía trước cách chừng bảy thước đột nhiên nhúc nhích mấy cái, lúc đứng yên lại thì đã quay nửa vòng, mặt trong bây giờ hướng ra ngoài. Chính giữa thân đỉnh đã bị khoét mất một miếng hình bàn tay, chỗ đỉnh đồng bị cắt lấp lánh ánh vàng. Bây giờ những hòa thượng võ công bình thường mới hiểu Cưu Ma Trí vừa sử chiêu Nhiếp Phục Ngoại Đạo trong Bát Nhã Chưởng, chưởng lực sắc bén như bảo đao cắt đỉnh đồng ra một miếng hình bàn tay. Kỳ lạ nhất là chỗ bị cắt lại không ở phía đối diện Cưu Ma Trí mà lại ở phía sau.

Huyền Sinh thấy Cưu Ma Trí xuất thủ ba lần, hiển lộ bản lĩnh cao thâm không tưởng nổi, bất giác

chán nản nghĩ thầm: “Không chừng vị thần tăng này nói thật, bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm là từ Thiên Trúc truyền đến. Y luyện tập đúng từ gốc, lại còn ảo diệu cao thâm hơn võ công ở Trung Thổ nhiều.” Huyền Sinh bèn chấp tay nghiêng người nói: “Hôm nay thần kỹ của quốc sư đã cho tiểu tăng được mở rộng tầm mắt. Bội phục, bội phục!”

Cái phát tay áo sau cùng của Cưu Ma Trí là một chiêu Cà Sa Phục Ma Công. Môn công phu này chính Huyền Từ đã tốn không biết bao nhiêu thì giờ để luyện tập, vì nó mà trễ nãi cả việc tu luyện thiền học. Đại sư vẫn thường hối hận về chuyện này, thực là cái được không đủ bù cái mất, nhưng nghĩ rằng mình đã luyện được môn tụ công đệ nhất thiên hạ thì cũng thấy tự an ủi. Bây giờ Huyền Từ thấy Cưu Ma Trí phát tay áo một cách nhẹ nhàng, vẻ mặt vẫn tươi cười, miệng vẫn nói mà không sợ chân khí phát tiết ra ngoài, thật mình không sao bằng được. Đại sư bất giác đau lòng vô kể.

Lúc này trong đại điện không một tiếng động, ai nấy đều bị thần công của Cưu Ma Trí trấn áp. Sau một lúc lâu, Huyền Từ thở dài nói: “Hôm nay lão tăng mới biết, ngoài trời còn có trời, trên người còn có người. Lão tăng khổ học mấy chục năm trời nhưng chưa đủ làm trò cười trong mắt quốc sư. Ba La Tinh sư huynh! Chùa Thiếu Lâm như đầm cạn không đủ để rồng vùng vẫy, địa phương phúc bạc chẳng dám lưu quý khách. Xin sư huynh tự tiện.”

Huyền Từ vừa nói ra, Triết La Tinh cùng Ba La Tinh lộ vẻ vui mừng. Thần Sơn Thượng Nhân thì nửa vui nửa buồn, vui là vì quả thực Ba La Tinh đã tinh

thông mấy tuyệt kỹ Thiếu Lâm và đã được Huyền Từ phương trượng đồng ý cho về. Còn lão buồn là vì vụ này lão chẳng có bao nhiêu công trạng, nhờ vào thần kỹ của Cưu Ma Trí là phần lớn. Cưu Ma Trí võ công cao thâm khôn lường, khổng chế cục diện, thì Thần Sơn muốn được Ba La Tinh dạy cho mấy tuyệt kỹ Thiếu Lâm cũng còn là chuyện khó.

Nét mặt Cưu Ma Trí vẫn thản nhiên, chấp tay trước ngực nói: "Thật là phúc đức! Phương trượng sư huynh hà tất phải quá khiêm."

Quần tăng chùa Thiếu Lâm đều cúi đầu buồn bã. Huyền Từ vừa bị ép buộc phải nói mấy câu thừa nhận võ công phái Thiếu Lâm không bằng người khác. Phái Thiếu Lâm tiếng tăm lừng lẫy, mấy trăm năm là thủ lĩnh võ lâm Trung Nguyên, chưa bao giờ mất thể diện như hôm nay. Phen này chẳng những phái Thiếu Lâm nhục nhã, các phái võ Trung Nguyên đều mất mặt với người ngoại quốc. Mấy vị Quán Tâm, Đại Thanh, Giác Hiền, Dung Trí, Thần Âm cũng buồn bã ra mặt, sự việc diễn biến ngoài dự liệu của họ khi lên chùa Thiếu Lâm.

Huyền Từ đại sư đã suy nghĩ tới ba lần mới nói Thiếu Lâm Tự giam giữ Ba La Tinh cốt để các môn tuyệt học không bị tiết lộ ra ngoài. Bây giờ đại sư thấy Cưu Ma Trí đã kiêm thông bảy mươi hai môn tuyệt kỹ, có giữ Ba La Tinh lại cũng chẳng ích gì. Ba La Tinh thuộc lòng nhiều lắm là bảy tám môn, so với Cưu Ma Trí chưa thấm vào đâu. Võ công của Cưu Ma Trí thì trong bản tự dĩ nhiên không ai địch nổi, giả tử cả ngàn nhà sư cùng nhảy vào tấn công, lấy số đông để thủ thắng thì đâu có phải hành vi của phái Thiếu Lâm

vang danh thiên hạ? Hôm nay Ba La Tinh xuống núi, chỉ trong một tháng là trên giang hồ sẽ có lắm chuyện đồn đại, phái Thiếu Lâm không còn là lãnh tụ võ lâm, Huyền Từ cũng không còn mặt mũi nào làm phương trượng chùa Thiếu Lâm nữa. Nhưng nếu đại sư không xử sự như vậy, thì còn cách xử sự nào khác đâu?

Những việc xảy ra Hư Trúc đều thấy rõ hết, đến lúc phương trượng nói mấy câu sau cùng, các vị tiền bối bản tự đều sầu thảm, sư phụ Tuệ Luân chảy nước mắt như mưa, lại có mấy vị sư thúc đấm ngực khóc rống lên. Hư Trúc không hiểu rõ chi tiết trong chuyện này, nhưng cũng biết đại khái Cưu Ma Trí biểu diễn võ công, bản tự không có ai địch nổi, đành thả Ba La Tinh đi.

Cưu Ma Trí sử Đại Kim Cương Quyền, Bát Nhã Chưởng, Ma Ha Chỉ chiêu thức trùng hay trật, Hư Trúc chưa học qua thì không có cách nào hiểu được. Nhưng nội lực trong quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp thì Hư Trúc nhìn rất rõ ràng, đúng là Tiểu Vô Tướng Công, nên rất thắc mắc.

Hư Trúc đã được Vô Nhai Tử truyền cho Tiểu Vô Tướng Công. Về sau, Thiên Sơn Đồng Mộc dạy y ca quyết của Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, phát giác ra y có công phu Tiểu Vô Tướng Công thì rất đổi thương tâm, vì công phu này sư phụ bà ta chỉ truyền cho một mình Lý Thu Thủy, mà Hư Trúc lại học được ở Vô Nhai Tử. Thế thì rõ ràng giữa Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy đã thân thiết với nhau, nên bà ta nổi cơn ghen tức. Lát sau Đồng Mộc hết giận, có nói cho y nghe về phép vận dụng Tiểu Vô Tướng Công, nhưng hiểu biết của bà cũng có giới hạn. Khi về cung Linh Thứu, Hư Trúc

ngiên cứu đồ hình trong thạch thất, đã hiểu Tiểu Vô Tướng Công tới chỗ ảo diệu.

Tiểu Vô Tướng Công là võ học của Đạo gia. Đạo gia dạy phải giữ lòng dạ thanh tĩnh, thần trí phiêu diêu, so với lý thuyết vô sắc vô tướng của nhà Phật, mới nhìn thì giống nhau, bên trong lại khác hẳn. Lúc Cửu Ma Trí còn ở ngoài sơn môn đã dùng trung khí để truyền tiếng nói ra xa, Hư Trúc nghe đã biết ngay người này luyện Tiểu Vô Tướng Công đến mức cao thâm, bèn đem lòng kinh ngạc. Về sau Cửu Ma Trí thi triển quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp, tụ pháp, bễ ngoài biển ảo khôn lường, nhưng bên trong hoàn toàn là Tiểu Vô Tướng Công. Lúc sư thúc tổ Huyền Sinh và Ba La Tinh sử chiêu Thiên Y Vô Phùng từ trong đến ngoài đều là công phu của Phật môn. Bát Nhã Chưởng có nội công của Bát Nhã Chưởng, Ma Ha Chỉ có nội công của Ma Ha Chỉ, Đại Kim Cương Quyền cũng có nội công của Đại Kim Cương Quyền, mỗi môn đều rành mạch phân minh, không pha trộn chút nào.

Bây giờ Hư Trúc nghe Cửu Ma Trí tự xưng tinh thông hết bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, song lúc thi triển chiêu thức Bát Nhã Chưởng, Ma Ha Chỉ, Đại Kim Cương Quyền thì rõ ràng đã sử dụng Tiểu Vô Tướng Công uy mãnh đến cực điểm để trấn áp mọi người hiện diện. Những người chưa hiểu Tiểu Vô Tướng Công đều phải tin là hắn đã tinh thông tuyệt kỹ Thiếu Lâm, thật là khó mà phân biệt. Thực ra thì uy lực của Tiểu Vô Tướng Công cũng chẳng kém gì những tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, nhưng hắn đã chỉ hươu mà nói ngựa để lừa gạt mọi người. Hư

Trúc rất ngạc nhiên ở chỗ Cưu Ma Trí sử dụng Tiểu Vô Tướng Công giả mạo làm tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, mà cả ngàn nhà sư từ Huyền Từ phương trượng trở xuống chẳng ai lên tiếng phản đối.

Hư Trúc không hiểu được cốt lõi vấn đề, Tiểu Vô Tướng Công đã quảng đại tinh thâm lại là võ học của Đạo gia. Những người trong đại diện toàn là Phật môn đệ tử, dù võ công cao đến đâu cũng chưa từng luyện nội công của Đạo gia. Huống hồ Tiểu Vô Tướng Công đã lấy vô tướng làm yếu chỉ, không có hình tướng thì còn vết tích đâu mà lẩn? Nếu không phải là cao thủ đã luyện qua thì không thể nhận ra được. Huyền Từ và Huyền Sinh cũng có thấy nội công của Cưu Ma Trí không hoàn toàn đúng là nội công Thiếu Lâm, nhưng nghĩ rằng võ học ở Thiên Trúc và Trung Thổ cũng phải có chỗ sai biệt, về không gian thì xa nhau vạn dặm, về thời gian thì cách nhau mấy trăm năm, tuyệt kỹ ở chùa Thiếu Lâm lại đã được cao tăng đời trước biến hóa cải cách ít nhiều, nếu giống hệt nhau thì mới là đáng ngạc nhiên. Vì thế mà hai vị cao tăng đều không nghi hoặc gì.

Hư Trúc thấy mỗi vị cao tăng đều có tâm sự, nhưng y mới là hòa thượng đời thứ ba trong chùa, làm sao dám tự tiện bước ra? Khi thấy tình hình xấu đi rất nhanh, các vị sư trưởng vừa buồn vừa giận mà không làm gì được, rõ ràng bản tự đang gặp phải kiếp nạn trọng đại, y cũng muốn tiến ra để nói rõ võ công của Cưu Ma Trí không phải tuyệt kỹ Thiếu Lâm. Nhưng y ở chùa Thiếu Lâm hai mươi năm nay chưa dám nói một câu nào với người trên, huống chi không khí trong đại diện cực kỳ thâm nghiêm, câu nói chưa ra tới miệng đã lại nuốt vào.

Bỗng nghe Cưu Ma Trí lại lên tiếng: “Phương trượng đã nói như vậy, tức là nhìn nhận bảy mươi hai tuyệt kỹ của quý phái chính thực không phải do quý phái sáng lập ra. Thế thì sao gọi là “tuyệt” được?” Huyền Từ im lặng không nói gì, ruột đau như dao cắt.

Một vị lão tăng cao lớn hàng chữ Huyền hần học lên tiếng: “Quốc sư đã chiếm được thượng phong, phương trượng bản tự cũng để nhà sư Thiên Trúc tự tiện rời đi, sao quốc sư còn không nể mặt mà cố đẩy người vào bước đường cùng?”

Cưu Ma Trí mỉm cười nói: “Tiểu tăng bất quá chỉ xin phương trượng tuyên bố một câu để truyền bá cho đồng đạo võ lâm khắp thiên hạ. Theo ý tiểu tăng thì chùa Thiếu Lâm nên giải tán, các vị cao tăng sẽ chia nhau gia nhập vào các chùa Thanh Lương, Phổ Độ... phẩn đấu làm lại tiền đồ, chẳng hơn cố bám lấy danh hiệu đệ tử Thiếu Lâm cho yên thân ư?”

Y vừa dứt lời thì quần tăng chùa Thiếu Lâm không thể nhẫn nại được nữa, nhao nhao cả lên. Bây giờ ai nấy mới hiểu rõ, hôm nay Cưu Ma Trí lên núi Thiếu Thất là muốn lấy sức một người trấn áp phái Thiếu Lâm, không những để lưu danh thiên cổ mà từ nay võ lâm Trung Nguyên như rấn không đầu, thật là chuyện tốt đối với nước Thổ Phồn.

Y lại đồng dạng nói tiếp: “Tiểu tăng một mình đến Trung Thổ thăm chùa Thiếu Lâm, bản ý là học hỏi phong độ của Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, định ninh sẽ được mở rộng tầm mắt. Nhưng bây giờ nghe lời nói cùng cử chỉ của các vị cao tăng thì... ha ha, tựa

hồ kém cả Thiên Long Tự ở nước Đại Lý xa tí phương Nam! Ôi thôi, tiểu tăng thất vọng không thể tưởng!”

Một vị đại sư hàng chữ Huyền lên tiếng: “Khô Vinh đại sư cùng Bản Nhân phương trượng ở Thiên Long Tự nước Đại Lý quả nhiên Phật pháp cao thâm, đã là Thích tử thì ai cũng ngưỡng mộ. Người xuất gia không quan niệm chuyện hơn thua, quốc sư nói chùa Thiếu Lâm không bằng Thiên Long Tự thì cũng có sao đâu?” Đại sư vừa nói vừa từ từ tiến ra, sắc diện hồng hào, chụm ngón giữa và ngón cái bên tay hữu vào nhau. Miệng đại sư thoáng một nụ cười, thần sắc rất ôn hòa.

Cưu Ma Trí cũng tươi cười nói: “Công phu Niệm Hoa Chi của Huyền Độ đại sư đã luyện tới chỗ xuất thần nhập hóa, tiểu tăng hâm mộ đã lâu. Hôm nay được nhìn thấy, thật là may mắn.” Y nói xong cũng chụm ngón cái và ngón giữa bên tay hữu vào nhau, tựa như đang cầm một bông hoa. Tay trái cả hai nhà sư đồng thời từ từ đưa ra, búng về phía đối phương ba cái.

Ba tiếng veo veo rít lên, chỉ lực đụng nhau. Huyền Độ đại sư rung người lên một cái rồi ba tia máu vọt từ ngực ra, bắn xa đến mấy thước. Thì ra chỉ lực của Huyền Độ không địch nổi, bị ba luồng chỉ lực sắc nhọn như đao của Cưu Ma Trí đâm vào trước ngực.

Huyền Độ đại sư là người rất ôn hòa, được hết thấy các nhà sư hậu bối kính mến. Năm Hư Trúc mười sáu tuổi đã được phục vụ hầu trà Huyền Độ trong tám tháng, Huyền Độ đối xử rất thân thiết, lại chỉ điểm La Hán quyền cho y. Về sau Huyền Độ đóng cửa tham thiền, Hư Trúc ít khi gặp mặt nhưng bản tính y vốn trung hậu, vẫn

không quên tình cảm ngày xưa. Bây giờ Huyền Độ bị chỉ lực Tiểu Vô Tướng Công của Cửu Ma Trí đả thương, Hư Trúc biết rằng nếu cứu chậm một chút là nguy đến tính mạng. Y đã được Lung Á lão nhân Tô Tinh Hà dạy phép trị thương, rồi lại được học bí quyết phá giải Sinh Tử Phù, nên rất rành việc cứu thương giữ mạng. Hư Trúc thấy máu tươi trước ngực Huyền Độ đang phun ra, không nghĩ ngợi gì nhiều, lạng người một cái ra trước mặt Huyền Độ rồi phóng ra một chưởng.

Ba tia máu đang vọt ra chưa kịp rớt xuống đất, lập tức được chưởng lực của y đẩy vào lại trong ngực Huyền Độ. Tay trái Hư Trúc búng mấy cái như gảy đàn tì bà, điểm hờ ra khoảng không, chớp mắt đã phong bế mười một chỗ huyệt đạo quanh vết thương của Huyền Độ, máu tươi không phun ra nữa. Hư Trúc lại lấy một viên Cửu Chuyển Hùng Xà Hoàn của cung Linh Thú nhét vào miệng đại sư.

Ngày trước Hư Trúc được Đoàn Diên Khánh chỉ điểm phá thế Trân Lung của Vô Nhai Tử, Cửu Ma Trí đã gặp y một lần. Lúc này y từ đám đông tiến ra, điểm cách không để phong bế huyệt đạo cho Huyền Độ, chỉ pháp đã tuyệt diệu mà công lực lại càng thâm hậu. Bình sinh Cửu Ma Trí chưa từng thấy ai bản lĩnh như vậy, không khỏi giật mình kinh hãi.

Ngày trước, sáu nhà sư bọn Tuệ Phương thấy Hư Trúc vung chưởng đánh chết Huyền Nạn, lại thấy y làm chưởng môn phái khác, chẳng biết làm thế nào đành đem thi hài Huyền Nạn về chùa Thiếu Lâm. Huyền Từ phương trượng cùng các vị cao tăng đã xem kỹ thì biết Huyền Nạn chết về Tam Tiểu Tiêu Dao Tán kích

độc của Đinh Xuân Thu. Các vị chờ mãi không thấy Hư Trúc về, lại phái mười mấy nhà sư Thiếu Lâm đi tìm kiếm mà thủy chung vẫn chẳng thấy tông tích.

Lúc Hư Trúc về tới chùa Thiếu Lâm thì lại đang xảy ra biến cố trọng đại. Bang chủ Cái Bang là Trang Tự Hiền đưa thiệp đến phái Thiếu Lâm, ý muốn xưng làm minh chủ của võ lâm Trung Nguyên. Huyền Từ cũng những vị đại sư vào hàng chữ Huyền, chữ Tuệ thương nghị mấy ngày liền, chẳng ai biết Trang Tự Hiền là hạng người nào, chưa từng nghe tên trên giang hồ. Cái Bang là bang hội lớn nhất võ lâm, thực lực hùng mạnh, nổi tiếng nghĩa hiệp, vốn cùng phái Thiếu Lâm giúp đỡ nhau làm điều hiệp nghĩa, chủ trì công đạo cho võ lâm. Thế mà đột nhiên Cái Bang đòi ngôi trên phái Thiếu Lâm, các vị cao tăng đều không biết phải đối phó như thế nào. Sư phụ Hư Trúc là Tuệ Luân, thấy phương trượng cùng các sư bá sư thúc đang bận tâm giải quyết đại sự nên không dám nói đến chuyện Hư Trúc về chùa, dĩ nhiên cũng chưa báo cáo những việc y phạm giới. Vì thế mà Hư Trúc gánh phân tưới rau, các vị cao tăng không hề hay biết. Bây giờ đột nhiên y thi triển thân thủ tuyệt diệu, quạt được máu tươi Huyền Độ quay về nội thể, ai nấy đều hết sức ngạc nhiên.

Hư Trúc nói: “Sư bá tổ đừng vận khí, để vết thương khỏi ứa máu ra.” Rồi y xé áo mình băng bó vết thương trước ngực. Huyền Độ nhăn nhó cười nói: “Niêm Hoa Chỉ... của Đại Luân Minh Vương... tinh diệu... tinh diệu vô cùng. Lão tăng bội... bội phụ...” Hư Trúc nói: “Đại sư bá! Đó không phải Niêm Hoa Chỉ, mà cũng không phải võ công của Phật môn.”

Quần tăng nghe vậy đều kinh ngạc. Chỉ pháp của Cưu Ma Trí giống y như Huyền Độ, vẻ mặt hai người cũng ôn hòa tươi cười như nhau, thế mà không phải tuyệt kỹ Niêm Hoa Chỉ của phái Thiếu Lâm thì là gì nữa? Mọi người đều biết Cưu Ma Trí là hộ quốc pháp sư nước Thổ Phồn, được sắc phong Đại Luân Minh Vương, cứ năm năm một lần lại khai đàn thuyết pháp ở chùa Đại Luân trên Đại Tuyết Sơn. Cao tăng, cư sĩ bốn phương đến nghe rất đông đảo, ai cũng khen hấn Phật pháp uyên thâm, quả là một vị cao tăng của Phật vang danh thiên hạ. Thế mà Hư Trúc lại bảo võ công của hấn không phải là võ công của Phật môn, mọi người đều không khỏi sửng sốt.

Cưu Ma Trí lại càng kinh hãi, tự hỏi: “Sao gã tiểu hòa thượng này lại biết chiêu thức của mình không phải là Niêm Hoa Chỉ? Không phải võ công nhà Phật?” Sau một lúc, hấn nghĩ thầm: “Phải rồi! Niêm Hoa Chỉ là một công phu bình hòa nhân ái, cốt để điểm huyết kiềm chế địch nhân chứ không phải để giết người. Lúc này ta nóng lòng thủ thắng nên phóng chỉ lợi hại quá, đâm lão tăng kia thùng ba lỗ trước ngực, không đúng với bản ý Niêm Hoa Vi Tiểu của Gia Diệp tôn giả. Chắc vì thế mà gã tiểu hòa thượng này nhận ra.”

Trời sinh hấn thông minh cơ trí, từ thuở nhỏ đã gặp kỳ duyên, chưa từng thua ai bao giờ. Hấn vừa rời Thổ Phồn đến chùa Thiên Long nước Đại Lý đã đánh bại mấy cao thủ là Khô Vinh, Bản Nhân, Bản Tướng. Hôm nay Cưu Ma Trí đơn thương độc mã đến chùa Thiếu Lâm, muốn đem một thân võ công mà đánh gục ngôi chùa cổ kính ngàn năm này. Hấn thấy Hư

Trúc xuất chiêu Luân Chỉ Phong Huyệt đến chỗ tuyệt diệu, nhưng chỉ chừng hai mươi tuổi, thì nghĩ rằng võ công cũng chưa có gì đáng kể, bèn mỉm cười hỏi: “Tiểu sư phụ bảo chiêu Niêm Hoa Chỉ của ta không đúng đường lối Phật môn, thế thì những tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm theo đường lối nào?”

Hư Trúc không biết cại lý, chỉ ấp úng đáp: “Chiêu Niêm Hoa Chỉ của Huyền Độ sư bá tổ dĩ nhiên đúng là của nhà Phật... Còn... cái đó... của... Minh Vương... không phải...” Hư Trúc vừa nói vừa giơ tay trái lên bắt chước Huyền Độ búng ba cái, phát động công phu Tiểu Vô Tướng Công. Y không dám vô lễ búng thẳng vào Cưu Ma Trí, mà hướng ra chỗ không người. Quả chuông đồng trên đại điện kêu ba tiếng boong boong rất lớn. Thì ra ba đạo chỉ lực của Hư Trúc đều trúng phải chuông, mạnh chẳng khác gì cầm dùi mà đánh vào.

Cưu Ma Trí la lên: “Hảo công phu! Hãy tiếp một chiêu Bát Nhã Chưởng của ta!” Lão bèn chấp hai bàn tay như để hành lễ, nhưng hai bàn tay không khép lại. Một tiếng “vù” rít lên, chưởng lực giữa hai bàn tay xô về phía Hư Trúc. Đó chính là chiêu Giáp Cốc Thiên Phong trong Bát Nhã Chưởng.

Hư Trúc thấy luồng chưởng lực cực kỳ hung hãn, bắt buộc phải chống đỡ. Y bèn xuất một chiêu Thiên Sơn Lục Dương Chưởng để hóa giải chưởng lực của đối phương.

Cưu Ma Trí thấy chưởng phong của mình mất tầm mất tích, rõ ràng trong chưởng lực của Hư Trúc có sức

hút, đã huy động Tiểu Vô Tướng Công đến tột độ. Hắn ngấm ngấm sợ hãi, nhưng vẫn cố tươi cười hỏi: “Tiểu hòa thượng! Chiêu thức của ngươi có phải là theo đường lối Phật môn không? Hôm nay ta đến đây để lĩnh giáo thần kỹ phái Thiếu Lâm, sao ngươi lại thi triển những công phu bàng môn tả đạo? Chẳng lẽ phái Thiếu Lâm đứng nhất nhì Đại Tống chỉ có hư danh, bắt buộc phải dùng võ công phái khác để chống đỡ hay sao?” Cưu Ma Trí quả là xảo quyết, mới một chiêu đã biết nội công của Hư Trúc có điểm đặc biệt. Hắn không nắm chắc phần thắng nên dùng lời nói mĩa mai, bắt buộc đối phương phải dùng võ công Thiếu Lâm.

Hư Trúc không hiểu dụng ý của hắn, bèn đáp: “Tiểu tăng tư chất ngu muội, nên võ công bản phái mới học được hai môn La Hán Quyền và Vi Đà Chưởng. Đó là những công phu võ lòng lúc nhập môn, thì làm sao chống đỡ nổi chiêu thức của quốc sư?” Cưu Ma Trí cười ha hả nói: “Nói vậy thì ngươi đã tự biết mình không phải là đối thủ của ta. Mau mau rút lui đi!” Hư Trúc đáp: “Vâng! Tiểu tăng xin rút lui.” Ý bèn chấp tay thi lễ, rồi lui về chỗ chư tăng hàng chữ Hư.

Huyền Từ phương tượng là người rất tinh minh, tuy không hiểu nguồn gốc võ công của Hư Trúc, nhưng vừa thấy y thi triển mấy chiêu thức xảo diệu mà nội lực lại rất thâm hậu, có thể đối chọi được với Cưu Ma Trí. Phương tượng biết hôm nay chùa Thiếu Lâm gặp đại nạn quan hệ đến sự vinh nhục tồn vong, nên để Hư Trúc đánh thử một trận, nếu thua thì Cưu Ma Trí cũng phải tổn thất nội lực, bớt kiêu ngạo phần nào. Huyền Từ nghĩ vậy liền nói: “Quốc sư tự xưng là tinh

thông bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, tài cao vô kể, mọi người phải bội phục, chắc quốc sư chẳng coi những môn võ nông cạn lúc nhập môn của đệ tử tệ phái vào đâu. Pháp danh của tăng chúng trong bản tự đặt theo bốn chữ Huyền Tuệ Hư Không. Hư Trúc! Người là đệ tử hàng thứ ba trong bản phái, vốn không đủ tư cách để động thủ với quốc sư nước Thổ Phồn, nhưng quốc sư chẳng quản đường xa muôn dặm tới đây, thật là cơ duyên ít gặp. Vậy người đem La Hán Quyền và Vi Đà Chưởng ra nhờ Minh Vương chỉ điểm cho!" Huyền Từ nghĩ rằng Hư Trúc chỉ là một gã tiểu hòa thượng hàng chữ Hư, nếu thua Cưu Ma Trí thì uy danh phái Thiếu Lâm cũng chẳng sút mẻ gì. Đại sư chỉ mong Hư Trúc ráng chống đỡ được một vài khắc thì sẽ ra lệnh dừng tay, lúc đó Cưu Ma Trí cũng chẳng còn mặt mũi để ra oai nữa.

Dĩ nhiên Hư Trúc phải tuân lệnh phương trượng, liền khom lưng đáp: "Vâng!" rồi tiến lên mấy bước, chấp tay nói: "Xin quốc sư hạ thủ lưu tình." Ý nghĩ rằng đối phương là cao nhân tiền bối, dĩ nhiên không ra chiêu trước, liền giơ hai tay lên lạy xuống. Đó là chiêu Linh Sơn Lễ Phật, chiêu khởi điểm trong Vi Đà Chưởng. Hư Trúc đã ở chùa Thiếu Lâm mười mấy năm trời, cứ nửa ngày niệm kinh nửa ngày luyện võ, nên đã thuộc lòng La Hán Quyền và Vi Đà Chưởng. Linh Sơn Lễ Phật vốn là một chiêu để thi lễ, chỉ để tỏ lòng kính cẩn địch thủ, chứng minh đệ tử nhà Phật lấy lễ nhượng làm đầu, không phải là hạng hung hăng hiếu dũng. Không ngờ Hư Trúc đã thừa hưởng nội lực của ba tay đại cao thủ phái Tiêu Dao, được Đồng Mỗ

tận tâm truyền dạy, lại còn học được mấy tháng trong thạch thất ở cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu, nên chiêu thức xã giao này lại biến thành uy lực phi thường. Hai tay Hư Trúc vừa lạy xuống, tảng bào trên người liền bật lên những tiếng phành phạch, chân khí trong người lưu chuyển để hộ vệ toàn thân.

## Hồi 40

### *Biết lúc nào bỏ được lòng si?*

Cưu Ma Trí thấy gã tiểu hòa thượng đã động thủ, không thể lùi bước được bèn gượng cười rồi phóng chưởng đánh ra. Trong tiếng chưởng phong rít lên lại có pha những tiếng nổ lụp bụp, thủ pháp cùng tư thức chính là công phu thượng thừa của Bát Nhã Chưởng Pháp.

Vi Đà Chưởng là một môn võ lòng của phái Thiếu Lâm. Đệ tử Thiếu Lâm mới nhập môn đều phải học đầu tiên là La Hán Quyền, đến Vi Đà Chưởng là môn thứ hai. Bát Nhã Chưởng lại là một chưởng pháp rất tinh diệu, thông thường từ Vi Đà Chưởng tuần tự học đến Bát Nhã Chưởng phải mất ba mươi bốn năm công phu. Bát Nhã Chưởng lại là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, chưởng lực càng luyện càng mạnh, chiêu thức càng luyện càng tinh, không biết đâu là bờ bến. Từ ngày sáng

lập ra chùa Thiếu Lâm đến nay, chưa bao giờ Vi Đà Chuông đối chọi với Bát Nhã Chuông, vì trình độ cách nhau vời vợi. Tiền bối cao nhân đã luyện Bát Nhã Chuông dĩ nhiên không động thủ với đệ tử nhập môn mới biết Vi Đà Chuông. Ngay cả thầy trò rèn luyện võ công cũng vậy, sư phụ đã sử đến Bát Nhã Chuông thì đệ tử ít nhất cũng phải đối phó bằng Đạt Ma Chuông, Phục Hổ Chuông hay Như Lai Thiên Thủ Chuông.

Hư Trúc thấy chuông lực đối phương đánh tới, bèn né người tránh khỏi rồi đưa song chuông ra, xuất chiêu Sơn Môn Hộ Pháp cũng thuộc Vi Đà Chuông. Chiêu thức này rất tầm thường nhưng nội lực y cực kỳ hùng hậu. Cưu Ma Trí nhích động thân ảnh, phóng ra hai chiêu Tụ Lý Càn Khôn và Vô Tướng Kiếp Chỉ, Hư Trúc lại nghiêng mình né tránh. Cưu Ma Trí đã tính trước phương hướng, phóng Đại Kim Cương Quyền trúng vào vai y đánh bình một tiếng. Hư Trúc loạng choạng lùi lại hai ba bước. Cưu Ma Trí cười ha hả hỏi: “Tiểu sư phụ đã chịu phục chưa?” Hắn tin chắc thoi quyền tan bìa vỡ đá này phải đánh gãy xương vai đối phương, ngờ đâu trong người Hư Trúc đã có Bắc Minh chân khí hộ thể, vai chỉ hơi ê ẩm một chút. Hư Trúc lạng người đi một cái, hai tay song song đưa từ trái sang phải. Chiêu thức này gọi là Hồng Thủy Quy Hải, chân khí từ hai bàn tay y tuôn ra cuộn cuộn như sông lớn đổ ra Đông Hải.

Cưu Ma Trí thấy Hư Trúc trúng quyền mà vẫn thần nhiên, không khỏi ngấm ngấm kinh hãi. Hắn phải vận toàn lực phóng chuông ra đỡ, đồng thời tung

người nhảy lên đá liên hoàn cước. Chỉ nháy mắt hần đã tung ra bảy cước đều trúng ngực Hư Trúc, vang lên những tiếng bốp bốp. Đó cũng là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm, gọi là Như Ảnh Tùy Hình Cước. Cước này vừa tung ra thì cước thứ hai lại phóng tới như bóng theo hình, khi cước thứ hai biến thành hình thì cước thứ ba lại như bóng đuổi theo. Cưu Ma Trí đá xong bảy cước thì Hư Trúc đã phải lùi lại mấy trượng.

Lão không để cho đối phương kịp thở, lại phóng veo veo ra hai chỉ, đó là Đa La Chỉ Pháp. Hư Trúc xuống tấn kiểu cưỡi ngựa bắn cung, xuất chiêu Hắc Hồ Thâu Tâm trong La Hán Quyền đánh trả. Chiêu quyền này quá thông thường, nhà sư nào cũng biết, nhưng nó chứa đựng công phu Tiểu Vô Tướng Công, lập tức hóa giải tiêu tan hai phát Đa La Chỉ mãnh liệt thủng vàng võ đá của đối phương.

Cưu Ma Trí đã bắt đầu nóng nảy, lập tức thu Đa La Chỉ về rồi biến thế, vung một cánh tay ra, chém xuống thân tốc phi thường theo Nhiên Mộc Dao Pháp. Dao pháp này khi đã luyện thành, chém vào cây khô thì phát ra sức nóng đốt cháy cây. Năm trước sư phụ Tiêu Phong là Huyền Khổ đại sư có luyện tuyệt kỹ này, nhưng từ ngày đại sư viên tịch không còn ai biết nữa. Cưu Ma Trí chém xuống một đao trúng vào tay phải Hư Trúc đánh chát một tiếng. Hư Trúc la lên: "Nhanh quá!" rồi vung tay trái đánh ra, quyền chưa tới đích thì tay trái lại trúng một đao. Cưu Ma Trí dùng chưởng làm đao chẳng kém gì đao thật, có thể cắt đứt đầu chặt lìa tay, thế mà Hư Trúc trúng hai

dao vẫn chẳng sao, phản lực lại làm cho cườm tay lão ngấm ngấm đau nhức.

Cừu Ma Trí kinh hãi nghĩ thầm: “Giả tử tên tiểu hòa thượng này đã luyện được công phu Kim Chung Trảo Thiết Bối Sam cũng không thể chịu nổi đòn của mình, mà sao hắn lại không việc gì? Hừ, chắc là trong tảng bào hắn còn mặc bảo giáp để hộ thân.” Lão nghĩ vậy, liền liên tiếp xuất chiêu nhắm vào mắt, mũi, cổ họng Hư Trúc, liên tiếp sáu bảy loại thần công phái Thiếu Lâm, nào là Đại Trí Vô Định Chỉ, Khử Phiền Não Chỉ, Tịch Diệt Trảo...

Cừu Ma Trí tấn công khiến cho Hư Trúc chân tay luống cuống phải lùi lại liên tiếp. Lúc này ngay cả Vi Đà Chương y cũng không thi triển được nữa, cứ đánh tới đánh lui toàn là chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm trong La Hán Quyền. May mà chiêu quyền nào cũng buộc Cừu Ma Trí lùi lại nửa thước, vì thế mà những chiêu thức xảo diệu của lão không sao chạm được đến da thịt đối phương.

Chỉ trong khoảnh khắc Cừu Ma Trí đã thi triển đến mười sáu mười bảy tuyệt kỹ Thiếu Lâm khác nhau. Quần tăng chỉ đứng xem cũng đủ hoa mắt, ai cũng nghĩ thầm: “Người này tự xưng là kiêm thông hết bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, thật không phải nói khoác.” Còn Hư Trúc chỉ đối phó bằng một môn La Hán Quyền. Từ khi bị đối phương tấn công chớp nhoáng, y lại càng rối trí, không đủ bình tĩnh để biến chiêu, chỉ sử dụng mỗi chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm. Quyền pháp y lại vụng về, e rằng một võ sư tầm thường xem cũng không nín cười được. Một bên tinh

xảo, một bên vung về, thật là hai thái cực, thế mà cái tinh xảo không thắng nổi cái vung về. Kinh lực trong chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm của Hư Trúc mỗi lúc một gia tăng, khoảng cách giữa hai người mỗi lúc một xa. Cưu Ma Trí phóng chỉ, phóng trảo đều cách mặt Hư Trúc đến hơn một thước.

Cưu Ma Trí sớm đã phát giác, Hư Trúc phóng quyền đã vận công phu Tiểu Vô Tướng Công, mà còn thâm hậu hơn mình, chỉ vì chiêu thức y vung về nên không thể phát huy uy lực. Lúc ấy Cưu Ma Trí lại thấy Hư Trúc sử chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm đánh tới, đột nhiên lão vung cả hai tay tóm được nắm đấm của y. Đó chính là một chiêu Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm. Tay trái lão nắm được ngón út, còn tay phải nắm được ngón cái của Hư Trúc, liền vận toàn lực vận mạnh một cái.

Hư Trúc bị tóm chặt hai ngón tay, không thể ra chiêu Hắc Hổ Thâu Tâm để giải khai nữa. Ngón tay bị đau đớn kịch liệt, y bất giác sử một chiêu Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, tay phải xoay một vòng rồi lật ngược lại, nắm được cổ tay trái Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí tóm được ngón tay đối phương còn chưa kịp mừng, ngờ đầu cổ tay mình đột nhiên lại bị đối phương dùng thủ pháp cực kỳ cổ quái nắm lấy. Võ học lão rất uyên thâm, nhưng hoàn toàn không hiểu lai lịch môn Thiên Sơn Chiết Mai Thủ này. Cưu Ma Trí cực kỳ kinh hãi, chỉ cảm thấy cổ tay trái mình như bị khóa trong một chiếc vòng sắt, khó mà thoát ra được. Tiếc là Hư Trúc đang lúc hoang mang chỉ mong tự cứu, không nghĩ đến chuyện phản công. Y

chộp lấy cổ tay Cửu Ma Trí chỉ vì muốn lão không bẻ ngón tay mình được, nên quên nắm lấy huyết mạch môn đối phương cách đó chỉ có ba phân. Vì thế Cửu Ma Trí đề tụ được nội lực, đột nhiên giật mạnh một cái, toan làm cho Hư Trúc phải toạc hổ khẩu.

Hư Trúc thấy tay tê nhức, sợ Cửu Ma Trí gỡ được tay tất sẽ dùng thủ pháp lợi hại để đánh mình, liền vận kinh lực, Bắc Minh Chân Khí cuộn cuộn như nước thủy triều. Cửu Ma Trí vận kinh lực ba lần vẫn không thoát được, không khỏi kinh hãi, liền giơ tay phải lên phóng chưởng đập vào đầu Hư Trúc. Tới lúc cấp bách, lão không kịp thi triển võ công phái Thiếu Lâm, phát chưởng này thi triển đúng công phu bản môn ở Thổ Phồn. Cự ly quá gần, thế đánh cực kỳ mãnh liệt. Hư Trúc thấy nguy hiểm bèn vùng tay trái lên, bất giác xuất một chiêu Thiên Sơn Lục Dương Chưởng để giải khai. Cửu Ma Trí liên tiếp phóng chưởng đều bị Hư Trúc thi triển Lục Dương Chưởng hóa giải được hết.

Lúc này hai người đứng sát nhau, nghe rõ cả tiếng thở của đối phương, người này phóng chưởng chỉ cách đỉnh đầu người kia bảy tám tấc. Càng gần thì chưởng lực càng mãnh liệt, chưởng phong của Cửu Ma Trí rít lên veo veo tạt vào mặt quần tăng rất như dao cứa, hơi lạnh căm căm tựa như đỉnh núi cao tuyết phủ, cuồng phong thổi ào ào ra bốn phía chung quanh. Các hòa thượng tâm thường trong chùa Thiếu Lâm không chịu nổi, đều phải lùi ra sau đứng dựa vào tường. Các vị cao tăng hàng chữ Huyền tuy không sợ chưởng phong quạt tới, nhưng cũng phải vận nội lực để kháng cự.

Hư Trúc vì muốn giải trừ Sinh Tử Phù cho quần hùng ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo, đã ra công nghiên cứu Thiên Sơn Lục Dương Chưởng, bao nhiêu chỗ biến ảo đều đã thuộc lòng, hiểu thấu chỗ ảo diệu bên trong. Chỉ vì y chưa hề dùng chưởng pháp này để đánh nhau thực sự, nên sử dụng chưa được thuần thục. Bây giờ y phải quyết đấu sinh tử cùng cao thủ hạng nhất là Cưu Ma Trí. Đối thủ chưởng pháp cực cao, nội lực y cực mạnh, nên y chỉ vận dụng Lục Dương Chưởng được hai ba thành mà thôi.

Chưởng lực Cưu Ma Trí mỗi lúc một ghê gớm, Hư Trúc chỉ mong tự vệ được là tốt, chiêu nào cũng giữ thế thủ. Y không hề có ý đả bại Cưu Ma Trí, yên trí rằng võ công của đối phương cao gấp mười mình, chỉ dùng một tay để tấn công mà đã ghê gớm đến thế, giả tí lão dùng cả hai tay thì mình mất mạng ngay lập tức. Bởi thế mà y liễu chết giữ chặt cổ tay trái đối phương, chỉ để lão không thể tấn công bằng cả hai tay. Ý nghĩ tự ti của Hư Trúc lại rất hữu dụng. Cưu Ma Trí chỉ tự do một tay, nên không thể thi triển những thế chưởng liên hoàn biến hóa tuyệt diệu, còn chưởng pháp Hư Trúc không được thuần thục thì y sử dụng đơn chưởng lại thấy tiện lợi hơn song chưởng. Vì thế mà mười thành chưởng pháp của Cưu Ma Trí chỉ phát huy được bốn năm thành, mà hai ba thành của Hư Trúc lại phát huy được đến bốn năm thành. Thời gian lâu chừng tàn nén hương, hai bên trao đổi đã đến mấy trăm chiêu, cục diện vẫn chưa thay đổi.

Huyền Từ, Huyền Độ, Thần Sơn, Quán Tâm, Triết La Tinh cùng các vị cao tăng đều thấy Cưu Ma Trí bị

nắm giữ tay trái không giật ra được, nhưng Hư Trúc phải dùng tay trái nên kém thế, chỉ có sức chống đỡ mà không có sức phản kích, hai bên đều có chỗ được chỗ mất. Các vị cao tăng kiến văn quảng bác bình sinh cũng chưa từng thấy cuộc tỉ đấu nào ly kỳ như thế này. Đa số tăng chúng vừa kinh dị vừa hoài nghi, Hư Trúc ở trong chùa từ nhỏ đến lớn, phen này ý mới rời chùa lần đầu tiên, không hiểu sao chỉ trong một năm mà y đã luyện được bản lĩnh ghê gớm đến thế. Họ lại không hiểu vì sao Hư Trúc đã nắm được địch nhân mà không kiềm chế nổi, vẫn để Cưu Ma Trí phóng ra những phát chưởng mãnh liệt có thể đứt gân bẻ xương, dù là nội gia cao thủ mà trúng phải cũng đứt hơi bỏ mạng lập tức.

Lúc này bất cứ nhà sư Thiếu Lâm nào chỉ đánh nhẹ một chiêu là Cưu Ma Trí mất mạng ngay. Nhưng trận đấu này không phải để giết người rửa hận, mà cốt để giữ danh dự cho môn phái, nên không ai can thiệp vào. Quần tăng tuy trong lòng hồi hộp, tay ướt đầm mồ hôi, mà chỉ đứng nhìn hai người tỉ đấu.

Hơn một trăm chiêu nữa, Hư Trúc đã bớt lo lắng, thi triển Thiên Sơn Lục Dương Chưởng mỗi lúc một thuần thục hơn, trong mười chiêu chỉ còn chín chiêu phòng thủ, phản kích được một chiêu. Cưu Ma Trí buộc phải chống đỡ đòn phản kích này, thế công của lão đã bắt đầu giảm bớt. Lúc này Hư Trúc vẫn yếu thế, nhưng càng về sau càng có lợi. Sau thời gian chừng ăn xong bữa cơm, Hư Trúc đã có thể phản công đến ba trong mười chiêu, quần tăng Thiếu Lâm đã bớt lo lắng, bắt đầu hoan hỉ.

Từ lúc Cưu Ma Trí xuất hiện, trong lòng Thần Sơn Thượng Nhân nảy ra những ý nghĩ mâu thuẫn nhau. Lão vừa mong Cưu Ma Trí hủy diệt được oai danh phái Thiếu Lâm, vừa lại không muốn thấy một nhà sư dị tộc vào Trung Thổ hoành hành chẳng sợ gì ai, nhưng lại không đủ sức để đả bại Cưu Ma Trí. Bây giờ lão thấy Hư Trúc cùng Cưu Ma Trí ở thế giằng co thì lại muốn hai bên chết hết, mình làm ngư ông thủ lợi. Giả tí Ba La Tinh không truyền cho lão các tuyệt kỹ khác của phái Thiếu Lâm, thì lão cũng đã thuộc lòng kinh điển ba môn Ban Nhược Chuông, Ma Ha Chỉ, Đại Kim Cương Quyền, sau này nghiên cứu kỹ càng, luyện tập đúng phép, cũng đủ xưng bá võ lâm. Lão còn tự tin mình có thể xào nấu ba môn võ công này cho khác biệt đi, coi như sáng chế được ba tuyệt kỹ riêng biệt cho chùa Thanh Lương, trở thành một bậc tôn sư võ học danh lưu hậu thế.

Ba La Tinh lại suy nghĩ theo một hướng khác. Hắn đã lén vào Tầng Kinh Các để nghiên cứu những môn võ công các vị cao tăng Thiếu Lâm đời trước truyền lại, càng nghiên cứu càng thấy tinh thâm ảo diệu vô cùng, rồi đi đến chỗ say mê. Hôm nay sư huynh Triết La Tinh đến đón, được trở về cố hương Thiên Trúc dĩ nhiên là mừng, nhưng hắn nghĩ tới chỗ võ học Thiếu Lâm bao la bát ngát, mình chỉ nhớ được một phần nhỏ xíu, một khi đã ra khỏi sơn môn thì chẳng bao giờ còn được nghiên cứu nữa, lại thấy luyến tiếc vô cùng. Lúc này xem Hư Trúc tỉ đấu cùng Cưu Ma Trí, hắn thấy hai bên đều nội lực cao cường, chiêu thức kỳ tuyệt, tự biết mình chẳng bằng ai. Ba La Tinh không biết rằng võ công mà Hư Trúc đang sử dụng

không phải của phái Thiếu Lâm, chỉ thấy nhà sư mới hai mươi tuổi mà đã ghê gớm đến thế thì lại buồn rầu. Hắn nghĩ rằng mình vào được Tàng Kinh Các không phải dễ dàng, tuy thuộc được mấy pho bí lục võ học, không đến nỗi tay trắng về làng, nhưng chắc rằng mình chưa học được những môn quý giá nhất, e rằng phải hối hận suốt đời.

Đạo lý bên trong võ học cũng mênh mông như cầm kỳ thi họa hay Phật học, không có bờ bến, càng nghiên cứu thì càng say mê, dù người học đến cảnh giới nào vẫn cảm thấy có thể cao thâm hơn nữa. Ba La Tinh cũng là cao tăng đại tài đại trí, từ Thiên Trúc đến chùa Thiếu Lâm ban đầu chỉ có ý định tìm thiên phương bách kế ăn cắp bí lục võ công đem về mở mang võ học nước Thiên Trúc. Đến lúc hắn thấy võ học chùa Thiếu Lâm sâu rộng như biển thì đem lòng quyến luyến, không muốn bỏ đi nữa.

Lúc này Hư Trúc đã có thể phản kích bốn trong mười chiêu, tuy vẫn còn ít thủ nhiều, nhưng nội lực đã phát sinh, bất giác sử dụng một chiêu cực kỳ hiểm độc trong võ học phái Tiêu Dao. Mọi người đứng xem đều giật mình kinh hãi, nghĩ thầm: "Ta mà gặp phải chiêu này thì không khỏi mất mạng một cách thảm khốc." Mấy trăm năm nay, đệ tử phái Thiếu Lâm không có nữ nhân, truyền xuống bao nhiêu đời đều theo đường lối dương cương. Võ công của Phật vốn hòa bình, cốt để kiềm chế đối phương chứ không phải để giết người, ngược hẳn với những chiêu thức của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy. Các cao tăng Thiếu Lâm

thấy Hư Trúc sử những chiêu thức âm hiểm độc địa, đều bất giác chau mày.

Cưu Ma Trí đã ba lần vận kinh toan giặt tay trái ra để tiện thi triển tuyệt kỹ Hỏa Diệm Dao. Nhưng lão càng gia tăng kinh lực thì chỉ lực của Hư Trúc càng mạnh thêm, thật không biết nội lực của đối phương cao thâm đến mức độ nào. Tình hình nguy cấp, sát khí nổi lên, lão bèn phóng veo veo luôn ba chưởng, Hư Trúc vung tay lên hóa giải. Cưu Ma Trí rút tay về, rút thanh trủy thủ trong giày ra, đâm vào vai Hư Trúc.

Hư Trúc chỉ học những chiêu thức tay không, đột nhiên thấy bạch quang lấp loáng, trủy thủ trong tay địch nhân đâm tới. Y không biết chống đỡ cách nào, liền vung tay chụp xuống cổ tay trái Cưu Ma Trí, đây là một chiêu cầm nã trong Thiên Sơn Chiết Mai Thủ, vừa mau lẹ lại vừa chuẩn xác. Ba ngón tay Hư Trúc chạm vào cổ tay đối phương, ngón cái và ngón út liền rít chặt lại. Lúc ấy kinh lực trong bàn tay Cưu Ma Trí xô ra, trủy thủ bay khỏi tay lão, mà cả hai tay Hư Trúc đều bặn giữ lấy cổ tay đối phương, không né gạt gì được. Nghe sột một tiếng, lưỡi dao đã cắm phập vào vai Hư Trúc ngập đến chuôi.

Quần tăng đứng xem la ó om sòm. Các vị Quán Tâm... đều bất giác lắc đầu, nghĩ thầm: "Thân phận của Cưu Ma Trí mà không thắng nổi một tiểu hòa thượng Thiếu Lâm thì đã ê mặt lắm rồi, lại còn sử dụng binh khí đánh lén thì thật không còn chút thể diện nào."

Đột nhiên thanh quang lấp loáng, trong đám đông có bốn nhà sư vùng trường kiếm lên, đều nhằm đâm vào cổ họng Cửu Ma Trí. Bốn nhà sư đồng thời vọt ra động thủ, bốn thanh trường kiếm cùng nhằm một chỗ, kiếm pháp cực kỳ mau lẹ, lại hiểm độc vô cùng. Cửu Ma Trí vận sức vào hai chân toan nhảy ra sau, nhưng vẫn bị Hư Trúc giữ chặt nên không tránh né được. Cổ họng lão đau nhói, bốn mũi kiếm đâm thủng da y. Bốn nhà sư đồng thanh quát lên: “Đồ không biết liêm sỉ, nộp mạng đi!” Kỳ lạ thay, thanh âm bốn nhà sư này trong trẻo tựa như thiếu nữ.

Hư Trúc nhìn lại, thì ra là tứ kiếm Mai Lan Trúc Cúc giả trang, trên đầu đội tăng mạo để che kín mái tóc, mình khoác tăng bào của chùa Thiếu Lâm. Y kinh hãi vô kể, la lên: “Không được giết y!” Tứ Kiếm đồng thanh đáp: “Vâng!”, nhưng mũi kiếm vẫn kề vào cổ Cửu Ma Trí.

Cửu Ma Trí cười ha hả nói: “Thiếu Lâm Tự chẳng những lấy số đông để thủ thắng, lại còn lén chứa nữ nhân. Bây giờ ta mới biết mấy trăm năm danh dự là thế này đây!”

Hư Trúc hoang mang không biết làm sao, bất giác buông cổ tay Cửu Ma Trí ra. Cúc Kiếm rút thanh trủy thủ trên vai y ra, máu tươi phun lên như suối, cô lại thò tay vào bọc lấy ra một tấm khăn, buộc vết thương cho y. Còn ba cô Mai Lan Trúc vẫn chìa mũi kiếm vào cổ Cửu Ma Trí. Hư Trúc hỏi: “Các... các người đến đây làm chi?”

Cưu Ma Trí vung tay phải lên, thần công Hỏa Diệm Dao phát xuất. Choang choang ba tiếng, ba thanh trường kiếm gãy đôi, ba cô gái giật mình nháy lùi hơn trượng, nhìn lại trường kiếm thì chỉ còn một khúc. Cưu Ma Trí ngửa mặt cười dài, rồi quay sang hỏi Huyền Từ: “Phượng trượng sư huynh, nói gì đi chứ?”

Huyền Từ sắc mặt xám xanh, đáp: “Việc này lão tăng chưa hiểu, phải điều tra cho rõ rồi xử trí theo giới luật bản tự. Quốc sư cùng các vị sư huynh đường xa mệt nhọc, xin mời quý vị ra nhà khách dùng bữa cơm chay đã.”

Cưu Ma Trí nói: “Quả thật đã làm phiền!”. Lão nói xong chấp tay thi lễ, Huyền Từ cũng đáp lễ. Hai tay Cưu Ma Trí đang chấp bồng phóng ra hai bên, ngấm vận thần công Hỏa Diệm Dao. Nghe mấy tiếng xoẹt xoẹt, rồi bốn cô Mai Lan Cúc Trúc la hoảng, bốn chiếc tăng mào không gió mà rớt xuống để lộ bốn mái tóc mây đen nhánh, lại có hàng trăm mớ tóc rơi xuống lả tả.

Cưu Ma Trí thi triển thần công hất mũ cắt tóc mà không giết người, chẳng những để khoe bản lĩnh mà còn ngụ ý hạ thủ lưu tình, đồng thời làm rõ chân tướng bốn thiếu nữ ra khiến cho quần tăng Thiếu Lâm hết cãi.

Huyền Từ gắng giọng cất tiếng: “Xin mời các vị sư huynh.” Các cao tăng Thần Sơn, Quán Tâm, Dung Trí thấy trong chùa Thiếu Lâm lại xuất hiện mấy cô thiếu nữ thì ai cũng kinh dị. Đừng nói Thiếu Lâm là danh sơn cổ tự, ngay cả những chùa thông thường

cũng không thể chấp nhận những vụ vi phạm giới luật thế này. Nhưng khi nghe Huyền Từ phương trượng lên tiếng mời khách thì ai cũng đứng dậy, rồi được tri khách tăng mời ra khách sảnh dùng chay.

Mấy vị khách tăng vừa quay đi, còn chưa ra khỏi đại điện thì Mai Kiếm đã lên tiếng: “Chủ nhân! Bọn thuộc hạ tự tiện xuống núi, đến đây phục vụ chủ nhân, xin chủ nhân miễn trách cho.” Lan Kiếm tiếp: “Nhà sư Duyên Căn kia dám vô lễ với chủ nhân, bọn thuộc hạ đã đánh y một trận nhừ tử cho biết thân. Ôi chao! Không ngờ lão hòa thượng Tây Vực này lại đả thương chủ nhân.”

Hư Trúc “Ồ” một tiếng rồi hiểu ra Duyên Căn kính cẩn với mình là do mấy cô này uy hiếp, thế thì họ giả làm sư nấp trong chùa đã lâu. Y bất giác giậm chân nói: “Rắc rối quá!”, rồi đến quì trước tượng Phật Như Lai, khẩn vái: “Đệ tử kiếp trước tội nghiệt thâm trọng, kiếp này lại không giữ giới luật thanh quy, gây ra họa lớn cho bản tự. Kính xin phương trượng phạt thật nặng.”

Cúc Kiếm nói: “Chủ nhân đừng làm hòa thượng cho mệt, chúng ta về núi Phiêu Diêu là hơn. Nơi đây ăn uống nhạt nhẽo lại bị người ta quản thúc, có gì là tốt đâu?” Trúc Kiếm trở vào mặt Huyền Từ nói: “Lão hòa thượng! Lão mà mạo phạm đến chủ nhân thì bốn tử muội chúng ta không nể mặt đâu. Lão cố mà đối xử cho cẩn thận!” Hư Trúc giậm chân lia lịa: “Các người không được vô lễ, sao lại gây chuyện rắc rối trong chùa? Trời ơi, đừng nói nữa!”

Nhưng bốn cô cứ thi nhau nói, giọng điệu coi Huyền Từ chẳng vào đâu. Tăng chúng chùa Thiếu Lâm nhìn nhau kinh hãi, rồi lại liếc nhìn thử mấy cô gái thì thấy y hệt nhau: mày thanh mắt sáng, xinh đẹp hoạt bát, đều chẳng biết sợ trời sợ đất là gì. Chẳng ai biết bốn cô từ đâu đến chùa.

Bốn cô này vốn là con một nhà nghèo ở chân Đại Tuyết Sơn, mẫu thân đã sinh tới bảy con gái, rồi lại sinh thêm một lượt bốn chị em này. Nhà nghèo không nuôi nổi, bà mẹ liền đem bỏ vào rừng tuyết. Lúc đó Đồng Mỗ đang lên Đại Tuyết Sơn hái thuốc, nghe tiếng con nít khóc bèn lại xem thử, thấy bốn đứa bé sơ sinh tướng mạo giống hệt nhau thì lấy làm thú vị. Mụ liền đem về cung Linh Thửu, nuôi cho khôn lớn rồi truyền thụ võ công. Bốn cô này tuy gọi là thị tỳ của Đồng Mỗ, nhưng thực ra được mụ thương yêu như con đẻ. Bốn cô chưa xuống núi Phiêu Diểu bao giờ, làm sao hiểu được nhân tình thế thái cùng thứ bậc cao thấp? Các cô chỉ biết nghe lệnh Đồng Mỗ, đến khi Hư Trúc làm chủ nhân cung Linh Thửu thì lại hết mình phụng sự Hư Trúc. Nhưng Hư Trúc hiền hậu khiêm tốn, thiếu vẻ oai nghiêm nên các cô không sợ y mấy.

Huyền Từ nói: "Trừ các vị sư huynh sư đệ hàng chữ Huyền, còn tăng chúng từ hàng chữ Tuệ trở xuống ai về phòng nấy. Tuệ Luân quì xuống đây." Chúng tăng đều vâng lời lục-tục đi ra, trong khoảnh khắc trên Đại Hùng Bảo Điện chỉ còn lại khoảng ba mươi vị lão tăng hàng chữ Huyền, Hư Trúc cùng sư phụ là Tuệ Luân, và bốn thiếu nữ cung Linh Thửu.

Tuệ Luân hòa thượng quì trước tượng Phật, cất tiếng: “Đệ tử không biết cách dạy dỗ, để nảy ra tên nghiệt đồ này. Xin phương trượng trọng phạt.”

Trúc Kiếm cười hăng hắc nói: “Người công phu thấp kém thế này mà đòi làm sư phụ của chủ nhân ta ư? Đêm hôm kia, người che mặt đã trói người trên cây tùng là nhị tử ta đó. Ta nói thật, võ công người còn tầm thường lắm!” Hư Trúc sợ hãi kêu thảm: “Hong hét, hong hét! Mấy cô này dám trêu cả đến sư phụ ta!” Lại nghe Lan Kiếm cười nói: “Duyên Căn nói người là sư phụ của chủ nhân ta, nên ta đến xem thử. Hôm nay mà tam muội không nói ra, e rằng người vĩnh viễn không biết ai đã trêu ghẹo người. Ha ha! Thú quá, thật là thú quá!”

Huyền Từ nói: “Huyền Tâm, Huyền Quý, Huyền Niệm, Huyền Tĩnh! Bốn vị sư đệ lại xin bốn vị nữ thí chủ đừng nói năng hành động bừa bãi.” Bốn lão tăng khom người đáp: “Vâng!”, rồi quay lại nói với bốn cô: “Phương trượng có pháp chỉ, xin bốn vị đừng nói năng hành động bừa bãi.”

Mai Kiếm cười đáp: “Chúng ta lại thích nói năng hành động bừa bãi, người làm gì được nào?” Bốn nhà sư đồng thanh đáp: “Vậy thì xin đắc tội!” Dứt lời, bốn vị phất áo tăng bào phủ lên bàn tay, đưa tay ra nắm lấy tay bốn cô. Huyền Tâm sử Long Trảo Thủ, Huyền Quý sử Hồ Trảo Công, Huyền Niệm sử Ứng Trảo Công, Huyền Tĩnh sử Thiếu Lâm Cầm Nã Thập Bát Đả, đều là những môn võ tinh diệu phái Thiếu Lâm. Trong bốn cô thì trừ Cúc Kiếm ra, ba cô đã bị Cưu Ma Trí chặt gãy mất trường kiếm. Cúc Kiếm liền vung

trường kiếm lên để hộ vệ cho ba tỉ tỉ. Ba cô Mai Lan Trúc cũng vung kiếm gậy, phối hợp với Cúc Kiếm đánh ra. Hư Trúc vội la lên: “Bỏ kiếm! Bỏ kiếm! Không được động thủ!”

Tứ Kiếm nghe chủ nhân hô hoán đều sửng sốt, bình khí trong tay không phát huy được toàn lực. Võ công bốn cô vốn đã kém xa bốn vị cao tăng hàng chữ Huyền, lại dễ mất tiên cơ nên bị bắt ngay. Mai Kiếm cố sức giãy giụa mà không thoát nổi, liền tức giận nói: “Bọn ta tuân lệnh chủ nhân nên mới nể mặt các người. Ôi chao, đau đến chết người! Sao người nặng tay thế?” Lan Kiếm cũng la lên: “Tên tiểu tặc! Mau buông ta ra!” Huyền Quý đại sư đầu tóc bạc phơ, tuổi đã ngoài thất tuần mà nàng dám gọi là tên tiểu tặc. Trúc Kiếm mắng: “Người mà không chịu buông tay thì ta phải thỏa mạt đến tam đại ngươi.” Cúc Kiếm thét lên: “Ta phải nhổ nước bọt vào mặt ngươi!” Rồi cô nhổ thật, Huyền Tĩnh né đầu tránh khỏi, lại xiết tay mạnh hơn. Cúc Kiếm đau quá, “Ôi chao! Trời ơi!” luôn miệng. Đại Hùng Bảo Điện vốn là nơi thánh địa trang nghiêm, bỗng đầy tiếng nữ nhân kêu la thỏa mạt thánh thót như chim hót.

Huyền Từ nói: “Bốn vị nữ thí chủ hãy bình tĩnh lại, nếu còn la ó thì các sư đệ sẽ điểm vào á huyết.” Bốn cô nghe nói đến điểm á huyết liền bấu môi ra, lườm nguyệt nhưng không dám nói gì nữa. Bốn vị đại sư liền buông tay bốn cô ra, đứng một bên để canh giữ.

Huyền Từ nói: “Hư Trúc! Ngươi kể hết những việc đã qua, không được giấu giếm chút nào.” Hư Trúc

đáp: “Vâng! Đệ tử xin thành tâm bảm báo.” Rồi y kể từ chuyện vâng lệnh phương trượng xuống núi đưa thư, giữa đường gặp bọn Huyền Nạn, Tuệ Phương, rồi đi bừa một nước cờ mà phá được thế Trân Lung bí hiểm, trở nên chuồng môn nhân phái Tiêu Dao. Y kế tiếp vụ Huyền Nạn chết về kịch độc của Đinh Xuân Thu, bị A Tử gạt ăn mận phá giới, gặp Thiên Sơn Đồng Mỗ, chui vào hầm nước đá trong hoàng cung Tây Hạ, rồi làm chủ nhân cung Linh Thứu. Sự tình vô cùng phức tạp mà Hư Trúc ăn nói vụng về, ấp úng mãi, mất rất nhiều thì giờ. Y nói dài dòng lê thê, nhưng được cái không bỏ sót chỗ nào. Đặc biệt là đoạn phạm sắc giới với Mộng Cô trong hầm nước đá, y lại càng lấp bắp, vừa nói vừa thở hổn hển.

Chúng tăng càng nghe càng thích thú ngạc nhiên, rõ ràng tên tiểu hòa thượng này đã gặp những chuyện kỳ ngộ tới mức vô lâm trước nay chưa từng nghe thấy. Mọi người đã thấy bản lĩnh Hư Trúc lúc tỉ đấu với Cưu Ma Trí, bây giờ nghe y thuật chuyện thì không nghi ngờ gì nữa. Ai cũng nghĩ thầm: “Nếu y không tiếp thu được thần công của ba cao thủ phái Tiêu Dao, lại không có cơ duyên nghiên cứu những tuyệt kỹ võ công trên vách của thạch thất cung Linh Thứu, thì làm sao chống nổi với một tay tuyệt thế thần thông là quốc sư nước Thổ Phồn?”

Hư Trúc kể xong xuôi, quì trước tượng Phật dập đầu lia lịa nói: “Đệ tử ngu muội lại không trì giới, vừa gặp phải ngoại ma tâm thần liên bất định, phạm vào tửu giới, sát giới, sắc giới, tập luyện võ công bàng môn tà đạo, lại gây ra vụ bốn vị cô nương vào chùa

gây rối làm thương tổn đến thanh danh bản môn. Đệ tử thấy mình tội ác ngập đầu, trùng phạt thế nào cũng chưa đáng tội, chỉ cầu xin Phật tổ từ bi, phương trượng từ bi.” Ý càng nói càng thấy đau khổ, rồi khóc rống lên.

Mai Kiếm và Cúc Kiếm đằng hắng một tiếng, toan khuyên y đừng làm hòa thượng nữa. Hai vị lão tăng Huyền Tâm, Huyền Tĩnh bèn đưa ngón tay ra, cách áo nắm lấy mạch môn. Hai cô không làm gì được, đành im lặng, nhưng cũng đảo mắt sắc như dao cạo liếc ngang liếc dọc hai lão tăng, vừa lườm nguyệt vừa rửa thắm: “Thằng trọc chết đâm này! Tên giặc thối tha kia!”

Huyền Từ trầm ngâm hồi lâu mới nói: “Các vị sư huynh sư đệ! Câu chuyện của Hư Trúc quá khác thường. Vụ này có quan hệ đến thanh danh ngàn đời của bản tự, bản tòa không dám chuyên quyền tác chủ. Xin các vị cho ý kiến trước đã.”

Huyền Sinh lớn tiếng nói: “Bẩm phương trượng! Hư Trúc tuy có tội nặng, nhưng cũng có công không nhỏ. Nếu trong lúc nguy cấp mà y không ra tay ngăn chặn lão Phiên tăng, bản tự còn đứng được trong vô lâm không? Phiên tăng đã bảo chúng ta phải giải tán để xin vào những chùa Thanh Lương, Phổ Tĩnh nương thân, thật là vô cùng nhục nhã, nhờ một mình Hư Trúc mà cứu vãn được. Theo ý tiểu đệ thì phải bắt y vào Đạt Ma Viện để hối cải mà nghiên cứu võ nghệ, từ đây không cho ra khỏi chùa, không được hỏi đến việc ngoài.” Thật ra chỉ có hàng tăng lữ đáng kính nhất, vô công tuyệt cao mới đủ tư cách vào Đạt Ma

Viện nghiên cứu võ công. Hiện giờ trong số hơn ba mươi vị cao tăng hàng chữ Huyền, chỉ có tám vị được vào Đạt Ma Viện. Huyền Sinh cũng nằm trong số này, lão đề nghị cho Hư Trúc vào Viện Đạt Ma không phải là phạt mà lại là thưởng rất hậu.

Thủ tòa Giới Luật Viện là Huyền Tịch lên tiếng: “Nếu chỉ xét về bản lĩnh thì y đủ tư cách vào Đạt Ma Viện. Nhưng võ công của y chỉ toàn là của bàng môn thì Đạt Ma Viện chùa Thiếu Lâm có thể dung nạp được hay không? Huyền Sinh sư đệ đã nghĩ tới chỗ này chưa?”

Quần tăng nghe vậy đều nhận ra đề nghị của Huyền Sinh chưa được thỏa đáng. Huyền Sinh hỏi: “Theo ý sư huynh thì nên thế nào?”

Huyền Tịch đáp: “Ôi! Việc này thật khó mà quyết định. Hư Trúc vừa có công vừa có tội, có công thì khen thưởng, có tội thì trừng phạt. Bốn vị cô nương này cải trang thành sư để xâm nhập vào bản tự, không phải là bản ý của Hư Trúc. Chuyện này chúng ta chỉ cần thuyết minh với các vị Cựu Ma Trí, Thần Sơn là đủ, họ tin thì tốt mà không tin thì cũng không sao. Chúng ta không tự hổ thẹn với lòng là được, không cần kể đến những lời dị nghị sai lầm của người ngoài. Nhưng Hư Trúc đã bội phản bản môn, học võ công phái khác, e rằng chùa Thiếu Lâm không thể dung tha y được.” Rõ ràng Huyền Tịch tỏ ý muốn đuổi Hư Trúc khỏi chùa, đó là một cách trừng phạt thuộc loại nặng nhất trong Phật giáo. Quần tăng nghe vậy đều kinh hãi.

Huyền Tịch lại tiếp: “Hư Trúc dựa vào võ công để phạm nhiều giới luật, lẽ ra phải phế bỏ võ công rồi

mới đuổi khỏi sơn môn. Nhưng võ công bản phái của y đã bị người ngoài hóa giải, công phu trong người y hiện nay không phải là của bản môn, dĩ nhiên chúng ta không được quyền tước bỏ.”

Hư Trúc rơi lệ nói: “Phượng trượng! Các vị sư bá tổ, sư thúc tổ! Trước tượng Phật tổ, xin các vị từ bi mở cho đệ tử một con đường để hối lỗi quay về chính đạo. Bất luận hình phạt nặng đến đâu đệ tử cũng cam tâm nhận lấy, miễn là không bị trục xuất khỏi sư môn.”

Các vị lão tăng nhìn nhau không biết quyết định thế nào, đều biết Hư Trúc thành khẩn hối lỗi. Đã có câu “Buông dao đồ tể, lập tức thành Phật”, “Bể khổ mênh mông, quay lại thấy bờ”. Cửa Phật luôn mở rộng để từ bi phổ độ cho chúng sinh, đối với những kẻ cùng hung cực ác, chấp mê không tỉnh cũng phải tìm trăm phương ngàn kế để cảm hóa mà cứu vớt. Hướng chi Hư Trúc đã thoát khỏi đường mê trở lại chính đạo, lại là đệ tử xuất gia từ nhỏ, sao lại nỡ tuyệt đường không cho y quay về nẻo thiện? Chùa Thiếu Lâm vốn thuộc Thiền tông, trọng về giác ngộ. Giả tí không có người ngoài thì chúng tăng thấy y thành khẩn, chắc chắn không trục xuất. Nhưng sự việc trước mắt liên quan đến bọn Hồ tăng Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, lại còn dính líu đến chùa Thanh Lương, Phổ Độ ở Trung Nguyên. Có mặt người ngoài mà trách phạt Hư Trúc không nghiêm thì tất nhiên họ sẽ coi phái Thiếu Lâm không còn uy tín, sẽ cho rằng chùa Thiếu Lâm bao che đệ tử bất chấp thị phi, chỉ trọng võ công mà không quan tâm đến giới luật.

Câu chuyện này đồn đại ra ngoài thì thanh danh phái Thiếu Lâm sẽ bị hủy diệt.

Ngay lúc ấy, một vị lão tăng được hai đệ tử nâng đỡ từ hậu viện đi ra, chính là Huyền Độ. Lão bị Cưu Ma Trí đả thương, phải về tăng phòng điều dưỡng, nhưng vẫn quan tâm đến cuộc tỉ đấu ngoài đại điện, phái đệ tử liên tục báo rõ tình hình chiến sự. Lúc này Huyền Độ nghe tin Cưu Ma Trí tạm thời rút lui, quần tăng đang chất vấn Hư Trúc, lại toan trách phạt nặng nề. Thế là lão tăng ôm vết thương ra Đại Hùng Bảo Điện, lên tiếng: “Phượng trượng! Cái mạng già này đã được Hư Trúc cứu cho. Ta có một câu, chẳng biết nên nói hay không.”

Huyền Độ đã cao niên lại rất đức độ, được cả chùa cung kính. Huyền Từ phương trượng vội nói: “Sư huynh hãy ngồi xuống rồi từ từ nói, cẩn thận kéo đụng đến vết thương.”

Huyền Độ nói: “Cái mạng già này có cứu hay không thì chẳng kể làm chi, nhưng hãy còn sáu việc lớn chưa giải quyết ổn thỏa. Nếu giữ Hư Trúc lại chùa thì rất có ích, còn đuổi y đi thì... thì khó lắm!” Huyền Tịch hỏi: “Sáu việc lớn mà sư huynh nhắc đến, chắc việc thứ nhất là Cưu Ma Trí chưa rút lui, hai là Ba La Tinh trộm võ kinh của bản tự, ba là Trang Tự Hiền tân bang chủ Cái Bang muốn làm minh chủ võ lâm. Còn ba việc nữa là gì?”

Huyền Độ thở dài đáp: “Đó là tính mạng của bốn vị sư đệ Huyền Bi, Huyền Khổ, Huyền Thống, Huyền Nạn.” Lão vừa nhắc đến bốn nhà sư này, quần tăng đều chấp tay niệm: “A di đà Phật!”

Quần tăng đã biết Huyền Khổ chết về tay Kiều Phong, còn Huyền Thống, Huyền Nạn bị Đinh Xuân Thu ám hại, chỉ vì đối thủ quá mạnh mà chưa trả đại thù được. Còn hung thủ sát hại Huyền Bi đại sư thì chưa rõ là ai, chỉ biết lão trúng một đòn Vi Đà Chủ trước ngực mà chết. Vi Đà Chủ chính là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, Huyền Bi đã khổ luyện bốn mươi năm mới thành tựu. Trước kia ai nấy đều nghi đó là công phu Gậy ông đập lưng ông của nhà Cô Tô Mộ Dung, nhưng bọn Tuệ Phương, Tuệ Kính đã hỏi Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn thì họ dứt khoát không thừa nhận. Dù sao thì nhà Mộ Dung cũng là thế gia trong võ lâm Trung Nguyên, mà từ Mộ Dung Phục đến bọn thủ hạ đều có vẻ nghĩa hiệp quang minh, không phải là kẻ tiểu nhân hiểm độc ám toán người. Lúc này mọi sự nghi ngờ lại đổ dồn sang con người đã tự xưng am hiểu hết bảy mươi hai tuyệt kỹ Thiếu Lâm chính là Cưu Ma Trí, mà nếu không phải y thì cũng là người khác. Như vậy bốn cao tăng Thiếu Lâm do ba người hạ thủ, đó chính là ba việc lớn mà Huyền Độ nhắc đến.

Huyền Từ nói: “Lão nạp ở ngôi phương trượng bản tự, không giải quyết được sáu việc lớn này thật lấy làm xấu hổ, nhưng bản lĩnh của Hư Trúc đều là võ công phái Tiêu Dao, chẳng lẽ... chẳng lẽ việc lớn của chùa Thiếu Lâm...”

Huyền Từ nói đến đây rồi ngừng lại, nhưng quần tăng cũng đã hiểu ý. Võ công Hư Trúc cao cường, nhưng toàn là công phu phái khác. Giả tử y đứng ra giải quyết những việc lớn này, thì những người hiểu

biết đều cho rằng phái Thiếu Lâm phải mượn sức người, không khỏi sút mẻ oai danh bản phái. Dù có thể giấu nhem cho người ngoài không biết, nhưng các bậc cao tăng đắc đạo sao lại có thể dối mình dối người?

Quần tăng yên lặng mất một lúc, rồi Huyền Độ hỏi: “Theo ý phương trượng thì nên làm thế nào?” Huyền Từ đáp: “A di đà Phật! Theo ý kiến lão nạp thì chúng ta đã thừa hưởng y bát của tổ tiên, hôm nay đã gặp đại nạn thì phải theo chính đạo mà hành sự, ngọc nát còn hơn giữ ngói lành. May ra nhờ phúc đức của liệt tổ mà tất cả sư huynh đệ chúng ta có thể hết sức hết lòng bảo toàn danh dự cho chùa Thiếu Lâm. Mấy trăm năm nay bản tự đã tạo phúc cho thiên hạ không phải là ít, thiện duyên đã thâm hậu thì dù có nhất thời gãy vỡ, nhưng nhất định không đến nỗi tan tành, sau này vẫn có hy vọng phục hưng.” Thanh âm của Huyền Từ đầy vẻ hòa bình chính khí.

Quần tăng nghe xong đều nghiêng người đáp: “Phương trượng cao kiến, xin tuân pháp chỉ.”

Huyền Từ quay lại bảo Huyền Tịch: “Sư đệ! Hãy thi hành giới luật cho bản tự.” Huyền Tịch đáp: “Vâng!”, rồi quay lại bảo bọn tri khách tăng: “Mời quốc sư Thổ Phồn cùng các vị cao tăng vào.” Bọn tri khách tăng kính cẩn vâng lời.

Huyền Độ, Huyền Sinh âm thầm thở dài. Hai vị cao tăng này có ý che chở Hư Trúc, nhưng phương trượng đã lấy đại nghĩa làm trọng, nên hai vị không dám vì ý kiến nhất thời mà năn nỉ giúp y nữa, sợ làm

tổn thương đến oai danh bản tự. Mọi người ai cũng biết rõ ràng, nếu tha tội cho Hư Trúc thì thắng mà hóa bại, còn giữ đúng công đạo thì dù bại vẫn giữ được thanh danh, hôm nay chùa Thiếu Lâm có tan tành thì cũng còn ngày trùng hưng lại.

Hư Trúc cũng tự biết việc này khó nổi văn hồi, dù khóc lóc năn nỉ cũng vô ích. Y nghĩ thầm: "Mọi người đều phải lấy danh dự bản tự làm trọng. Mình đã gây nên tội nghiệt thì phải cắn răng mà chịu, không nên tỏ vẻ khiếm nhục rụt rè trước mặt người ngoài, nếu không họ sẽ coi thường hòa thượng Thiếu Lâm."

Chỉ một lúc sau bọn Cưu Ma Trí, Thần Sơn, Triết La Tinh... đã tiến vào đại điện. Một hồi chuông nổi lên, các nhà sư hàng chữ Tuệ, chữ Hư, chữ Không xếp thành đội ngũ theo thứ tự, kéo vào đứng hai bên.

Huyền Từ chấp tay lên tiếng: "Thổ Phồn quốc sư sư huynh cùng các vị sư huynh! Trong phái Thiếu Lâm có một tên đệ tử hàng chữ Hư là Hư Trúc đã phạm vào huân giới, tửu giới, sát giới, sắc giới là bốn điều giới luật. Y lại còn học võ công ngoài phái, tự tiện nhận chức chưởng môn một phái khác. Thủ tòa Giới Luật Viện là Huyền Tịch phải chiếu luật trừng trị, không được khoan dung!"

Cưu Ma Trí và bọn Thần Sơn nghe vậy đều rất ngạc nhiên. Họ chỉ thấy bốn cô Mai Lan Trúc Cúc giả trang làm hòa thượng, cho rằng Hư Trúc lén giấu nữ nhân trong chùa, phạm vào sắc giới. Không ngờ Huyền Từ phương trượng lại tuyên bố những tội trạng còn nặng hơn nhiều.

Đạo Thanh đại sư ở chùa Phổ Độ đến tuổi trung niên mới xuất gia làm sư, rất thông hiểu nhân tình thế sự, tính nết lại khoan dung hiền hậu, thích làm chuyện phúc đức, bèn cất tiếng nói: “Phượng trượng sư huynh! Bốn vị cô nương kia mày râu lưng ngay, cổ thon mũi thẳng, hiển nhiên còn giữ mình như ngọc trắng. Vừa rồi bốn cô động thủ với quốc sư đã dùng kiếm công của xử nữ, người học võ như chúng ta chỉ nhìn qua là biết. Hư Trúc tiểu huynh chắc hẳn chưa có hành vi quá đáng, dùng hai chữ Sắc Giới mà khép tội tướng cũng hơi nặng!”

Huyền Từ đáp: “Đa tạ sư huynh chỉ điểm. Hư Trúc phạm sắc giới không phải là nói về bốn vị cô nương này. Y đã qui đầu phái khác, làm chủ nhân cung Linh Thấu trên Đại Tuyết Sơn. Bốn cô này là thị tỳ của chủ cũ cung Linh Thấu, lén vào bản tự là có ý phụng thị chủ nhân mới, Hư Trúc tuyệt nhiên không biết. Chùa Thiếu Lâm phòng vệ sơ hở, tự thấy xấu hổ, không bắt tội Hư Trúc về việc này.”

Đồng Mỗ tuy bản lĩnh cao cường nhưng mục chưa hề vào Trung Nguyên, chỉ giao thiệp với bọn đạo chúa động chúa ở hải ngoại. Vì thế nên quần tăng không hiểu gì về cung Linh Thấu, chỉ có Cưu Ma Trí ở nước Thổ Phồn đã nghe nói tới, nhưng cũng không biết rõ lắm.

Đạo Thanh đại sư nói: “Nếu đã như thế, người ngoài chẳng nên can dự nhiều làm gì.” Cưu Ma Trí, Triết La Tinh và bọn Thần Sơn Thượng Nhân tuy chẳng ưa gì chùa Thiếu Lâm, nhưng cũng thấy Huyền Từ chí công vô tư, không bao che tội lỗi. Người ngoài

chẳng biết Hư Trúc phạm phải những giới luật gì, mà đại sư cũng tuyên bố công khai, họ bất giác kính phục phần nào.

Huyền Tịch tiến ra một bước, đồng dục nói: “Hư Trúc! Phương trượng đã luận tội, ngươi có công nhận không? Có muốn giải thích gì nữa không?” Hư Trúc đáp: “Đệ tử thừa nhận đã phạm trọng tội, mong sư thúc tổ chiếu luật mà trừng trị. Đệ tử không giải thích được gì nữa.”

Quân tăng nghe vậy đều xao xuyến trong lòng, đưa mắt nhìn Huyền Tịch chờ xem lão xử trí thế nào. Huyền Tịch đồng dục tuyên bố: “Hư Trúc phạm vào bốn giới luật: Huân Tửu Sắc Sát, xử phạt một trăm côn. Ngươi có tâm phục không?” Hư Trúc biết đánh đòn một trăm côn không phải là nhẹ, nhưng y cũng chịu nổi, vội đáp: “Sư thúc tổ từ bi, Hư Trúc tâm phục.” Huyền Tịch lại tiếp: “Ngươi không được chưởng môn phương trượng và sư phụ cho phép mà dám đi học võ nghệ phái khác. Ta xử phạt ngươi phải phế bỏ toàn thể võ công phái Thiếu Lâm, từ hôm nay không kể là đệ tử bản phái nữa. Ngươi có tâm phục không?”

Hư Trúc đau xót vô cùng, nhưng biết rằng chuyện này không thể vãn hồi được nữa, liền đáp: “Đệ tử phạm tội đáng chết. Sư thúc tổ phán xử rất công bằng.”

Những cao tăng phái khác vừa xem Hư Trúc tỉ đấu cùng Cưu Ma Trí, thấy y chỉ dùng Vi Đà Chưởng và La Hán Quyền là hai môn võ công nhập môn của phái Thiếu Lâm đã trở thần oai, nhưng họ chưa biết

võ công Hư Trúc thực ra không phải của phái Thiếu Lâm. Cừu Ma Trí tự xưng thông suốt hết bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, nhưng lão chỉ hiểu về chiêu thức bên ngoài, còn nội công Thiếu Lâm thì lão biết rất ít. Vừa rồi Hư Trúc cùng lão tỉ đấu đã thi triển nhiều loại công phu, Tiểu Vô Tướng Công thì dĩ nhiên lão biết, nhưng mấy môn Bắc Minh chân khí, Thiên Sơn Lục Dương Chuông, Thiên Sơn Chiết Mai Thủ hết sức cao thâm, lão vẫn tưởng là võ công của phái Thiếu Lâm. Bây giờ lão nghe Huyền Tịch tuyên bố phế võ công Thiếu Lâm của Hư Trúc thì cả mừng nghĩ thầm: “Các người có trưởng thành mà tự phá đi, ta thật là bỏ được mối lo trong gan ruột, chẳng còn gì hay hơn nữa.” Mấy vị cao tăng Giác Hiền, Đạo Thanh thì âm thầm than thở: “Đáng tiếc, đáng tiếc!”

Huyền Tịch lại tiếp: “Hư Trúc! Người đã là chủ môn phái Tiêu Dao, chủ nhân cung Linh Thứu, bắt buộc phải hoàn tục, không được làm Phật môn đệ tử. Bắt đầu từ hôm nay người không phải là tăng lữ chùa Thiếu Lâm nữa. Người có tâm phục không?”

Hư Trúc không cha không mẹ, vào chùa từ lúc mới sinh, được chùa nuôi dưỡng đến khôn lớn nên người. Phật pháp thì y chưa lĩnh hội được nhiều, nhưng chùa Thiếu Lâm là nơi thân thiết nhất trên đời của y. Y nghe tuyên bố mình bị trục xuất thì trong lòng vô cùng thê thảm, nước mắt chảy xuống như mưa, phục xuống đất khóc nức nở một hồi rồi nghẹn ngào đáp: “Tại chùa Thiếu Lâm, từ phương trượng đại sư cho đến các vị sư bá tổ, sư thúc tổ, sư phụ, sư bá, sư thúc, ai đối với đệ tử cũng đều ân

thâm nghĩa trọng. Đệ tử bất hiểu, thật đã phụ công dạy dỗ của các vị.”

Đạo Thanh đại sư không nhìn được nữa, lại lên tiếng năn nỉ: “Phương trượng sư huynh! Huyền Tịch sư huynh! Như lão tăng thấy thì rõ ràng vị tiểu huynh đây đã rời khỏi bến mê, quay về chính đạo, thực tâm hối cải. Sao các vị không mở cho y một con đường sám hối?”

Huyền Từ đáp: “Sư huynh chỉ điểm rất chí lý, nhưng cửa Phật mệnh môn, chỗ nào y cũng có thể dung thân. Hư Trúc! Chúng ta phạt người phải rời bản tự, không phải là do ác tâm. Những tự viện trang nghiêm trong thiên hạ có đến hàng ngàn hàng vạn. Nếu người còn có ý niệm qui y tam bảo, thì sau khi hoàn tục vẫn có thể xin vào chùa khác để thí phát quy y, bái cao tăng khác làm thầy, thanh tịnh thân tâm, đến bờ giác ngộ. Nếu người không muốn xuất gia thì vẫn có thể làm một vị cư sĩ tại gia, chuyên làm điều thiện, một lòng theo chính đạo, vẫn có thể đại giác đại ngộ thành Phật.” Thanh âm của Huyền Tịch càng về sau càng hiền từ, khuyên răn đầy vẻ ân cần. Hư Trúc ngậm ngùi thì lễ rồi đáp: “Lời của phương trượng sư bá tổ đã dạy, đệ tử không dám quên.”

Huyền Tịch lại nói: “Tuệ Luân nghe đây!” Tuệ Luân tiến ra mấy bước rồi chấp tay quì xuống. Huyền Tịch nói: “Tuệ Luân! Người là sư phụ của Hư Trúc mà không chăm lo giáo huấn, để đồ đệ chưa sạch tam nghiệp lục căn, đến nỗi gây ra tai vạ ngày nay. Phạt đòn người ba mươi côn lớn, rồi vào Giới Luật Viện

diện bích ba năm để sám hối, người có tâm phục không?" Tuệ Luân run giọng đáp: "Đệ tử tâm phục."

Hư Trúc cất tiếng: "Sư bá tổ! Đệ tử xin chịu thay ba mươi côn cho sư phụ." Huyền Tịch gật gật đầu nói: "Như thế cũng được, vậy Hư Trúc phải chịu một trăm ba mươi côn. Chương hình đệ tử, chuẩn bị thi hành. Lúc này Hư Trúc còn là hòa thượng Thiếu Lâm, chúng ta phải xử phạt nghiêm minh, không được khinh suất chút nào. Sau khi Hư Trúc ra khỏi chùa thì y là chương môn phái khác, không can dự gì đến bản tự nữa, đệ tử bản phái từ trên xuống dưới đều phải kính nể y."

Bốn tên chương hình đệ tử lãnh mạng đi ra, chỉ chốc lát đã trở lại đại diện, mỗi tên xách một cây côn lớn. Huyền Tịch toan hạ lệnh thi hành án, đột nhiên một nhà sư hốt hoảng chạy vào giữa điện, hai tay cầm một tập danh thiếp, kính cẩn trao cho Huyền Từ rồi nói: "Bẩm phương trượng, quần hào ở Hà Sóc đến bái sơn."

Huyền Từ liếc mắt xem qua tập danh thiếp, thấy có hơn ba chục tấm, toàn là của những anh hùng hào kiệt nổi tiếng ở phương Bắc, chưa nghĩ ra họ đến đột ngột về chuyện gì. Ngoài kia có tiếng người xô xao, quần hào đã đến cổng chùa. Huyền Từ liền bảo: "Huyền Sinh sư đệ, mau ra cửa đón khách!" Đại sư lại nói: "Các vị sư huynh! Bản tự có khách đến thăm, việc thanh lý môn hộ phải tạm hoãn lại một chút để tỏ lòng kính khách phương xa." Huyền Từ nói xong liền đứng dậy, ra trước thềm đại diện đứng chờ.

Chỉ một lúc đã thấy mấy chục người được Huyền Sinh cùng tri khách tăng đưa đến trước đại điện.

Các vị Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Sinh... là những cao tăng Phật pháp uyên thâm, nhưng cũng là hảo thủ võ học, mỗi khi gặp võ lâm đồng đạo đều đối xử thân thiện. Lúc này đột nhiên có nhiều vị anh hùng tới thăm, tuy giữa lúc thanh lý môn hộ, đầu óc hết sức nặng nề, nhưng mấy vị cao tăng cũng bất giác phấn khởi trong lòng. Quần tăng chùa Thiếu Lâm xuống núi hành đạo cũng kết giao bạn hữu rất nhiều, trong quần hào đến đây có nhiều người là bằng hữu chi giao với các vị sư hàng chữ Huyền, chữ Tuệ. Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng, ôn lại chuyện xưa, rồi chủ đón khách vào đại điện, dẫn đến chỗ Cư Ma Trí, Triết La Tinh... giới thiệu. Thần Sơn, Quán Tâm... đều uy danh lừng lẫy, quần hào ai chưa gặp mặt thì cũng đã ngưỡng mộ từ lâu.

Huyền Từ đang muốn hỏi quần hào đến có việc gì, thì tri khách tăng lại vào báo có mấy chục nhân vật võ lâm ở vùng Sơn Đông và Hoài Nam đến bái sơn. Huyền Tâm liền bước ra nghênh tiếp. Một hán tử mặt đen lớn tiếng nói: "Trạng bang chủ ở Cái Bang mời bọn ta đi coi vụ náo nhiệt, mà chính y lại chưa đến là sao?" Một giọng nói đầy âm khí trả lời: "Lão huynh làm sao vậy? Chúng ta đến đây coi vụ náo nhiệt thì cứ từ từ mà đợi, vội gì? Dĩ nhiên chúng ta là những vai làm rộn sân khấu thì phải đến trước, còn những vai chính thì phải từ từ xuất hiện."

Huyền Từ niêm nở nói: “Chư vị không hẹn mà giá lâm, tề tụ thật là vinh hạnh. Nếu tiếp đãi có chỗ nào khiếm khuyết thì xin chư vị miễn thứ.” Quần hào cùng đáp: “Không dám, không dám! Phương trượng bất tất phải khách khí.”

Lúc ấy những tay hào kiệt có kết giao với chư tăng chùa Thiếu Lâm đã nói lý do đến chùa lần này. Thì ra quần hào đều nhận được anh hùng thiếp của bang chủ Cái Bang là Trang Tự Hiền. Trong thiếp nói Thiếu Lâm và Cái Bang là hai phái ngang hàng ở Trung Nguyên, chưa có phái nào phụ thuộc phái nào. Trang Tự Hiền mới nhậm chức bang chủ Cái Bang, có ý muốn lập một vị minh chủ của võ lâm Trung Nguyên, để ra hiệu lệnh cho võ lâm đồng đạo. Trang Tự Hiền hẹn ngày rằm tháng sáu sẽ thân hành đến chùa Thiếu Lâm để thương thuyết cùng Huyền Từ phương trượng về việc này. Quần hào kể xong lại lấy anh hùng thiếp đưa cho xem. Lời lẽ trong thiếp tuy rất khiêm tốn nhưng rõ ràng có ngụ ý, mình chủ võ lâm ngoài hấn thì còn ai nữa? Vậy thì Trang Tự Hiền đến chùa Thiếu Lâm là có ý định dùng võ công để đánh bại quần tăng chùa Thiếu Lâm, áp đảo oai phong lưng lấy mấy trăm năm của phái này.

Trong thiếp không nói gì đến chuyện mời quần hùng tới chùa Thiếu Lâm để xem tỉ đấu, nhưng phần lớn nhân vật võ lâm đều hiểu động chứ không hiểu tĩnh. Lần này hai phái lớn là Cái Bang và Thiếu Lâm long tranh hổ đấu, ai mà không muốn đi xem tận mắt? Vì thế, quần hào chẳng ai bảo ai đều lục tục kéo

đến. Câu cửa miệng của mọi người lúc này là: “Trang Tụ Hiền là ai?” Ai cũng hỏi mà chẳng ai trả lời.

Phượng trượng Huyền Từ cùng các sư huynh đệ đã bàn luận mấy ngày, cho rằng gã Trang Tụ Hiền này chắc hẳn là Kiều Phong đổi tên. Với võ công cơ trí của hắn, muốn giết mấy trưởng lão đối nghịch để đoạt lại ngôi bang chủ Cái Bang thì chẳng khó gì. Nếu không phải hắn, thì trước nay Cái Bang cùng Thiếu Lâm đời đời giao hảo, sao lại có cuộc khiêu chiến này? Thiên hạ đều biết cuộc đại chiến của Kiều Phong ở Tụ Hiền Trang, hắn lấy tên là Trang Tụ Hiền là đã rõ lai lịch lắm rồi.

Chẳng bao lâu, quần hào từ Lương Hồ, Giang Nam, ở Xuyên Thiểm, rồi ở Lương Quảng đều có mặt tại chùa Thiếu Lâm. Quần hùng hai phương Nam Bắc cách xa ngàn dặm mà đều đến trong một ngày, đủ biết bọn Cái Bang chuẩn bị từ lâu, họ đã gửi anh hùng thiệp đi các nơi từ trước đây một hai tháng. Huyền Từ cùng các vị lão tăng tuy không nói gì, nhưng trong lòng vừa phẫn nộ vừa lo lắng, hành động này của Cái Bang thật là vô lễ. Mấy hôm trước Trang Tụ Hiền đã cho người đưa thư nói về việc lựa chọn minh chủ võ lâm, trong thư chỉ nói hắn sẽ kính cẩn đến bái sơn để nghe phượng trượng Huyền Từ chỉ giáo, không định rõ kỳ hạn mà cũng không nói gì đến chuyện mời anh hùng thiên hạ. Đột nhiên quần hào kéo đến nơi, khiến cho chùa Thiếu Lâm phải bối rối không kịp chuẩn bị. Cái Bang chuẩn bị vụ này đã lâu, thế mà phái Thiếu Lâm giao du rất rộng trên giang hồ cũng chưa hay biết gì, chưa bắt

đầu tỉ thí mà phái Thiếu Lâm đã kém thế. Đường như Cái Bang đã nắm chắc phần thắng, không nói rõ là mời quần hào tham dự là vì muốn tránh tiếng tự đưa mình lên chức minh chủ võ lâm, nhưng họ tự động gửi thiệp đi khắp thiên hạ thì cũng chẳng khác gì đã mời mọi người đến đây. Quần tăng đều nghĩ thầm: “Cái Bang không mời bọn ta đến tổng đà của họ, ngoài mặt là Trang bang chủ muốn giữ lễ độ nên đích thân đến đây, nhưng thực ra là muốn bọn ta trở tay không kịp.”

Huyền Sinh quay sang hỏi vị hảo hữu ở Hà Bắc là Thần đàn tử Gia Cát Trung: “Hay lắm! Gia Cát lão nhi, lão đã biết tin mà sao không báo cho ta? Thế là mối giao tình ba mươi năm của chúng ta coi như sổ toẹt.” Gia Cát Trung đỏ mặt giải thích: “Ta... ta nhận được thiệp mới có ba ngày, bỏ cả bữa cơm chưa kịp ăn, đi suốt ngày đêm. Ta chỉ sợ lỡ kỳ hạn, không kịp đến tiếp tay cho lão tặc thói tha, mà phi đến chết hai con tuấn mã dọc đường. Thế mà lão tặc còn trách ta nữa ư?” Huyền Sinh bật cười đáp: “Lão đến đây là có lòng tốt lắm rồi!” Gia Cát Trung nói: “Lại còn không tốt ư? Võ công phái Thiếu Lâm của người vốn đã cao cường, ca ca đến đây reo hò trợ oai cũng được chứ sao. Phương trượng của người có gửi anh hùng thiệp hẹn đến mừng chín tháng chín lên Thiếu Lâm Tự họp bàn vụ đối phó với nhà Mộ Dung, thế là ca ca coi như đi sớm mấy tháng.”

Huyền Sinh nghe vậy đã biết lão rất chân thành, chỉ vì đường xá xa xôi nên không báo tin kịp. Lão tăng lại đi hỏi các vị anh hào, thì ra ai ở xa Cái Bang

gửi thiệp trước, ai ở gần họ gửi thiệp sau, nên ai cũng chạy suốt ngày đêm, ngựa không dừng vó mới đến kịp. Bọn Cái Bang định kế hoạch rất chính xác, tính đúng lộ trình, không ai có thể tới sớm dù chỉ một ngày, vì thế mà tất cả bằng hữu của phái Thiếu Lâm đều không kịp đưa tin. Nhưng bang chủ cùng bang chúng Cái Bang chưa tới ngay mà đợi cho quần hào đến trước một lúc, muốn thiên hạ biết họ không phải là người gây sự. Thật không hiểu bọn chúng còn âm mưu lợi hại nào khác nữa không.

Rằm tháng sáu, tiết trời nóng nực, hôm nay quần tăng Thiếu Lâm phải ứng phó với bọn Thần Sơn Thượng Nhân cùng Triết La Tinh, phải tử đấu với Cưu Ma Trí, lại phải xét xử Hư Trúc, mọi người đều hao tổn tinh thần. Đột nhiên quần hùng nhất tề kéo đến chùa, tuy tăng lữ rất đông nhưng sự việc quá bất ngờ nên ai nấy không khỏi cuống quýt. May mà thủ tòa Tri Khách Viện là Huyền Tĩnh đại sư có tài quán xuyến, vật liệu trong chùa cũng tích trữ nhiều, nên việc tiếp đãi quần hào không đến nỗi khiếm khuyết.

Bọn Huyền Từ tiếp khách rất bận rộn, không rảnh chút nào để thương nghị đại sự, ai cũng hoang mang. Bỗng tri khách tăng lại vào báo: "Trần Nam Vương nước Đại Lý là Đoàn diện hạ giá lâm."

Về vụ Huyền Bi đại sư của phái Thiếu Lâm trúng Vi Đà Chử mà chết, Đoàn Chính Thuần đã vâng lệnh hoàng huynh đi báo kiến Huyền Từ phương trượng rồi. Họ Đoàn ở Đại Lý vốn là bạn của phái Thiếu Lâm, lúc này đến giúp một tay thật là đúng

lúc. Huyền Từ cả mừng hỏi lại: “Đoàn vương gia nước Đại Lý còn ở Trung Nguyên ư?” Rồi phương trượng vội dẫn quần tăng ra nghênh tiếp. Huyền Từ tái hội cùng Đoàn Chính Thuần và bọn thuộc hạ Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần... chào hỏi mấy câu rồi dẫn vào đại điện giới thiệu với quần hùng.

Người được giới thiệu đầu tiên là Cưu Ma Trí, quốc sư nước Thổ Phồn. Đoàn Chính Thuần đột nhiên biến sắc, chấp tay nói: “Khuyển tử là Đoàn Dự đã được Minh Vương ưu ái dẫn đi du ngoạn. Khuyển tử có kể dọc đường đã được Minh Vương giáo huấn rất nhiều điều bổ ích. Đoàn mỗ cảm kích vô cùng, xin có lời cảm tạ.” Cưu Ma Trí mỉm cười đáp: “Không dám! Đoàn công tử có đến đây không?” Đoàn Chính Thuần đáp: “Khuyển tử không biết đang ở đâu, cũng không hiểu có lọt vào tay tên ác tăng nào nữa không, xin quốc sư chỉ giáo.” Cưu Ma Trí lắc đầu lia lịa, đáp: “Chuyện của Đoàn công tử, tiểu tăng có được biết. Ôi! Đáng tiếc ơ là đáng tiếc!”

Đoàn Chính Thuần trống ngực đánh thình thình, tưởng là Đoàn Dự đã gặp chuyện gì bất trắc, vội hỏi: “Minh Vương nói vậy là có ý gì?” Ông đã từng trải bao nguy hiểm, nhưng nghĩ đến con mình gặp nguy hiểm, bất giác giọng nói lạc hẳn đi.

Mấy tháng trước hai cha con đã gặp nhau sau vụ Lung Á Lão Nhân tổ chức kỳ hội, nhưng sau đó Đoàn Dự lại nửa đêm trốn đi. Đã mấy tháng nay Đoàn Chính Thuần không thấy dấu tích gì của chàng, một chút tin tức phong thanh cũng không nghe. Ông cứ lo

sợ con trai lại rơi vào độc thủ của bọn Đoàn Diên Khánh, Cưu Ma Trí hay Đinh Xuân Thu, chẳng lúc nào được yên tâm. Phen này ông được tin tân bang chủ Cái Bang là Trang Tự Hiền gây sự với chùa Thiếu Lâm về ngôi minh chủ võ lâm, bèn nghĩ rằng chỗ quần hùng tụ hội ắt dễ nghe tin tức con trai. Vả lại họ Đoàn ở Đại Lý cũng là một võ lâm thế gia, đối với vụ Cái Bang cùng Thiếu Lâm tranh ngôi minh chủ võ lâm cũng phải quan tâm.

Cưu Ma Trí đáp: “Khi tiểu tăng đến Thiên Long bảo tự có được bái kiến Khô Vinh đại sư, Bản Nhân phương trượng cùng lệnh huynh, thấy vị nào cũng thần định khí nhàn, trang nghiêm trầm tĩnh, thật là những bậc cao sĩ. Trấn Nam Vương oai danh lừng thiên hạ, sao lại cung chiêu công tử chẳng khác nữ nhân?”

Đoàn Chính Thuần trấn định tâm thần, nghĩ thầm: “Giả tử Dự nhi đã gặp chuyện bất trắc thì mình hoang mang cũng vô ích, chỉ khiến lão Phiền tăng này coi thường.” Ông bèn đáp: “Thương yêu con cái là lẽ thường tình, nếu người đời chẳng ai sinh con đẻ cái, nuôi dưỡng nấng niu thì e rằng chẳng còn người nào nữa. Bọn tại hạ là phàm phu tục tử, làm sao so được với quốc sư là một bậc cao tăng từ bi đức độ, tứ đại giai không?”

Cưu Ma Trí mỉm cười nói: “Lúc mới gặp, tiểu tăng thấy lệnh lang tướng mạo phi thường, những tướng sẽ làm rạng rỡ Đoàn môn, trở thành một vị minh quân của Đại Lý, tạo phúc cho trăm vạn lệ dân ở cõi Thiên Nam.” Đoàn Chính Thuần đáp: “Không dám!”, nghĩ

thầm: “Lão trọc này thật là khả ố, ruột mình nóng như lửa đốt mà lão toàn nói chuyện đầu đầu.”

Cưu Ma Trí thở dài nói: “Hỡi ơi, thực là đáng tiếc! Ai mà ngờ được Đoàn quân lại kém bề phước đức...” Lão thấy Đoàn Chính Thuần sợ tái mặt, lại mỉm cười nói tiếp: “Lệnh lang khi đến Trung Nguyên đã gặp một cô nương xinh đẹp, rồi từ đó bám gót không rời, bao nhiêu hùng tâm tráng chí đều tiêu tan hết. Cô nương kia đi hướng Đông là lệnh lang đi hướng Đông, cô nương kia đi hướng Tây là lệnh lang đi hướng Tây. Ai thấy vậy cũng trách lệnh lang là kẻ du tử phong lưu, là hạng tử đệ khinh bạc không chịu lo sự nghiệp. Như vậy còn chưa đáng tiếc ư?”

Bồng nghe có tiếng cười của một thiếu phụ, nhưng mọi người nhìn xem ai cười thì lại là một hán tử trung niên mặt mũi dữ tợn. Người này chính là Nguyễn Tinh Trúc, mấy tháng nay bà được kê cận Đoàn Chính Thuần, lần này cũng theo ông đến Thiếu Lâm Tự. Qui củ của chùa Thiếu Lâm vốn không cho nữ nhân vào chùa nên bà phải cải dạng nam trang. Bà là mẫu thân của A Châu, có tài cải trang thiên phú, lúc này giả làm nam nhân từ hình dung đến cử chỉ chỗ nào cũng giống, không như bốn cô Tứ Kiếm ở cung Linh Thứu ai nhìn kỹ cũng phát giác ngay. Nhưng bà chưa đạt tới mức như A Châu, nên lúc buột miệng cười, thanh âm lại dịu dàng uyển chuyển. Nguyễn Tinh Trúc thấy mọi người chăm chú nhìn mình, mới sửa giọng ô ô nói: “Tiểu vương tử của Đoàn gia nước Đại Lý đúng là gia học uyên nguyên, tướng môn hổ tử. Khá lắm, khá lắm!”

Đoàn Chính Thuần đi tới đâu gieo nợ tình tới đó, tiếng tăm đã đồn khắp giang hồ. Bây giờ Đoàn Dự điên đảo vì Vương Ngữ Yên, mụ lại mĩa mai nào là “gia học uyên nguyên” cùng “tướng môn hổ tử”, quần hùng nghe không khỏi nhìn nhau cười thầm.

Đoàn Chính Thuần cũng cười ha hả, nhìn Cưu Ma Trí nói: “Thằng nhỏ đó hư quá...” Cưu Ma Trí ngắt lời: “Y có hư đâu? Y ngoan lắm đấy chứ!” Đoàn Chính Thuần biết Cưu Ma Trí chế giễu cậu quý tử giống mình phong lưu lãng mạn, nhưng không tức tối gì mà hỏi ngay: “Không hiểu hiện giờ nó ở phương nào, nếu quốc sư biết tin tức thì xin chỉ giúp!” Cưu Ma Trí lắc đầu đáp: “Đoàn công tử không vượt nổi tù ngục ái tình, ngày đêm tương tư đau khổ. Lúc tiểu tăng gặp y thì chỉ thấy da với xương, mặt vàng như nghệ, bây giờ khó mà biết được y còn sống hay đã chết.”

Đột nhiên một nhà sư trẻ tuổi tiến ra, cung kính thi lễ với Đoàn Chính Thuần rồi nói: “Vương gia bất tất phải lo nghĩ. Đoàn tam đệ vẫn tinh thần sáng suốt, thân thể khỏe mạnh.” Đoàn Chính Thuần đáp lễ, cảm thấy ngạc nhiên. Ông thấy người này ăn mặc theo kiểu tăng nhân tiểu bối chùa Thiếu Lâm, không hiểu sao y lại gọi Đoàn Dự là tam đệ, liền hỏi lại: “Tiểu sư phụ mới gặp nó ư?” Nhà sư trẻ tuổi này chính là Hư Trúc. Y đáp: “Vâng. Hôm trước tiểu đệ diệt cùng tam đệ ở cung Linh Thửu uống rượu say mềm...”

Đột nhiên thanh âm Đoàn Dự từ ngoài điện vang lên: “Gia gia! Hải nhi ở đây. Lão nhân gia có mệnh

khỏe không?” Câu nói vừa dứt, một người chạy vọt vào trong điện, nhảy xổ vào lòng Đoàn Chính Thuần, chính là Đoàn Dự. Chàng nội công thâm hậu, mắt tinh tai thính, vừa đến cổng chùa đã nghe tiếng phu thân đối đáp cùng Hư Trúc, không kiên nhẫn nổi liền thi triển Lăng Ba Vi Bộ để chạy vào cho kịp.

Cha con gặp nhau, vui mừng không tả nổi. Đoàn Chính Thuần thấy con mình tuy có vẻ phong sương nhưng tinh thần cực kỳ tráng kiện, không phải “chỉ thấy da với xương, mặt vàng như nghệ” như Cưu Ma Trí vừa nói.

Đoàn Dự quay đầu lại nhìn Hư Trúc hỏi: “Nhị ca lại làm hòa thượng rồi ư?” Phen này Hư Trúc về chùa đã thành tâm sám hối, quỳ trước tượng Phật hàng nửa ngày trời, thế mà vừa thấy Đoàn Dự lập tức nhớ đến nữ lang trong mộng, bất giác mặt đỏ ra đến mang tai, hổ thẹn đến không dám mở miệng nói gì.

Cưu Ma Trí nghĩ thầm, nếu Vương Ngũ Yên không ở gần đây, thì dù Thiếu Lâm Tự có chuyện lớn tày trời cũng chẳng ai kéo nổi vị Đoàn công tử si tình này lên núi Thiếu Thất. Nhưng Vương Ngũ Yên lại có thâm tình với biểu huynh, nhất quyết chẳng chịu chia tay Mộ Dung Phục. Lão bèn vận khí gọi to: “Mộ Dung công tử! Đã lên núi Thiếu Thất, sao không vào chùa lễ Phật?”

Danh hiệu của Mộ Dung công tử thật không phải nhỏ. Quần hùng đều ngơ ngác nghĩ thầm: “Thì ra Cô Tô Mộ Dung công tử cũng đến rồi. Sao mình chưa thấy gì mà lão Phiên tăng này đã biết trước?”

Không ngờ ngoài cổng chùa vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Một lúc sau vẫn chỉ nghe tiếng dội từ vách núi xa xa vọng về: “Mộ Dung công tử... Thiếu Thất... lễ Phật...”

Cưu Ma Trí chợt nghĩ: “Thì ra lần này ta đoán sai, nếu Mộ Dung Phục đã lên núi Thiếu Thất thì nhất định hẳn phải đáp lời ta.” Lão ngửa mặt lên trời cười ha hả, đang định nói mấy câu đánh trống lảng thì bỗng một thanh âm quái gở vang lên: “Mộ Dung công tử đang đánh nhau ác liệt với Đinh Lão Quái. Khi công tử giết xong lão quái sẽ lên núi Thiếu Thất lễ Phật.”

Cha con Đoàn Chính Thuần, Đoàn Dự vừa nghe đã biến sắc. Đây chính là thanh âm của Ác quán mãn doanh Đoàn Diên Khánh. Ngay lúc đó Đoàn Diên Khánh mình mặc áo bào xanh, tay chống đôi thiết trượng tiến vào đại điện. Theo sau lão là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương, Hung thần ác sát Nam Hải Ngạc Thần, Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc, cả Tứ Đại Ác Nhân đều đến.

Huyền Từ phương trượng đón khách, bất luận thiện ác đều theo đúng lễ nghi. Thiếu Lâm Tự vốn không tiếp nữ khách, nhưng lần này Huyền Từ phương trượng thấy Diệp Nhị Nương cũng chỉ hơi giật mình, rồi chẳng nói gì nữa. Quần tăng đều nghĩ: “Hôm nay trong chùa quá đông người, việc không tiếp nữ khách chỉ là chuyện nhỏ, bất tất phải gây thêm phiền phức.”

Nam Hải Ngạc Thần vừa thấy Đoàn Dự thì then đở mặt, quay lưng định lờ đi. Đoàn Dự cười nói: “Đồ

nhì! Độ này có mạnh khỏe không?" Nam Hải Ngạc Thần nghe chàng gọi mình là đồ nhì, biết không thể trốn tránh được, liền tức giận thóa mạ: "Con mẹ nó! Gã sư phụ thối tha này vẫn chưa chết ư?" Phần lớn quần hùng trong đại điện không rõ nội tình, thấy một người nho nhã như Đoàn Dự gọi một tên hung thần là "đồ nhì" đã ngạc nhiên, khi nghe chính miệng hắn gọi Đoàn Dự là sư phụ mà ngôn từ vô lễ, lại càng thấy kỳ lạ.

Diệp Nhị Nương mỉm cười lên tiếng: "Đinh Xuân Thu đại hiệp thần thông, đánh Mộ Dung công tử đến không trả đòn được. Sao bọn ta không ra đó mà xem?" Đoàn Dự la lớn: "Ôi chao!" rồi lập tức vọt ra khỏi điện.

\*  
\*   \*

Lúc Hư Trúc đã làm chủ tình hình ở cung Linh Thú, bọn sáu người Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác, Vương Ngũ Yên cùng xuống núi Tiêu Dao. Cả bọn đều thấy mình tham gia vào vụ nổi loạn trong cung Linh Thú đã là vô lý, nổi loạn bất thành thì lại càng chẳng hứng thú gì, mặt mày bí xị. Chỉ riêng Vương Ngũ Yên là cười nói được, khi nàng ở cạnh biểu ca thì cõi nhân gian biến thành cực lạc.

Sáu người đi theo hướng Đông trở về Trung Nguyên. Một buổi chiều, họ đang đi ngang một khu rừng rậm thì đột nhiên Phong Ba Ác la lớn: "Có mùi máu." Y rút soạt thanh đơn đao, đi đến chỗ có mùi,

nghe thăm: “Mười chỗ có mùi máu thì hết chín chỗ có đánh nhau.” Y chạy thẳng vào, mùi máu càng lúc càng nồng, đột nhiên thấy mười mấy thi thể ngổ ngang, binh khí tứ tán, máu đọng chưa khô, hiển nhiên chết chưa lâu. Trận đại chiến này đã kết thúc rồi. Phong Ba Ác dừng lại than: “Chao ôi! Ta lại đến chậm một bước.”

Bọn Mộ Dung Phục cũng đến nơi, thấy các thi thể đều mặc quần áo lam lũ, lưng đeo túi vải, đều là người trong Cái Bang. Công Dã Càn hỏi: “Có người là đệ tử bốn túi, có người năm túi, không hiểu sao đều chết ở đây?” Đặng Bách Xuyên nói: “Chúng ta nên chôn cất mấy cái tử thi này.” Công Dã Càn hưởng ứng: “Đúng thế. Công tử cùng Vương cô nương hãy sang bên kia nghỉ chân, để bốn người bọn thuộc hạ thu dọn chỗ này.” Y liền nhặt một cây thiết côn, bắt đầu đào hố. Bỗng nhiên trong đám thi thể có tiếng rên rĩ. Vương Ngũ Yên kinh hãi níu lấy tay Mộ Dung Phục.

Phong Ba Ác chạy đến la lên: “Lão huynh chưa chết ư?” Trong đám thi thể có một người từ từ ngồi dậy, mở miệng nói: “Ta chưa chết, nhưng... cũng... sắp chết rồi.” Đó là một lão cái trạc ngũ tuần, tóc hoa râm, mặt đầy vết máu trông rất dễ sợ. Phong Ba Ác lập tức móc ra một viên thuốc trị thương nhét vào miệng lão.

Lão cái nuốt viên thuốc, rồi lại nói: “Chắc không ăn thua gì đâu. Bụng ta trúng hai đao, không sống được nữa rồi.” Phong Ba Ác hỏi: “Ai đã ra tay hại các vị?” Lão cái lắc đầu đáp: “Nói ra xấu hổ, chính là nội

loạn trong Cái Bang chúng ta.” Hai gã Phong Ba Ác, Bao Bất Động đều “A” lên một tiếng. Lão cái nói: “Lẽ ra không nên nói với người ngoài, nhưng tình thế đã nát bét đến thế này thì không giấu giếm được nữa. Không biết quý tính đại danh các vị là gì, đa tạ đã ra tay giúp đỡ... Đệ tử Cái Bang tự tàn sát lẫn nhau..., đồng đạo vô lâm chưa từng quen biết lại cứu giúp. Vừa rồi... nghe các vị định chôn cất thi thể bọn ta, tấm lòng nhân nghĩa đến thế, lão... lão vô cùng... cảm kích.” Bao Bất Động cãi: “Sai bét, sai bét! Người chưa chết, không phải là thi thể. Dĩ nhiên chúng ta không định chôn người, sao người lại cảm kích chuyện đó?” Lão cái nói: “Huynh đệ Cái Bang... giết chúng ta, lại không thèm đắp điểm thi thể, còn nói gì là... hảo huynh đệ nữa? Thật là không bằng... giống cầm thú.” Bao Bất Động toan cãi là cầm thú cũng không biết đắp điểm thi thể, nhưng gã thấy Mộ Dung Phục liếc mắt bèn thôi không nói nữa.

Lão cái lại nói: “Xin quý vị báo tin cho Ngô trưởng lão của tệt bang, nói rằng tân bang chủ là thằng lỏi Trang Tự Hiền chỉ là hình nộm, hoàn toàn để tên gian tặc Toàn Quan Thanh điều khiển. Chúng ta không phục tên họ Trang làm bang chủ, Toàn Quan Thanh liền sai người đến giết. Bây giờ chúng lại toan đi gia hại Ngô trưởng lão, xin lão nhân gia hết sức đề phòng.”

Mộ Dung Phục gật gật đầu, nghĩ thầm: “Thì ra là thế.” Y đáp: “Lão huynh cứ yên tâm, chúng ta chắc chắn sẽ đưa tin. Nhưng không biết Ngô trưởng lão hiện đang ở đâu?” Lão cái hai mắt đã lạc thần, nhìn trân trân ra ngoài xa, từ từ lắc đầu nói: “Ta... ta cũng không biết.”

Mộ Dung Phục lại nói: “Cũng không sao. Chúng ta chỉ cần loan tin này ra giang hồ, tự nhiên sẽ truyền đến tai Ngô trưởng lão. Không chừng bọn Toàn Quan Thanh nghe được tin đồn, lại không dám hại Ngô trưởng lão nữa.” Lão cái gật đầu lia lịa, đáp: “Đúng thế, đúng thế! Xin đa tạ!” Mộ Dung Phục hỏi tiếp: “Lai lịch của tân bang chủ Trang Tự Hiền của quý bang thế nào? Bọn ta ít hiểu biết, hôm nay mới nghe thấy cái tên đó lần đầu.” Lão cái giận dữ đáp: “Thằng lỏi đầu sắt này...”

Bọn Mộ Dung Phục cùng giật mình la lên: “Là tên quái nhân đầu sắt đó ư?” Lão cái đáp: “Ta từ Tây Hạ về, cũng chưa gặp hắn bao giờ, chỉ nghe huynh đệ trong bang kể lại. Tên tiểu tử đó vốn chụp một cái mặt nạ sắt trên đầu, sau này được Toàn Quan Thanh tìm cách lột ra. Ôi chao, mặt hắn bây giờ sứt sọc ghê tởm hơn cả ma quỷ, nhưng chuyện đó thì khỏi cần nói làm gì. Thằng lỏi này võ công lợi hại vô cùng. Mấy tháng trước bản bang mở đại hội ở Quán Sơn để cử ra bang chủ, mọi người tranh luận mãi không quyết định được, cuối cùng phải dựa vào võ công cao thấp. Thằng lỏi đầu sắt đánh chết liên tiếp mười một cao thủ trong bang, hiển nhiên giành được ngôi bang chủ. Rất nhiều huynh đệ không phục, tên gian tặc Toàn Quan Thanh bèn...” Giọng lão càng lúc càng ào ào, tựa như sắp tuyệt khí đến nơi.

Đặng Bách Xuyên bèn nói: “Lão huynh! Để bọn ta xem vết thương đã. Trị thương xong rồi hãy kể tiếp.” Lão cái đáp: “Bụng thủng rồi, ruột đổ ra rồi... Đa tạ, bất quá...” Lão nói đến đây, gắng gượng đưa

tay sờ sờ trong áo, nhưng yếu sức quá rồi. Công Dã Càn hiểu ý liền hỏi: “Phải chăng tôn giá muốn lấy vật gì ra?” Lão cái gật đầu, Công Dã Càn bèn dần dần lấy đồ vật trong bọc của lão ra, để vào lòng bàn tay lão. Nào là hỏa đao, hỏa thạch, ám khí, thuốc men, lương khô, bạc vụn... đủ thứ, thứ nào cũng thấm đầy máu tươi.

Lão cái nói: “Ta... ta không xong rồi. Bản văn này rất quan trọng, mong ân công nghĩ tình đồng đạo giang hồ mà giao lại cho trưởng lão nào trong Cái Bang cũng được, chỉ đừng giao cho thằng lỏi dầu sắt hay tên gian tặc Toàn Quan Thanh. Tiểu lão ở dưới cửu tuyền cũng cảm kích đời đời.” Nói xong, lão đưa tay phải ra, không ngớt run run, lấy từ tay Công Dã Càn một tờ giấy lớn màu vàng, được xếp ngay ngắn.

Mộ Dung Phục nói: “Các hạ yên tâm. Thương thế của các hạ chắc là khó trị rồi, nhưng chúng ta bảo đảm sẽ trao bản văn này cho trưởng lão quý bang.” Y bèn cầm lấy tờ giấy vàng đó.

Vị lão cái nhỏ giọng nói: “Tại hạ họ Dịch, tên là Dịch Đại Bưu, phiên túc hạ chuyển lời. Ta ở Tây Hạ về, bản văn này là thông báo của quốc vương Tây Hạ kén phò mã. Chuyện này thật không nhỏ chút nào, liên quan đến vận khí cùng an nguy của Đại Tống. Nhưng ta vừa về đến Trung Nguyên đã bị bọn gian đồ bản bang hạ thủ, chỉ mong gặp được Ngô trưởng lão mà thuật lại, nào ngờ không gặp nữa rồi. Chỉ mong túc hạ nghĩ đến ngàn vạn sinh linh... sinh linh...” Lão không nói tiếp được nữa, thở mỗi lúc một gấp, đột nhiên thổ ra một búng máu tươi, trông mắt trợn ngược

lên. Lão nhìn bộ mặt tuấn tú của Mộ Dung Phục bỗng nhớ tới một người, vội hỏi: “Các hạ là ai? Là Cô Tô... Cô Tô...”

Mộ Dung Phục đáp: “Không sai. Tại hạ là Mộ Dung Phục ở Cô Tô.” Lão cái quát lên: “Người... người là cừu nhân của bản bang...” Rồi lão đem hết sức tàn để giật lấy tờ giấy vàng trong tay Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục để lão đoạt lại, nghĩ thầm: “Trước kia Cái Bang cho rằng ta giết chết phó bang chủ Mã Đại Nguyên của họ. Gần đây lời đồn đại đã giảm nhiều, nhưng người này mới ở Tây Hạ về chưa rõ tình hình, hiển nhiên vẫn coi ta là đại cừu nhân. Lão sắp chết rồi, thôi chẳng để ý làm gì nữa.”

Lão cái dùng sức cả hai tay, toan xé bỏ tờ giấy, đột nhiên duỗi chân ra một cái, máu miệng ộc ra, đứt hơi chết rồi.

Phong Ba Ác gỡ tay lão lấy lại tờ giấy, thấy viết bằng bút son đầy chữ nước ngoài ngoằn ngoèo, dưới cùng có đóng một con dấu thật to. Công Dã Càn hiểu văn tự mấy nước, cầm lấy xem từ đầu đến cuối rồi nói: “Quả nhiên đây là bản văn của quốc vương Tây Hạ chiêu phò mã. Công chúa Tây Hạ đến tuổi cập kê, quốc vương muốn tìm một thanh niên chưa thành gia thất, khôi ngô tuấn tú, văn võ song toàn, đến tiết Trung Thu tháng tám năm nay sẽ mở cuộc tuyển chọn. Nhân sĩ bất luận nước nào, tự tin mình là nhân tài hạng nhất, đến trước ngày đó hãy gửi danh thiếp xin gặp, quốc vương sẽ sắp xếp tiếp kiến. Ai không được tuyển làm phò mã, cũng sẽ căn cứ vào tài đức mà thu

dụng, phong cho quan tước. Dù người kém cỏi cũng được tặng thưởng vàng bạc...”

Công Dã Càn đọc chưa xong, Phong Ba Ác đã nổi lên cười ha hả rồi nói: “Vị nhân huynh Cái Bang này thật là tức cười. Y xách bản văn này từ Tây Hạ về, chẳng lẽ muốn tên ăn mày nào đi qua Tây Hạ xin làm phò mã ư?”

Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Tứ đệ chưa hiểu đây thôi. Các vị trưởng lão Cái bang tất nhiên đều vừa già vừa xấu, nhưng đệ tử trong bang thiếu gì người văn võ song toàn, thông minh tuấn tú? Nếu đệ tử nào trúng tuyển ngôi phò mã nước Tây Hạ thì Cái Bang không vinh dự hay sao?”

Đặng Bách Xuyên chau mày nói: “Trước nay thường nghe nói hảo hán Cái Bang chẳng ai mưu cầu công danh phú quý, sao lão Dịch Đại Bưu này lại bị lợi lộc mê hoặc đến thế?” Công Dã Càn nói: “Đại ca! Lão nói việc này không phải chuyện nhỏ, có quan hệ đến vận mệnh an nguy của nhà Đại Tống, còn bảo chúng ta nghĩ đến sinh linh thiên hạ gì gì đó. Nếu lão nói đúng sự thực thì không phải là họ cầu công danh phú quý cho Cái Bang đâu.” Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét!”

Công Dã Càn nhìn Bao Bất Đồng hỏi: “Tam đệ lại có cao kiến gì nữa?” Bao Bất Đồng đáp: “Nhị ca! Nhị ca hỏi tiểu đệ lại có cao kiến gì ư? Chữ “lại” đó tỏ ra đệ đã đưa ra cao kiến một lần rồi, nhưng đệ đã nói gì đâu? Như vậy đủ chứng minh nhị ca không tin là đệ có cao kiến chi hết, và ý tứ câu này phải hiểu là: “Bao

lão tam lại nói tầm bậy gì đó?” Có phải thế không?” Phong Ba Ác tuy ưa đánh nhau với người ngoài, song với huynh đệ thì gã không đánh. Còn Bao Bất Đồng có tính thích tranh luận, bất chấp kẻ thân người sơ, kẻ trên người dưới, ai nói gì không hợp ý là hấn cãi đến kỳ cùng. Công Dã Càn đã hiểu tính khí hấn, chỉ mỉm cười nói: “Tam đệ đã từng phát biểu vô số cao kiến. Chữ “lại” đây là thật sự mong người “lại” có cao kiến.”

Bao Bất Đồng lắc đầu nói: “Sai bét, sai bét! Lúc nhị ca nói câu này miệng cứ cười cười, nhất định không có thành ý.” Y còn muốn nói nữa, nhưng Đặng Bách Xuyên ngắt lời, hỏi: “Tam đệ! Theo ý kiến của tam đệ thì Dịch Đại Bưu lấy bằng văn tuyển phò mã nước Tây Hạ về, nhờ chúng ta giao cho trưởng lão Cái bang, là lão có dụng ý gì?” Bao Bất Đồng đáp: “Cái này... tiểu đệ không phải Dịch Đại Bưu thì làm sao mà biết được lão có dụng ý gì?”

Mộ Dung Phục nhìn sang Công Dã Càn để hỏi ý kiến gã. Công Dã Càn mỉm cười nói: “Ý kiến của ta khác hẳn với Bao tam đệ.” Gã biết trước rằng bất luận mình nói gì, Bao Bất Đồng cũng phản đối, chỉ bằng nói chặn đầu trước đi là hơn. Bao Bất Đồng trợn mắt nhìn Công Dã Càn nói: “Sai bét, sai bét! Lần này nhị ca đoán sai rồi. Tiểu đệ nghĩ rằng nhị ca nghĩ thế nào thì tiểu đệ cũng nghĩ đúng như thế, không sai chút nào.” Công Dã Càn cười nói: “Thế thì tuyệt diệu!”

Mộ Dung Phục hỏi: “Nhị ca nghĩ thế nào?” Công Dã Càn đáp: “Hiện nay thiên hạ phân làm năm nước Đại Liêu, Đại Tống, Thổ Phồn, Tây Hạ và Đại Lý, trừ

nước Đại Lý nhỏ bé ở nơi xa lánh tại Thiên Nam là không tranh giành với ai, còn bốn nước kia đều có chí thôn tính thiên hạ...”

Bao Bất Động nói: “Nhị ca nói vậy là không đúng rồi. Nước Đại Yên ta hiện nay tuy không có đất đai cương thổ, nhưng công tử chẳng giờ phút nào là không nghĩ tới việc phục quốc. Biết đâu ngày sau Đại Yên ta lại tiếp bước oai hùng của tổ tiên mà trung hưng cơ nghiệp?”

Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đều đứng nghiêm chỉnh, vẻ mặt trang trọng đồng thanh nói: “Chí hướng phục quốc, nhất quyết không lúc nào quên được.” Rồi người rút đao, kẻ tuốt kiếm, vung binh khí lên ngang ngực.

Tổ tông của Mộ Dung Phục xưa kia vốn thuộc tộc Tiên Ty. Thời kỳ loạn Ngũ Hồ ở Trung Quốc, họ Mộ Dung dòng dõi Tiên Ty đánh Đông dẹp Bắc oai phong lừng lẫy, dựng ra mấy triều đại Tiền Yên, Hậu Yên, Nam Yên và Tây Yên. Về sau nhà Yên bị nhà Bắc Ngụy diệt, người họ Mộ Dung tản cư đi khắp nơi nhưng vẫn truyền đời dặn con cháu phải cố mà trung hưng phục quốc. Nhưng qua các triều đại Tùy Đường, họ Mộ Dung ngày càng suy yếu, triển vọng khôi phục Đại Yên ngày càng mờ mịt nhưng chí hướng vẫn chưa tắt hẳn.

Đến cuối đời Ngũ Đại, trong họ Mộ Dung xuất hiện một nhân vật kỳ tài trăm đời cũng hiếm thấy là Mộ Dung Long Thành, sáng tạo ra tuyệt kỹ Đẩu Chuyển Tinh Di thể gian vô địch, dương danh thiên

hạ. Mộ Dung Long Thành theo di huấn của tổ tông, tụ tập anh hùng, mưu toan phục quốc. Nhưng đại thế trong thiên hạ phân ly lâu ngày tất phải hợp lại, Triệu Khuông Dã đã dựng lên nhà Đại Tống, bốn bể thanh bình, lòng người đều mong thịnh trị. Mộ Dung Long Thành tuy võ công cao cường, rút cục cũng không làm được gì, chết trong uất hận.

Mấy đời sau, bao nhiêu tráng chí hùng tâm cùng võ công của Mộ Dung Long Thành dường như đã truyền cả lại cho Mộ Dung Phục. Nhưng đối với nhà Tống thì mưu đồ trung hưng Đại Yên lại là hành vi phản nghịch vô đạo, vì vậy Mộ Dung Phục chỉ ngấm ngấm tụ tập hào kiệt, tích thảo đồn lương, không lộ chút phong thanh nào ra ngoài. Trong võ lâm chỉ biết Cô Tô Mộ Dung là một thế gia võ công cực cao, hành vi kỳ bí gần như tà môn ngoại đạo, chẳng ai biết nhà Mộ Dung đang nuôi hoài bão chí lớn trong lòng. Hành động của nhà Mộ Dung khác hẳn những phái võ khác, người luyện võ tâm thường chỉ thấy Mộ Dung như cái đinh trước mắt, phái nào cũng ghen ghét. Công phu Gậy ông đập lưng ông lại càng tích thêm tiếng ác vào cho nhà Mộ Dung.

Lúc này ở nơi hoang dã bốn phía không người, Bao Bất Động đề cập đến chí lớn phục Yên, mọi người bất giác nổi dạ anh hào rút kiếm tuốt đao, khảng khái hiên ngang bày tỏ chí hướng.

Vương Ngũ Yên từ từ quay đi, lảng lạng ra chỗ khác. Mẫu thân nàng vốn cho rằng chuyện xưng đế xưng vương chỉ là mộng tưởng hão huyền đã mấy trăm năm của họ Mộ Dung, việc phục quốc chẳng hy vọng

gì, cái họa diệt tộc lại rõ ràng trước mắt. Vì thế mà mẫu thân nàng mới cấm cửa Mộ Dung Phục đến nhà, ẩn cư một nơi hẻo lánh ở Linh Hồ, không muốn quan hệ tới nhà Mộ Dung cho thêm rắc rối.

Công Dã Càn nhìn theo Vương Ngũ Yên một lúc, rồi nói: “Đại Liêu và Đại Tống đánh nhau đã mấy trăm năm, Đại Liêu tuy chiếm được thượng phong, nhưng muốn diệt được Đại Tống còn là chuyện khó. Tây Hạ cùng Thổ Phồn hùng cứ phương Tây, mỗi nước có đến mấy chục vạn tinh binh. Bất luận Tây Hạ hay Thổ Phồn mà chịu trợ giúp Đại Liêu thì nhà Đại Tống tất phải nguy ngập. Còn nếu một trong hai nước này giúp đỡ Đại Tống thì cái ngày diệt vong của Đại Liêu sắp đến.”

Phong Ba Ác lớn tiếng đáp: “Nhị ca nói đúng lắm. Trước nay Cái Bang vẫn trung thành với Tống triều, phen này lão Dịch Đại Bưu sang Tây Hạ lấy bằng văn về chắc là muốn nhà Đại Tống có tay thiếu niên anh hùng nào đi dự tuyển ngôi phò mã nước Tây Hạ. Giả tử Tống Hạ liên hôn với nhau, tất trở nên thiên hạ vô địch.”

Công Dã Càn gật đầu nói: “Nói là thiên hạ vô địch thì chưa chắc, nhưng nhà Đại Tống lương thảo phong phú của cải dồi dào, còn Tây Hạ binh cường mã tráng. Hai nước này mà liên minh với nhau thì Đại Liêu cùng Thổ Phồn đều không địch nổi, còn nước Đại Lý nhỏ xíu kia thì chẳng nhắc đến làm gì. Theo ta suy đoán, thì sau khi Tống Hạ liên minh, việc đầu tiên là họ thôn tính Đại Lý, sau đó mới đánh Liêu.” Đặng Bách Xuyên nói: “Chắc là Dịch Đại Bưu

tính toán như thế, nhưng việc Tống Hạ liên minh không phải dễ dàng đâu. Các nước Đại Liêu, Thổ Phồn, Đại Lý mà biết tin này, nhất định tìm cách phá hoại.” Công Dã Càn nói: “Chẳng những họ bày kế phá hoại, mà họ đều muốn lấy công chúa Tây Hạ.”

Đặng Bách Xuyên nói: “Không hiểu công chúa Tây Hạ đẹp hay xấu, tính tình ôn nhu hòa nhã hay là ngang tàng ngỗ ngược?” Bao Bất Đồng cười ha hả nói: “Đại ca lo lắng làm chi? Chẳng lẽ đại ca muốn qua Tây Hạ ghi tên ứng tuyển để tranh ngôi phò mã hay sao?”

Đặng Bách Xuyên cười đáp: “Giả tử Đặng đại ca của tam đệ mới hai mươi tuổi, võ công cao gấp mười, hình mạo đẹp gấp trăm, thì ta đã lập tức bay qua Tây Hạ rồi.” Rồi gã nghiêm mặt nói tiếp: “Việc mưu đồ phục quốc của nước Đại Yên ta mấy trăm năm nay thủy chung vẫn như hoa trong gương, trăng dưới nước, không thành sự thực, xét cho cùng chỉ vì chưa được một lực lượng đáng kể nào viện trợ. Nếu họ Mộ Dung cùng nước Tây Hạ kết mối thân tình, khi chúng ta khởi nghĩa ở Trung Nguyên, Tây Hạ đưa quân viện trợ, thì đại sự làm sao mà không thành tựu?”

Công Dã Càn tán thưởng: “Đúng thế! Đời Xuân Thu, hai nước Tấn Tần liên hôn, Tấn công tử Trùng Nhĩ vong quốc chạy ra ngoài được Tần Mục Công cho quân giúp đỡ, cuối cùng xưng hiệu Tấn Văn Công lập bá nghiệp một thời.”

Bao Bất Đồng chỉ định nói chơi, thế mà nghe xong ý kiến của Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn,

gã bèn gật đầu lia lịa nói: “Không sai! Chỉ mong rằng việc này giúp ích cho việc trung hưng phục quốc nước Đại Yên ta, còn công chúa Tây Hạ đẹp hay xấu, dịu dàng hay ngỗ ngược thì cũng không quan trọng. Giả tí quốc vương Tây Hạ chịu gả cho Bao lão tam một con heo nái, Bao lão tam cũng ráng nhắm mắt cười làm vợ.”

Mọi người đều cười ồ, đưa mắt nhìn Mộ Dung Phục. Mộ Dung Phục hiểu bốn gã này muốn mình đi Tây Hạ ứng tuyển ngôi phò mã. Y nghĩ thầm: “Kể về tài mao nhân phẩm, văn tài võ học thì hiện nay trên đời khó mà kiếm được một chàng trai đủ tư cách như mình, việc đi Tây Hạ cầu thân mười phần có thể nắm vững đến sáu bảy. Nhưng nếu quốc vương Tây Hạ tính tới gia thế thì mình tuy là dòng dõi vương tôn nước Đại Yên nhưng đã suy vong từ lâu rồi, ở Đại Tống mình chỉ là một tên bạch đinh áo vải. Nếu bốn nước Đại Tống, Đại Lý, Đại Liêu, Thổ Phồn phái vương công đến cầu hôn, thì mình không có chút danh vị nào, thua người ta là chắc chắn.” Y nghĩ đến đây, bất giác đưa mắt nhìn bằng văn.

Công Dã Càn đi theo Mộ Dung Phục đã lâu, đoán được tâm ý của y, bèn nói: “Trên bảng văn ghi rất rõ ràng. Người ứng tuyển không cần gia thế, chỉ cần nhân phẩm cùng bản lĩnh. Đã thành phò mã thì tự nhiên sẽ có tước vị, còn bản lĩnh thì không thể do vua chúa ký thánh chỉ ban tặng được. Công tử! Hùng tâm của họ Mộ Dung đã mấy trăm năm, nay đặt cả vào công tử...” Hắn nói đến đây, tâm thần kích động, âm thanh run rẩy.

Bao Bất Động nói: “Công tử làm Tấn Văn Công thì bốn huynh đệ chúng ta sẽ làm Hồ Mao, Hồ Yển, Giới Tử Thôi...” Y bất giác nghĩ tới Giới Tử Thôi về sau bị Tấn Văn Công thiêu sống, câu nói này quả là không hên chút nào, bèn cười rồi im bặt.

Mộ Dung Phục mặt trắng bệch ra, tay chân run rẩy. Y cũng thấy đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, trước nay mỗi khi công chúa kiếm chồng đều do quốc vương sai đại thần làm mối mà tuyển chọn con cháu của đại quan trong nước, không hề thông cáo rộng rãi ra khắp thiên hạ để công khai lựa chọn như kiểu này. Y không tự chủ được, quay lại nhìn sau lưng Vương Ngũ Yên thì thấy nàng đứng dưới một gốc liễu, tay phải nắm lấy một cành rủ xuống, mắt nhìn xuống sông, chỉ mặc một tấm áo mỏng manh, trông thực đáng thương.

Dĩ nhiên Mộ Dung Phục biết rằng biểu muội từ nhỏ vẫn nuôi một mối thâm tình với mình. Cô mẫu cùng song thân mình có chuyện bất hòa, nhiều phen ngăn trở những cuộc gặp gỡ giữa nàng và mình, thế nhưng một cô gái yếu đuối không biết võ công mà dám phiêu bạt giang hồ tìm mình, tình ý thật là thế gian hiếm có. Y tự nhủ: “Mộ Dung Phục này bôn tẩu bốn phương, ôm một tấm lòng trung hưng phục quốc, đến võ công cũng không thể chuyên tâm rèn luyện, thì còn kể gì đến chút tình nhi nữ? Nhưng biểu muội lại thâm tình với mình đến thế, làm sao mà không động lòng được? Nếu lúc này mình đột nhiên bỏ nàng ra đi cầu hôn với một cô công chúa chưa từng gặp mặt, về lý thì không sai, nhưng về tình thì thật là bất nhân.”

Công Dã Càn đằng hắng rồi nói: “Công tử! Từ xưa đến nay, những người làm nên đại sự đều không câu nệ tiểu tiết. Đã là đại anh hùng, đại hào kiệt thì phải phá bỏ cửa quan tình ái.”

Bao Bất Đồng phụ họa: “Sau này khôi phục lại được nước Đại Yên, công tử lên ngôi chúa tể một nước, thì chuyện tam cung lục viện không phải nói làm gì. Khi đó công chúa nước Tây Hạ sẽ lên ngôi chánh cung nương nương, còn vị biểu muội họ Vương được phong làm Tây cung nương nương, thế là xong hết. Trong lòng công tử có sủng ái cô nàng hơn một tí thì cũng đâu có ai cấm được?” Bao Bất Đồng thường ngày chỉ ưa chặn họng người ta, nhưng bây giờ là lúc thương nghị đại sự, gã nói toàn những lời hợp đạo lý.

Mộ Dung Phục gật đầu, nghĩ thầm: “Phụ thân ta lúc sinh thời đã căn dặn, ngoài việc trung hưng Đại Yên thì thiên hạ không còn gì là đại sự nữa. Vì chuyện phục hưng đại nghiệp thì cha anh có thể giết, con em càng có thể giết, bằng hữu chí thân có thể ruồng bỏ, tình yêu trai gái càng không nên để vào lòng. Tuy Vương Ngũ Yên đối với ta một mối thâm tình, nhưng ta trước sau chỉ coi nàng như một cô biểu muội chứ đã có tình ý gì đâu mà ngại?” Trước nay y cũng nghĩ rằng sau này sẽ cưới nàng làm vợ, nhưng cho rằng đó là chuyện dĩ nhiên, không cần nghĩ ngợi gì nhiều. Bao Bất Đồng nói cũng có lý, sau này đại sự thành rồi, mình sẽ đặt nàng vào ngôi phi tần, gia tâm sủng ái một chút là xong hết.” Y trầm ngâm một lúc rồi không lý gì đến Vương Ngũ Yên nữa, lên tiếng nói: “Các vị nói rất có lý. Đây quả là một cơ hội rất tốt để mưu đồ

khôi phục nước Đại Yên. Nhưng đại trượng phu không thể thất tín, ta phải đưa bằng văn này tới Cái Bang.”

Đặng Bách Xuyên nói: “Đúng thế! Đừng nói Cái Bang không có nhân vật nào so được với công tử, mà cho dù có kinh địch thật sự, chúng ta cũng không thể giấu giếm bằng văn một cách đê hèn vô sỉ.” Phong Ba Ác phụ họa: “Dĩ nhiên là thế. Đại ca cùng nhị ca theo công tử qua Tây Hạ cầu thân, còn tam ca cùng tiểu đệ đem bằng văn qua Cái Bang. Từ nay đến ngày trung thu tháng tám sang năm còn lâu lắm, bọn họ có chọn người ứng tuyển cũng còn kịp chán, không thể trách bọn ta xử ép họ được.”

Mộ Dung Phục nói: “Chúng ta làm việc phải quang minh lỗi lạc. Bây giờ ta thân hành đem bức bằng văn này giao cho trưởng lão Cái bang, rồi mới đi Tây Hạ.” Đặng Bách Xuyên vỗ tay reo lên: “Công tử nói đúng lắm. Chúng ta không nên để người khác dị nghị sau lưng mình một câu nào.” Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác cũng gật đầu khen phải, rồi đem an táng thi thể bọn Cái Bang.

Mộ Dung Phục gọi Vương Ngữ Yên lại nói: “Biểu muội! Bọn Cái Bang này bị giết có liên quan đến một việc lớn. Ta phải thân hành qua Tổng đà Cái Bang, tiện đường đưa biểu muội về Mạn Đà Sơn Trang trước.” Vương Ngữ Yên giật mình, kinh hãi nói: “Muội... muội không về nhà đâu. Mẫu thân thấy muội sẽ giết chết ngay.” Mộ Dung Phục cười đáp: “Cô mẫu tuy tính tình nóng nảy nhưng chỉ có mình biểu muội là con, sao lại giết chết? Nhiều lắm là người trách mắng mấy câu mà thôi.” Vương Ngữ Yên nói: “Không... không...! Muội

không về nhà đâu, nhất định phải theo biểu huynh đi Cái Bang.”

Mộ Dung Phục đã quyết ý đi Tây Hạ cầu thân, nhưng đối với Vương Ngũ Yên cũng thấy khó nghĩ. Y liền nói: “Thôi đành thế này vậy. Biểu muội là một cô gái nhỏ tuổi mà đi theo chúng ta xuất đầu lộ diện trên chốn giang hồ, thật có nhiều điều bất tiện. Biểu muội đừng đi nữa, nếu không muốn về Mạn Đà Sơn Trang thì về nhà ta ở Yến Tử Ổ tạm trú. Xong việc rồi ta sẽ quay về với biểu muội, được không?”

Vương Ngũ Yên hai má ửng hồng, mừng thầm trong bụng. Nguyên vọng cả đời nàng là được kết duyên đôi lứa với biểu huynh rồi cùng ở Yến Tử Ổ. Bây giờ nàng nghe Mộ Dung Phục bảo mình về Yến Tử Ổ, tuy chưa công khai cầu hôn, nhưng sự tình đã rõ ràng lắm rồi. Nàng không nói gì, chỉ từ từ cúi đầu xuống, khoe mắt lộ ra những tia sáng hoan hỉ.

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn nhìn nhau, cảm thấy mình đang lừa gạt một vị cô nương ngây thơ chất phác, trong lòng không khỏi áy náy. Bỗng nghe “bốp” một tiếng, Phong Ba Ác tự tát vào mặt mình một cái rất mạnh. Vương Ngũ Yên ngẩng đầu lên, ngạc nhiên hỏi: “Phong tứ ca! Tứ ca làm sao thế?” Phong Ba Ác đáp: “Tiểu huynh đánh... đánh một con muỗi đấy thôi.”

Cả đoàn sáu người lại lên đường về hướng đông. Chưa tới hai ngày thì Đoàn Dự đã từ phía sau đuổi tới, mừng rỡ chào hỏi: “Ái chà! May quá, lại gặp Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, Bao tam ca, Phong tứ ca cùng

Vương cô nương rồi. Mọi người cũng đi về hướng đông, thế thì chúng ta cùng đi lại càng vui vẻ.”

Tuy Bao Bất Đồng rất chán ghét Đoàn Dự, nhưng chàng đã từng cứu tính mạng của Phong Ba Ác, Mộ Dung Phục, Vương Ngũ Yên. Vì thế gã không tiện công khai đuổi chàng đi, nhưng trên đường không khỏi có lời qua tiếng lại. Tuy nhiên Đoàn Dự bất kể là nghe thấy hay không cũng bỏ ra ngoài tai hết, ung dung tự tại, mặc ai nói gì thì nói.

Đoàn người đi dọc đường cũng nghe tin Cái Bang tranh ngôi minh chủ võ lâm với phái Thiếu Lâm. Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên ngấm ngấm thương nghị, nếu Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm tranh đấu thành thế lưỡng bại câu thương, nhà Mộ Dung ở giữa ngư ông thủ lợi thì không chừng đoạt được danh hiệu minh chủ võ lâm, hiệu lệnh cho hào kiệt giang hồ. Đây thật là một cơ duyên rất tốt không nên bỏ lỡ, họ bèn chuyển hướng đi đến Thiếu Lâm Tự, không ngờ vừa tới chân núi Thiếu Thất đã gặp Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu.

Mấy tháng nay, Đinh Xuân Thu mở rộng môn phái, thu nạp rất nhiều đồ đệ. Bất luận lục lâm hắc đạo hay yêu quái tà môn, ai đến quy đầu lão cũng nhận ngay. Mới vài tháng mà bọn tiểu tặc ở Trung Nguyên tranh nhau nghênh tiếp lão ở dọc đường, đông đảo như kiến bu thối thối.

Mộ Dung Phục đã suýt bị Đinh Xuân Thu hại mạng trong kỳ hội của Tô Tinh Hà, lần đại chiến thứ hai ở phạn điểm cũng may lắm mới thoát thân. Chuyền

này lại gặp nhau, Mộ Dung Phục thấy đối phương quá đông người thì không khỏi ngấm ngấm kiêng nể. Nhưng Phong Ba Ác lại là một nhân vật không sợ trời không sợ đất, mới nói qua nói lại ba câu đã xông vào đánh nhau với bọn môn đồ phái Tinh Tú. Đoàn Dự muốn đưa Vương Ngũ Yên tránh ra, nhưng Vương Ngũ Yên lo lắng cho biểu huynh nên không chịu bỏ đi. Môn đồ phái Tinh Tú tràn lên đông đúc như nước thủy triều, chỉ chốc lát đã nhấn chìm bọn Mộ Dung Phục trong biển người.

Đoàn Dự thì triển Lăng Ba Vi Bộ né tránh bọn môn đồ phái Tinh Tú, khi nghe thấy thanh âm của phụ thân liền chạy vào chùa để gặp mặt. Đến khi Diệp Nhị Nương nói Mộ Dung Phục đang bị Đinh Xuân Thu đánh cho thất điên bát đảo, chàng liền nghĩ thầm: "Ta phải mau mau chạy ra để cứu Vương cô nương thoát hiểm", rồi vọt đi như bay.

***(Xem tiếp tập 9)***

## MỤC LỤC

### Hồi 36

*Bóng hồng đã khép cửa thiên* 5

### Hồi 37

*Cùng cười ha hả một tràng,  
Cuối đường yêu hận rõ ràng là không* 61

### Hồi 38

*Chén chú chén anh,  
đồng bệnh si tình thành huynh đệ* 109

### Hồi 39

*Vải thưa che mắt thánh  
Bốn chín gặp năm mươi* 161

### Hồi 40

*Biết lúc nào bỏ được lòng si?* 225

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội  
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

**NGUYỄN VĂN LƯU**

Chịu trách nhiệm bản thảo

**NGUYỄN CỬ**

Biên tập

**BAN BIÊN TẬP**

Bìa và trình bày

**AZ Design**

Sửa bản in

**PHÒNG TỔNG HỢP**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &  
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

**Thiên long bát bộ - tập 8**

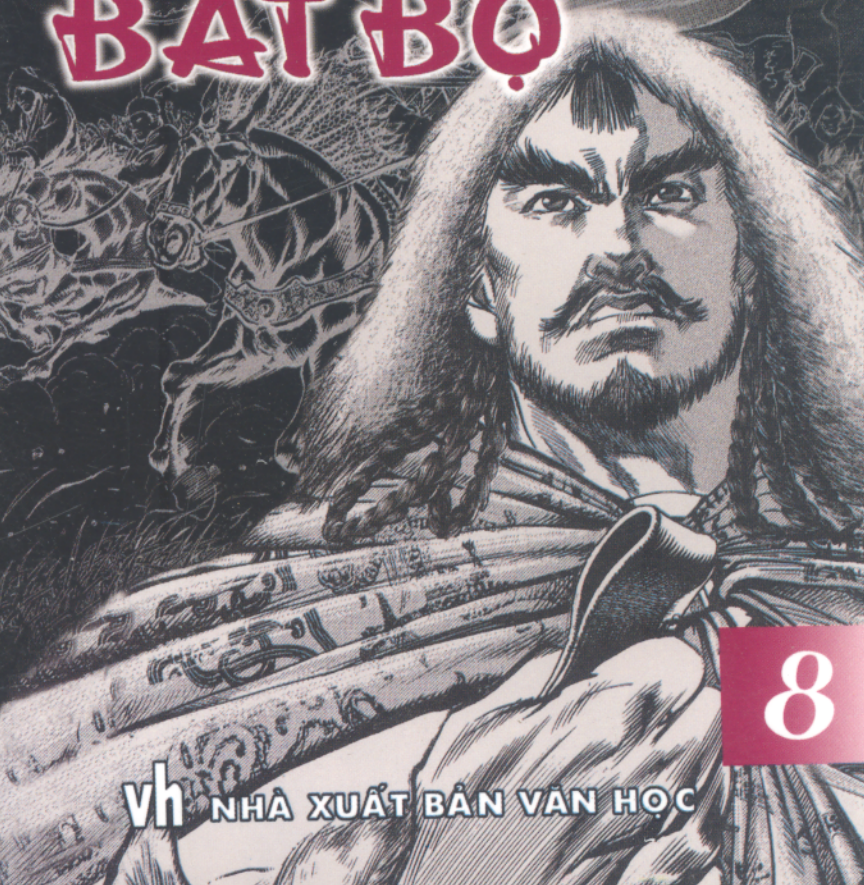
---

**KIM DUNG**

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

KIM DUNG

# THIÊN LONG BÁT BỘ



8

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC